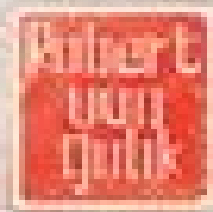




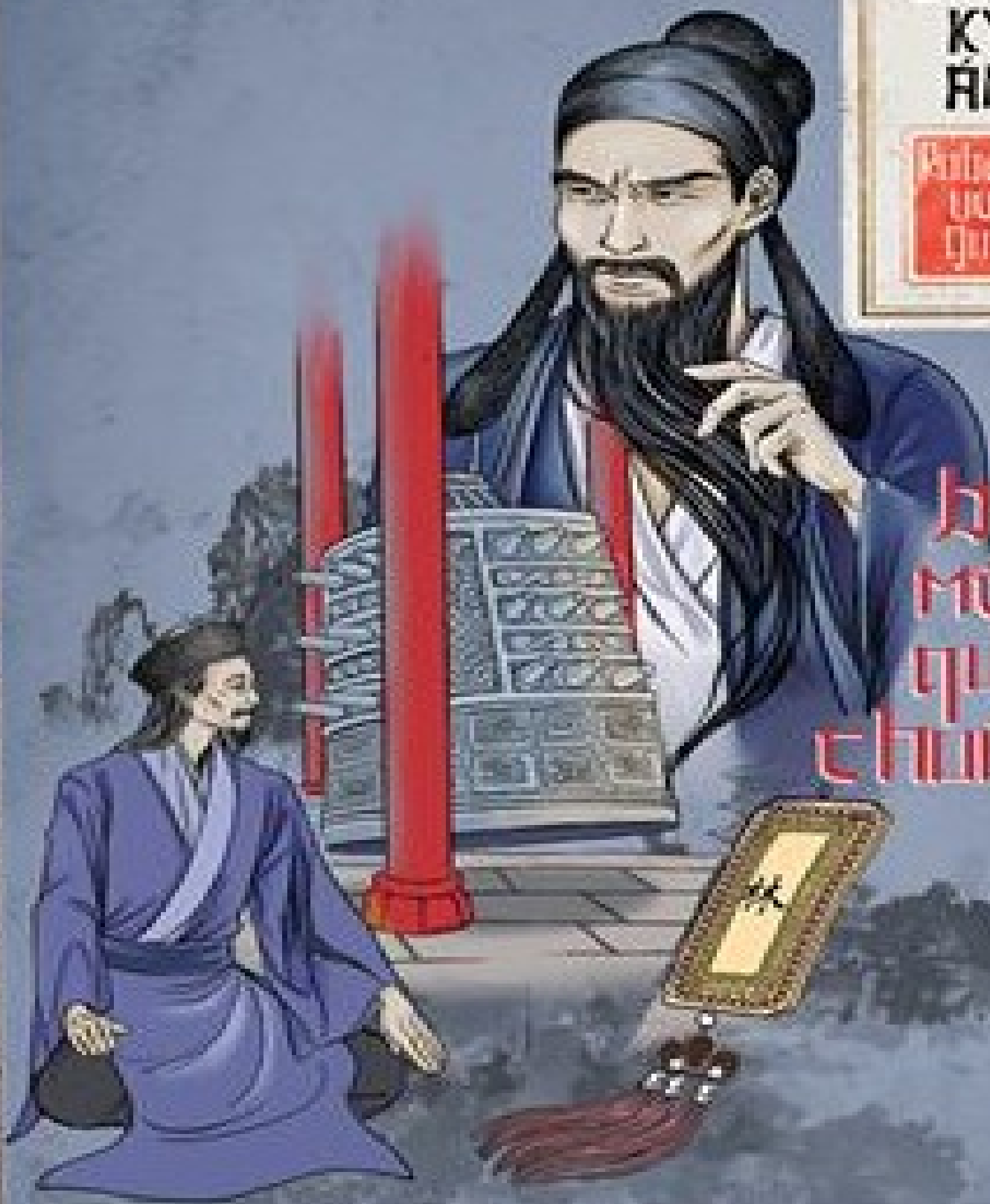
TIỂU THUYẾT TRÌNH THẨM

Địch giả: Nguyễn Văn Dân

ĐỊCH  
CÔNG  
KỶ  
ẢN



bí  
mật  
qua  
chuông



vi  
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

# Giới thiệu

## Các nhân vật chính

*ĐỊCH NHÂN KIẾT*, huyện lệnh của Phổ Dương, thuộc địa phận phủ Kim Hoa. Ông thường được gọi là 'Địch Công' hay 'Huyện lệnh'.

*HỒNG LƯỢNG*, quân sư thân cận của Địch Nhân Kiệt, cũng là sư gia của nha phủ, thường được gọi là 'lão Hồng' hay 'Hồng sư gia'.

*MÃ VINH*, trợ thủ thân cận của Địch Nhân Kiệt.

*KIỀU THÁI*, trợ thủ thân cận của Địch Nhân Kiệt.

*ĐÀO CAM*, trợ thủ thân cận của Địch Nhân Kiệt.

## Các nhân vật khác

*TIÊU PHÚC HÁN*, một tiểu thương hàng thịt.

*TIÊU THUẦN NGỌC (NGỌC NUƠNG)*, nhi nữ của Tiêu Phúc Hán.

*HỌ LONG*, một lão thợ may sống đối diện nhà Tiêu Phúc Hán.

*VƯƠNG HIẾN TÔNG*, một tú tài.

*DƯƠNG PHỔ*, đồng môn của Vương Hiến Tông.

*HỌ CAO*, trương tuần\*

trương tuần là đội trưởng đội tuần tra, phòng vệ khu phường Nam môn.

*VƯƠNG TAM*, một gã lang thang.

*LINH ĐỨC*, Trụ trì của Phổ Độ tự.

*TOÀN KHẢI*, cựu trụ trì của Phổ Độ tự.

*HỌ BÀO*, một vị tướng đã hồi hưu.

*HỌ VẠN*, một Tri phủ đã hồi hưu.

*HỌ LÃNG*, chủ phường thợ kim hoàn.

*HỌ ÔN*, chủ phường thợ mộc.

*LƯƠNG ÂU DƯƠNG THỊ (LƯƠNG LÃO PHU NHÂN)*, góa phụ của một phú thương ở Quảng Đông.

*LƯƠNG KHA PHÁT*, tôn nhi của Lương lão phu nhân.

*LÂM PHIÊN*, một phú thương đến từ Quảng Đông.

*THẨM BÁT*, quân sư phường khất cái.

*HỌ BÀNG*, huyện lệnh của Ngưu Dị.

*HỌ LỄ*, huyện lệnh của Quyên Thành.

*HOÀNG MAI*, một kỹ nữ ở huyện Quyên Thành.

*BÍCH ĐÀO*, tiểu muội của Hoàng Mai.

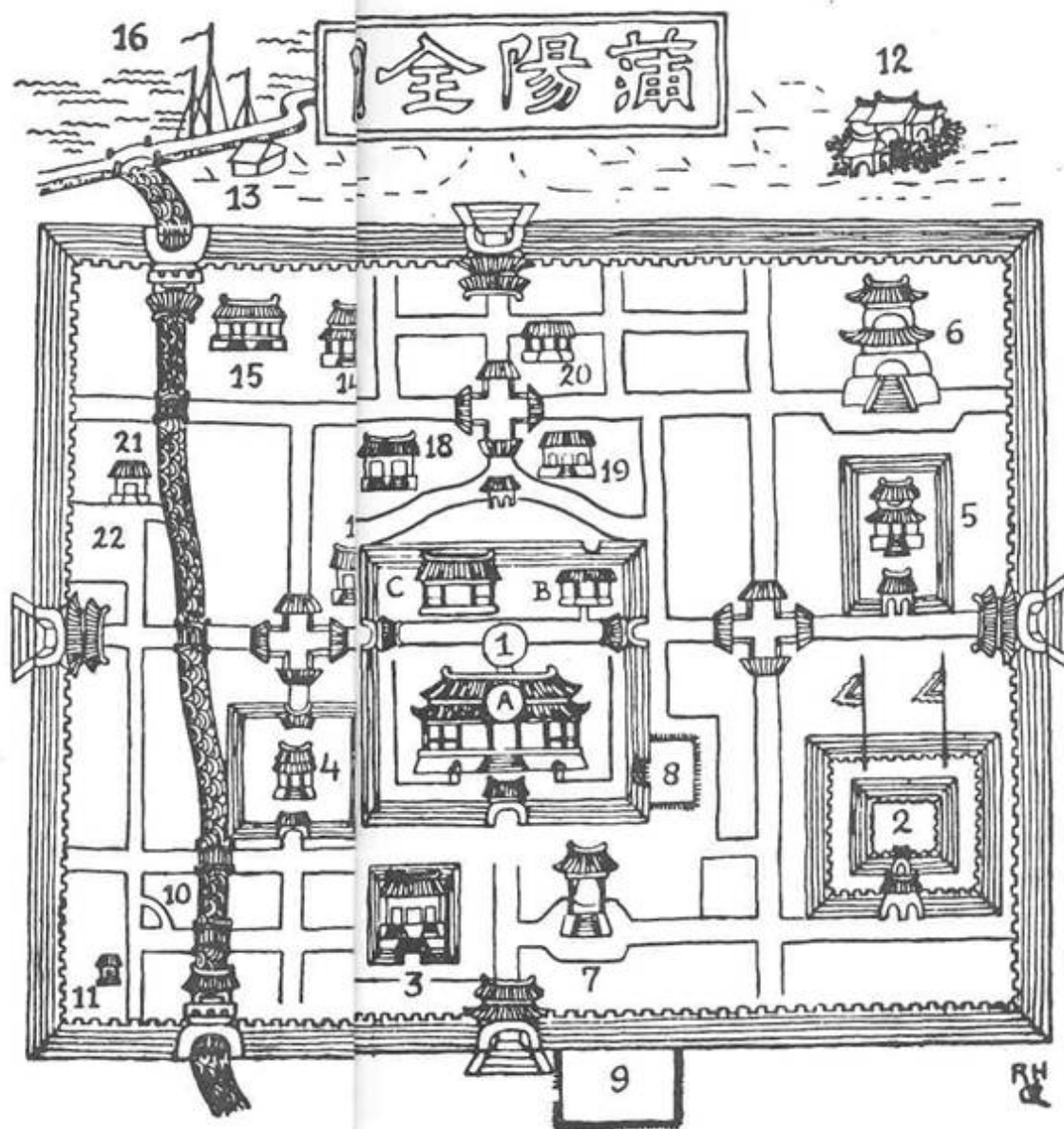
### **Các vụ án trong truyện**

Vụ án CƯỠNG GIAN PHỐ BÁN NGUYỆT.

Vụ án *BÍ MẬT PHẬT TỰ*.

Vụ án *BỘ HÀI CỐT BÍ ẨN*.

## Địa đồ phác họa huyện Phổ Dương



(1) Nha phủ, (a) Công đường, (b) Nội trạch, (c) Khách sảnh,  
 (2) Đại quân doanh, (3) Miếu thành hoàng, (4) Văn miếu, (5)  
 Võ miếu, (6) Tháp trống, (7) Tháp chuông, (8) Bãi đất trống,  
 (9) Pháp trường, (10) Khu phố Bán Nguyệt, (11) Tư gia của  
 Lương lão phu nhân, (12) Phổ Độ tự, (13) Trang viên của  
 Lâm Phiên, (16) Kênh đào, (17) Tư gia của Bào tướng quân,  
 (18) Tư gia của Vạn tri phủ, (19) Tư gia của họ Lăng, (20)  
 Tư gia của họ Ôn, (21) Tả lâu Thuý Phụng đình, (22)  
 Chợ cá

# Tự

Tiệm đồ cổ gặp ngay kỳ vật  
Nhìn tấm gương, nhớ tới tiền nhân

Sáu năm vút qua đi kể từ ngày ta từ bỏ nghiệp buôn trà đang thịnh mà phụ thân truyền lại, chuyển về sống tại trang viên. Ở nơi ẩn cư yên tĩnh này, cuối cùng ta đã có thể chuyên tâm vào thú tiêu khiển yêu thích, chính là sưu tập những kỳ vật từng đóng một vai trò trong lịch sử xử án.

Đại Minh là một triều đại trật tự và thanh bình, cho nên rất hiếm khi những hành vi bạo lực xảy ra. Do đó, để tìm thấy những vụ án bí ẩn được các vị đại nhân sáng suốt giải quyết một cách tài tình, ta đã phải lục tìm về quá khứ. Hăng say tìm kiếm, ta đã tập hợp được một bộ sưu tập đáng kể thư tịch ghi chép những vụ án nổi tiếng, hung khí được dùng trong những vụ mưu sát ghê sợ, bộ dụng cụ phá khóa cổ của những kẻ đào tường khoét vách ngày nào và biết bao những vật lạ khác gắn liền với lịch sử tội ác.

Một trong những vật quý báu nhất của ta là tấm kinh đường mộc bằng gỗ mun, trên đó khắc một bài thơ tứ tuyệt như sau:

Là quan án phải mang tâm phụ mẫu

Coi dân như con, giúp kẻ khốn cùng

Dẫu chức trách là trừng phạt nghiêm minh

Phòng ngừa cái ác mới là sứ mệnh.

Những văn thư ký lục xưa xác minh rằng Dịch Nhân Kiệt đã sử dụng tấm mộc này khi thăng đường xử án, còn bài thơ đó có nhiệm vụ luôn nhắc nhở ngài nghĩ về nghĩa vụ thiêng liêng với nước với dân.

Bài thơ trên được trích dựa vào trí nhớ, chứ di vật ấy thì ta không còn giữ nữa. Biến cố khủng khiếp xảy ra vào mùa hè vừa qua buộc

ta phải từ bỏ hoàn toàn cái thú nghiên cứu tội nhân này cùng bộ sưu tập liên quan đến những tội ác đẫm máu thời xưa.

Hiện tại ta bắt đầu sưu tập đồ sứ men ngọc, thú tiêu khiển yên bình này phù hợp với bản tính ôn hòa của ta hơn nhiều.

Tuy nhiên, ta vẫn phải làm cho xong một việc trước khi có thể sống thanh thản. Đó là phải làm sao rũ bỏ hoàn toàn những nỗi ám ảnh vẫn thường quấy rầy giấc ngủ mỗi đêm. Để giải thoát bản thân khỏi những cơn ác mộng, ta buộc phải tiết lộ những bí mật lạ lùng mà mình đã phát hiện theo một cách kỳ lạ. Chỉ khi đó, ta mới có thể vĩnh viễn quên đi biến cố tai hại suýt làm ta phát điên.

Vào một sớm thu đẹp trời như buổi sáng hôm nay, khi ngồi trong phương đình ngoài hoa viên, khoan khoái ngắm nhìn vẻ duyên dáng của hai nàng ái thiếp đang hối hả đưa những ngón tay thon dài chăm nom khóm hoa cúc, ta mới dám hồi tưởng lại cái ngày định mệnh ấy.

Hôm ấy là ngày mùng 9 tháng Tám, một ngày đã khắc dấu mãi mãi trong ký ức ta. Trời về chiều làm cái nóng trở nên oi bức khó chịu. Ta cảm thấy bức dọc và quyết định lên kiệu đi dạo. Khi phu kiệu thưa hỏi đi đâu, ta trả lời không cần suy nghĩ, “Đến Hoàng Long.”

Đó là một hiệu bán đồ cổ nằm ngay trước cổng Văn miếu. Viên chưởng quỹ họ Liễu là một nam nhân ranh mãnh và hám của, nhưng gã biết nghề của mình và thường tìm được cho ta những món đồ mỹ nghệ thú vị thuộc về một vụ án xa xưa. Ta đã bao lần vui thú tại cửa hiệu lúc nào cũng đầy ắp vật báu của gã.

Hôm ấy, khi bước vào Hoàng Long, ta chỉ thấy viên cối kè. Y ra bảo là ông chủ thấy trong người không được khỏe và đang ở trên lầu, tại căn phòng trưng bày những cổ vật quý báu nhất.

Thế là ta lên gác. Liễu chưởng quỹ vì bị đau đầu nên đã đóng hết cửa sổ, ngăn bớt cái nóng ngột ngạt từ bên ngoài. Trong cảnh tranh tối tranh sáng, căn phòng vốn quen thuộc đối với ta bỗng trở nên kỳ lạ, thậm chí có vẻ thù địch. Phản ứng của ta là muốn ra về ngay tức

khắc, nhưng nghĩ đến lò lửa đang đợi bên ngoài, tức thì ta quyết định ngồi lại một lát. Trong lúc chờ viên chưởng quỹ chỉ cho xem vài vật tầm thường lạ mắt, ta ngồi xuống chiếc ghế bành, cầm quạt lông vũ quạt lấy quạt để.

“Hôm nay cửa hiệu xoàng xĩnh này chẳng có gì đáng để trình lão gia xem,” họ Liễu cúi đầu nói.

Tuy nhiên, sau khi đảo nhanh mắt xung quanh, gã bước tới góc phòng lấy ra một bộ gương có chân đế sơn đen, rồi đặt nó trước mặt ta.

Sau khi gõ phủ bụi xong, ta mới thấy đó là một bộ gương thường được các quan viên dùng khi đội ô sa. Tám gương bạc được gắn trên một chiếc hòm vuông, căn cứ vào những vết rạn trên lớp sơn mài, có thể đánh giá rằng bộ gương này đã có từ lâu đời. Tuy nhiên nó không phải là của hiếm và không có giá trị lớn lắm dưới con mắt của những người sành sỏi.

Bỗng nhiên để ý thấy những chữ nhỏ bằng bạc khảm trên khung gương, ta cúi sát người và phát hiện ra dòng chữ, “Tài sản của Địch huyện lệnh, Phổ Dương.”

Ta cố kìm giữ tiếng reo vui. Bộ gương này thuộc về Địch thần thám nổi danh! Theo các văn tịch lưu trữ thì khi Địch đại nhân làm huyện lệnh của Phổ Dương thuộc phủ Kim Hoa, ngài đã gỡ rối được ít nhất ba vụ án bí hiểm với sự sáng suốt phi thường. Tiếc thay chi tiết của những kỳ tích này đã không được bảo toàn cho đến ngày nay.

‘Địch’ không phải là một họ phổ biến, cho nên bộ gương này chắc chắn là của vị huyện lệnh danh tiếng kia. Không còn cảm giác mệt mỏi do nóng bức nữa, thâm tâm ta tràn ngập vui sướng. Sự dốt nát đã không để cho Liễu chưởng quỹ nhận ra: đây là di vật của vị thần thám tài giỏi nhất đã từng sống vào Đường triều thịnh vượng.

Cố làm ra vẻ dửng dưng, ta ngả người ra ghế bành và yêu cầu họ Liễu mang trà tới. Gã vừa xuống lầu là ta vội vàng đứng bật dậy để xem xét chiếc gương. Khi mở ngăn kéo chiếc hòm dùng làm đế

gương, ta tìm thấy một chiếc mũ vải đen gấp gọn, loại mũ của các huyện lệnh.

Ta thận trọng gỡ chiếc mũ vải lụa móc ra. Một lớp bụi rơi xuống từ các đường may. Trừ một số lỗ thủng do mối xông, thì có thể nói chiếc mũ vẫn còn lành lặn. Tay run run, ta kính cẩn cầm chiếc mũ mà Địch huyện lệnh từng đội trong các phiên thăng đường.

Chỉ có Hoàng thiên mới biết được tại sao ta lại bị cái ý nghĩ ngông cuồng xúi giục đội cái mũ quý giá ấy lên mái đầu không xứng đáng của mình. Ta liếc mắt soi vào gương để xem trông mình ra sao. Thời gian đã làm xỉn lớp bạc trắng gương, cho nên thoạt đầu ta chỉ thấy trong gương một hình bóng mờ nhạt. Nhưng bỗng nhiên những đường nét hiện lên rõ ràng, ta nhận thấy một bộ mặt xa lạ có vẻ mệt nhọc đang chăm chú nhìn mình bằng con mắt cháy bỏng. [□](#)

Chuyện kỳ lạ ở cửa hiệu đồ cổ





Đúng lúc đó, một tiếng sấm nổ đình tai. Căn phòng tối sầm lại. Ta cảm thấy như bị rơi xuống một vực thẳm không đáy, mất hết mọi khái niệm về thời gian và không gian. Ta bắt đầu trôi nổi giữa những đám mây dày đặc, mà dần dà chúng biến thành hình người. Ta mơ hồ nhận ra bóng dáng một thiếu nữ lỏa thể đang bị tấn công bởi một nam nhân không trông rõ mặt. Ta muốn lao tới cứu nữ nhân bất hạnh kia nhưng không tài nào nhấc chân nổi. Ta muốn kêu cứu nhưng chẳng cất nổi thành tiếng. Thế là ta lại bị cuốn vào một chuỗi biến cố khủng khiếp khác, lúc này phải chịu bất lực đứng nhìn, sau đó phải chịu cảnh tra tấn đau đớn.

Khi ta đang chìm đắm dần trong một hồ nước đọng hôi thối, có hai nữ nhân duyên dáng nom như hai ái thiếp chạy lại cứu ta. Nhưng

đúng lúc ta sắp nắm được tay các nàng thì một luồng nước mạnh lại cuốn ta đi. Ta quay cuồng trong xoáy nước sủi bọt và bị kéo dần vào vực thẳm, rồi dần chìm ngìm trong dòng xoáy khủng khiếp ấy. Sau đó, bỗng nhiên ta thấy mình bị ép kín trong ngăn tối chật hẹp, trong khi một vật nặng ghê gớm từ từ đè xuống cơ thể. Ta lấy hết sức bình sinh vùng vẫy hòng thoát khỏi cái khối nặng nề không thể chịu được ấy nhưng vô ích. Ta dò dẫm sờ soạng, nhưng chỉ sờ thấy một vách ngăn kim loại hoàn toàn nhẵn nhụi. Nhưng đúng lúc ta sắp chết ngạt thì sức ép đó bỗng buông ra, ta vội vã hít lấy hít để luồng không khí trong lành.

Tuy nhiên, đến khi muốn cử động, ta bỗng hoảng sợ nhận ra mình bị ghì chặt xuống đất, chân tay bị kéo dãn, cổ tay và cổ chân đều bị trói bằng dây chảo dày, đầu dây mắt hút trong làn sương xám xịt. Ta cảm thấy dây trói kéo căng, tứ chi đau đớn không bút nào tả xiết. Một nỗi kinh hoàng không tên siết lấy tim ta. Chợt hiểu ra mình sắp sửa bị xé xác, ta thét lên đầy thống khổ. Rồi ta choàng tỉnh khỏi cơn mê.

Ta thấy mình vẫn đang ở cửa hiệu đồ cổ, trong tư thế nằm dài trên sàn và toàn thân ướt đẫm mồ hôi lạnh. Quỳ bên cạnh là viên chương quỹ đang hốt hoảng gọi tên ta. Chiếc mũ đen cũ kỹ đã văng khỏi đầu và nằm giữa những mảnh gương vỡ nát. Họ Liễu đỡ ta ngồi lên ghế bành, trong khi ta vẫn chưa hết cơn run rẩy. Sau đó, gã kê chén trà vào tận môi cho ta uống.

Gã giải thích rằng ban nãy khi vừa xuống nhà lấy ấm trà thì nghe thấy tiếng sấm nổ vang trời, theo sau là trận mưa như trút nước. Gã vội vàng trở lên lầu để đóng cửa sổ và thấy ta ngã sõng soài trên sàn nhà.

Ta im lặng một lúc lâu, nhắm nháp từng ngụm trà thơm. Sau đó ta kể cho Liễu chương quỹ nghe một chuyện vu vơ, nói dối rằng mình hay bị choáng bất ngờ. Thế rồi ta nhờ gã gọi kiệu và ra về trong cơn mưa như thác đổ. Mặc dù đám phu kiệu đã cẩn thận che kiệu bằng tấm giấy dầu, nhưng ta vẫn ướt như chuột lột khi về tới nhà.

Đầu đau dữ dội và toàn thân mệt lả, ta vội đi nằm ngay. Chính thế hốt hoảng vội đi mời thầy thuốc, khi ông ta đến thì thấy ta đang mê sảng.

Trong suốt sáu tuần, ta ở trong tình trạng sống dở chết dở. Phu nhân khẳng định rằng nhờ nàng nhiệt thành cúng vái và thắp hương hàng ngày tại miếu Hoa Đà mà ta qua khỏi cơn bệnh. Riêng ta thì cho rằng sở dĩ bản thân hồi phục nhanh chóng như vậy là nhờ hai nàng thiếp ngày đêm thay nhau túc trực bên giường, cho ta uống thuốc theo đơn của một vị đại phu tài giỏi.

Cuối cùng, khi ta lại sức và có thể ngồi dậy được, đại phu muốn nghe ta kể lại những gì đã xảy ra ở cửa hiệu Hoàng Long. Ta không muốn nhớ lại chuyện ấy nên chỉ nói rằng mình bị choáng đột ngột. Đại phu tỏ vẻ nghi ngờ nhưng không gặng hỏi gì thêm. Đến khi cáo từ, ông ta mới dừng dừng nhận xét, rằng chứng sốt đau đầu như thế này thường xảy ra khi chạm phải một vật dụng cũ từng gắn bó mật thiết với những khoảnh khắc chết chóc khủng khiếp. Những vật như vậy tỏa ra ám khí độc hại và gây nguy hiểm cho đầu óc người nào mó vào chúng.

Khi vị đại phu thông thái đã rời đi, ta liền cho gọi viên quản gia vào. Ta ra lệnh cho lão đóng gói bộ sưu tập những di vật về tội ác vào bốn hòm lớn để gửi cho bá nhạc. Mặc dù phu nhân không ngớt lời khen bá phụ, nhưng trên thực tế lão Hoàng này là một kẻ bỉ ổi thích gây chuyện kiện tụng. Ta viết một bức thư vô cùng nhã nhặn gửi kèm theo tạ lễ, thông báo rằng ta muốn biếu lão toàn bộ kho sưu tập này để tỏ lòng thành kính sâu sắc đối với sự hiểu biết thấu đáo của lão về dân luật và hình luật. Ta cũng phải thú thật rằng mình vẫn còn căm thù họ Hoàng lắm, kể từ khi lão dùng thủ đoạn gian trá nhằm chiếm của ta một mảnh đất đẹp. Ta khát khao mong lão khi xem xét bộ sưu tập của ta, sẽ vợ phải một di vật chết chóc, đem lại cho lão một biến cố tai ác chẳng kém gì biến cố ta đã gặp tại cửa hiệu đồ cổ.

Giờ đây, ta sẽ cố kể lại mạch lạc những sự kiện mà mình đã trải qua trong khoảnh khắc ngắn ngủi khi đội chiếc mũ của Địch đại nhân. Ta dành cho độc giả độ lượng quyền quyết định, xem câu chuyện về ba

tội ác xa xưa được ta phát giác một cách khác thường đáng tin tới mức nào, hay đó chỉ là những chuyện do một bộ óc quay cuồng trong cơn sốt tưởng tượng ra. Ta không bỏ công tham khảo văn tịch đời Đường để xác minh, bởi vì như đã tuyên bố ở trên, ta đã hoàn toàn từ bỏ thú tiêu khiển này. Những vật phẩm mang đầy ám khí ấy không còn lôi cuốn ta nữa, vì hiện giờ ta đang thích thú chuyên tâm sưu tập những món đồ sứ men ngọc thanh nhã đời Tống.

# Hồi 1

Ngày đầu nhậm chức tại Phổ Dương  
Địch Nhân Kiệt bắt tay xử án mạng

Sáng nay Địch Nhân Kiệt vừa đến nhậm chức tại nhiệm sở mới là huyện Phổ Dương. Mãi đến chiều tối, ông vẫn còn ngồi trong thư phòng phía sau công đường, nghiên cứu án quyển và ký lục được lưu trữ của huyện. Hai giá nến đồng soi sáng án thư ngồn ngàng văn thư. Ánh sáng lung linh nhảy múa trên bộ áo thụng gấm xanh và chiếc mũ vải lụa đen lóng lánh. Thỉnh thoảng ông lại vuốt bộ râu dài, nhưng không bao giờ ngưng đọc quá lâu.

Ngồi sau một chiếc bàn nhỏ hơn đặt đối diện với án thư, lão Hồng cũng đang xem xét tập án quyển. Hồng Lượng là một lão nhân hơi gầy, râu cằm và ria mép lơ thơ bạc trắng, mặc áo thụng nâu đã phai màu và đội chiếc mũ chòm nhỏ bé. Nhận thấy trống vắng điểm canh ba, lão liếc mắt sang bóng hình cao lớn của chủ. Buổi trưa lão đã nghỉ ngơi đầy đủ, nhưng huyện lệnh thì không hề chớp mắt suốt cả ngày hôm nay. Dù biết thể trạng của Địch Nhân Kiệt vững như sắt, lão vẫn không khỏi lo lắng.

Thuở trước, Hồng Lượng từng theo hầu gia phụ Địch Nhân Kiệt và chăm bẵm Địch thiếu gia từ tấm bé. Sau lão Hồng lại theo chân thiếu gia lên kinh thành ứng thí. Cho đến khi ông được bổ nhiệm làm huyện lệnh, lão cũng theo chủ nhân rời kinh đi bốn ba khắp các trấn huyện. Phổ Dương là nhiệm sở thứ ba của ông. Suốt nhiều năm nay, Hồng Lượng đóng vai trò quân sư tâm phúc của Địch Nhân Kiệt. Ông có thể bàn bạc tất cả khó khăn trong cuộc sống cá nhân và trong công sự với lão mà không cần kiêng dè gì. Huyện lệnh đã bổ nhiệm lão làm sư gia tại nha phủ, chủ yếu để cấp cho Hồng Lượng một chức vụ chính thức.

Vừa giờ tập văn thư, lão Hồng vừa nghĩ đến ngày lao động mệt nhọc mà Địch Nhân Kiệt vừa trải qua. Sáng nay, khi huyện lệnh cùng đoàn tùy tùng gồm ba vị phu nhân, các tiểu thiếu gia và nô bộc

đến Phổ Dương, ông liền tới ngay khách sảnh trong khi gia quyền tiếp quản nội trạch nằm ở phía bắc nha phủ. Tại đây, cùng với sự trợ giúp của quản gia, đại phu nhân trông coi việc chuyển đồ và bắt đầu sắp xếp trạch viện. Địch Nhân Kiệt không còn thời gian để đi xem tân trạch, trước tiên ông phải tiếp nhận dấu quan từ tay Phùng huyện lệnh, người tiền nhiệm của mình. Xong buổi bàn giao ấy, ông bắt đầu xem qua nhân lực thường trực của nha phủ, từ chánh lục sự, bộ đầu đến cai ngục và đội ngũ bộ khoái. Đến trưa, ông chủ trì một bữa tiệc thịnh soạn để bái biệt Phùng huyện lệnh, sau đó tiễn vị đồng liêu cùng đoàn tùy tùng ra tới tận cổng thành theo đúng lệ thường. Khi quay về, Địch Nhân Kiệt tiếp những thân hào nhân sĩ của Phổ Dương đến mừng ông tới nhậm chức.

Ăn vội bữa tối tại thư phòng xong, Địch Nhân Kiệt lại bắt đầu xem xét văn thư án quyền của nha phủ. Các lục sự sốt sắng đem lên từ kho lưu trữ những tập văn thư được đựng trong hộp bọc da. Sau vài canh giờ, ông cho họ lui, còn mình thì vẫn chưa muốn đi nằm.

Cuối cùng, buông tập văn thư vừa xem hết xuống, Địch Nhân Kiệt ngả người trên ghế rồi vui vẻ nhìn sang lão bộc trung thành.

“Thế nào, lão cùng ta làm một chén trà chứ, lão Hồng?” Ông mỉm cười hỏi.

Lão Hồng vội vàng đi lấy ấm trà. Trong khi lão châm trà thì Địch Nhân Kiệt lên tiếng, “Ông trời đã ban biết bao phước lành cho trấn huyện Phổ Dương. Chỗ văn thư ký lục này cho thấy nơi đây là mảnh đất màu mỡ, mùa màng bội thu. Bách tính không biết đến hạn hán lụt lội là gì. Được xây dựng bên bờ sông lớn chảy từ bắc xuống nam, Phổ Dương có địa thế đặc biệt thuận lợi. Tàu thuyền thường ra vào bến cảng ở mạn Tây môn trấn, du khách qua lại không ngớt, việc giao thương buôn bán không thể chê vào đâu được. Đây cũng là nơi giao nhau giữa con sông và kênh đào, nguồn cá vô cùng dồi dào, tạo nguồn sống cho dân nghèo. Sự có mặt của đại quân doanh cung cấp một lượng khách ổn định cho các quán xá và cửa hiệu, giúp thương nghiệp phát triển. Như vậy là bách tính có cuộc sống sung túc và mãn nguyện, sẵn sàng nộp thuế đúng hạn. Cuối cùng phải nói tới vị tiền nhiệm của ta, Phùng huyện lệnh. Ông ấy rõ ràng

là một người tài ba và nhiệt thành, mọi văn thư đều được giải quyết và sắp xếp theo trật tự, ngày nào xong ngày ấy.”

Nét mặt của lão Hồng trở nên tươi tỉnh. “Chúc mừng đại nhân! Những khó khăn mà chúng ta gặp phải tại Hán Nguyên luôn làm lão phu lo lắng cho sức khỏe của ngài.”

Vuốt bộ râu cằm lưa thưa, lão Hồng nói tiếp, “Xem xét qua chỗ ký lục gốc của nha phủ, lão phu nhận thấy thi thoảng nơi này mới xảy ra một vụ án. Và những tội ác hiêm hoi ấy đều được xét xử công minh. Chỉ còn một vụ án mạng cưỡng gian mà Phùng đại nhân đã phá giải trong vài ngày. Khi xem án quyền, đại nhân sẽ thấy chỉ còn vài chi tiết vụn vặt phải giải quyết nữa thôi.”

Địch Nhân Kiệt cau mày, “Đôi khi những chi tiết vụn vặt lại làm nảy sinh những vấn đề lớn. Hãy kể cho ta nghe vụ việc đi!”

Lão Hồng nhún vai, “Bẩm đại nhân, cũng chẳng phải chuyện gì quá phức tạp. Nhi nữ của tiểu thương bán thịt họ Tiêu bị sát hại trong buồng riêng. Nghiệm thi cho thấy đây là một vụ cưỡng gian. Cuộc điều tra phát hiện ra nạn nhân có tình nhân là một tú tài họ Vương. Tiêu gia buộc y tội giết người. Sau khi Phùng huyện lệnh xác minh lời khai của nguyên cáo và nghe các nhân chứng khai báo, sự việc trở nên rõ ràng: họ Vương chính là kẻ sát nhân, nhưng y không chịu nhận tội. Phùng đại nhân đã dựng đại hình với nghi phạm.

“Tiếc thay, y đã ngất xỉu trước khi kịp cung khai nên Phùng huyện lệnh chưa hoàn tất được vụ án. Kẻ sát nhân giờ đang bị giam trong nhà lao, ta đã có đủ chứng cứ để hành hình y, nên trên thực tế vụ án coi như đã kết thúc.”

Địch Nhân Kiệt trầm ngâm một hồi, tay vuốt râu ra chiều nghĩ ngợi, sau đó mới cất lời, “Ta muốn nghe vụ việc kỹ càng hơn, lão Hồng à.”

Lão Hồng thuôn mặt ra, ngập ngừng đáp, “Bẩm, đã sắp nửa đêm rồi, đại nhân nên đi nghỉ. Chúng ta còn nhiều thời gian để xem xét vụ án.”

Huyện lệnh lắc đầu, “Dù lão chỉ kể ngắn gọn, nhưng ta thấy câu chuyện có vẻ mâu thuẫn lạ lùng. Sau khi phải xem xét mấy văn thư công vụ hành chính này, một án sự chính là cái ta cần để tẩy sạch đầu óc! Lão hãy uống nốt chén trà, rồi lấy tư thế thoải mái mà bẩm báo chi tiết cho ta.”

Lão Hồng rất hiểu tính chủ. Thế là với vẻ phục tùng, lão tra cứu mấy trang án quyền rồi bắt đầu tường trình, “Cách đây đúng mười ngày, trưa ngày 17 tháng này, một tiểu thương hàng thịt tên là Tiêu Phúc Hán đã chạy đến nha phủ kêu khóc trước Phùng huyện lệnh. Họ Tiêu có một hàng thịt nhỏ tại phố Bán Nguyệt, nằm ở phía tây nam trấn. Có ba nhân chứng đi cùng gã, gồm viên trưởng tuần họ Cao của khu phía nam, thợ may họ Long ở hộ đối diện với nhà Tiêu Phúc Hán, viên lý chính\*

lý chính là chức vụ hành chính đứng đầu cấp thôn làng, xã phường thời xưa.

họ Đồng của phường Nam môn. Họ Tiêu cáo tú tài Vương Hiến Tông lên công đường. Y là một tú tài nghèo đang chuẩn bị cho khoa cử, sống gần hàng thịt nhà gã. Tiêu Phúc Hán khẳng định họ Vương đã bóp cổ nhi nữ duy nhất của mình là Thuần Ngọc tại chính khuê phòng nàng ta và ăn cắp một đôi trâm vàng. Theo họ Tiêu, Vương tú tài đã dan díu với Thuần Ngọc từ sáu tháng nay. Tội ác được phát hiện khi người ta không thấy Tiêu cô nương xuống dọn dẹp nhà cửa như thường lệ.”

“Cái gã họ Tiêu này,” Địch Nhân Kiệt ngắt lời, “hoặc là một kẻ ngu đần, hoặc là một tên vô lại tham lam! Làm sao mà gã có thể cho phép nhi nữ tiếp đón một nam nhân ngay trong nhà mình được? Chẳng trách án mạng đã xảy ra!”

Lão Hồng lắc đầu phản đối, “Bẩm đại nhân, không phải vậy đâu. Những lời họ Tiêu nói lại khiến sự việc được phơi bày theo cách hoàn toàn khác!”



## Hồi 2

Phổ Bán Nguyệt, lão Hồng thừa chuyện  
Lời huyện lệnh, kinh ngạc lắm thay

Huyện lệnh khoanh tay giấu dưới ống tay áo thụng.

“Ta nghe đây!”

“Bẩm đại nhân, chỉ sau khi án mạng xảy ra thì Tiêu Phúc Hán mới tường tỏ về đức hạnh của nhi nữ,” lão Hồng kể tiếp. “Khuê phòng của Thuần Ngọc cũng chính là căn gác xép trên kho chứa đồ đằng sau cửa hàng. Căn gác xép này cũng được dùng làm buồng giặt giũ và may vá. Vì Tiêu gia không đủ giàu có để thuê nô bộc nên thể nhi của Tiêu Phúc Hán phải quán xuyến tất cả mọi việc trong nhà. Theo lệnh của Phùng đại nhân, nha phủ đã tiến hành thử nghiệm. Tại buồng thiếu nữ, dù cho sai nha có lớn tiếng thế nào, trong buồng họ Tiêu hay những nhà xung quanh đều không nghe thấy động tĩnh gì.”

“Về phần Vương tú tài, y vốn là con cháu danh gia đất kinh kỳ, nhưng song thân đều đã mất. Do xích mích với thân thích, y không còn nơi nương tựa lẫn một xu dính túi. Họ Vương đang chuẩn bị thi Hội\* và sống chật vật nhờ việc gõ đầu trẻ cho các hộ tiểu thương xung quanh. Lão thợ may họ Long đã để y thuê căn gác xép trên cửa tiệm của mình, nằm đối diện với hàng thịt.”

thi Hội là một khoa thi Nho học, thường lệ tổ chức ba năm một lần tại kinh thành để tuyển chọn nhân tài. Người đỗ cả bốn kỳ của khoa thi Hội là đậu đại khoa (sẽ vào tiếp Đình xếp hạng Tiến sĩ), đậu cả ba kỳ của khoa thi Hội là đậu Tam trường thi Hội. Vì khoa thi Hội khó nên Tam trường thi Hội và Tiến sĩ đều có thể được bổ nhiệm chức vụ quan trọng.

“Họ Vương trở thành tình nhân của Thuần Ngọc từ khi nào?”

“Thưa, y phải lòng Tiêu cô nương cách đây khoảng sáu tháng, đôi trai gái quyết định bí mật tâm tình tại khuê phòng của nàng. Vương tú tài thường đến trước nửa đêm, leo qua cửa sổ vào phòng rồi lại lén lút ra về trước khi trời sáng. Lão Long đã nhanh chóng phát hiện ra bí mật tệ hại này, bèn nghiêm khắc quở trách Vương tú tài, còn dọa sẽ mách cho Tiêu Phúc Hán biết chuyện.”

Huyện lệnh gật đầu đồng tình, “Lão thợ may hành xử rất đúng!”

Lão Hồng tham khảo tập án quyển trước mặt rồi nói tiếp, “Họ Vương rõ ràng là tên vô lại xảo trá. Y quỳ phục dưới chân lão Long mà quả quyết mình và Tiêu cô nương yêu nhau chân thành, rồi y thề thốt là sẽ cưới cô nương xinh đẹp ấy ngay sau khi thi đỗ. Khi ấy, thân phận đã thay đổi, y sẽ hạ lễ rước dâu và cho tân nương một mái nhà nghiêm chỉnh. Nhưng nếu bí mật bị phát giác ngay bây giờ, người ta sẽ không cho y ứng thí và tất cả những ai liên quan đều sẽ bẽ mặt. Lão Long biết họ Vương là một tú tài chăm chỉ và chắc chắn y sẽ đỗ cao vào mùa thu này. Hơn nữa, khi nghĩ rằng một vị danh gia công tử, một mệnh quan triều đình trong tương lai, lại chịu chọn một cô nương khu phố nghèo làm thê tử, lão cũng thấy mát lòng mát dạ. Chỉ vài tuần nữa thôi mọi chuyện sẽ kết thúc tốt đẹp bằng một hôn lễ. Thế nên lão hứa với đôi trai gái là sẽ giữ kín bí mật này. Nhưng để chắc chắn Thuần Ngọc không phải là một cô nương lẳng lơ, lão Long đã để ý theo dõi nhà họ Tiêu. Lão thề rằng thiếu nữ không gặp gỡ một thanh niên nào khác ngoài Vương tú tài, y là người duy nhất lén được vào buồng nàng.”

Huyện lệnh uống một ngụm trà nhỏ rồi cất giọng gay gắt, “Có thể đúng là thế, nhưng Thuần Ngọc, Vương Hiến Tông và lão Long đều xử sự thật đáng chê trách.”

“Thưa, Phùng đại nhân cũng nhấn mạnh đến điểm này,” lão Hồng nhận xét. “Phùng đại nhân hết sức phê phán hành vi tòng phạm của lão Long và sự lơ là của Tiêu Phúc Hán. Sáng ngày 17, khi lão thợ may hay tin về vụ sát hại Tiêu cô nương, tình cảm tốt đẹp dành cho họ Vương liền biến thành nỗi căm ghét tột độ. Lão vội chạy sang nhà họ Tiêu để báo chuyện dan díu của Tiêu cô nương với chàng tú tài. Đây là nguyên văn lời lão Long, ‘Thật khốn nạn cái thân thảo dân

vì đã nhắm mắt làm ngơ trước hành vi bỉ ổi của hai đứa! Tiểu tử họ Vương kia đã lợi dụng chuyện đó để thỏa mãn dục vọng thấp hèn. Khi Thuần Ngọc nắn nỉ tình lang cưới mình, y đã giết thiếu nữ và lấy đi hai chiếc trâm vàng hồng kiếm được thê tử khác giàu có hơn.’ Phát điên lên vì tuyệt vọng và tức giận, Tiêu Phúc Hán liền sai người đi tìm Cao trưởng tuần và Đồng lý chính. Ba người hội ý một lát rồi đi đến nhất trí, thủ phạm chỉ có thể là Vương tú tài. Thế là họ cáo y lên công đường.”

“Thế còn Vương tú tài?” Địch Nhân Kiệt hỏi, “Y có bỏ trốn không?” [📄](#)

Địch tri huyện bàn việc cùng Hồng sư gia



“Không ạ, y chịu cho bắt giữ mà không kháng cự gì. Sau khi nghe họ Tiêu trình báo, Phùng huyện lệnh liền sai bốn bộ khoái đi bắt Vương tú tài. Họ thấy y vẫn đang say ngủ trong buồng, mặc dù trời đã về chiều. Bộ khoái liền lôi y đến công đường để nghe lời cáo buộc của Tiêu Phúc Hán.”

Tì cả hai khuỷu tay xuống mép bàn, Địch huyện lệnh thốt lên, “Ta đang tò mò muốn biết lời biện giải của Vương tú tài đây!”

Lão Hồng lục tìm trong án quyển, đọc lướt qua một lượt rồi đáp, “Bẩm đại nhân, tên vô lại này chỉ có một bản biện giải. Cải chính...”

Địch huyện lệnh giơ tay ngăn lại, “Ta muốn nghe nguyên văn lời y. Hãy đọc ký lục cho ta nghe.”

Lão Hồng sững sốt nhìn chủ, có vẻ như muốn nói gì đó. Nhưng rồi lão đổi ý và cất giọng đọc phần lời khai đã được lục sự chép lại.

“Tiểu sinh hổ thẹn khôn cùng, khom gối quỳ trước huyện lệnh đại nhân! Tiểu sinh đã mắc phải một tội lỗi đáng chê trách nhất, đó chính là đã quyến rũ một nữ tử trong sạch và giữ mối quan hệ bí mật với nàng. Xin đại nhân hiểu cho, căn gác xép của tiểu sinh trông ra phố Bán Nguyệt. Từ nơi ở, tiểu sinh có thể nhìn thấy cửa sổ khuê phòng của Ngọc Nương, thường xuyên được chiêm ngưỡng những đường cong đầy đặn và dịu dàng của thiếu nữ mỗi khi chải tóc. Chẳng bao lâu, trong thâm tâm, tiểu sinh quả quyết mình sẽ không cưới ai khác ngoài nàng.

“Sẽ hạnh phúc biết bao nếu như tiểu sinh quyết tâm đợi đến khi đề tên bằng vàng rồi mới thực hiện ý định. Khi ấy, thân phận mới sẽ cho phép tiểu sinh mời bà mối se duyên, đem sính lễ đến gặp phụ thân Ngọc Nương để hỏi nàng làm thê tử. Nhưng than ôi, một ngày nọ, tiểu sinh gặp Ngọc Nương dưới cửa tiệm nhà họ Tiêu. Tiểu sinh không thể không bắt chuyện với nàng. Thế rồi với vẻ ngây thơ, nàng đã cho tiểu sinh hiểu, tình cảm của tiểu sinh đã làm lòng nàng rung động. Đáng ra tiểu sinh phải là người dẫn dắt cô nương trong trắng ấy đi theo con đường chính trực. Thay vào đó, tiểu sinh lại khơi lên khát khao trong nàng bằng dục hỏa của chính mình. Đôi bên tiếp tục

gặp gỡ và chẳng bao lâu sau tiểu sinh đã thuyết phục được Ngọc Nương cho mình tới khuê phòng thăm nàng. Đến ngày hẹn, tiểu sinh đợi tới khuya mới bắc thang trèo vào qua cửa sổ. Bẩm huyện lệnh đại nhân, tiểu sinh phải thú nhận bản thân đã vô cùng hạnh phúc trong vòng tay nàng, niềm vui mà Hoàng thiên chỉ cho phép tiểu sinh được hưởng thụ trong đêm tân hôn.

“Than ôi! Cứ như lửa được chất thêm củi, dục vọng của tiểu sinh càng cháy bùng. Tiểu sinh đòi gặp nàng thêm một lần nữa, rồi thêm nhiều lần nữa, càng ngày càng thường xuyên. Vì lo sợ canh phu\* hay một khách bộ hành muợn nào đó nhìn thấy chiếc thang, tiểu sinh đã thuyết phục Ngọc Nương buộc một băng vải trắng vào chân giường, rồi buông nó qua cửa sổ. Ở bên dưới, tiểu sinh sẽ giật băng vải trèo lên. Bất cứ ai không biết đều tưởng đây là khăn áo phơi bị bỏ quên!”

canh phu là người đi tuần vào ban đêm.

Địch Nhân Kiệt nắm mạnh tay xuống bàn, ngắt lời lão Hồng.

“Tên vô lại gian ngoa!” Ông giận dữ thốt lên. “Y bắt chước những mảnh khốê đề tiện của phường trộm cắp và lũ bất lương, thật là bại hoại!”

“Bẩm đại nhân, họ Vương quả là một kẻ hèn hạ. Lão phu xin đọc tiếp lời khai của y.

“Nhưng một hôm, Long bá đã phát hiện ra bí mật của tiểu sinh. Là người đứng đắn, Long bá đã dọa sẽ mách chuyện cho Tiêu thúc. Than ôi, tiểu sinh thật mù quáng! Không nhận ra lời khuyên cáo đó là do Hoàng thiên đưa xuống, tiểu sinh đã xin Long bá giữ kín chuyện này và nhận được sự đồng ý.

“Thế là mọi chuyện cứ thế tiếp diễn trong gần sáu tháng. Sau đó Hoàng thiên quyết định không dung túng cho kẻ đã phạm phải điều luật linh thiêng nữa, đồng thời trừng phạt cả Ngọc Nương vô tội lẫn kẻ khốn nạn này. Đáng ra tới ngày 16, tiểu sinh phải đến gặp nàng tại khuê phòng Tiêu gia. Nhưng chiều hôm ấy, Dương Phổ, một vị

đồng học và cũng là hảo hữu của tiểu sinh đến gặp. Dương huynh trò chuyện rằng phụ thân vừa gửi tiền nhân dịp sinh thần huynh ấy nên muốn mời tiểu sinh đi ăn mừng tại tửu lâu Ngũ Vị ở Bắc môn thành. Trong bữa ăn, tiểu sinh đã uống nhiều rượu. Khi chia tay Dương Phổ, tiểu sinh đã say mềm. Thế là tiểu sinh quyết định về nhà ngủ khoảng một canh giờ cho già rượu trước khi đi gặp Ngọc Nương, nhưng tiểu sinh say đến nỗi không nhận ra đường về. Sáng nay, trước khi mặt trời mọc, tiểu sinh tỉnh rượu thức giấc đã thấy mình nằm giữa bụi gai trong đống đồ nát của một ngôi nhà cũ. Tiểu sinh phải cố sức để đứng lên, bởi vì đầu óc hãy còn nặng. Sau đó, tiểu sinh khó nhọc lần mò ra đường lớn và về nhà, leo thẳng lên buồng riêng rồi ngủ thiếp ngay. Chỉ đến khi bộ khoái đến tìm thì tiểu sinh mới biết số phận khủng khiếp của vị hôn thê tội nghiệp.”

Hồng sư gia ngừng đọc một lát, sau đó nhìn sang huyện lệnh, khinh bỉ rằng, “Đại nhân hãy nghe lời kết của kẻ đạo đức giả này!

“Nếu đại nhân bắt tiểu sinh phải chịu cực hình vì tội lỗi phóng dăng đối với Ngọc Nương bất hạnh, gián tiếp gây ra cái chết cho nàng, thì tiểu sinh tuyệt không dám chối. Điều đó sẽ giải thoát cho tiểu sinh khỏi nhân gian đầy tuyệt vọng này. Nhưng để trả thù cho cái chết của Ngọc Nương, vì cả danh dự dòng họ, tiểu sinh buộc phải lay hết sức kêu to rằng mình không phải là người sát hại Ngọc Nương.”

Lão Hồng đặt án quyền lên bàn, vừa gõ ngón trỏ vừa giải thích, “Thưa, ý đồ của họ Vương quá rõ ràng, chính là nhằm thoát khỏi sự trừng trị của vương pháp. Y nhấn mạnh đến tội dụ dỗ dân nữ nhưng lại cương quyết phủ nhận việc giết hại nữ tử ấy. Y biết rất rõ tội dụ dỗ dân nữ nặng nhất chỉ bị phạt năm mươi trượng. Nhược bằng nhận tội sát nhân, y sẽ chịu một án tử đầy hồ thẹn trước ánh mắt bàn dân thiên hạ!”

Hồng sư gia nhìn chủ nhân, chờ đợi một lời bình phẩm. Huyện lệnh im lặng nhấp một ngụm trà rồi hỏi, “Phùng huyện lệnh đã nói gì sau khi nghe lời khai này?”

Lão Hồng xem một trang giấy khác rồi đáp, “Phùng huyện lệnh không hỏi Vương tú tài điều gì trong buổi thăng đường ấy mà bắt

đầu cho điều tra luôn.”

“Quả là một hành động khôn ngoan!” Địch Nhân Kiệt tán đồng. “Lão đọc cho ta nghe ký lục về khám vấn hiện trường và kết luận của ngũ tác.”

Lão Hồng mở tiếp tập án quyển, “Vâng thưa đại nhân, mọi chi tiết đã được ký lại. Phùng huyện lệnh cùng các thuộc hạ đến Tiêu gia ở phố Bán Nguyệt. Tới nơi, họ thấy trên giường là thi thể khỏa thân của một cô nương tầm mười chín tuổi. Thể trạng nàng khỏe mạnh, nhưng đầu tóc rối tung và nét mặt rúm ró đáng sợ. Nệm nằm vắt ngang thành giường, gối nằm lăn lóc trên sàn. Có một tấm vải trắng dài và nhàu nát được buộc một đầu ở chân giường. Hòm y phục bị mở tung. Gần giường có một cái chậu gỗ lớn và một gói tro thảo mộc\*. Trên chiếc bàn nhỏ kê nơi góc phòng là một tấm gương bị rạn. Ngoài ra, còn một chiếc ghế đầu nằm đổ cách giường không xa.”

tro thảo mộc là tro của một số loại cây cỏ có tác dụng tẩy sạch quần áo, nó được coi là bột xà phòng giặt thời cổ đại.

“Thủ phạm để lại dấu vết nào không?”

“Bẩm đại nhân, không ạ. Bộ khoái chỉ tìm thấy một tập thư tình đều lấy thêm danh Vương Hiến Tông. Tiêu cô nương giữ chúng cẩn thận trong ngăn kéo bàn dù nàng không biết đọc.

“Sau khi nghiệm thi, ngũ tác tuyên bố nạn nhân tử vong do bị bóp cổ. Cổ nàng có hai vết tím bầm. Những vết giập, ứ sưng xuất hiện khắp ngực và hai cánh tay cho thấy Thuần Ngọc đã chống cự quyết liệt. Cuối cùng, một số dấu hiệu cho phép kết luận rằng nàng đã bị cưỡng gian trước hoặc trong lúc bị bóp cổ.”

Hồng sư gia lướt nhanh đoạn cuối tập án quyển và nói tiếp, “Bẩm, trong những ngày tiếp theo, Phùng huyện lệnh xác minh tỉ mỉ mọi lời khai của nhân chứng.”

“Cho qua, cho qua,” Địch Nhân Kiệt ngắt lời, “ta tin là Phùng huyện lệnh đã hoàn thành nhiệm vụ ấy một cách đầy trách nhiệm. Lão hãy điểm lại những điều cơ bản thôi. Chẳng hạn như thư sinh tên Dương Phổ kia đã nói gì.”

“Thưa đại nhân, Dương Phổ đã xác nhận mọi chi tiết của câu chuyện nhưng anh ta không tin là họ Vương say khướt khi ra về. Họ Dương đã dùng cụm từ ‘hơi chếnh choáng’. Cần phải nói thêm là Vương tú tài không nhớ mình đã ngủ gục ở chỗ nào. Y có mấy vết xước trên mặt và vài vết rách ở má, nhưng giải thích đó là do mình ngã vào bụi gai. Phùng huyện lệnh dành ra hai ngày để lục soát tỉ mỉ chỗ ở của họ Vương và những nơi mà y có thể giấu đôi trâm vàng nhưng không thấy gì. Tiêu Phúc Hán đã vẽ lại hai chiếc trâm ra mảnh giấy kèm theo.”

Lão Hồng cầm tờ giấy mỏng dâng cho huyện lệnh.

“Thủ công thật tài tình,” Địch Nhân Kiệt nhận xét, “hình con nhạn bay thật là tinh xảo.”

“Theo Tiêu Phúc Hán, hai chiếc trâm này là nữ trang gia truyền. Thê tử của gã cất giữ chúng trong hòm đã lâu, vì phu thê họ Tiêu nghĩ rằng chúng đưa đến bất hạnh cho người đeo. Nhưng cách đây mấy tháng, Thuần Ngọc đã xin mẫu thân hai chiếc trâm này, Tiêu thị chiều theo nhi nữ vì nhà không dư tiền mua trang sức khác cho nàng.”

“Tội nghiệp,” huyện lệnh buồn rầu lắc bả. Sau một lát im lặng, ông hỏi, “Thế Phùng huyện lệnh đã đi đến kết luận như thế nào?”

“Ngày hôm kia, Phùng huyện lệnh xem xét lại toàn bộ kết quả điều tra. Sau đó Phùng đại nhân tuyên bố mặc dù không tìm thấy trâm vàng ở chỗ họ Vương, nhưng điều đó cũng không giúp gì cho y, vì rất có thể y đã kịp cất giấu kỹ càng. Ngài ấy công nhận rằng bản tự biện hộ của họ Vương có vẻ mạch lạc, nhưng cũng không có gì ngạc nhiên khi một tú tài học hành đàng hoàng bịa được ra một câu chuyện đáng tin như vậy. Ngài bác bỏ giả thiết cho rằng vụ án mạng này do một tên đạo chích gây ra. Ai cũng biết ở phố Bán Nguyệt chỉ



có các tiểu thương nghèo sinh sống. Mà giả sử có trộm thì hẳn sẽ tìm cách đột nhập vào cửa tiệm hoặc vào nhà kho, chứ không bao giờ nghĩ đến chuyện trèo lên gác xép. Mọi lời khai, kể cả lời khai của họ Vương, đều chứng minh những cuộc hẹn chỉ có đôi trai gái và lão Long biết mà thôi.”

Lão Hồng nhìn chủ nhân, mỉm cười nói thêm, “Bẩm đại nhân, lão thợ may đã gần thất thập, quá già yếu đến nỗi không ai có thể nghi ngờ lão là thủ phạm.”

Địch Nhân Kiệt gật đầu rồi hỏi, “Phùng huyện lệnh đã luận tội như thế nào? Đọc chính xác ta nghe.”

Lão Hồng cúi đầu đọc to, “Khi bị cáo tiếp tục khẳng định mình vô tội, huyện lệnh đại nhân đập kinh đường mộc, quát, ‘Bản quan biết rõ sự thật! Khi ra khỏi quán tửu lâu, người đã đến thẳng nhà họ Tiêu. Rượu đã cho người can đảm tuyên bố người đã chán và muốn bỏ nàng. Thế là cãi vã xảy ra. Tiêu Thuần Ngọc chạy ra đi gọi phụ mẫu. Người tìm cách ngăn nàng lại, cuộc vật lộn đã khiến người động sát niệm, thế là người cưỡng gian rồi bóp chết nàng. Thực hiện xong hành vi bỉ ổi này, người đã lục tung rương y phục của Tiêu Thuần Ngọc và lấy đi hai chiếc trâm vàng, hòng làm mọi người tin rằng thủ phạm là một tên đạo chích. Hãy nhận tội đi!’”

Sau khi đọc nguyên văn lời Phùng huyện lệnh, lão Hồng lại kể tóm tắt vụ việc, “Vương tú tài vẫn khẳng định mình vô tội, Phùng huyện lệnh liền sai bộ khoái đánh y năm mươi trượng, nhưng đến trượng thứ ba mươi thì họ Vương ngất đi, ngã lăn ra đất. Khi người ta cho y ngủi giấm để tỉnh lại, y trở nên ngây dại, thế là huyện lệnh phải tạm dừng cuộc tra khảo. Ngay tối hôm đó, Phùng đại nhân nhận được lệnh thay đổi nhiệm sở. Tuy vậy ngài vẫn phê lại vài dòng vào cuối bản luận tội.”

“Đưa ta xem!”

Lão Hồng mở tờ giấy đặt trước mặt huyện lệnh. Địch Nhân Kiệt cầm tờ giấy đưa sát lên và đọc to: “‘Tội danh của Vương Hiến Tông đã

xác thực. Sau khi tội nhân cung khai thì xử trăm răn đe. Lạc khoản Phùng Duy, huyện lệnh Phổ Dương.”

Địch Nhân Kiệt thông thả cuộn tờ giấy lại, sau đó cầm ngọc trụ chặn giấy nhẹ nhàng tung nó trên tay một lúc lâu. Lão Hồng đứng trước bàn nhìn chủ nhân với vẻ tò mò.

Huyện lệnh bỗng nhiên đặt ngọc trụ xuống bàn rồi đứng lên, nhìn thuộc hạ của mình rồi tuyên bố, “Phùng huyện lệnh là một người khôn khéo và chu đáo. Ta cho rằng, sở dĩ ông ấy phán quyết hấp tấp như lần này là sơ suất bởi thời hạn thay đổi nhiệm sở. Nếu có thời gian thông thả điều tra, chắc chắn ông ấy sẽ đi đến một kết luận khác.”

Vẻ sửng sốt của lão Hồng làm huyện lệnh mỉm cười, ông vội nói thêm, “Vương tú tài là một thanh niên đại dốt. Ta đồng ý là y thiếu bản lĩnh và xứng đáng nhận một bài học, nhưng y không sát hại Tiêu Thuần Ngọc.”

Lão Hồng mở miệng định nói, nhưng huyện lệnh giơ tay ngăn lại. Ông tiếp tục, “Ta sẽ không tiết lộ thêm trước khi xét hỏi những người có liên quan đến vụ án và xem xét nơi xảy ra án mạng. Ngày mai ta sẽ nghe tường trình tại phiên thăng đường buổi chiều. Khi ấy lão sẽ hiểu tại sao ta lại đi đến kết luận như vậy. Bây giờ là giờ gì rồi?”

“Bẩm đại nhân, đã quá nửa đêm từ lâu rồi. Lão phu cho rằng những lý lẽ chống lại họ Vương là không thể bác bỏ được. Ngày mai, khi đầu óc minh mẫn hơn lão phu sẽ xem lại án quyền một lần nữa.”

Lão Hồng khẽ lắc đầu, rồi cầm giá nến chuẩn bị soi đường đưa Địch Nhân Kiệt về trạch viện ở phía bắc nha phủ. Nhưng huyện lệnh đặt tay lên cánh tay lão, “Đừng bận tâm đến ta. Đêm đã quá khuya rồi, đừng làm cả nhà thức giấc. Hôm nay ai cũng mệt, kể cả lão. Thôi lão về mà đi ngủ đi! Còn ta, ta sẽ ngủ tại đây, ngay trên tràng kỷ. Đi đi!”

## Hồi 3

Đệ nhất phiên thăng đường Phổ Dương  
Nghe Đào Cam thuật lại tin đồn

Sáng hôm sau, khi Hồng Lượng đem bữa ăn sáng đến cho huyện lệnh thì thấy ông đã rửa mặt mũi xong xuôi.

Địch Nhân Kiệt và vợ hai bát cơm gạo lứt nóng sốt với mấy cọng dưa muối, uống thêm một chén trà thật nóng. Rồi khi những tia nắng đầu tiên rọi vào cửa sổ thì lão Hồng tắt nến, giúp huyện lệnh mặc quan bào gấm xanh. Huyện lệnh hài lòng nhận thấy gia nhân đã đem gương đến và đặt trên bàn. Ông mở ngăn kéo lấy mũ, đội lên đầu, rồi cẩn thận sửa lại hai chiếc cánh chuồn bằng the đen.

Trong khi đó, lính canh đã mở hai cánh cổng đóng đinh đồng nha phủ. Mặc dù còn sớm, nhưng ngoài cổng đã có nhiều dân chúng đứng đợi. Vụ sát hại Tiêu Thuần Ngọc đã khiến cả thị trấn yên bình dậy sóng, họ tò mò không biết vị huyện lệnh mới sẽ xét xử vụ án này ra sao.

Ngay khi bộ khoái oai phong đánh ba tiếng cồng, lập tức đám đông ủa vào công đường. Mọi con mắt đều đổ dồn về phía bục xử án cuối phòng, nơi kê chiếc án phủ gấm đỏ, chờ đợi sự xuất hiện của tân huyện lệnh.

Viên chánh lục sự đặt những thứ huyện lệnh cần đến lên bàn. Ở bên phải là quan án của huyện lệnh cùng hộp mực dấu. Giữa bàn là hai chiếc nghiên dùng để mài mực đỏ và mực đen, cùng hai chiếc bút lông dành cho hai loại mực. Cuối cùng, ở bên trái bàn là mẫu giấy văn thư dành cho lục sự làm nhiệm vụ ký lục.

Trước bục là hai hàng bộ khoái đứng quay mặt vào nhau, mỗi hàng ba người. Họ cầm gậy, cầm xích, cầm cùm và tất cả những món đồ lễ lễ cũng thuộc phạm vi chức trách. Đứng cạnh bục và hơi tách ra một chút là viên bộ đầu.

Cuối cùng, tấm màn được vén ra, Địch Nhân Kiệt xuất hiện. Ông ngồi vào ghế bành đồ sộ. Hồng sư gia đứng bên cạnh.

Huyện lệnh đưa tay vuốt nhẹ bộ râu, nhìn khắp lượt đám đông chật kín công đường, cầm kinh đường mộc gõ xuống bàn tuyên bố, “Phiên thăng đường buổi sáng bắt đầu!”

Mọi người thất vọng khi thấy ông không cầm bút đỏ. Điều đó có nghĩa là ông sẽ không sai cai ngục đưa tù nhân ra xét xử.

Địch Nhân Kiệt chỉ đòi viên chánh lục sự đưa xem sổ sách và thông thả giải quyết vài vấn đề về ngân sách, lệnh cho viên bộ đầu lại gần để cùng ông xem xét sổ lương của nhân lực trong nha phủ.

Ông nghiêm khắc liếc nhìn viên bộ đầu, xẵng giọng hỏi, “Ở đây thiếu một khâu tiền. Người hãy giải thích rõ cho ta!”

Viên bộ đầu ấp úng không biết ăn nói ra sao.

“Khoản tiền đó sẽ được khấu trừ vào lương bổng của người,” Địch Nhân Kiệt nói.

Sau đó, huyện lệnh ngả người trên ghế, vừa nhấp từng ngụm trà vừa đợi xem có ai muốn thưa kiện không. Rồi không thấy người nào lên tiếng, ông gõ kinh đường mộc, tuyên bố phiên thăng đường kết thúc.

Ngay khi huyện lệnh rời bục xử án, bước vào phòng trong, đám đông liền ồ lên thất vọng.

“Thôi, các người đi đi!” Toán bộ khoái quát lên. “Các người đã được xem những gì cần xem. Giờ hãy về đi để bọn ta làm việc!”

Sau khi đám đông giải tán, viên bộ đầu nhỏ toẹt xuống đất rồi lắc đầu ra vẻ buồn rầu. Y quay sang bảo đám thuộc hạ trẻ hơn, “Tốt nhất là tìm cách kiếm sống khác thôi! Còn ở cái nha phủ khốn nạn này thì chẳng bao giờ kiếm được đồng tiền dư dật nào đâu. Ta đã phục vụ ba năm cho Phùng đại nhân và vẫn phải báo cáo thường

xuyên cho ông ta, đang hy vọng sẽ không phải gặp những ông huyện lệnh tử tử như thế nữa! Ấy vậy mà giờ, ông trời phù hộ, Địch huyện lệnh đến thay cũng chẳng hơn gì. Thật chẳng thú vị chút nào. Chẳng thế mà các vị đại nhân phóng túng đều né tránh Phở Dương là vì sợ dịch hạch như vậy.”

Trong khi viên bộ đầu đang thổ lộ nỗi bức dọc thì Địch Nhân Kiệt đã thay thường phục thoải mái hơn. Một nam nhân mảnh dẻ, khuôn mặt dài và có vẻ bận khoăn đang giúp ông thay áo. Bên má trái của y có một nốt ruồi mọc ba sợi lông đen. Y mặc chiếc áo thụng xanh bình thường, thắt đai nâu. Chính là Đào Cam.

Vốn dĩ Đào Cam là một tay lừa đảo lang thang nay đây mai đó. Khi còn trị nhậm Hán Nguyên, Địch huyện lệnh đã cứu y thoát khỏi một phen nguy khốn. Từ đó, kẻ ranh mãnh này quyết định cải tà quy chính, nguyện phục tùng dưới trướng của Địch Nhân Kiệt. Đào Cam là cao thủ về mật đạo và phá khóa, lại hiểu biết sâu rộng về các mảnh lới giang hồ. Thảo một khế thư mơ hồ, làm giả con dấu, chơi xúc xắc gian... tất cả chỉ là những trò vặt vãnh với y. Sở hữu trí óc tinh nhanh và khả năng phát hiện các khía cạnh mờ ám của vụ việc, Đào Cam tỏ ra vô cùng hữu ích trong việc vạch trần chân tướng kẻ phạm tội giấu mặt, giúp huyện lệnh phá giải nhiều vụ án phức tạp.

Sau khi Địch Nhân Kiệt ngồi vào án thư thì hai nam nhân thân hình cân đối bước vào kính cẩn chào ông. Hai người mặc chiếc áo thụng nâu, thắt đai đen, đội mũ đen chỏm nhọn. Đó là Mã Vinh và Kiều Thái, hai phụ tá thân tín khác của huyện lệnh.

Mã Vinh mình cao sáu thước, vóc người đồ sộ như một con gấu. Y sở hữu chiếc cầm rộng, cạo nhẵn nhụi chỉ để lại một hàng ria mép con kiến. Mặc dù tầm vóc cao to, nhưng y lại rất nhanh nhẹn, rõ ràng là một võ sĩ lành nghề. Hồi trẻ, y là hộ vệ cho một viên quan bại hoại. Một hôm thấy chủ nhân trấn lột một quả phụ bất hạnh, Mã Vinh đã chống lại và đánh gã gần chết. Hiển nhiên là sau chiến tích như vậy, y phải bỏ trốn và gia nhập hàng ngũ đạo tặc. Mấy tháng sau, y tấn công Địch Công trên đường ông đi nhậm chức. Nhưng nhân cách và uy phong của Địch Nhân Kiệt đã khiến y kính phục mà từ bỏ nghiệp lục lâm khải khẩu, nguyện tận trung tận lực phò tá ông điều

tra phá án. Nhờ sức vóc và lòng can đảm nên y luôn được giao những nhiệm vụ nguy hiểm.

Kiều Thái cũng từng là một lục lâm thảo khấu. Mặc dù không giỏi võ như Mã Vinh, nhưng y lại có tài bắn cung và đánh kiếm ít ai bì kịp, hơn nữa y lại có một ý chí kiên cường rất cần cho một trợ thủ điều tra.

“Thế nào, nhị vị huynh đệ,” huyện lệnh lên tiếng, “chắc là các người đã dạo một vòng quanh trấn Phổ Dương rồi chứ? Các người tưởng tượng như thế nào về nơi này?”

“Bẩm đại nhân,” Mã Vinh đáp, “Phùng huyện lệnh chắc hẳn là một vị quan tài giỏi. Dân chúng nơi đây có vẻ sung túc, giá tiền ăn uống ở tửu lâu tửu điểm không đến nỗi đắt đỏ, rượu thì ngon tuyệt. Thuộc hạ nghĩ chắc là chúng ta sẽ thành thói thôi.”

Kiều Thái cũng đồng tình với ý kiến ấy, nhưng trên khuôn mặt của Đào Cam lại thoáng chút nghi ngờ. Y chẳng nói chẳng rằng, chỉ mân mê những sợi lông dài mọc trên nốt ruồi.

Địch Nhân Kiệt quay sang nhìn y vẻ dò hỏi, “Đào Cam, người không đồng tình sao?”

“Dạ bẩm, thuộc hạ đã đánh hơi được một chuyện mà có thể chúng ta sẽ phải điều tra kỹ càng. Hôm qua, khi dạo qua một loạt các khu trà nước, theo thói quen, thuộc hạ đã hỏi thăm về nguồn của cải lớn trong huyện. Thuộc hạ nhanh chóng biết được ở đây có bốn hoặc năm điền chủ lớn và khoảng một tá thương gia giàu có, sống nhờ vào việc buôn bán trên sông. Nhưng của cải của tất cả những người này cộng lại cũng chẳng là gì so với của cải của hòa thượng Linh Đức, trụ trì của chùa Phổ Độ. Ngôi chùa đồ sộ mới xây này nằm ở ngoại vi phía bắc thị trấn, trong đó có khoảng sáu mươi nhà sư sinh sống. Nhưng đáng lý thay vì ăn chay niệm Phật, bọn họ lại suốt ngày nhậu nhẹt rượu thịt và sống một cách xa hoa.”

“Cá nhân ta,” Địch Nhân Kiệt ngắt lời, “không muốn liên quan đến những Phật tử chút nào. Ta chỉ cần những lời dạy thông thái của

đức Khổng Tử cùng các môn đệ của Người là đủ, không cần biết tín ngưỡng của những người mặc cà sa đen đến từ Ấn Độ sang ấy. Tuy nhiên, triều đình anh minh đã nhận định rằng các học thuyết Phật giáo cũng giúp ích và góp phần cảm hóa nhân tính, khuyên người hướng thiện. Chính vì thế mà Hoàng thượng đã nhân từ bảo hộ tầng lớp tăng ni Phật tử. Nếu đền chùa phát đạt, điều đó có nghĩa là hợp với ý Thiên tử. Chúng ta nên thận trọng, tránh phê phán gay gắt.”

Mặc dù được một bài lên lớp, nhưng Đào Cam có vẻ như không muốn từ bỏ ý kiến. Do dự một lát, y nói tiếp, “Bẩm đại nhân, khi thuộc hạ nói là vị trụ trì ấy giàu có thì ý thuộc hạ muốn nói là ông ta giàu như Thần Tài vậy. Các nhà sư ở đây ăn ở như các vị hoàng thân, bình hương lọ hoa bày trên bàn thờ của họ được đúc bằng vàng khối và...”

“Bỏ qua những chi tiết ấy và nói thẳng vào việc đi!”

“Bẩm đại nhân, có thể thuộc hạ đã nhầm, nhưng thuộc hạ cảm nhận rõ ràng rằng sự giàu có ấy là kết quả của những thủ đoạn đặc biệt bỉ ổi.”

“Người bắt đầu làm ta quan tâm rồi đấy. Nói tiếp đi, nhưng ngắn gọn thôi.”

“Mọi người đều biết nguồn thu nhập chính của Phổ Độ tự là nhờ vào lòng sùng kính của khách hành hương dành cho bức tượng Phật Bà Quan Âm đặt ở chính điện. Bức tượng được làm bằng gỗ đàn hương cách đây một trăm năm, nhưng mấy năm gần đây, nó vẫn được đặt trong một ngôi chùa đột nát, do ba hòa thượng sống tại túp lều gần đó trông coi. Chỉ có một ít Phật tử đến cầu khẩn tại ngôi chùa ấy. Tiền cúng lễ của thí chủ không đủ đổi lấy cơm gạo hàng ngày cho ba nhà sư, họ đã phải đi hành khất để tăng thêm nguồn sống.

“Thế rồi, cách đây năm năm, một hòa thượng có pháp danh Linh Đức đến xin ở với họ. Mặc dù ăn mặc rách rưới, nhưng ông ta là một nam nhân cao to, gương mặt rất oai vệ. Một năm sau khi ông ta đến ở tại ngôi chùa ấy, dân chúng bắt đầu kháo nhau rằng bức

tượng Phật Bà ở đây rất linh nghiệm, nữ nhân muốn đến cầu tự tất sẽ toại nguyện. Nhà sư mới này đề ra một lệ, những nữ nhân muốn có con thì phải thành tâm ngủ lại một đêm trên tràng kỷ đặt dưới chân tượng. Để tránh những lời đồn đại không hay, sau khi nữ nhân cầu tự vào căn buồng đặt bức tượng, trụ trì sẽ dán giấy niêm phong lên cửa. Ông ta yêu cầu phu quân của nữ nhân ấy phải tự tay điểm chỉ vào giấy niêm phong. Các vị phu quân sẽ ngủ lại khu nhà dành cho nhà sư, sáng hôm sau tự mình tới bóc niêm phong. Kết quả thành công đến nổi tiếng tăm ngôi chùa lan xa và những ai từng đến cầu tự đều gửi lễ tạ cũng như công đức hậu hĩnh.

“Thế là trụ trì liền cho xây lại chính điện ngôi chùa, thêm một dãy nhà xung quanh dành cho sư tăng, lúc này số hòa thượng đã lên tới con số sáu mươi. Từ một ngôi chùa dột nát thành một Phật tự nguy nga, vườn hoang biến thành hoa viên tráng lệ với những tòa giả sơn và bể cá vàng. Họ còn xây dựng những đình các duyên dáng dành cho những phu nhân muốn nghỉ lại qua đêm tại chùa. Toàn bộ cơ ngơi này được vây tường cao, có cổng tam quan tuyệt đẹp.”

Đào Cam ngừng lời, đợi bình phẩm của Địch Nhân Kiệt. Không thấy ông nói gì, y lại tiếp tục, “Bẩm, thuộc hạ không biết quan điểm của đại nhân thế nào, nhưng nếu ngài cũng nghĩ như thuộc hạ thì rõ ràng ta phải ngăn chặn việc này!”

Với vẻ đăm chiêu, huyện lệnh vuốt râu đáp, “Thế gian vốn tồn tại nhiều điều kỳ bí vượt quá hiểu biết của chúng ta. Cho nên ta sẽ không vội phủ nhận là bức tượng thật sự màu nhiệm. Tuy nhiên, hiện tại chưa có việc gì khẩn cấp, nên người có thể tìm cách thu lượm thêm tin tức về Phật tự ấy. Ngay sau khi phát hiện ra điều gì mới mẻ thì hãy báo cho ta.”

Huyện lệnh cúi xuống bàn cầm lên một cuộn giấy lắn trong đồng văn thư nằm ngổn ngang.

“Cái này,” ông tuyên bố, “là bản tường trình vụ án phố Bán Nguyệt. Đó là một vụ cưỡng gian và giết người mà ta đã nói chuyện với lão Hồng tối qua. Tất cả các người hãy đọc bản tường trình, bởi ta



muốn nghe vụ án đáng quan tâm này trong phiên thăng đường trưa nay. Các người sẽ thấy...”

Ông đang nói thì lão quản gia bước vào. Lão cúi mình thi lễ rồi cất tiếng hỏi, “Thưa đại nhân, đại phu nhân sai tiểu nhân sang hỏi lão gia xem ngài có thể bớt chút thì giờ đi thăm tân trạch được không ạ?” Huyện lệnh mỉm cười vẻ hối tiếc, “Từ lúc đến Phổ Dương tới giờ ta vẫn chưa bước qua ngưỡng cửa nhà mình. Chẳng có gì ngạc nhiên nếu các nàng buồn rầu!”

Rồi ông nói tiếp, “Bản cáo trạng kết tội Vương tú tài còn nhiều điểm khả nghi. Các người sẽ thấy điều đó trong phiên thăng đường trưa nay.”

Dứt lời, ông đứng lên đi theo lão quản gia.

## Hồi 4

Chốn công đường, nghe chuyện tú tài  
Tại hiện trường, Địch Công soi xét

Huyện lệnh trở về thư phòng trước lúc bắt đầu phiên thăng đường buổi trưa.

Lão Hồng cùng ba phụ tá của huyện lệnh đã có mặt ở đây để đợi ông.

Ông mặc quan phục, đội mũ cánh chuồn và bước ra bực xử án. Phiên thăng đường ngắn ngủi buổi sáng có vẻ như không làm bách tính Phổ Dương nản chí, cả công đường vẫn chật ních người, không còn một chỗ đứng.

Huyện lệnh ngồi vào sau án đồ, ra lệnh cho bộ đầu dẫn tiểu thương bán thịt Tiêu Phúc Hán ra.

Trong khi gã lại gần, huyện lệnh chú ý quan sát. Đó là một tiểu thương gia bình thường và lương thiện, nhưng kém thông minh, huyện lệnh đã thẩm bình phẩm như vậy khi họ Tiêu vái lạy.

Ông lên tiếng, “Bản quan rất thông cảm với nỗi đau của người. Phùng huyện lệnh đã khiển trách thiếu sót của kẻ làm phụ thân như người rồi. Ta sẽ không nhắc tới điều đó nữa. Nhưng trong vụ án này, còn nhiều điểm ta muốn xác minh lại, thế nên ta phải báo trước rằng một thời gian nữa vụ án mới kết thúc. Tuy nhiên, công lý sẽ được thực thi và Tiêu cô nương sẽ được báo thù, người có thể tin chắc như vậy.”

Họ Tiêu kính cẩn đáp ứng mấy lời cảm tạ. Huyện lệnh ra hiệu đưa gã lui.

Sau khi xem một tờ giấy, Địch Nhân Kiệt ra lệnh, “Cho đòi ngũ tác!”

Ngỗ tác bước ra trước bực, đó là một nam nhân còn trẻ, có vẻ sáng ý.

Huyện lệnh hỏi, “Mọi việc mới xảy ra thôi, ta muốn hỏi người vài điểm. Trước hết, người hãy mô tả nạn nhân cho ta.”

“Bẩm đại nhân, Tiêu Thuần Ngọc là một cô nương phổng phao hơn so với độ tuổi, thân thể rất cân đối. Theo như thuộc hạ được biết thì Tiêu cô nương làm việc nhà từ sáng đến tối và còn giúp Tiêu Phúc Hán bán hàng. Cô không có khuyết tật gì, thân thể đầy đặn và khỏe mạnh không quản việc nặng.”

“Người đã kiểm tra bàn tay nạn nhân chưa?”

“Bẩm đại nhân, đã kiểm tra rồi ạ! Phùng huyện lệnh đặc biệt quan tâm tới điểm này. Ngài ấy hy vọng sẽ tìm thấy dấu vết mẩu vải hay cặn bẩn nào đó trong móng tay nạn nhân, nhờ đó mà xác định được y phục của hung thủ. Nhưng nạn nhân cắt móng tay như những nữ nhân hay làm lưng chân tay khác, vì vậy chẳng có dấu vết nào để lại.”

Địch Nhân Kiệt đồng tình gật đầu và đặt câu hỏi khác, “Trong ký lục, người đã mô tả vết bầm tím do tay hung thủ gây ra trên cổ nạn nhân. Người cũng nói là có cả vết móng tay. Hãy tả lại cho ta nghe chi tiết việc này.”

Ngỗ tác suy nghĩ một lát rồi đáp, “Vết móng tay in hình vòng cung như thường lệ. Nhưng vết móng tay không sâu, da của nạn nhân cũng bị xước xước nhiều chỗ.”

“Hãy bổ sung thêm chi tiết này vào ký lục,” Địch Nhân Kiệt ra lệnh. Sau đó ông cho ngỗ tác lui, cho đòi Vương tú tài ra.

Khi bộ khoái dẫn họ Vương đến, huyện lệnh nhìn xoáy vào bị cáo. Đây là một thanh niên tầm thước, mặc áo thụng xanh của tầng lớp thư sinh. Y có tư thế khá vững vàng, nhưng lồng ngực lép và đôi vai gầy, chứng tỏ rất ít rèn luyện và suốt ngày chỉ đọc sách. Khuôn mặt y dễ coi với vàng trán cao thông minh, nhưng khóe miệng thiếu kiên

quyết, chứng tỏ là một người kém bản lĩnh, bên má còn mấy vết xước chưa liền da.

Sau khi y quỳ gối trước bực xử án, huyện lệnh nghiêm khắc lên tiếng, “Họ Vương, bại hoại thay, người đã làm ô danh môn đồ Khổng Tử. Người đã dùng trí tuệ để dụ dỗ một cô nương vô tri. Nữ tử vô tội này đã trở thành con mồi dễ dàng cho những dục vọng thấp hèn của người, đã thế sau khi cưỡng gian nàng, người lại còn giết người! Không có tình tiết giảm tội nào cho người cả. Vương pháp sẽ trừng phạt nghiêm minh, ta không muốn nghe lời bào chữa của người. Ta đã đọc án quyền vụ án này và cảm thấy thật ghê tởm. Hãy thành thật trả lời thêm mấy câu hỏi của ta.”

Huyện lệnh cúi xem văn thư rồi bắt đầu hỏi, “Trong bản khai, người khẳng định đã thức dậy vào sáng ngày 17 tại một căn nhà đổ nát. Hãy tả cho ta chính xác những gì người nhìn thấy xung quanh.”

“Bẩm đại nhân,” họ Vương run sợ đáp, “mong đại nhân tha tội, kẻ khốn nạn này không thể trả lời được câu hỏi của ngài. Lúc ấy trời còn chưa sáng, tiểu sinh chỉ có thể nhận ra mấy đồng gạch vụn như một bức tường đổ bị lấp trong đám bụi gai. Lúc ấy tiểu sinh vẫn còn đau đầu và nhìn chưa rõ ràng. Khi cố đứng dậy, tiểu sinh đã bị vấp ngã vào gạch. Áo tiểu sinh bị gai cào rách, làm xước sát khắp mặt và cả trên người nữa. Lúc ấy tiểu sinh chỉ nghĩ phải nhanh chóng rời khỏi nơi tối tăm này. Tiểu sinh nhớ mang máng là đã đi qua một loạt ngõ phố nhỏ. Tiểu sinh cúi đầu vừa đi, vừa cố nghĩ lại mọi việc và rất lo lắng khi nghĩ tới Ngọc Nương, nàng mất công đợi tiểu sinh cả buổi tối hôm trước.” □

Wang tú tài thừa chuyện



Huyện lệnh ra hiệu cho bộ đầu, hấn liền vả vào mồm họ Vương một cái.

“Đừng nói dối!” huyện lệnh quát. “Hãy trả lời các câu hỏi của ta!” Sau đó ông quay sang đám bộ khoái ra lệnh, “Cho ta xem vết xước trên người y!”

Bộ đầu cầm xóc cổ áo họ Vương đứng dậy, trong khi hai bộ khoái thô bạo lột áo bị cáo ra. Vương tú tài kêu lên đau đớn, bởi vì lưng y vẫn còn hằn những vết đòn cách đây ba hôm. Trên ngực, vai và cánh tay có những vết giập và xước khá sâu, Địch Nhân Kiệt ra hiệu bắt họ Vương quỳ xuống, không cho y mặc lại áo.

Huyện lệnh hỏi tiếp, “Người đã khai rằng trừ nạn nhân, người và lão thợ may họ Long ra, không còn ai biết về những cuộc tâm tình bí mật của người. Rõ ràng đây là một giả thiết vô cớ. Làm sao người có thể dám chắc không một người qua đường nào nhìn thấy thủ đoạn của mình?”

“Bẩm đại nhân, trước khi ra khỏi nhà, tiểu sinh luôn luôn quan sát xem đường có vắng vẻ không. Đôi khi nghe thấy tiếng động đội canh phu sắp đi tới, tiểu sinh phải đợi họ đi khỏi mới dám chạy nhanh qua đường, lẩn vào ngõ tối. Qua đến cửa hàng nhà họ Tiêu thì tiểu sinh không còn gì phải sợ nữa, bởi nếu có bất kỳ ai xuất hiện trên phố Bán Nguyệt thì tiểu sinh vẫn có thể ẩn vào bóng tối. Chỉ có khoảnh khắc nguy hiểm là khi tiểu sinh phải trèo tường lên gác xép của Ngọc Nương, nhưng khi ấy nàng sẽ đứng bên cửa sổ quan sát và sẵn sàng báo cho tiểu sinh biết nếu có người đi tới.”

“Một tú tài mà lại lén lút trong đêm như tên trộm tầm thường!” Địch Nhân Kiệt khinh bỉ thốt lên. “Thật là bẽ mặt! Nhưng hãy cố nhớ lại xem, có lần nào xảy ra sự cố khiến người nghi ngại không?”

Họ Vương suy nghĩ một lát rồi đáp, “Bẩm đại nhân, tiểu sinh nhớ cách đây hai tuần, một sự cố kỳ lạ đã làm tiểu sinh hoảng sợ. Khi tiểu sinh đợi thời điểm thuận lợi để chạy qua đường thì nhìn thấy đội canh phu đi qua trong tiếng mõ của trương tuần. Tiểu sinh đợi cho đến khi đội canh phu đi hết phố Bán Nguyệt, khi thấy họ rẽ sang phố khác, góc phố có treo ngọn đèn của nhà Phong đại phu thì tiểu sinh lẩn vào con ngõ cụt. Đúng lúc đó tiểu sinh lại nghe thấy tiếng gõ mõ rất gần chỗ mình đứng vang lên. Bỗng nhiên tiếng gõ ngừng bật, tiểu sinh nghĩ đội canh phu sắp sửa hô hoán vì tưởng tiểu sinh là kẻ trộm, nhưng tất cả vẫn im lặng. Cho rằng mình nghe nhầm, tiểu sinh yên tâm kéo băng vải ra hiệu cho Ngọc Nương.”

Huyện lệnh nói thào vào tai lão Hồng bên cạnh, “Đây là chi tiết mới, ký lục lại.” Sau đó, ông nhíu mày, gay gắt nói với họ Vương, “Người chỉ làm mất thời gian của bản quan. Làm sao đội canh phu có thể quay trở lại nhanh như vậy được?”

Rồi quay sang viên chánh lục sự, ông ra lệnh, “Đọc to lời khai của Vương Hiến Tông cho bị cáo nghe, sau đó để y điểm chỉ vào.”

Chánh lục sự đọc lên ký lục, họ Vương xác nhận đã đúng lời khai.

“Để y điểm chỉ vào,” huyện lệnh ra lệnh.

Bộ khoái thô bạo xốc nách bị cáo đứng lên, ấn ngón tay cái của y vào mực rồi bảo điểm chỉ vào tờ giấy huyện lệnh cho đưa.

Khi họ Vương run rẩy điểm chỉ, huyện lệnh nhận thấy hai bàn tay chai chuốt và những ngón tay thon nhỏ của tú tài này, người đọc sách để móng tay dài cũng là chuyện bình thường.

“Đưa bị cáo vào buồng giam! Bãi đường!” huyện lệnh đồng dặc ra lệnh, sau đó giữ tay áo ra vẻ giận dữ, đứng lên bước vào trong, mặc đám đông thất vọng ồ lên những tiếng xì xào phản đối.

“Giải tán ngay!” Viên bộ đầu quát. “Đây có phải là hí lâu đâu mà các người lừng khừng! Các người còn muốn người ta đem trà bánh ra thiết đãi à?”

Khi mọi người đều ra về hết, bộ đầu rầu rĩ bảo thuộc hạ, “Chúng ta biết đi đâu bây giờ? Thật là một huyện lệnh ngớ ngẩn và lười nhác. Cầu trời cho ta không phải phục vụ một ông huyện lệnh vừa ngu dốt vừa nhiệt tình như thế này! Lại còn khát khe nữa chứ. Thật là tai họa!”

“Tại sao đại nhân không cho tra khảo nhỉ?” Một bộ khoái trẻ tuổi hỏi, “Tên một sách ấy chỉ cần nghe thấy hai tiếng ‘trượng hình’ là sẽ nhận tội ngay thôi. Nếu cần thì lấy cùm kẹp ngón tay y mấy cái là vụ án sẽ kết thúc trong nháy mắt.”

Một người khác tiếp lời, “Tại sao lại phải kéo dài vụ án? Họ Vương làm gì có xu nào mà đút lót.”

“Chỉ là do lười thôi!” bộ đầu chán ngán giải thích, “Tội trạng của tay họ Vương này đã rõ như ban ngày mà huyện lệnh còn muốn xác

minh thêm một số điểm! Thôi, ta xuống bếp làm mấy bát cơm kéo bọn nha dịch và cai ngục tham lam nốc hết!”

Trong khi đó, Địch Nhân Kiệt đã thay quan phục bằng chiếc áo thụng màu nâu. Ngồi trên ghế bành, ông khoan khoái uống trà do Kiều Thái rót cho.

“Lão Hồng, tại sao có vẻ ủ ê thế?” huyện lệnh hỏi.

Lão Hồng lắc đầu, “Đại nhân, lão phu mới trà trộn vào đám đông để nghe phản ứng của bách tính, phiên thăng đường hôm nay gây ra ấn tượng rất bất lợi. Họ cho rằng những câu hỏi ngài dành cho họ Vương thật vô nghĩa và nghĩ là đại nhân đã phạm phải sai lầm khi không dùng cực hình với họ Vương để bắt y nhận tội.”

“Lão Hồng à, nếu không biết những lời lão nói là lo lắng cho ta thì ta đã trách lão rồi. Bệ hạ giao cho trọng trách này để ta xét xử bọn tội nhân chứ không phải để làm vui lòng đám đông!” Đoạn, ông quay sang Kiều Thái, “Gọi Cao trương tuần đến đây.”

Khi Kiều Thái rời đi, lão Hồng nhận xét, “Đại nhân có vẻ coi trọng đến những điều họ Vương kể về đội canh phủ. Ngài nghĩ họ có liên quan đến vụ án hay sao?”

Huyện lệnh lắc đầu, “Không, Phùng huyện lệnh đã thẩm vấn kỹ những người này rồi. Họ không dính líu gì vào đây. Lời khai của họ Vương làm ta quan tâm tới một khía cạnh khác.”

Kiều Thái quay vào, theo sau là Cao trương tuần. Sau khi gã gặp người thi lễ với huyện lệnh, ông nghiêm khắc nhìn gã, “Vụ án đáng tiếc này đã xảy ra tại khu phường của ngươi, phải chăng ngươi không biết rằng ai là người phải chịu trách nhiệm về mọi chuyện lộn xộn xảy ra trong phạm vi ngươi phụ trách? Từ nay hãy cố gắng làm cho tốt đi! Hãy đi tuần cả ngày lẫn đêm và đừng lãng phí công sức ở tửu điểm và sòng bạc!”

Cao trương tuần vội quỳ sụp xuống khấu đầu ba lần. Huyện lệnh nói tiếp, “Bây giờ mau dẫn ta tới phố Bán Nguyệt xem xét nơi xảy ra án



mạng. Người đi với ta cùng Kiều Thái và bốn bộ khoái. Lão Hồng sẽ chỉ huy chuyển đi này, bởi ta muốn giữ kín tung tích.”

Huyện lệnh đội chiếc mũ vải đen bình thường và rời nha phủ qua cửa phụ, đi trước dẫn đường là Kiều Thái và họ Cao, theo sau là bốn bộ khoái.

Trước tiên, nhóm người đi về phía Nam. Tới sau miếu Thành hoàng thì họ rẽ phải, đi qua cổng Văn miếu, qua con kênh nhỏ chảy từ bắc xuống nam, xuyên qua phần đất phía tây thị trấn. Sang bên kia cầu, con đường trở nên tối tăm vì họ đã bắt đầu đến khu dân nghèo. Họ Cao đi bên trái, đưa mọi người vào một con phố nhỏ, có các cửa hiệu và nhà cửa cũ nát, dẫn đến một ngõ nhỏ hẹp chạy theo hình vòng cung. Đó là phố Bán Nguyệt, Cao trương tuần chỉ cho mọi người hàng thịt của nhà họ Tiêu.

Mọi người dừng lại. Vài kẻ tò mò lập tức vây quanh.

“Đi ngay!” Cao trương tuần quát lên, “Đây là người của nha phủ, họ đến xem nơi xảy ra án mạng theo lệnh của huyện lệnh đại nhân, mau biến đi! Đừng làm phiền các ngài ấy.”

Địch Nhân Kiệt ghi nhận rằng hàng thịt nhà họ Tiêu nằm trong góc phố hẹp, bức vách bên không có cửa sổ. Nhà kho nằm ở phía sau cách khoảng mười bước chân. Phía trên bức tường hàng thịt là cửa sổ gác xép của Tiêu cô nương. Ở bên kia con phố nhỏ là bức tường cao kín mít của nhà lý chính, bức tường chạy dài đến góc phố đối diện. Huyện lệnh quay mặt nhìn ra phố ngoài, thấy cửa nhà của lão Long thợ may, đối diện ngay trước lối vào con phố. Từ gác xép nhà lão chắc chắn có thể nhìn thấy cửa sổ gác xép của Thuận Ngọc.

Trong khi lão Hồng khách sáo hỏi họ Cao vài câu thì huyện lệnh bảo Kiều Thái, “Người thử trèo lên cửa sổ kia ta xem!”

Kiều Thái mỉm cười, giắt gọn vạt áo vào thắt lưng, nhảy một cái là đã bám được lên tường, đặt chân vào những chỗ gạch lổ và cứ thế dán mình trườn lên tới cửa sổ. Y bám vào bậu cửa rồi lấy sức nhảy vào trong phòng.

Huyện lệnh lại ra hiệu cho y. Kiều Thái bám hai tay vào cửa sổ, buông hai chân trong khoảng không, chỉ cách mặt đất khoảng năm, sáu bước chân thì y thả mình rơi xuống một cách nhẹ nhàng như “hồ điệp đậu hoa,” theo cách nói của các võ sĩ.

Họ Cao muốn dẫn mọi người vào xem khuê phòng của nạn nhân, nhưng huyện lệnh lắc đầu ý thôi, lão Hồng bèn nói, “Chúng ta đã thấy những gì cần thấy. Giờ về thôi!”

Nhóm người lại thông thả quay về nha phủ. Sau khi Cao trương tuần kính cẩn cáo lui thì Địch Công bảo lão Hồng, “Cuộc viếng thăm này đã xác nhận mọi nghi ngờ của ta. Cho gọi Mã Vinh vào đây.”

Trong nháy mắt, vị hảo hán đã xuất hiện, cúi người thi lễ với huyện lệnh.

“Mã Vinh, ta sẽ giao cho ngươi một nhiệm vụ khó khăn và có thể khá nguy hiểm.”

Khuôn mặt của Mã Vinh rạng rỡ hẳn lên, y vội đáp, “Bẩm đại nhân, thuộc hạ sẵn sàng tuân lệnh!”

“Ngươi hãy cải trang thành một lưu dân du đãng và đi thăm dò những nơi mà bọn cận bã của thị trấn thường lui tới, tìm cho ta một tu sĩ hành khát đã hoàn tục. Ta không biết kẻ đó theo Đạo giáo hay Phật giáo. Hoặc có thể chỉ là một tên vô lại ra vẻ tu hành. Đối tượng của ngươi là một người cao to, vạm vỡ, nhưng không phải là một kẻ cướp mà ngươi đã từng gặp trong lục lâm đầu. Hắn là một tên súc sinh thoái hóa, mà đâm chém và truy lạc đã biến hắn trở thành thú vật. Đôi tay hắn đặc biệt khỏe, móng tay cắt ngắn và bị gãy. Ta không biết hắn ăn mặc như thế nào, nhưng có lẽ sẽ đội một chiếc mũ vải trùm đầu rách nát. Dù sao ta cũng dám chắc rằng, giống như mọi tu sĩ khác, hắn có một con cá gỗ, đó là cái mõ tròn mà những tăng nhân hành khát vẫn dùng để đánh tiếng với thiên hạ. Chứng cứ cuối cùng để nhận ra kẻ này là hắn sở hữu, hay mới chiếm được gần đây, một đôi trâm cài đầu bằng vàng khối được chế tác thủ công. Chúng có hình vẽ đây, ngươi hãy nhìn mà ghi nhớ vào đầu.”

“Thật là đẹp,” Mã Vinh thốt lên. “Nhưng thừa đại nhân, kẻ đó là ai và hắn đã phạm tội gì?”

“Vì ta chưa gặp hắn bao giờ,” Địch Nhân Kiệt mỉm cười đáp, “nên không thể nói tên hắn cho người biết được. Còn về tội trạng thì hắn chính là tên vô lại đã cưỡng gian rồi sát hại Tiêu cô nương!”

“Thật là một nhiệm vụ lý thú!” Y reo lên rồi thi lễ từ biệt Địch Nhân Kiệt.

Lão Hồng không ngớt kinh ngạc khi nghe những lời dặn dò của huyện lệnh đối với Mã Vinh.

“Bẩm đại nhân, lão phu hoàn toàn không hiểu gì cả!” Lão nói sau khi Mã Vinh ra khỏi phòng.

Huyện lệnh mỉm cười và chỉ đáp, “Lão đã thấy những gì ta thấy, đã nghi những gì ta nghi. Giờ hãy tự rút ra kết luận đi!”

## Hồi 5

Đến Phật tự, Đào Cam lễ bái  
Ba nhà sư lưu manh bị lừa

Cũng buổi sáng hôm ấy, Đào Cam ăn bận khác với mọi ngày. Y mặc một chiếc y sam được may rất đẹp, bên ngoài còn khoác thêm một chiếc ngoại y the đen giống như những kẻ thị dân ăn không ngồi rồi.

Trong bộ y phục ấy, Đào Cam bước ra khỏi Bắc môn, thông thả đi dạo qua vùng ngoại vi thành trấn này. Cuối cùng, y phát hiện một quán ăn nhỏ và bước vào gọi một bữa trưa đạm bạc. Từ cửa sổ trên lầu hai nơi y ngồi, Đào Cam nhìn thấy mái ngói uốn cong của Phổ Độ tự.

Sau khi trả tiền, y nói với tiểu nhị, “Ngôi chùa mới nguy nga làm sao! Chắc là các vị sư phụ phải sùng đạo lắm thì mới được Phật Tổ ban phước lành như vậy!”

“Ta chẳng biết những tên đầu trọc ấy sùng đạo đến mức nào,” tiểu nhị lắc đầu, “nhưng nhiều lương dân ở huyện này sẽ rất sung sướng nếu được cắt cổ các lão!”

“Tiểu tử này, coi chừng cái miệng đấy!” Đào Cam giả vờ phần nộ quát lên. “Người đang nói chuyện với một môn đồ sùng bái Tam Bảo đây.”

Tiểu nhị khó chịu nguyền Đào Cam một cái rồi bỏ đi mà không nhận mấy xu lẻ y để lại trên bàn. Đào Cam mỉm cười nhặt tiền bỏ vào túi rồi ra khỏi quán.

Mấy phút sau y đã bước tới trước cổng tam quan của ngôi chùa. Đào Cam thông thả leo lên bậc đá rồi bước vào chùa, liếc mắt trông thấy ba vị hòa thượng ngồi trong đình gác cổng đang quan sát mình. Y bước hai, ba bước rồi bỗng đứng sững lại, thò tay vào túi lục tìm rồi nhìn quanh như một người đang gặp chuyện bối rối.

Một trong số ba hòa thượng gác cổng, là vị đã có tuổi, bước lại gần, rất lễ độ hỏi, “A di đà Phật, bần tăng có thể giúp gì cho thí chủ đáng kính không?”

“A di đà Phật, sư phụ thật tử tế!” Đào Cam đáp. “Ta đang muốn theo đạo và tới đây chính là để dâng lễ vật hèn mọn này cho Phật Bà Quan Âm đại từ đại bi.” Nói đến đây, y lôi trong túi ra một đĩnh bạc và tung tung trên tay. “Tiếc rằng ta vừa phát hiện ra mình quên tiền lẻ ở nhà nên không mua hương được. Có lẽ ta phải quay về rồi hôm khác lại đến vậy.”

Vị hòa thượng nhìn đĩnh bạc bằng con mắt tham lam, rồi vội vàng nói, “A di đà Phật, xin thí chủ để bần tăng cho ngài vay tiền mua hương ạ!” Nói rồi ông ta chạy vội về chỗ rồi cầm hai xâu tiền lẻ, mỗi xâu năm mươi xu ra đưa y.

Đào Cam nhận tiền, trịnh trọng cảm ơn ông ta rồi đi thẳng vào nội viện, chân bước lên những phiến đá nhẵn bóng. Các khách sảnh ở hai bên chái nhà trang hoàng hết sức lịch sự. Có hai cổ kiệu đặt ở ngoài cửa như thể đang đợi ai và tại đây các vị hòa thượng và các chú tiểu đi lại nhộn nhịp. Đào Cam đi qua hai khoảng sân và hai lần cửa nữa, cuối cùng đứng trước chính điện.

Ba bề chính điện được bao quanh bởi những bậc thềm bằng cẩm thạch và trông ra một khoảng sân rộng cũng được lát cẩm thạch. Đào Cam leo lên thềm, bước vào chính điện tranh tối tranh sáng. Bức tượng Quan Thế Âm Bồ tát cao khoảng sáu thước, được đặt trên một chân đế mạ vàng.

Ánh sáng của hai cây nến khổng lồ chiếu lung linh lên chiếc lư hương bằng vàng và lên những lọ thờ đặt trên hương án.

Đào Cam cúi gập người vái ba vái. Sau đó, để lấy lòng đám hòa thượng, tay phải y làm ra vẻ như thả mấy đồng xu vào chiếc hòm công đức gỗ, đồng thời dùng ống tay áo trái đựng hai xâu tiền xu bên trong gỗ nhẹ vào chiếc hòm, giả tiếng động khi tiền rơi vào trong.

Y đứng im một lát trước chân tượng, hai tay chắp trước ngực, lại vái ba vái rồi bước ra ngoài. Đào Cam đi vòng sang bên phải, nhưng nhanh chóng gặp một chiếc cổng khép kín. Đang tự nhủ không biết có nên thử mở cửa không thì một hòa thượng bước ra hỏi y, “Phải chăng thí chủ muốn gặp trụ trì của chùa ta?”

Đào Cam vội vàng lịch thiệp từ chối và quay ngược trở lại. Y đi qua chính diện đại sảnh, lần này vòng sang trái, đi theo hành lang có mái che tới một cầu thang dẫn xuống cánh cổng nhỏ trên có ghi dòng chữ ‘Người không phận sự xin miễn vào’.

Không để ý đến lời thông báo nhã nhặn này, Đào Cam nhanh chóng đẩy mở cánh cửa và thấy mình lọt vào một hoa viên diệu kỳ. Bên trong có một lối đi lượn quanh co giữa các khóm hoa cùng những tòa giả sơn. Xa xa, dưới tán lá là mái ngói xanh lam bóng lộn với những khung gỗ sơn đỏ của dãy đình các xinh xắn đang phản chiếu lấp lánh dưới ánh nắng.

“Đây chính là chỗ dành cho khách qua đêm,” Đào Cam nghĩ bụng, rồi ẩn mình vào bụi cây, cởi nhanh ngoại y, lộn trái ra và lại mặc vội vào. Hóa ra bên trong chiếc áo được khéo léo lót một lớp vải gai thô, giống như loại trang phục của tầng lớp thợ thủ công. Sau đó y lột mũ vải nhét vào ống tay áo, lấy một miếng vải xấu xí buộc quanh đầu và xắn ống quần lên để hở xà cạp. Cuối cùng y lôi trong ống tay áo ra một cuộn vải xanh đỏ.

Cuộn vải này là một trong những phát minh tài tình của Đào Cam. Khi mở ra nó giống như một tấm vải hình vuông đơn giản, thường được dùng để bọc tay nải. Nhưng những nếp gấp khéo léo cũng như một loạt mẫu tre nhỏ được may giấu bên trong cho phép y có thể biến nó thành nhiều hình dạng khác nhau, từ chiếc bao phục đến bao đựng sách. Trước đây, trong quãng đời đa nghệ của mình, không biết Đào Cam đã sử dụng phát minh quý giá này bao nhiêu lần.

Giờ, sau khi điều chỉnh các thanh tre, tấm vải đã biến thành một bao đồ nghề thợ mộc. Mấy phân sau, y bước ra lối đi, lưng hơi còng xuống, ra vẻ như đang xách chiếc bao nặng.

Lối đi này dẫn đến một đình các nhỏ duyên dáng nằm dưới bóng cây tùng già. Hai cánh cửa sơn đỏ có đóng đinh đồng đang để mở, bên trong có hai chú tiểu đang quét dọn.

Đào Cam bước vào, chẳng nói chẳng rằng, tiến thẳng đến chiếc giường lớn kê sát bức vách bên trong. Y vừa lau bầu, vừa ngồi xổm xuống rồi lấy trong ống tay áo ra một chiếc thước dây và bắt đầu đo giường.

“Lại thay giường khác à?” một chú tiểu hỏi.

“Các người lo việc của mình đi!” Đào Cam càu nhàu. “Các người có tiền cho lão thợ mộc khôn khổ này không?”

Cả hai chú tiểu bật cười bỏ đi. Họ vừa ra khỏi là lập tức bác thợ mộc giả danh liền đứng dậy nhìn quanh.

Căn buồng này không có cửa sổ, trừ một lỗ tròn trổ trên cao ở bức vách cuối buồng và nó nhỏ đến nỗi một đứa trẻ cũng khó bẻ chui lọt. Chiếc giường mà y vừa giả vờ đo đạc được làm bằng gỗ mun khảm xà cừ, được phủ lụa hoa. Đầu giường có một chiếc bàn nhỏ làm bằng gỗ cẩm lai chạm trổ, trên đặt một lò sưởi và bộ ấm chén bằng sứ hảo hạng. Trên một bức vách khác có treo bức tranh lụa cỡ lớn vẽ Quan Thế Âm Bồ tát, còn ở cạnh một bức vách đặt một chiếc bàn lịch sự, cũng bằng gỗ cẩm lai, trên có đặt một chiếc lư hương và hai cây đèn nến to. Cuối cùng là một chiếc ghế đầu thấp. Mặc dù hai chú tiểu vừa mới quét nhà và thông gió, nhưng mùi hương ngát vẫn còn vương trong không khí. Đào Cam tự nhủ, ‘Bây giờ là lúc ta phải tìm cho ra lối vào bí mật của căn buồng.’

Y bắt đầu tìm chỗ khả nghi nhất, đó là bức vách phía sau bức tranh Quan Thế Âm Bồ tát. Đào Cam soi xét kỹ càng để cố tìm ra kẽ hở của một cánh cửa di động nào đó. Vô ích. Xem xét những bức vách khác cũng không đem lại kết quả gì. Sau đó y đứng lên bàn, với tay sờ xung quanh mép cái lỗ tròn trên vách xem nó có khả năng mở rộng ra khi cần thiết không. Ở đây y cũng chẳng phát hiện ra điều gì.

Thất bại này đã làm Đào Cam phật ý, bởi y vẫn tự cho mình là chuyên gia về những cánh cửa ngầm.

“Trong những ngôi nhà cũ đôi khi người ta làm cửa sập dưới sàn nhà. Nhưng những căn đình các này mới được xây từ năm ngoái. Các hòa thượng có thể bố trí cửa mật trên vách, còn chuyện đào hầm ngầm thì khó có thể tiến hành mà không gây chú ý. Dù sao ta cũng chẳng thấy một khả năng nào khác.”

Thế là y bắt đầu cuộn tấm thảm trải sàn nhà lên và quỳ thụp xuống, dùng mũi dao lách từng kẽ đá lát để xem xét. Kết quả cũng chẳng hơn gì.

Vì không dám ở lại lâu nên Đào Cam phải bỏ dở việc tra xét. Khi rời đi, y liếc nhanh vào mấy bộ bản lề nhưng chẳng thấy có gì khác thường. Thở dài, y đóng cửa lại và dành thời gian cuối cùng để xem xét ổ khóa, chẳng khác gì với những ổ khóa cùng loại.

Đào Cam đành quay trở lại lối đi ban nãy, sau đó nấp vào một bụi cây rậm, lột áo mũ mặc lại như ban đầu, rồi bước ra mà không để ai nhìn thấy.

Dạo qua mấy khoảng sân nữa, y ghi nhận được vị trí buồng của đức trụ trì và phòng dành cho các vị lão gia của các phu nhân đi cầu tự.

Quay trở lại cổng chính, Đào Cam bước vào đình gác cổng. Y gặp lại ba hòa thượng lúc mới tới chùa.

“Đa tạ chư vị sư phụ đã tử tế cho ta mượn tiền lẻ!” Đào Cam lịch thiệp nói với vị hòa thượng già nhất nhưng lại không rút tiền ra trả.

Vì không muốn tỏ ra khiếm nhã, lão hòa thượng liền mời y ngồi và rót trà.

Đào Cam trình trọng cảm tạ. Bốn người ngồi quanh bàn nhấm nháp từng ngụm trà. Được một lát y mới mở đầu câu chuyện, “Có lẽ các vị không thích từ bỏ mấy đồng xu của mình. Các vị cho ta vay tiền



mà chẳng để ta lấy tiền, lúc mua hương ta mới phát hiện dây buộc tiền không có nút. Thế thì ta làm sao tháo ra được?”

“Thí chủ nói nghe lạ quá!” Vị hòa thượng trẻ nhất đáp. “Ngài có thể vui lòng cho chúng ta xem lại râu tiền được không?”

Đào Cam rút râu tiền xu đưa cho hòa thượng, hất vôi vàng vạch từng đồng để xem sợi dây.

“Đây này!” Vị hòa thượng trẻ đắc thắng reo lên, “Đây là nút buộc, hay là ta nhầm chăng?”

Đào Cam cầm lại râu tiền mà không thèm nhìn rồi nói với vị hòa thượng cao tuổi nhất, “Thật là lạ! Dù sao ta vẫn xin đánh cuộc năm mươi xu rằng các vị sẽ không tìm thấy nút buộc nữa.”

“Xong rồi!” Vị hòa thượng trẻ vôi reo lên.

Đào Cam cầm râu tiền quay ba vòng trên đầu rồi đưa cho ba người, “Bây giờ các vị hãy tìm xem nút buộc ở chỗ nào?”

Cả ba vị hòa thượng vạch đi vạch lại từng đồng xu mà vẫn không tìm thấy nút buộc.

Đào Cam cầm lấy râu tiền rồi điềm nhiên đút vào ống tay áo. Sau đó y quăng một đồng xu lên bàn và tuyên bố, “Ta sẽ cho các vị một cơ hội để gỡ lại tiền. Các vị hãy tung đồng tiền này lên, ta xin đánh cuộc năm mươi xu rằng khi nó rơi xuống, mặt sấp nằm trên.”

“Xong!” Lão hòa thượng vừa hô vừa tung tiền lên. Khi đồng xu rơi xuống, cả bốn người đều cúi sát xuống nhìn.

“Sấp!” Đào Cam tuyên bố, “Như vậy là khoản tiền các vị cho ta vay đã được hoàn trả. Nhưng vì ta không muốn để các vị bị thiệt, nên bù lại, ta sẵn sàng bán cho các vị đĩnh bạc này với giá năm mươi xu.”

Y vừa nói vừa lấy đĩnh bạc ra khỏi ống tay áo và tung tung trên tay.

Cả ba vị hòa thượng đều ngạc nhiên. Lão hòa thượng cao tuổi nhất tự nhủ chắc là vị thí chủ này hơi ám đầu, nhưng lão không muốn bỏ qua một đĩnh bạc như thế. Vì vậy lão lấy ra một xâu năm mươi xu nữa đặt lên bàn.

“Các vị vừa mua được một món rất hời,” Đào Cam lưu ý, “đây là một đĩnh bạc rất đẹp và hơn nữa, rất dễ mang.”

Nói xong Đào Cam thối một cái, đĩnh bạc liền quay tung tảo trên bàn. Trên thực tế đó là đĩnh bạc giả giống y như thật, được làm bằng giấy thiếc.

Đào Cam nhét xâu tiền vừa kiếm được vào ống tay áo và lấy ra một xâu tiền khác, chỉ cho ba vị hòa thượng thấy cái nút buộc xâu tiền là một kiểu nút đặc biệt. Chỉ cần dùng ngón tay bóp lại là nó biến thành một chiếc nút thông lọng có thể nằm lọt qua lỗ đồng tiền. Nếu người ta lần từng xu một thì sẽ không nhìn thấy cái nút, bởi vì nó gọn lỏn trong lỗ và sẽ di động cùng với đồng tiền, nhưng đồng vừa được chơi sắp ngửa và cả hai mặt xu đều là mặt sấp.

Ba hòa thượng cười ồ lên và hiểu rằng vị thí chủ này là một tay bạc bịp chuyên nghiệp. □

Đào Cam biểu diễn mảnh khoe



“Bài học ta vừa giảng cho các vị cũng đáng giá một trăm năm mươi xu đấy,” Đào Cam bình thản nhận xét. “Còn bây giờ thì hãy bàn đến những chuyện nghiêm túc thôi. Ta đã nghe nói đến những trận mưa tiền tại ngôi chùa này và tự nhủ, ‘Nào, thử đến đó một lát xem sao!’ Và thế là ta nhận thấy hình như các vị phải tiếp rất nhiều quý nhân. Ta cũng là kẻ có nhiều mối quan hệ và cũng thạo nghề ăn nói. Liệu các vị có muốn thuê ta tìm khách nhân cho các vị không? Ta biết cách thuyết phục những lão gia nào hay do dự khi cho phép phu nhân nhà mình nghỉ qua đêm ở chỗ các vị!”

Thấy lão hòa thượng lắc đầu, Đào Cam vội nói thêm, “Ta không lấy nhiều công đâu. Chúng ta có thể thỏa thuận là ta lấy một phần mười tiền hương hoa của những vị khách do ta giới thiệu chẳng hạn.”

“A di đà Phật, những gì thí chủ người nghe ngóng được hoàn toàn sai rồi,” lão hòa thượng lạnh lùng đáp. “Bần tăng biết là thiên hạ lắm kẻ ganh ghét đã tung lời gièm pha về ngôi chùa của chúng ta, nhưng đó hoàn toàn là bịa đặt. Ta hiểu một kẻ vô lại như người, có thể chỉ nhìn thấy những điều xấu xa ở khắp mọi nơi, nhưng trong trường hợp này, thì người nhầm rồi. Ngôi chùa của chúng ta được như bây giờ hoàn toàn là nhờ Quan Thế Âm Bồ tát đại từ đại bi phù hộ.”

“Xin thứ lỗi!” Đào Cam vui vẻ đáp. “Ta công nhận với sư phụ ngài là kẻ làm nghề như ta rất đa nghi! Chắc các ngài phải đề ra mọi biện pháp phòng ngừa để bảo vệ danh dự cho các phụ nhân tới làm khách nơi này chứ?”

“Tất nhiên!” Lão hòa thượng đáp. “Trước hết sư phụ trụ trì rất thận trọng trong việc cho phép khách nhân ngủ qua đêm ở đây. Đầu tiên ngài hỏi chuyện những phụ nhân mới đến tại khách sảnh. Ngài sẽ không cho phép họ ở lại nếu nghi ngờ họ không thành tâm tín Phật, hoặc cảm thấy gia cảnh nhà họ không lo liệu nổi phí tổn. Sau khi cầu nguyện ở sảnh đường, đôi phu thê cầu tự phải bỏ ngân lượng thiết đãi chúng tăng sư trong chùa một bữa cơm chay. Việc này nói chung cũng tốn kém, nhưng trừ sư phụ của chúng ta là một người tài giỏi không ai bì kịp.

trừ sư nghĩa là đầu bếp.

“Cuối cùng trụ trì sư phụ sẽ dẫn đôi phu thê cầu tự tới một trong số các đình các dành riêng cho khách nhân được xây trong đại hoa viên sau chùa. Thí chủ chưa nhìn thấy khuôn viên ấy đâu. Nhưng bần tăng xin đảm bảo kiến trúc nơi đó thật tuyệt diệu. Tất cả có sáu căn đình các. Trong mỗi gian đều treo một bức họa Quan Thế Âm Bồ tát mà thí chủ đã nhìn thấy trong chính điện. Như thế các phụ nhân sẽ dành cả đêm để tưởng niệm về Phật Bà đại từ đại bi. Sau khi phụ nhân vào đình các, lão gia nhà họ sẽ đóng cửa lại, tự tay khóa cửa và giữ chìa khóa. Ngoài ra trụ trì sư phụ còn dán một dải giấy niêm phong cánh cửa, các lão gia được phép đóng lặc khoản lên dải giấy niêm phong. Sáng hôm sau, lão gia sẽ đến mở cửa và

chỉ ông ta mới được phép xé dải giấy niêm phong. Bây giờ thì thí chủ đã hiểu là không thể có chút mờ ám nào ở đây rồi chứ?”

Đào Cam buồn bã gật đầu, “Phải,” y lẩm bẩm, “các vị hoàn toàn có lý. Thật đáng tiếc! Nhưng xin sư phụ hãy nói cho ta biết, có bao giờ phu thê cầu tự không như nguyện không?”

“Điều đó chỉ xảy ra nếu tâm niệm của vị phu nhân ấy không trong sáng, không thành tín vào đức Phật. Vài vị phu nhân sẽ đến chùa một lần nữa, nhưng có vị thì chẳng bao giờ trở lại.”

Tay vân vê mấy sợi lông trên nốt ruồi, Đào Cam hỏi, “Có bao giờ xảy ra trường hợp phu thê cầu tự sinh được con mà lại quên nhà chùa không?”

“Không đâu,” vị hòa thượng cười đáp. “Đôi khi người ta còn mang cả kiệu khênh lễ vật đến lễ tạ. Giả sử ngẫu nhiên mà người ta quên mất lễ tạ nho nhỏ này thì trụ trì sư phụ sẽ gửi một bức thư cho vị phu nhân ấy và nhắc nhở nghĩa vụ hàm ơn đối với nhà chùa.”

Đào Cam còn hỏi thêm nhiều chuyện nữa nhưng không thu được thông tin hữu ích nào. Lát sau, y đành từ biệt ra về, trở lại nha phủ theo một con đường vòng vèo quanh co.

## Hồi 6

Lão phu nhân thuật lại án oan  
Hồng sư gia nhận ngay tin dữ

Đào Cam trở về nha phủ thì thấy Địch Nhân Kiệt đang ngồi trong thư phòng, ông đang tham khảo ý kiến chánh lục sự và lục sự về vụ tranh chấp một mảnh ruộng.

Huyện lệnh lập tức cho hai người lui và cho gọi lão Hồng.

Đào Cam kể lại chi tiết cuộc viếng thăm ngôi chùa cho hai người nghe, chỉ giấu chuyện làm trò tạp kỹ với xâu tiền và đỉnh bạc giả. Sau khi nghe y nói xong, huyện lệnh kết luận, “Thế là chúng ta đã loại bỏ được một vấn đề. Vì người không tìm được cửa mật, nên chúng ta phải tin lời các nhà sư, tức là bức tượng Quan Thế Âm Bồ tát có phép màu nhiệm và chữa được chứng vô tử cho những phu nhân thành tâm.”

Lão Hồng và Đào Cam sửng sốt. Đào Cam vội kêu lên, “Nhưng trong thị trấn người ta chỉ đồn về những chuyện tai tiếng xảy ra trong ngôi chùa ấy! Xin đại nhân cho thuộc hạ quay lại nơi đó lần nữa, hoặc là đại nhân hãy sai lão Hồng tiến hành tra xét kỹ lưỡng hơn.”

Địch Nhân Kiệt chỉ lắc đầu, “Giàu có và thịnh vượng thường làm người ta ghen ghét. Thật đáng tiếc, đó là điều thường xảy ra! Cuộc tra xét ở Phổ Độ tự coi như đã xong.”

Lão Hồng đang định bàn lại chuyện đó, nhưng vẻ mặt của huyện lệnh đã làm lão thay đổi ý kiến.

“Hơn nữa,” Địch Nhân Kiệt nói tiếp, “chúng ta cần hỗ trợ Mã Vinh trong việc tìm kiếm hung thủ vụ án phố Bán Nguyệt. Đào Cam phải sẵn sàng trợ giúp khi cần thiết.”

Thất vọng, Đào Cam định nói nữa nhưng tiếng cồng vang lên đã ngăn y lại. Huyện lệnh đứng dậy, mặc quan bào để thẳng đường.

Buổi chiều, dân chúng lại tụ tập đông đúc trong công đường, bởi ai cũng mong được xem huyện lệnh xử tiếp vụ án Vương tú tài còn bỏ ngỏ trưa nay.

Ngay sau khi an vị, huyện lệnh bức bối liếc nhìn đám đông chen chúc trong công đường, “Bách tính Phổ Dương nghe đây, về những tin đồn ác ý ám chỉ Phổ Độ tự, bản quan phải nhắc nhở các người, hình luật sẽ nghiêm trị kẻ vu cáo, phao tin đồn nhảm và coi thường vương pháp!”

Sau đó huyện lệnh đưa vụ tranh chấp đất đai ra xét xử.

Không một người nào có liên quan đến vụ án phổ Bán Nguyệt được gọi ra công đường. Và khi phiên thăng đường sắp kết thúc thì có tiếng ồn ào ở cổng vang lên.

Huyện lệnh ngẩng đầu, thấy một bà lão đang lách đám đông đi vào. Ông ra hiệu cho viên bộ đầu. Y cùng hai thuộc hạ dẫn bà lão tới trước bực xử án.

Viên chánh lục sự ghé vào tai huyện lệnh nói nhỏ, “Bẩm đại nhân, đây là bà lão điên đã quấy rầy Phụng đại nhân mấy tháng nay bằng những câu chuyện ảo tưởng bất hạnh của mình. Thuộc hạ xin kính cẩn khuyên ngài đừng nghe bà ta nói.”

Địch Nhân Kiệt im lặng, quan sát bà lão bằng cái nhìn sắc bén trong khi bà bước vào công đường. Bà lão bước đi khó nhọc với chiếc gậy chống dài trong tay. Trông bà như đã rời xa cuộc sống thường nhật từ lâu. Y phục của bà đã sờn, nhưng sạch sẽ và được vá víu cẩn thận, nét mặt thoáng hiện vẻ cao sang.

Khi bà sắp sửa quỳ gối thì huyện lệnh ra hiệu cho bộ khoái ngăn lại, “Lão bà không cần quỳ trước mặt bản quan. Bà hãy đứng đó nói cho ta biết danh tính và lý do tới công đường.”

Bà lão cúi gập người vái huyện lệnh, bắt đầu thưa, “Bẩm đại nhân, dân phụ là Lương Âu Dương thị, quả phụ của Lương Di Phụng, sinh thời lão gia của dân phụ là một thương gia ở Quảng Châu.”

Mới đến đây hai hàng nước mắt bà trào ra, bật khóc nức nở, thân hình gầy yếu rung lên bần bật.

Bà nói phương ngữ Quảng Châu khiến Địch Nhân Kiệt phải vất vả đôi chút mới nghe hiểu. Hơn nữa, bà hoàn toàn không thể trình bày tiếp lời thỉnh cầu, thế là ông liền ngắt lời bà, “Bản quan không muốn để lão phu nhân này phải đứng lâu như vậy. Chốc nữa ta sẽ nghe bà thưa chuyện trong thư phòng.”

Đoạn, Địch Nhân Kiệt quay sang lão Hồng, “Lão đưa Lương Âu Dương thị vào khách sảnh và cho người dâng trà.”

Sau khi bà lão đi khỏi, Địch Nhân Kiệt giải quyết nhanh vài vụ án thông thường, rồi tuyên bố bãi đường.

Tại thư phòng, Hồng sư gia đang đợi huyện lệnh.

“Bẩm đại nhân,” lão nói, “lão phu nhân này có vẻ chưa hoàn toàn trấn tĩnh. Sau khi uống một chén trà, bà tỏ ra minh mẫn hơn và cho lão phu biết gia môn đã bị hãm hại ra sao. Sau đó bà lại khóc nức lên và nói năng lẫn lộn. Lão phu đã mạn phép cho gọi một lão nô bà trong phủ để chăm sóc an ủi lão nhân tội nghiệp kia.”

“Lão đã làm đúng. Chúng ta sẽ đợi cho đến khi bà lão hoàn toàn bình tĩnh lại thì mới có thể nghe bà ta nói được. Trong đa số trường hợp, tai họa của những người như thế này thường chỉ do bệnh gàn của họ nghĩ ra. Tuy nhiên không một ai đến đây mà lại bị đuổi về khi ta chưa được nghe kỹ câu chuyện của họ.”

Nói xong, Địch Nhân Kiệt đứng lên và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng, hai tay chấp sau lưng. Hồng sư gia đang định hỏi xem chủ nhân đang lo nghĩ điều gì thì ông bỗng dừng lại, “Lão Hồng này, lão là tri kỷ và cũng là tâm phúc của ta, bây giờ khi chỉ có hai người, ta muốn chia sẻ suy nghĩ thật sự của bản thân về ngôi chùa Phổ Độ. Lão lại gần đây.”

Ông hạ giọng nói tiếp, “Lão phải biết rằng nếu chúng ta tiếp tục tra xét Phổ Độ tự, kết quả sẽ chẳng đem lại lợi ích gì cả. Trước hết



chúng ta gần như không thể lột mặt nạ của lũ gian ác này. Ta rất tin tưởng sự khôn khéo của Đào Cam, ấy thế mà y cũng không phát hiện được cánh mật dẫn vào bên trong đình các. Nếu như, nhờ một phương tiện mà chúng ta chưa biết, đám tu hành giả danh kia đột nhập được vào đình các và giở trò khốn nạn với các vị phu nhân cầu tự, thì chúng ta cũng không mong là họ sẽ cáo chúng lên công đường. Họ sợ làm bể mặt gia môn và sợ người ta sẽ nghi ngờ gốc gác đứa con của mình. Ngoài ra ta còn có một lý do khác quan trọng hơn buộc phải thận trọng, ta sẽ nói cho lão hay, chỉ cho mình lão thôi và lão nhất định phải giữ bí mật.”

Ông ghé sát tai vào lão Hồng rồi hạ giọng nhỏ hơn nữa, “Ta vừa nhận được tin tức đáng lo ngại từ kinh thành. Thế lực của đám tăng ni Phật tử đang không ngừng tăng lên, đã len lỏi được vào hàng ngũ cận thần của Bệ hạ. Chuyện bắt nguồn từ việc các mệnh phụ phu nhân quy thuận Phật giáo, hơn nữa bọn hắc cà sa này đã chiếm được lòng tin của Hoàng thượng, khiến Bệ hạ chính thức công nhận những thứ học thuyết dối trá của chúng. Trụ trì Bạch Mã tự còn được cho phép đứng vào hàng ngũ đại thần trong triều, cùng đồng đảng đang can thiệp vào việc triều chính, từ nội đến ngoại. Tai mắt của bọn họ rải khắp mọi nơi. Các vị trung thần hiền lương đang vô cùng lo lắng.” Giọng huyện lệnh trở nên thì thầm, rồi ông nhíu mày nói thêm, “Cho nên lão phải hiểu rằng điều gì tất sẽ xảy ra nếu ta mở một cuộc tra xét đối nghịch với trụ trì Phổ Độ tự. Phe cánh Phật tử sẽ sốt sắng bảo vệ gã. Họ sẽ mở một cuộc vận động ở triều đình, lợi dụng thế lực của mình trong phủ li và phân phát lễ vật hậu hĩnh cho các vị đại thần trong triều. Ngay cả khi nếu ta đưa ra được những chứng cứ xác thực phẩm hạnh xấu xa của gã trụ trì thì cũng chẳng làm gì được, bởi khi ấy ta sẽ bị điều tới một nhiệm sở khác tận biên cương trước khi hoàn thành vụ án! Thậm chí ta còn có thể bị vu oan một tội danh nào đó rồi bị bắt trời giải về kinh.”

“Bẩm đại nhân, điều đó có nghĩa là chúng ta bất lực ư?” Hồng sư gia phần nộ hỏi.

Địch Nhân Kiệt buồn bã gật đầu. Sau khi suy nghĩ một lát, ông thờ dãi nói tiếp, “Ồi! Giá như chúng ta có thể vừa tra xét, vừa kết án và

vừa hành hình thủ phạm trong vòng một ngày! Nhưng lão biết là vương pháp không cho phép như vậy. Ngay cả khi ta lấy được lời thú tội của trụ trì thì bản tuyên án tử hình do ta quyết định còn phải được Hình bộ chấp thuận. Bản tấu của ta về tới kinh thành cũng phải mất hàng tuần, chưa kể nó còn phải qua tay các vị Tri phủ lẫn Tuần phủ. Trong khi ấy, phe cánh Phật tử sẽ có thừa thời gian để dẹp yên vụ này và khiến ta thất sủng. Dù sao ta cũng vui lòng đánh liều quan nghiệp, thậm chí cả mạng sống, để đổi lấy một cơ hội may mắn nhằm cứu xã tắc thoát khỏi cái khối ung ấy! Nhưng liệu ta có nắm được cơ hội ấy không? Chắc là khó lắm.

“Lão Hồng, lão không bao giờ được hở ra một câu nào về những điều vừa nghe được hôm nay! Thậm chí ta cấm lão không được đưa vấn đề này ra. Ta tin là lão trụ trì kia có quân do thám trà trộn trong nha phủ này. Mỗi lời nhắc đến Phổ Độ tự đều là thừa thãi. Còn bây giờ lão ra xem lão phu nhân đã có thể tiếp chuyện được chưa?”

Khi lão Hồng dẫn bà lão vào, huyện lệnh liền mời bà ngồi lên chiếc ghế bành bọc gấm.

Ông bắt đầu cất giọng nhân từ hỏi, “Lão phu nhân, bản quan rất buồn khi thấy bà đau khổ như thế này. Bà nói là lão gia nhà mình họ Lương. Giờ ta muốn nghe kỹ hơn về cái chết của Lương lão gia và về những thiệt hại mà bà phải gánh.”

Bà lão run run lục tìm trong ống tay áo ra một chiếc túi lụa đã bạc màu rồi kính cẩn dâng lên cho Địch Nhân Kiệt.

“Bẩm, xin huyện lệnh hạ cố đọc tập văn thư ký lục trong chiếc túi này.” Bà ngập ngừng nói. “Hôm nay vì quá xúc động nên mọi suy nghĩ của thảo dân cứ rối tung cả lên. Dân phụ không thể kể lại mạch lạc những vận hạn khủng khiếp mà Lương gia đã phải chịu đựng. Huyện lệnh đại nhân sẽ biết mọi chi tiết khi đọc hết.”

Dứt lời, bà ngả người sau ghế, hai hàng nước mắt lại trào ra.

Địch Nhân Kiệt sai lão Hồng rót cho bà lão tội nghiệp một chén trà thật đặc, sau đó ông bắt đầu mở chiếc túi lụa. Trong túi là một tập

giấy dày đã ố vàng theo năm tháng. Chúng có vẻ như đã qua tay nhiều người, được đọc đi đọc lại nhiều lần. Ông mở tờ văn thư đầu tiên ra, đây là một bản cáo trạng dài được thảo bằng một giọng văn trau chuốt bởi một nho sinh có nét chữ đẹp.

Huyện lệnh đọc lướt qua bản cáo trạng này. Đây là bản tường thuật chi tiết kể về vụ xích mích dẫn đến chết người giữa hai thương hộ giàu có ở Quảng Châu, Lương gia và Lâm gia. Trước kia tay họ Lâm đã quyến rũ thê tử của họ Lương và cuối cùng cướp hết tài sản nhà họ Lương. Sau khi đọc tới ngày tháng ghi ở cuối bản cáo trạng, huyện lệnh kinh ngạc ngẩng đầu lên, “Lão phu nhân, sự việc đã qua hơn hai mươi năm rồi còn gì!”

“Thời gian không xóa sạch được tội ác!” Bà lão khẽ khàng đáp lại.

Ông liếc nhìn những tờ giấy khác, nhận thấy đều thuộc cùng một vụ án, nhưng thời điểm thì gần đây hơn. Giai đoạn cuối cùng diễn ra cách đây hai năm. Và ở cuối mỗi văn bản có cùng một câu ghi bằng mực đỏ, “Không đủ chứng cứ, cáo trạng bác bỏ.”

Địch Nhân Kiệt hỏi, “Ta thấy mọi việc đều xảy ra ở thành Quảng Châu. Vậy tại sao bà lại rời khỏi Quảng Châu?”

“Bẩm đại nhân, dân phụ đến Phò Dương bởi vì thủ phạm chính, Lâm Phiên, đang cư ngụ ở đây.”

Huyện lệnh không nhớ rõ là đã nghe thấy cái tên này chưa. Ông cuộn tập giấy lại, vẫn giọng nhân từ lên tiếng, “Lão phu nhân yên tâm, ta sẽ xem xét kỹ càng những giấy tờ này. Khi nào có kết luận ta sẽ cho mời bà tới ngay.”

Bà lão chậm rãi đứng lên, cúi gập người trước Địch Nhân Kiệt, “Bao nhiêu năm nay, dân phụ đã tìm kiếm một vị đại nhân sẽ giải được oan khuất và bất công khủng khiếp này. Cầu trời cho dân phụ gặp được người đó!”

Lão Hồng tiễn bà lão ra đến cổng nha phủ. Khi lão quay vào thì nghe huyện lệnh bình phẩm, “Thoạt nhìn đây là một trong những vụ được

coi là thảm án, một kẻ vô lại xảo quyết đã làm giàu bằng cách hãm hại người khác. Rõ ràng sự sầu muộn và tuyệt vọng đã làm rối loạn tinh thần Lương lão phu nhân. Giờ, điều ta có thể làm cho bà ấy là xem xét lại kỹ càng vụ án, nhưng thật khó có thể tìm ra được một điểm yếu trong lý lẽ của trạng sư. Ít nhất thì một trong những vị đại nhân đã thẩm cứu vụ này là nhân tài giải án, hiện đang giữ chức đại thần trong triều.”

Nói rồi Địch Nhân Kiệt cho gọi Đào Cam vào. Nhìn thấy bộ mặt tiu nghỉu của y, ông không nhịn được cười, “Thôi nào, hãy tươi lên chút đi! Đừng nghĩ đến ngôi chùa kia nữa. Ta có việc lý thú hơn giao cho người đây. Người hãy đi tìm nơi ở của Lương gia và cố gắng thu thập mọi tin tức về Lương Âu Dương thị cũng như gia cảnh của bà ta. Sau đó người tìm xem phủ đệ của phú thương Lâm Phiên tọa lạc ở đâu. Ta cũng muốn biết về ông ta. Thông tin hữu ích cho người là cả hai đối tượng đều đến từ Quảng Châu và mới cư ngụ ở Phổ Dương cách đây không lâu.”

Sau đó Địch Nhân Kiệt cho cả lão Hồng và Đào Cam lui đi, sai viên chánh lục sự đem đến mấy tập văn thư về các vụ hành chính, ông miệt mài ngồi nghiên cứu chúng.

## Hồi 7

Mã Vinh tới đạo quán bỏ hoang  
Trước Trang Tử diễn ra ác đấu

Sau khi ra khỏi thư phòng của huyện lệnh, Mã Vinh về thẳng phòng mình để cải trang.

Trước tiên y lột mũ, gỡ rối đầu tóc rồi quấn một mảnh giẻ bản thủ quanh đầu. Sau đó y xé chiếc quần rộng và buộc túm hai gấu quần bằng sợi rơm bện, rồi mặc chiếc áo ngắn vá vai, đi dép cói thay cho đôi hài nhung.

Với cách ăn mặc lố lằng như vậy, Mã Vinh lên qua cửa hậu, rời nha phủ, trà trộn vào khách qua đường. Nhìn thấy y, ai nấy đều vội tránh dạt nhường lối, còn những kẻ bán hàng rong thì ôm chặt hàng hóa vào người. Hài lòng với kết quả của mình, Mã Vinh đảo con mắt dữ tợn với vẻ vô cùng thích thú.

Tuy nhiên, chẳng bao lâu y phát hiện ra nhiệm vụ mới của mình không dễ như tưởng tượng.

Mã Vinh bắt đầu bằng một bữa trưa ghê người, trong một quán ăn lụp xụp rẻ tiền, nơi mà bọn du đãng hay lui tới. Sau đó y tới uống một chén rượu nhạt tại một tửu điểm xoàng xĩnh, được dựng trên bãi rác cũ mà mùi hôi thối còn vương trong không khí. Xung quanh, người ta đang thao thao bất tuyệt kể khổ để rồi tìm cách vay mượn nhau vài đồng xu. Nhưng tất cả những con người tội nghiệp này đều thuộc nhóm bách tính nghèo túng tương đối vô tội, đi đến thành trấn nào người ta cũng gặp phải. Mã Vinh vẫn chưa tiếp xúc được với bọn đạo tặc thực sự, một bọn phải có bang phái và người trong bang luôn nắm được những gì xảy ra trong tầng lớp hạ lưu này.

Chỉ đến khi trời tối, y mới nghe được câu nói gợi ý một hướng đi cho mình. Khi Mã Vinh đang cố nuốt thứ đồ uống ghê tởm mà không

dám nhìn mặt thì mẩu đối thoại giữa hai kẻ hành khất làm y vội giở tai lên nghe.

“Người có biết chỗ nào có thể thó được mấy bộ y phục cũ không?”  
Một tên hỏi.

“Hỏi bọn ở miếu Hồng thì biết,” tên kia đáp.

Bọn cướp thường có thói quen tụ tập ở những đền chùa cũ nát bỏ hoang. Mã Vinh không phải không biết điều này, nhưng vì đa số những nơi ấy đều có cửa và cột sơn đỏ, nên y khó có thể đoán được ngôi miếu đang nói tới nằm ở đâu trong thành trấn vẫn còn xa lạ với y này. Mã Vinh quyết định phó mặc cho số vận. Khi ra tới gần Bắc môn, y tóm lấy một tiểu tử rách rưới, thô bạo ra lệnh, “Dẫn ta đến miếu Hồng mau!”

Chẳng nói một lời, tiểu tử kia dẫn y đi theo một lối hẻm ngoằn ngoèo. Đến một chỗ tối, nó đột ngột vùng thoát ra và co cẳng chạy.

Mã Vinh nhận ra trước mặt mình là cánh cổng lớn sơn đỏ của một đạo quán, nổi bật trong bóng đêm. Chạy dọc bức tường cao hai bên cổng là hai lán gỗ xiêu vẹo. Vào thời đạo quán còn được sùng kính thì những lán gỗ này chính là nơi nghỉ chân của các giáo đồ đi lễ, nhưng ngày nay chúng chỉ được dùng làm chỗ trú ẩn cho những kẻ đào vong.

Chỗ này đầy rác rưởi uế tạp. Mùi hôi thối lợm giọng bốc lên hòa lẫn với mùi dầu khét, bởi vì cạnh đó có một lão nhân rách rưới đang rán bánh trên đồng than hồng. Một bó đuốc bốc khói cắm vào kẽ nứt trên tường soi rõ bóng dáng ba nam nhân đang ngồi xổm chơi xúc xắc.

Mã Vinh thông thả tiến lại phía họ. Một gã to lớn cời trần bụng to đang ngồi chễm chệ trên một thùng rượu rỗng lật úp. Mớ tóc dài và bộ râu rậm của gã bết cứng lại vì mỡ và cáu bẩn. Gã đang lim dim mắt theo dõi hội chơi xúc xắc, tay trái gãi bụng, còn tay phải thì đặt lên một thứ giống như chiếc chùy. Những tên còn lại ngồi xổm trong bóng tối, cách gã xa hơn một chút. □

### Mã Vinh gặp kẻ lạ ở miếu Hồng



Mã Vinh đứng xem bọn họ chơi xúc xắc. Chẳng ai có vẻ để ý đến y. Mã Vinh đang tự hỏi làm thế nào để bắt chuyện với chúng thì gã phương phi ngồi trên thùng rượu cất tiếng mà không ngẩng đầu lên, “Chiếc áo của ngươi có thể giúp ích cho ta đây, tiểu tử ạ!”

Ngay lập tức, mọi con mắt đều đổ dồn về phía Mã Vinh. Một gã trong đám chơi bạc thu mấy con xúc xắc rồi đứng dậy. Gã này không cao to như Mã Vinh, nhưng hai cánh tay để trần thì cơ bắp và ở thắt lưng gã lòi ra chuôi một con dao găm. Gã hờ hững vuốt chuôi dao và lách sang bên phải Mã Vinh, trên môi mím cười giễu cợt.

Đến lượt mình, gã phương phi cũng đứng dậy, kéo xé quần lên, nhổ một bãi nước bọt, rồi hai tay cầm chắc cây chùy. Gã bước tới

đứng sừng sững trước mặt Mã Vinh và tuyên bố bằng giọng ranh mãnh, “Hoan nghênh tiểu tử người đã tới Đạo quán Thánh Minh! Chắc hẳn lòng thành đã dẫn người tới đây dâng lễ cho Ngọc Hoàng? Nếu thế thì người yên tâm, cảm tạ chiếc áo của người!”

Vừa nói gã vừa nhắc chùy lên.

Trong nháy mắt Mã Vinh phải phán đoán đúng tình thế. Mỗi nguy hiểm trực tiếp đang diễn ra dưới hai hình thức: Trước mắt là cây chùy hiểm ác, bên phải là mũi dao găm. Ngay lúc gã phương phi vừa dứt lời, Mã Vinh liền vung tay trái lên, túm lấy vai phải của gã, ấn ngón cái điểm huyết làm liệt cánh tay cầm chùy. Gã phương phi liền dùng tay kia túm lấy cổ tay trái của Mã Vinh, định kéo y về phía mình để thúc đầu gối vào hạ bộ đối thủ. Nhưng, cùng lúc ấy, Mã Vinh vung mạnh khuỷu tay phải vào mặt gã cầm dao, làm gã này kêu rống lên, ngã vật xuống đất, trong khi đó vẫn theo đà vung, nắm đấm của y thúc mạnh vào bụng gã phương phi. Tên này buông ngay tay Mã Vinh ra và ngã quỵ xuống như muốn đứt hơi.

Khi Mã Vinh định quay lại xem có phải đối phó với gã cầm dao không, thì một khối nặng đè lên lưng y và một cánh tay rắn chắc siết chặt họng y.

“Gọng kìm bóp cổ đây,” Mã Vinh nghĩ. Y cúi gập chiếc cổ cứng của mình để ấn cằm vào cái tay đối thủ mới, trong khi hai bàn tay lần ra phía sau. Tay trái y chỉ gạt được một mụn áo rách, nhưng tay phải lại bám vào bắp chân đối thủ. Y lấy hết sức vừa kéo mạnh chân đối thủ vừa xô người sang phải. Cả hai đều ngã nhào, nhưng Mã Vinh nằm trên. Hồng y gần như đè ngập bụng dưới của gã bóp cổ. Cánh tay buông ra. Mã Vinh đứng phắt lên, kịp thời tránh mũi dao của đối thủ và bò dậy.

Vừa tránh đòn tấn công, Mã Vinh vừa chộp lấy cổ tay gã đâm dao. Y vặn tay gã, làm gã ngã vào vai mình, rồi đột ngột cúi gập người, lẳng mạnh gã bay thành đường vòng cung. Đòn quăng đẹp mắt kết thúc bằng cú va mạnh vào tường, gã lộn nhào xuống thùng rượu, làm nó vỡ tan tành, còn bản thân thì nằm thẳng cẳng.



Mã Vinh nhặt con dao găm lên lảng qua tường, rồi quay sang mấy bóng người lơ mờ xung quanh, đoạn tử tế cất giọng, “Chư vị huynh đệ, tại hạ chỉ là một thô nhân, hễ gặp dao là mất bình tĩnh, mong chư vị lượng thứ.”

Y chỉ nghe thấy tiếng càu nhàu đáp lại.

Dưới đất, gã phương phi vẫn đang nôn thốc nôn tháo, miệng không ngừng rên rỉ chửi rủa.

Mã Vinh túm lấy bộ râu bết mỡ của gã, xốc gã lên, đặt gã ngồi tựa vào tường. Đôi vai gã va vào tường phát ra tiếng kêu khô khốc, còn gã thì vẫn thở ra khó nhọc, hai mắt to đảo tròn.

Cuối cùng, khi có thể nói được, gã cất giọng khàn khàn hỏi, “Đại ca quá lời, không đánh không là huynh đệ, xin hỏi tôn tính của đại ca, tiện cho chúng huynh đệ kính ngưỡng?”

“Tại hạ danh gọi Ung Mã,” Mã Vinh thông thả đáp, “là một người bán rong nho nhỏ mà thôi. Sáng nay lúc thái dương vừa lên, ta gặp được một thương gia giàu có. Ông ta thích những thứ ta bán đến nỗi đòi mua tất cả hàng hóa với giá ba mươi nghìn bạc. Thế là ta vội đến đây dâng hương tạ ơn thánh thần.”

Những kẻ xung quanh cười ồ lên. Gã vừa định bóp cổ Mã Vinh thì hỏi y đã ăn tối chưa. Nghe y đáp là chưa, gã phương phi liền gọi lão nhân đang rán bánh bằng dầu khét, chẳng mấy chốc cả bọn đã ngồi quanh đồng than hồng cùng ăn bánh dầu với tỏi.

Kẻ phương phi tên là Thẩm Bát. Gã tự hào giới thiệu mình là đầu lĩnh đám giang hồ trấn Phổ Dương, ngoài ra còn được xưng là quân sư phùng khát cái. Gã cùng đồng đảng tụ tập ở đây đã hai năm nay. Trước đây đạo quán này rất vượng nhang khói. Nhưng có lẽ do gặp chuyện không may nên các đạo sĩ đã từ bỏ nó. Sau khi họ bỏ đi, quan phủ đã đóng dấu niêm phong lên cánh cổng. Theo lời Thẩm Bát, chỗ này rất dễ chịu, yên tĩnh mà lại không xa trấn huyện.

Mã Vinh thổ lộ rằng bản thân đang lâm vào một tình thế khó xử. Dù đã giấu ba mươi đĩnh bạc ở nơi kín đáo, nhưng y vẫn muốn rời Phổ Dương càng sớm càng tốt, bởi lão thương gia bị y cướp của hẳn đã báo quan rồi. Y cho là không nên ra đi với số tiền lớn như thế ở trong người, cho nên muốn đổi bạc thành thứ nào đó gọn nhẹ, dễ giấu trong y phục hơn. Mã Vinh cũng tỏ vẻ sẵn sàng chịu thiệt một chút khi phải đổi chác như vậy.

Thẩm Bát nghiêm túc gật đầu, “Đại ca thật thận trọng khôn khéo. Nhưng bạc là món hiếm ở đây. Hạng người như chúng ta thì chỉ tiêu tiền đồng mà thôi. Nếu muốn đổi bạc lấy một vật ngang giá mà lại nhẹ hơn, thì chỉ có thể là vàng. Mà Ung đại ca, nói thật với huynh, chúng ta hiếm có vinh hạnh được sờ vào thứ kim loại màu vàng khả ái ấy lắm. May lắm chỉ được một lần trong đời...”

“Phải,” Mã Vinh đáp, “đó là báu vật hiếm. Nhưng biết đâu lại có một kẻ hành khất nào đó nhặt được một món trang sức vàng rớt ra từ kiệu một mệnh phụ phu nhân. Tin đồn về chuyện ấy sẽ lan đi rất nhanh. Huynh đệ, là quân sư phường hành khất, người không thể nào không nghe đến nó!”

Thẩm Bát gãi bụng ra chiều nghĩ ngợi, rồi xác nhận là chuyện ấy có thể xảy ra.

Thấy câu trả lời của Thẩm Bát không có vẻ hào hứng, Mã Vinh liền lục trong ống tay áo ra một đĩnh bạc rồi tung nó trên tay dưới ánh sáng của ngọn đuốc.

“Ta đã giữ lại một đĩnh bạc để lấy may, không biết Thẩm huynh có vui lòng nhận trước cho?”

Thẩm Bát nhanh nhẹn đến kinh ngạc chớp lấy đĩnh bạc. Gã ngoác miệng cười, “Ung đại ca yên tâm, cứ để ta lo. Ngày mai mời huynh quay lại!”

Mã Vinh cảm tạ, trao đổi thêm vài câu thân thiện với những huynh đệ mới, sau đó từ biệt họ ra về.

## Hồi 8

Địch Nhân Kiệt thăm chư vị đồng liêu  
Hồng Lượng nghe giải Bán Nguyệt án

Vừa về đến nha phủ, Mã Vinh đã vội vàng đi thay y phục. Sau đó y ra sân trước, vẫn thấy ánh đèn trong thư phòng huyện lệnh, bèn bước vào.

Địch Nhân Kiệt đang bàn luận với lão Hồng, vừa nhìn thấy Mã Vinh, ông đã hỏi ngay, “Thế nào, huynh đệ, có tin gì mới cho ta không?”

Mã Vinh kể vắn tắt về cuộc gặp với Thẩm Bát và về lời hứa của gã.

Huyện lệnh tỏ vẻ hài lòng, “Muốn bắt ngay hung thủ không phải chuyện dễ dàng. Một sự khởi đầu khá hứa hẹn, người đã tiếp xúc được với hạng người mà chúng ta cần. Tin đồn truyền đi nhanh lắm, ta tin chẳng bao lâu vị Thẩm Bát huynh đệ kia sẽ giúp chúng ta tìm thấy đôi trâm vàng bị mất cắp. Rồi hai chiếc trâm vàng ấy sẽ dẫn thẳng chúng ta tới gặp hung thủ. Người về đúng vào lúc ta và lão Hồng đang bàn bạc xem canh giờ nào hoàng đạo để xuất hành bái phỏng các vị huyện lệnh quanh phủ. Lệ đã vậy rồi, sớm muộn cũng phải theo. Giờ là lúc thích hợp nhất, ta sẽ vắng mặt khoảng hai đến ba ngày. Trong thời gian ấy người cứ tiếp tục tìm kiếm thủ phạm Bán Nguyệt án. Nếu cần ta sẽ bảo Kiều Thái hỗ trợ.”

“Bẩm đại nhân, thuộc hạ muốn được tiếp tục một mình thực thi, hai người cùng tra xét một việc có thể gây nghi ngờ.”

Huyện lệnh đồng ý, Mã Vinh cáo từ.

“Đại nhân vắng mặt một vài ngày cũng là ý hay,” lão Hồng trầm ngâm bình phẩm. “Trong thời gian ấy nha phủ sẽ đóng cửa, ta sẽ có cái cớ để kéo dài thời gian xử Bán Nguyệt án. Thiên hạ bắt đầu đồn rằng đại nhân đang có ý bao che cho Vương tú tài, vì y thuộc tầng

lớp học sĩ, trong khi nạn nhân chỉ là nhi nữ của một tiểu thương nghèo.”

Địch Nhân Kiệt nhún vai, “Dù thế nào thì ngày mai ta vẫn sẽ khởi hành đi Ngưu Di, ngày kia tới Quyên Thành và ngày thứ ba ta sẽ quay về Phổ Dương. Trong thời gian ta vắng mặt, Mã Vinh và Đào Cam hân sẽ cầm quân sự. Cho nên lão hãy ở lại Phổ Dương và giữ quan ấn của ta. Giờ ta cần chuẩn bị cho chuyến đi ngày mai, an bài chu đáo lễ mừng dành cho chư vị đồng liêu. Sáng sớm mai kiệu và hành lý của ta phải được chuẩn bị sẵn sàng trước nha phủ.”

Sau khi nghe lão Hồng kính cẩn tuân lệnh, Địch Nhân Kiệt lại vùi đầu vào những tập văn thư án quyển mà chánh lục sự đem tới đặt lên bàn.

Nhưng lão Hồng vẫn đứng chôn chân trước mặt huyện lệnh. Một lát sau, ông ngẩng đầu lên hỏi, “Lão lo nghĩ gì thế hử lão Hồng?”

“Bẩm đại nhân, lão phu đã suy ngẫm về vụ án phố Bán Nguyệt, đọc đi đọc lại án quyển mà vẫn chưa thể hiểu được tâm tư của ngài. Giờ tuy đã khuya, nhưng mong đại nhân hạ cố giảng giải một chút thì lão phu mới kê cao gối ngủ được trong thời gian ngài vắng nhà.”

Địch Nhân Kiệt mỉm cười, nhắc ngọc trụ chặn giấy đặt lên tập văn thư đang xem dở, ngả người trên ghế và nói, “Lão bảo sai nha pha một ấm trà khác,” ông ra lệnh, “rồi ngồi xuống ghế đầu kia. Ta sẽ giải thích những gì đã thực sự xảy ra vào cái đêm 16 ấy.”

Huyện lệnh uống một chén trà đặc rồi nói tiếp, “Ngay khi nghe lão kể vắn tắt những điểm chính của vụ án này, ta đã chắc chắn Vương Hiến Tông không phải là kẻ đã cưỡng gian Tiêu Thuần Ngọc. Đúng là đôi khi nữ nhân thường khêu gợi những ý nghĩ lạ lùng và thô bạo ở nam nhân. Không phải là vô lý mà trong Kinh Xuân Thu, đức Khổng Tử đã gọi nữ nhân là ‘Sinh vật đã bị Diêm Vương đóng dấu’. Nhưng chỉ có hai loại người có khả năng thực hiện những ý tưởng hắc ám ấy.

“Trước hết đó là những kẻ đòi bại xuất thân từ tầng lớp hạ lưu, thứ hai là đám giàu có, sa đọa, phóng đãng, tiền tài đã biến họ trở thành nô bộc của bản năng. Một thanh niên có ăn có học như họ Vương, nếu lâm vào một cơn hoảng sợ mù quáng hoặc bị dồn vào đường cùng, cũng có thể sẽ bóp cổ một thiếu nữ. Nhưng trước đó y còn cưỡng gian nữ tử ấy, mà đó lại là người y bí mật thân thiết từ sáu tháng nay, thì ta cho điều ấy là không thể.

“Do vậy, thủ phạm hẳn thuộc về một trong hai tầng lớp nói trên. Sau đó ta gạt bỏ ngay khả năng can dự của đám giàu có sa đọa. Những kẻ này thường lui tới lầu xanh kỹ viện, chỉ cần bỏ ra ít tiền là có thể thỏa mãn ham thích. Hơn thế nữa, kẻ nhiều tiền không cần biết đến sự tồn tại của một nơi nghèo như phố Bán Nguyệt. Hẳn sẽ không biết về những cuộc tâm tình của Vương tú tài cùng nhân tình, mà cũng khó có thể dựa vào một thước vải để treo tường lên. Như vậy, thủ phạm thuộc về tầng lớp hạ lưu.”

Huyện lệnh im lặng một lát, rồi gay gắt nói tiếp, “Lũ gian ác này thường lang thang trong thành trấn như những con chó đói. Có gặp một lão nhân trong ngõ tối, chúng cũng sẵn sàng đánh chết người chỉ để cướp vài đồng xu. Có gặp một phu nhân đi một mình nơi vắng vẻ, chúng cũng sẽ cưỡng gian, giật bông tai và vứt nạn nhân xuống rãnh nước. Những lúc lén lút đi qua những khu phố nghèo, nếu phát hiện ra một cánh cửa không đóng chắc hay một cửa sổ hé mở, chúng sẽ lẻn vào lấy đi cả những chiếc áo vá hay chiếc siêu đồng duy nhất trong nhà. Phải chăng ta không thể nghi ngờ có một kẻ như vậy đi qua phố Bán Nguyệt và phát hiện ra mưu mẹo của Vương tú tài? Một tên gian ác như thế sẽ biết nếu gã thay thế chàng tình nhân vụng trộm thì thiếu nữ sẽ không dám kêu lên. Nhưng Tiêu cô nương đã chống cự lại. Có thể nàng đã kêu cứu, hoặc có thể tìm cách chạy ra cửa để đánh thức phụ mẫu. Thế là tên quái vật ấy đã bóp cổ nàng, sau đó bình tĩnh lục lọi căn buồng và chuồn đi với món nữ trang nhỏ nhoi, vật báu duy nhất mà gã tìm thấy.”

Huyện lệnh ngừng lời, uống chén trà thứ hai. Lão Hồng nghiêm nghị gật đầu, “Thưa, sau khi nghe đại nhân giảng giải, sự việc trở nên rõ

ràng, họ Vương không gây tội. Tuy nhiên, lão phu vẫn chưa thấy rõ chúng ta có những chứng cứ xác thực nào để đưa ra công đường.”

“Chứng cứ xác thực ở ngay đây! Trước tiên, lão đã nghe lời chứng của ngỗ tác. Nếu Vương tú tài bóp cổ Tiêu Thuần Ngọc thì móng tay dài của y đã để lại vết xước sâu trên cổ nạn nhân rồi. Nhưng ngỗ tác chỉ phát hiện thấy những vết móng tay nông, mặc dù da dẻ nạn nhân bị xước đôi chỗ. Điều này chứng tỏ móng tay của thủ phạm ngắn và không đều, giống bàn tay của một tên du đãng. Thứ hai, Tiêu Thuần Ngọc đã chống cự quyết liệt trong khi kẻ tấn công đang giở trò đồi bại với nàng. Tuy nhiên, móng tay cùn do phải lao động nặng nhọc của nàng không thể cào được sâu như những vết xước trên tay và ngực họ Vương, những vết mà y tưởng là do gai cào. Điểm này ta sẽ bàn lại sau. Hơn nữa, Vương tú tài có đủ sức bóp cổ Tiêu cô nương hay không? Sau khi quan sát vóc dáng của y và nghe ngỗ tác mô tả thân hình Tiêu cô nương, ta tin chắc rằng chỉ cần Vương tú tài có ý định ấy thôi là lập tức sẽ bị nàng quăng ra ngoài cửa sổ! Thứ ba, sáng ngày 17 khi tội ác bị phát giác, người ta thấy trên sàn nhà có dải vải đã giúp họ Vương trèo lên gác xép của Thuần Ngọc. Giả sử y đúng là thủ phạm thì làm sao y có thể rời buồng mà không dùng đến dải vải ấy? Họ Vương không giống một lực sĩ, y cũng không thể trèo lên tới cửa sổ nếu không có sự giúp đỡ của Tiêu cô nương. Nhưng khi phải nhanh chóng chuồn đi, một nam nhân vạm vỡ có kinh nghiệm trộm cắp sẽ không cần dùng đến dải vải ấy. Gã sẽ làm y như Kiều Thái, hai tay bám thành cửa sổ, rồi nhẹ nhàng thả mình trượt xuống.”

Lão Hồng đồng tình mỉm cười sung sướng, “Đại nhân, lão phu tâm phục khẩu phục rồi. Khi nào thủ phạm bị bắt, chúng ta sẽ hoàn toàn có thể khiến gã kinh ngạc và buộc phải nhận tội, dựng hình nếu cần. Thủ phạm chắc hẳn vẫn còn ở trong thành, bởi vì gã chẳng cần phải chạy trốn. Cả trấn Phổ Dương đều biết Phùng huyện lệnh đã kết tội Vương tú tài và nghĩ rằng đại nhân sẽ đồng tình với lời kết án ấy.”

Địch Nhân Kiệt gật đầu, vuốt râu, “Phải. Thủ phạm sẽ tự lật tẩy khi tìm cách bán đổi trâm vàng. Mã Vinh đã tiếp xúc được với kẻ có khả năng biết được khi nào đôi trâm xuất hiện ở chợ đen. Thủ phạm sẽ

không bao giờ dám đem đôi trâm đến hiệu cầm đồ hoặc tiệm mỹ kim, bởi hiển nhiên nha phủ đã gửi cho các vị chương quỹ mẫu vật mất cắp rồi. Gã sẽ buộc phải tìm vận may trong đám bịp bợm trộm cắp cùng tầng lớp. Cái tên Thẩm Bát kia sẽ nắm ngay được tin tức và Mã Vinh sẽ có thể tóm cổ được kẻ thủ ác.”

Huyện lệnh uống một ngụm trà nữa, sau đó cầm bút son và cúi xuống tờ giấy trước mặt.

Lão Hồng đứng lên, tay vờ hàng ria mép ra chiều nghĩ ngợi, “Bẩm, lão phu vẫn thấy còn hai điểm chưa rõ. Làm sao đại nhân biết được thủ phạm mặc áo cà sa của một tu sĩ hành khất? Và sự cố canh phu có ý nghĩa gì trong vụ án này?”

Huyện lệnh vẫn ngồi im tập trung vào tờ giấy trước mặt. Ông điểm vài chữ ngoài lề, đặt bút xuống, rồi cuộn giấy lại, sau đó ngẩng lên nhìn lão Hồng. Đôi mắt sáng lên dưới hai hàng lông mày đen rậm, ông giải thích, “Sự cố canh phu lạ lùng mà sáng nay Vương tú tài kể lại đã chấm nét bút cuối cùng lên bức chân dung của hung thủ mà ta đã vẽ phác trong đầu. Chắc lão biết những kẻ tội nhân hạ lưu thường ăn vận như một tu sĩ hành khất. Đó là cách cải trang tốt nhất cho phép chúng đi lại trong thành vào bất kỳ lúc nào, ngày cũng như đêm. Do đó có lẽ tiếng phách mà họ Vương nghe thấy lần thứ hai không phải là tiếng phách của trương tuần, mà là...”

“Tiếng gõ mõ của một tăng nhân khất thực!” Lão Hồng thốt lên.

## Hồi 9

Kiến huyện lệnh, hòa thượng đưa lễ  
Chốn dạ tiệc, ngâm khúc cổ ca

Sáng hôm sau, khi Định Nhân Kiệt đang thay trang phục đi đường thì chánh lục sự bước vào.

“Bẩm đại nhân,” ông ta thông báo, “có hai vị sự phụ ở Phổ Độ tự đem thư tới.”

Huyện lệnh lại thay quan phục rồi ngồi vào sau án, chờ chánh lục sự dẫn khách vào. Một lão hòa thượng đi trước, theo sau là một hòa thượng trẻ hơn. Khi hai hòa thượng quỳ xuống vái ba vái thì lễ trước huyện lệnh, ông đã kịp nhận thấy cà sa vàng của họ được may bằng vải hoa nổi hảo hạng lót lụa tím, còn chuỗi tràng hạt được làm bằng hổ phách.

“Linh Đức đại sư, trụ trì Phổ Độ tự của chúng tăng,” lão hòa thượng cất giọng ê a, “đã giao cho chúng tăng, những kẻ tu hành dốt nát, nhiệm vụ chuyển lời thăm hỏi kính cẩn tới đại nhân. Trụ trì đại sư đáng kính biết đại nhân có nhiều sự vụ quan trọng quán thân, đặc biệt là trong những ngày đầu mới đến nhiệm sở, cho nên ngài không dám tự tiện đến bái phỏng, e làm mất thì giờ vàng ngọc của đại nhân. Nhưng ngài mong một ngày sẽ được đại nhân tiếp kiến để được thụ giáo những lời chỉ dạy thông thái. Trong thời gian này, vì e mọi người lầm tưởng là đại sư trụ trì của chúng tăng không hết lòng kính trọng đại nhân, nên lễ bạc tình thâm, đại sư mong đại nhân hạ cố nhận lễ vật nhỏ mọn này.”

Dứt lời, lão hòa thượng liền ra hiệu. Hòa thượng trẻ đi cùng lập tức đứng dậy, đặt lên bàn huyện lệnh một bọc vải lụa vàng.

Lão Hồng nghĩ thế nào chủ nhân cũng khước từ hòa thượng. Nhưng thật lạ, huyện lệnh chỉ làm rầm vài câu khách sáo, ý nói mình không



xứng với vinh dự như vậy, sau đó khi hai hòa thượng nài nỉ thêm lần nữa thì cuối cùng ông cũng nhận lễ vật.

Địch Nhân Kiệt đứng lên, chấp tay thi lễ, “Kính nhờ chư vị sư phụ chuyển lời cảm tạ của bản quan đến Linh Đức đại sư. Bản quan rất xúc động trước sự ân cần của ngài. Mong tới thời điểm thích hợp, ta hy vọng sẽ có cơ hội báo đáp đại sư. Mặc dù bản quan không tin đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng không vì thế mà ta không quan tâm đến đạo Phật. Ta cũng nóng lòng mong một dịp được thỉnh giáo Linh Đức đại sư đáng kính.”

“Chúng tăng sẽ kính cẩn làm theo những lời dạy bảo của đại nhân,” lão hòa thượng đáp. “Linh Đức đại sư đáng kính cũng ra lệnh cho chúng tăng thông báo với đại nhân một việc, vốn cũng không phải chuyện lớn, nhưng trụ trì đại sư vẫn cho là khá quan trọng, đáng để trình báo với quan phủ. Nhất là khi, mới hôm qua thôi, vào phiên thăng đường buổi chiều, đại nhân đã nhân từ tuyên bố rõ ràng sẽ bảo hộ bản tự của chúng tăng như bất cứ hộ dân cư lương thiện nào khác trong huyện. Vậy mà, vừa nãy, Phổ Độ tự đã bị một tên bắt lương viếng thăm, trấn lột mất mấy xâu tiền xu của ba hòa thượng tội nghiệp ngu dốt của bản tự. Số tiền đó cũng chỉ là tiền bố thí cho chùa mà thôi, tên bắt lương ấy còn hỏi những câu thật xác láo. Trụ trì đại sư dám mong đại nhân nhân từ ra lệnh ngăn chặn mọi hành vi của bọn vô lại có thói xoi mói này.”

Sau khi lão hòa thượng dứt lời thì xin cáo lui, Địch Nhân Kiệt cũng chấp tay thi lễ.

Huyện lệnh vô cùng bức bối. Chắc chắn Đào Cam đã phạm chuyện đại dột. Nghiêm trọng hơn, chúng hòa thượng đã theo dõi y tới tận nha môn. Ông thở dài, lệnh cho lão Hồng mở gói lễ vật.

Khi tám vải gấm được mở ra, trước mặt họ xuất hiện ba nén vàng khối lấp lánh cùng ba đỉnh bạc.

Địch Nhân Kiệt lại cho gói lại và bỏ chúng vào ống tay áo. Đây là lần đầu tiên lão Hồng thấy ông nhận một món lễ vật như vậy, rõ ràng chúng nhằm mua chuộc huyện lệnh, điều đó khiến lão buồn bã.

Nhưng nhớ tới nhiệm vụ vừa được giao, lão Hồng không dám đưa ra bình phẩm mà chỉ tập trung giúp chủ nhân thay y phục đi đường.

Về đêm chiều, huyện lệnh bước ra nha môn. Đoàn tùy tùng đã sẵn sàng, kiệu đang đợi trước thềm cùng với mười hai bộ khoái hộ tống. Sáu người trong số họ sẽ đi trước cầm sào dài, giương biển có dòng chữ 'Huyện lệnh Phổ Dương'. Sáu phu kiệu sẵn sàng cầm đòn khiêng, còn mười hai gia nhân thì thay nhau gánh hành lý.

Thấy tất cả đều đúng như sắp đặt, Địch Nhân Kiệt bước lên kiệu. Phu khiêng kiệu nâng đòn đặt lên những đôi vai chai sần, đoàn người thong thả khởi hành.

Kiều Thái, mình đeo cung kiếm, cưỡi ngựa đi bên phải kiệu. Còn viên bộ đầu cưỡi ngựa đi bên trái.

Đoàn người diễu qua khắp các con phố của trấn Phổ Dương, đi trước là hai nha dịch vừa gõ cồng vừa rao, "Dẹp ra! Dẹp ra! Huyện lệnh đại nhân tới!"

Địch Nhân Kiệt nhận thấy không có lời tung hô chào đón nào như thường lệ. Qua song cửa sổ, ông liếc mắt thấy nhiều người dân nhìn đoàn người quan phủ với vẻ oán trách. Ông thở dài, sau đó sửa lại tư thế ngồi thoải mái trong đám gối dựa rồi lấy trong ống tay áo ra cuộn giấy của Lương lão phu nhân và bắt đầu xem xét.

Sau khi rời Phổ Dương, đoàn người ra đường lớn và cứ thế đi mấy canh giờ liền qua những đồng lúa mênh mông. Huyện lệnh nhìn phong cảnh đơn điệu bên ngoài mà chẳng cảm thấy gì. Ông đang cố hình dung mọi hậu quả của hành động mà mình đang định tiến hành, nhưng vẫn chưa đi đến kết luận. Cuối cùng nhịp bước của kiệu làm đầu óc ông trở nên mơ màng, chẳng bao lâu sau, Địch Nhân Kiệt ngủ thiếp đi. Đến chiều tối, khi ông mở mắt ra, đoàn người đã vào tới huyện Ngưu Dị.

Bàng tri huyện đón tiếp Địch Nhân Kiệt tại đại sảnh của nha môn huyện rồi mở tiệc chiêu đãi với sự tham dự của các thân hào nhân sĩ chủ chốt trong huyện. Bàng tri huyện lớn tuổi hơn Địch Nhân Kiệt,

do thi hồng liên tiếp hai khóa nên con đường thăng quan của ông ấy không tiến lên được.

Bàng đại nhân là một người khắc khổ với vốn kiến thức rộng rãi và tinh thần tự lập cao. Địch Nhân Kiệt nhanh chóng hiểu rằng, sở dĩ vị đồng liêu này thi hồng là vì không muốn tuân theo chế độ trường quy hồi bảy giờ chứ không phải do tri thức hạn hẹp.

Bữa tiệc thật là đậm bạc nhưng những lời thông thái của gia chủ đã khiến khách nhân quên đi chất lượng khiêm nhường của các món ăn. Tối đó, Địch Nhân Kiệt học hỏi được rất nhiều điều về các công vụ thông thường ở huyện. Mãi đến khuya, ông mới lui về buồng ngủ.

Sáng hôm sau, Địch Nhân Kiệt dậy rất sớm chia tay Bàng đại nhân rồi lên đường đi Quyên Thành.

Con đường đất bây giờ trở nên mát mẻ hơn. Những rặng tre uốn mình dưới làn gió, mọc nối tiếp với những đồi thông. Hôm nay là một ngày mùa thu đẹp trời, huyện lệnh sai kéo rèm cửa sổ kiệu lên để thưởng thức bức tranh quê đầy quyến rũ. Nhưng cảnh đẹp thiên nhiên không làm ông quên được những mối bận tâm. Những tình tiết tinh vi trong vụ án nhà họ Lương cuối cùng đã làm cho Địch Nhân Kiệt mệt mỏi, thế là ông cuộn tập giấy lại rồi đút vào ống tay áo.

Đầu óc hay lo nghĩ vừa quên đi nỗi bất hạnh của Lương lão phu nhân thì luồng suy nghĩ khác lại xuất hiện để giày vò ông. Liệu Mã Vinh có dễ dàng tìm ra thủ phạm vụ án Tiêu Thuần Ngọc không? Phải chăng tốt hơn là ông nên để Kiều Thái hỗ trợ tra xét?

Bị giày vò bởi những hoài nghi, huyện lệnh càng cảm thấy tinh thần suy sụp. Nỗi tuyệt vọng càng trở nên cao độ khi đoàn người lỡ mất chuyến phà chở khách qua sông, làm ông phải đợi mất nửa canh giờ. Khi họ vào tới trấn thì trời đã tối.

Toán bộ khoái cầm đèn lồng bước tới đỡ huyện lệnh xuống kiệu, trước khách sảnh của nha môn huyện Quyên Thành.

Lỗ tri huyện tiếp đón Địch Nhân Kiệt rất long trọng, dẫn ông vào đại sảnh trang hoàng long lộng lẫy. Địch Nhân Kiệt thầm nghĩ rằng họ Lỗ đúng là trái ngược hẳn với Bằng đồng liêu. Tuổi đời còn khá trẻ, thấp bé béo lùn và vui tính, Lỗ tri huyện không nuôi râu quai nón mà để ria mép vuốt nhọn hai đầu và một chòm râu dê theo đúng trào lưu ở kinh thành bấy giờ.

Trong khi đôi bên khách sáo vài lời, Địch Nhân Kiệt nghe thấy tiếng nữ nhân ca hát ở phòng bên vọng tới. Lỗ đại nhân rồi rít xin lỗi, giải thích đã mạn phép mời mấy bằng hữu đến chơi mừng khách. Nhưng vì đợi mãi không thấy Địch tri huyện tới, nên ông ta cho rằng có thể khách không tới được tối nay, thế là mọi người liền ngồi vào mâm. Cuối cùng chủ nhà đề nghị sẽ mời riêng Địch tri huyện dùng bữa trong một căn buồng nhỏ và đàm luận về những vấn đề công sự mà cả hai cùng quan tâm.

Mặc dù Lỗ tri huyện nói vậy, nhưng có thể dễ dàng nhận thấy kiểu đàm luận như vậy không phù hợp với cái mà ông ta gọi là ‘buổi dạ đàm thú vị’. Bản thân cũng không hứng thú tham gia một cuộc mạn đàm nghiêm túc, Địch Nhân Kiệt đáp rằng, “Thú thật với Lỗ đại nhân là tại hạ cũng đã thấm mệt, nếu ngài không ngại thì tại hạ xin bày tỏ nguyện vọng muốn được dùng bữa cùng chư vị bằng hữu của ngài, xem như làm quen.”

Lỗ đại nhân có vẻ ngạc nhiên và thích thú. Ông ta vội dẫn Địch Nhân Kiệt vào phòng tiệc. Tại đây, Địch huyện lệnh thấy ba nam nhân ngồi quây quần quanh chiếc bàn đầy ắp thức ăn và đang vui vẻ cạn chén.

Ba người lập tức đứng dậy, chấp tay thi lễ trong khi Lỗ đại nhân giới thiệu họ với nhau. Người cao tuổi nhất có tên là Lỗ Đại Thụ, một thi sĩ có tiếng và là biểu đệ họ xa với Lỗ tri huyện. Người thứ hai là một danh họa được đánh giá cao ở kinh thành, còn người thứ ba là một tân khoa đang chu du thiên hạ cầu trí. Cả ba người rõ ràng là bằng hữu thân thiết của Lỗ tri huyện.

Sự có mặt của khách nhân làm nguội đi phần nào bầu không khí. Sau mấy câu khách sáo, cuộc trò chuyện trầm dần. Thấy vậy, Địch

Nhân Kiệt lướt nhìn cả bàn một lượt rồi nâng chén kính ba lần liền.

Rượu bốc lên khiến tâm trạng Địch Nhân Kiệt thay đổi tích cực. Ông ngâm ngay một bài thơ cổ và được mọi người nhất mực hoan nghênh. Sau đó Lỗ Đại Thụ cũng ngâm mấy bài trữ tình của mình. Khi tuần rượu thứ ba được rót ra thì Địch Công cũng ngâm nga mấy vần thơ lãng mạn. Lỗ tri huyện vui sướng vỗ tay làm hiệu. Nghe thấy vậy, bốn nàng kỹ nữ ăn vận lộng lẫy liền bước từ sau bình phong ra. Ban nãy họ đã kín đáo ẩn phía sau khi thấy Lỗ tri huyện dẫn khách nhân vào.

Hai nàng cầm bình rót rượu, một nàng thổi sáo bạc, một nàng múa một điệu vũ duyên dáng, hai ống tay áo rộng vẽ nên những đường lượn hấp dẫn tuyệt vời.

Lỗ tri huyện mỉm cười hài lòng, “Chư vị thấy không, làm sao tin được lời đồn nơi kinh thành! Ở đây người ta nói Địch Nhân Kiệt là người không thích ham vui. Thế mà giờ chư vị thấy đây, Địch huyện lệnh của chúng ta vui tính biết chừng nào!”

Rồi Lỗ đại nhân giới thiệu từng nàng kỹ nữ với vị tân khách. Bốn kỹ nữ tỏ ra vừa xinh đẹp vừa uyên bác, khiến Địch Nhân Kiệt ngạc nhiên bởi những vần thơ đối đáp của bốn cô nương. Không chỉ vậy, các nàng còn biến những vần thơ mới thành những điệu nhạc hay.

Thời gian nhanh chóng trôi qua, khi đêm đã khuya, bằng hữu của Lỗ tri huyện tản riêng ra. Hai nàng kỹ nữ hầu rượu lúc này tỏ ra là tri kỷ của Lỗ Đại Thụ và của vị danh họa. Thanh niên tân khoa thì hứa đưa nàng vũ nữ và nàng thổi sáo đến chỗ khác để hoàn tất đoạn kết của buổi dạ tiệc. Chỉ còn lại Địch Nhân Kiệt cùng gia chủ ngồi lại bên bàn.

Lỗ tri huyện tuyên bố giờ Địch Nhân Kiệt chính là chí cốt của mình, từ nay xưng huynh gọi đệ! Hai huynh đệ mới kết giao quyết định ra sân hiên thưởng ngoạn ánh trăng và hưởng thụ gió đêm mát mẻ. Ngồi sau hàng lan can cẩm thạch, hai người ngắm nhìn khu vườn cảnh duyên dáng, chốc lát sau bắt đầu bình phẩm về các nàng kỹ nữ quyền rũ vừa chia tay.

“Hiền đệ này,” Địch Nhân Kiệt mở lời, “tuy hôm nay mới gặp nhau lần đầu, nhưng ta cảm tưởng huynh đệ như đã kết thân từ lâu rồi! Mạn phép được hỏi hiền đệ một chuyện rất riêng tư.”

“Xin rửa tai lắng nghe,” Lỗ tri huyện trịnh trọng đáp, “mặc dù mấy ý kiến vô giá trị của ta có thể chẳng giúp ích được gì cho một người thông thái như hiền huynh.”

“Thú thật với hiền đệ,” Địch Nhân Kiệt kín đáo hạ giọng, “rượu và mỹ nữ là hai thú vui của đời ta. Phải nói thêm là hai thức ấy càng đa dạng càng tốt! Nam nhân tam thê tứ thiếp là lẽ thường tình!”

“Hiền huynh nói chí phải! Ta hoàn toàn tán đồng với những lời lẽ uyên thâm này. Cao lương mỹ vị ăn hàng ngày rồi cũng trở nên nhạt thék trong miệng!”

“Đáng tiếc, là quan phụ mẫu, ta khó mà lui tới những nơi hoa cảnh lá liễu ở huyện nhà, hiếm khi được hái mấy bông hoa xuân để vui thú những khi rỗi rãi. Than ôi, đệ biết là lời đồn lan nhanh như thế nào và ta không muốn danh tiếng bị tổn hại.”

“Mối lo ấy,” Lỗ đại nhân thở dài, “cùng với công đường tẻ nhạt là hai bất lợi lớn ở địa vị chúng ta.”

Địch Nhân Kiệt ghé tai Lỗ tri huyện, hạ giọng hơn nữa, “Nếu như hạnh ngộ, chẳng hay hiền đệ có thể nhượng lại mấy bông hoa hiếm ở đất này, cho hiền huynh này đánh về trồng nơi hoa viên tư trạch đơn sơ?”

Lỗ tri huyện rất hân hoan đón nhận lời đề nghị ấy. Ông ta đứng lên, cúi gập mình trước mặt Địch Nhân Kiệt, “Đây là vinh hạnh của ta! Xin hiền huynh hạ cố lưu lại vài ngày tại tư trạch xoàng xĩnh này, chúng ta cùng thư thái xem xét.”

“Than ôi! Tiếc là có nhiều việc quán thân, buộc ta phải về Phổ Dương ngay ngày mai. Nhưng đêm còn chưa tàn, nếu hiền đệ hạ cố giúp đỡ, chúng ta vẫn kịp làm khỏi việc trước khi trời sáng.”

Lỗ đại nhân vỗ tay reo lên, “Lòng hăng hái này tỏ rõ hiền huynh là một người phóng khoáng! Có điều phần lớn các cô nương đều gắn bó thân thiết với nơi đây, chẳng dễ gì vui lòng giã từ Quyên Thành đâu. Hiền huynh phải hết lòng tỏ ra chiều chuộng thì mới mong chinh phục được các nàng trong thời gian ngắn như vậy. Nhưng chắc chắn với vẻ mặt oai nghiêm, hiền huynh sẽ thành công! Dầu sao, xin hiền huynh cho phép ta được nói thật lòng, bộ râu quai nón dài của huynh đã lỗi thời từ mùa xuân vừa qua rồi. Tóm lại, xin hiền huynh cứ làm hết sức mình. Ta sẽ cho gọi những cô nương đẹp nhất đến trình diện!”

Ông ta ngoái đầu vào nhà sai khiến, “Gọi viên quản gia cho ta!”

Một lão nhân có bộ mặt xảo quyệt nhanh chóng xuất hiện, cúi thấp mình trước mặt hai người. Lỗ tri huyện ra lệnh, “Người lấy ngay kiệu đi mời bốn, năm kỹ nữ ưa nhìn và bảo họ đem đàn sáo đến đây, để chúng ta ca hát thưởng trăng thu.”

Viên quản gia, có vẻ như đã quen với những mệnh lệnh như vậy, càng cúi gập người hơn nữa.

“Bây giờ,” Lỗ đại nhân nói, “hiền huynh hãy cho ta biết sở nguyện. Huynh thích đánh thứ hoa nào về trồng? Thân hình quyến rũ? Bản tính đam mê? Học thức uyên bác? Hay huynh thích tính cách dí dỏm? Bây giờ đã khuya rồi, phần lớn các cô nương đều ở khuê phòng, hiền huynh tha hồ lựa chọn. Hiền huynh cứ nói cho ta biết mình thích nữ nhân thế nào, quản gia của ta sẽ nhanh chóng đáp ứng huynh.”

“Giữa chúng ta cũng chẳng có gì phải giữ kín cả. Khi còn ở kinh thành ta đã chán những kỹ nữ kiêu kỳ kiêu cách rồi. Giờ đây, ngượng ngùng thú nhận với hiền đệ, sở thích của ta đã bình dị hơn, ta bị hấp dẫn bởi những bông hoa nở ở những nơi mà bậc trí sĩ như chúng ta thường né tránh.”

“Ôi! Chẳng phải các bậc hiền triết đã từng kết luận, nói cho cùng thì cái cao cả nhất đều bắt nguồn từ cái thấp hèn nhất đó sao? Hiền huynh quả là đã đạt tới đỉnh cao của tư tưởng thiên khai này, huynh

đã phát hiện ra nét đẹp ở nơi mà kẻ kém cỏi chỉ thấy coi thường. Hiền huynh đã dạy thì tiểu đệ này phải nghe!”

Dứt lời Lỗ tri huyện lại gọi quản gia lại gần, rỉ tai mấy câu. Viên quản gia nhướn mày ngạc nhiên, nhưng lão vội gập mình rồi lui ra.

Lỗ đại nhân dẫn khách trở lại phòng tiệc, sai gia nhân bày thức ăn khác, sau đó nâng cốc chúc tụng, “Địch hiền huynh, huynh quả thật là một người thú vị, ta đang nóng lòng được chứng kiến sự mở đầu của một cách sống đặc biệt như thế!”

Sau một hồi chờ đợi không lâu, tấm rèm châu được vén lên, bốn cô nương xuất hiện, ăn vận và trang điểm vô cùng lòe loẹt. Hai trong số họ còn khá trẻ và dung mạo có phần dễ coi hơn bên dưới lớp phấn son tầm thường. Hai nàng kia lớn tuổi hơn một chút, gương mặt đã bị thân phận đáng buồn kia làm cho phai tàn nhan sắc.

Tuy nhiên Địch Nhân Kiệt tỏ ra rất vui vẻ. Nhận thấy các cô nương có vẻ ngượng ngùng trước căn phòng xa hoa, ông liền đứng lên và lễ độ hỏi tên họ. Hai cô nương trẻ tên là Hoàng Mai và Bích Đào, còn hai cô nương còn lại tên là Phượng Vĩ và Mẫu Đơn. Ông dẫn họ ngồi vào bàn, nhưng các cô nương vẫn cúi mặt xuống, không biết nên xử sự thế nào. Cuối cùng, khi Địch Nhân Kiệt mời họ nếm mấy miếng thức ăn, Lỗ tri huyện cũng dạy họ cách uống rượu, các cô nương mới bạo dạn lên và bắt đầu liếc mắt cảm thán nhìn quang cảnh lộng lẫy của căn phòng mà lần đầu tiên mình được chiêm ngưỡng.

Chẳng nàng nào biết múa hát hay biết đọc. Nhưng Lỗ đại nhân cứ nhúng đũa vào bát canh rồi viết tên họ ra bàn, làm họ bật cười.

Địch Nhân Kiệt mời các cô nương uống rượu và nhâm nhi thức ăn, sau đó rỉ tai mấy câu với Lỗ hiền đệ của mình. Với vẻ thông hiểu, Lỗ tri huyện gọi quản gia tới nhắc nhở gì đó. Mấy khắc sau, lão quản gia quay lại, báo có người cho gọi Phượng Vĩ cô nương và Mẫu Đơn cô nương ra về. Địch Nhân Kiệt thưởng cho mỗi nàng một đĩnh bạc rồi để họ cáo từ.



Chỉ còn lại hai cô nương. Địch Nhân Kiệt mời Hoàng Mai cô nương ngồi bên trái, còn Bích Đào cô nương ngồi bên phải, dạy họ cách chúc rượu để khơi chuyện. Nhìn ông vất vả uống hết chén này đến chén khác, Lỗ đại nhân cảm thấy rất vui vẻ.

Cuối cùng mọi cố gắng của Địch Nhân Kiệt đã được đền bù, Hoàng Mai bắt đầu đáp lại những câu hỏi của ông với vẻ tin cậy hơn. Nàng kể rằng hai người là tỳ muội nhà nông bình thường. Mười năm trước, trận hồng thủy khủng khiếp gây ra nạn đói, khiến phụ mẫu phải bán tỳ muội các nàng cho một ma cô. Tên này trước tiên dùng họ làm nô tỳ. Sau đó, khi hai nàng lớn lên một chút, y lại bán họ cho một tú bà. Huyện lệnh nhận ra dù phải sống bằng nghề thấp hèn như vậy nhưng hai tỳ muội vẫn giữ được lòng lương thiện bẩm sinh. Nếu được đối xử nhân hậu và chỉ bảo tử tế, hẳn họ sẽ là những cô nương dễ mến. □

Địch Công gặp hai tỳ muội bên bàn tiệc



Khi sắp tới giờ tí, trữ lượng của Lỗ tri huyện đã đạt cực hạn. Ông ta không còn ngồi vững được nữa, nói năng cũng không còn minh mẫn như ban đầu. Thấy thế, Địch Nhân Kiệt tỏ ý muốn lui về nghỉ ngơi.

Hai gia nhân tới đỡ Lỗ tri huyện đứng dậy. Sau khi lắp bắp mấy câu chúc an giấc, ông ta bảo lão quản gia, “Người phải nghe theo mọi sai khiến của Địch huyện lệnh như nghe lệnh ta!”

Thế rồi, sau khi Lỗ đại nhân vui tính về buồng ngủ, Địch Nhân Kiệt mới ra hiệu cho viên quản gia lại gần, nhỏ giọng dặn, “Ta mua đôi tỷ muội Hoàng Mai và Bích Đào này. Người dàn xếp mọi việc với tú bà của họ giúp ta, nhưng phải hết sức kín đáo. Bằng bất cứ giá nào cũng không được để mọi người biết người đang làm việc ấy cho ta.”

Lão quản gia mỉm cười tuân lệnh.

Địch Nhân Kiệt lấy ra hai nén vàng đưa cho lão quản gia rồi bảo, “Số vàng này dư dả để hoàn tất việc mua bán. Còn lại dùng vào lộ phí của đôi tử muội tới tư trạch của ta tại Phổ Dương.”

Sau đó Địch Nhân Kiệt lại đặt một đĩnh bạc vào tay lão quản gia, “Đây là lễ mọn cho công lao của ngươi.”

Viên quản gia còn khách sáo vài câu, nhưng cuối cùng lão cũng cất đĩnh bạc vào ống tay áo, cam đoan với huyện lệnh rằng mọi chỉ thị sẽ được thực thi như ý. Lão sẽ sai chính thê tử của mình dẫn hai cô nương đến Phổ Dương.

“Bây giờ nô tài sẽ ra lệnh đưa hai cô nương này về buồng đại nhân,” lão nói.

Nhưng Địch Nhân Kiệt lấy cớ đang mệt mà từ chối. Ông muốn nghỉ ngơi trước khi về Phổ Dương vào sáng mai. Thế là tử muội Hoàng Mai, Bích Đào xin cáo từ, còn Địch Nhân Kiệt thì theo gia nhân về buồng ngủ.

## Hồi 10

Đào Cam tham vấn Cao trương tuần  
Nơi đồ nát gặp chuyện không may

Trong thời gian này, theo lệnh của Địch Nhân Kiệt, Đào Cam bắt đầu thu thập thông tin về Lương lão phu nhân.

Vì bà lão sống không xa phố Bán Nguyệt, nên trước hết Đào Cam làm ra vẻ như đi thăm Cao trương tuần của phường này. Y bố trí để đến đúng lúc họ Cao đang ngồi vào bàn ăn, rồi bước vào chào gã một cách nhã nhặn.

Sau khi bị Địch Nhân Kiệt khiển trách, Cao trương tuần quyết định sẽ gây cảm tình với trợ thủ của ông. Gã sốt sắng mời khách ngồi vào dùng bữa cơm đạm bạc. Đào Cam vui vẻ nhận lời.

Trong khi Đào Cam thực thà ăn uống ngon lành thì gia chủ chạy đi tìm sổ đăng bạ của phường. Y được biết, Lương lão phu nhân đã tới cư ngụ ở Phố Dương cách đây hai năm, cùng đi còn có tôn nhi tên là Lương Kha Phát.

Cao trương tuần giải thích, “Lương lão phu nhân khai báo mình đã gần thất thập, còn tôn nhi mới ba mươi. Trông họ Lương không đến chừng ấy tuổi, y chỉ độ ngoài hai mươi là cùng. Nhưng Lương lão phu nhân bảo rằng y đã đỗ tú tài, vậy y cũng phải đến ba mươi tuổi thật. Mặc khác, y là một thanh niên rất dễ mến! Hồi ấy, y thích đi dạo ngoài trời, đặc biệt là khu vực Tây Bắc trấn. Người ta cũng thường thấy y đi dạo bên bờ sông gần chỗ của kênh thông ra sông, nơi có thủy môn.”

“Tại sao lại là lối ấy?”

“À phải. Vài tuần sau khi họ tới đây, Lương lão phu nhân đến báo cho tiểu nhân biết là tôn nhi đã mất tích. Suốt hai hôm, y không hề về nhà nên bà ta sợ là đã có tai họa xảy ra. Nhưng tiểu nhân đã tiến

hành tìm kiếm mà không thấy người. Dường như Lương Kha Phát đã bốc hơi!”

“Rồi sao nữa?”

“Thế rồi Lương lão phu nhân đến công đường thưa kiện Lâm Phiên, một phú thương Quảng Châu đang cư ngụ ở Phổ Dương, vì tội bắt cóc tôn nhi của mình. Đồng thời bà ta trao cho huyện lệnh một mớ văn thư đã cũ. Sau khi xem xét, huyện lệnh thấy hai họ Lương và Lâm đã xích mích nhau từ lâu. Nhưng vì Lương lão phu nhân không thể đưa ra bằng chứng nào chứng tỏ Lâm Phiên có dính líu đến việc Lương Kha Phát mất tích, cho nên huyện lệnh không xử được. Từ đó, Lương Âu Dương thị tiếp tục sống tại ngôi nhà cũ với một bà gia nhân. Bất hạnh xảy ra liên tiếp cộng với tuổi tác làm cho bà ta trở nên hơi kỳ lạ!”

“Nhưng theo ông thì Lương Kha Phát ra sao rồi?”

“Trời, làm sao tiểu nhân biết được, có thể y bị chết đuối do sẩy chân ngã xuống sông chăng?”

Sau khi ghi nhớ những thông tin này vào đầu, Đào Cam nồng nhiệt cảm ơn họ Cao vì lòng hiếu khách. Sau đó, y nhắm hướng về nhà Lương lão phu nhân mà rảo bước.

Lão bà sống tại một con phố hẹp và vắng, ngay gần chỗ con kênh chảy ra khỏi trấn. Cũng như những ngôi nhà xung quanh, nhà của bà ta chỉ có một lầu và nhiều nhất là ba buồng, cửa ra vào sơn đen và không trang hoàng gì cả.

Đào Cam gõ cửa. Hồi lâu sau, y nghe thấy tiếng lê bước và lối cửa con mở ra, để lộ bộ mặt nhăn nheo của một bà lão.

“Người muốn gì?” Một giọng nói the thé gắt lên.

“Lương lão phu nhân có nhà không ạ?”

Bà gia nhân nhìn y vẻ hoài nghi. “Lão phu nhân đang ốm và không thể tiếp ai cả!” Bà ta đáp xẵng rồi đóng sập ô cửa lại.

Đào Cam nhún vai ra vẻ quân tử, sau đó y xoay người quan sát phố xá. Ở đây có sự yên tĩnh tuyệt đối. Không một người qua đường, không một kẻ hành khất, hoặc người bán hàng rong nào. Đào Cam tự hỏi không biết việc Địch Nhân Kiệt chấp nhận ngay thiện ý của Lương lão phu nhân là đúng hay sai? Liệu hai bà cháu ấy có đóng kịch để che giấu âm mưu mờ ám nào không? Có nơi nào tốt hơn cái xó hẻo lánh này để làm nơi sắp đặt một âm mưu đen tối? Thậm chí, có thể họ còn thông đồng với gã Lâm Phiên kia thì sao?

Tòa nhà bên kia đường có vẻ sang trọng hơn những khu nhà xung quanh. Nó được xây bằng gạch, hai lầu, một biển hiệu đã phai màu cho thấy trước đây là cửa hàng tơ lụa. Giờ đây nó đóng cửa im ỉm như nhà bỏ hoang.

“Ta chẳng có gì phải làm ở đây cả!” Đào Cam lẩm bẩm. “Chắc là ta sẽ biết được nhiều điều hơn ở nhà Lâm Phiên.”

Mặc dù địa chỉ của vị thương gia Quảng Châu này có ghi trong sổ đăng bạ của trấn huyện, nhưng Đào Cam không dễ gì tìm được nhà gã ở mạn Tây Bắc thành. Từ lâu, những gia môn quyền quý của địa phương đã chọn nơi đây làm chỗ ở, nhưng mấy năm gần đây họ đã chuyển sang phường Đông môn. Bây giờ nơi này đã hình thành một mạng lưới ngõ phố nhỏ ngoằn ngoèo, bao bọc những dinh cơ trước đây từng được coi là đẹp.

Đào Cam nhăm đường mấy lần, nhưng cuối cùng y cũng tìm ra được đối tượng của mình. Có hai con sư tử đá nằm hai bên cánh cổng oai nghiêm được quét sơn đỏ và trang trí họa tiết bằng đồng. Hai bên cổng là tường xây cao bao quanh tạo cho toàn cảnh một vẻ kém mời chào, thậm chí hơi ảm đạm.

Thoạt đầu Đào Cam định lần theo tường bao quanh để tìm lối vào cửa sau. Bằng cách đó y cũng ước lượng được kích thước dinh cơ. Nhưng y nhanh chóng nhận ra điều đó không thể thực hiện được,

bởi vì ở bên phải có bức tường của khu nhà sát bên chắn ngang, còn bên trái thì có một đồng đồ nát làm tắc nghẽn lối đi.

Thế là y quay lại và bước vào một quầy hoa quả nhỏ. Sau khi mua mấy quả hồ đào ngâm giấm, y nhã nhặn hỏi thăm tình hình công việc làm ăn.

Vị chưởng quỹ lau tay vào tạp dề và đáp, “Ở cái xó này thì không nên mong đợi gì vào chuyện thu lãi nhiều, nhưng ta cũng chẳng than phiền gì số phận mình. Hai vợ chồng hãy còn khỏe mạnh để làm việc từ sáng đến tối, hàng ngày có được bát cơm rau và mỗi tuần được bữa thịt lợn. Còn có gì sung sướng hơn?”

“Dù sao, chắc ông cũng không thiếu khách hàng. Ngay gần đây có một dinh cơ thật nguy nga.” Đào Cam nhận xét.

Vị chưởng quỹ nhún vai, “Đúng thế. Nhưng ta không gặp may. Có hai tòa nhà đẹp gần đây, một nhà thì bỏ hoang từ mấy năm nay, nhà kia là của dân Quảng Châu xa lạ. Không biết bản thân họ có hiểu nổi thứ tiếng của mình không! Họ Lâm có ruộng vườn ở vùng ngoại ô phía Tây Bắc, nằm dọc bờ sông. Hàng tuần đều có tá điền chở hàng xe đầy rau về cho chủ, đến nổi cửa hiệu của ta không lấy được của ông ta một xu!”

“Thế thì đúng là không may thật!” Trợ thủ của Dịch Nhân Kiệt nhận xét. “Ta cũng từng sống ở Quảng Châu một thời gian và thấy người Quảng Châu cũng tương đối dễ gần. Chắc là gia nhân của họ Lâm thỉnh thoảng cũng ra đây chuyện trò vài câu với ông chứ?”

Vị chưởng quỹ đáp lại với vẻ kinh tởm, “Ta chẳng bao giờ nhìn thấy một người nào! Loại người này chẳng giao du với ai cả. Có lẽ họ tự cho là mình khác người! Dù sao, dân miền Bắc cũng không kém gì họ. Nhưng ta không biết tất cả những điều ấy có ích gì cho người.”

“Nói thật với ông, nghề của ta là phục chế tranh lụa. Ta đang tự hỏi không biết trong một ngôi nhà đẹp thế kia, lại ở xa trung tâm trấn huyện, có tranh hồng cần sửa chữa không?”

“Đừng nên hy vọng gì vào chuyện ấy. Chưa người bán hàng rong và thợ thủ công lưu động nào bước được qua ngưỡng cửa nhà này.”

Nhưng Đào Cam không dễ dàng thối chí. Ngay khi đi khuất góc phố, y liền lôi trong ống tay áo ra chiếc túi ảo thuật. Y chĩnh những mẫu tre bên trong và chiếc túi lập tức có vẻ như đang đựng những lọ keo cùng bút vẽ của nghệ nhân sửa tranh chuyên nghiệp. Sau đó y bước thẳng tới cổng nhà Lâm Phiên và lấy hết sức gõ mạnh cửa. Một lúc sau, lỗ cửa con mở ra và một bộ mặt cau có xuất hiện.

Đào Cam đã trải qua tuổi thanh xuân trên tất cả các nẻo đường của Đại Đường, nên y có thể nói thông thạo một số tiếng địa phương. Thế là y liền lấy giọng Quảng Châu bảo người gác cổng, “Ta là thợ tranh lụa đã học nghề ở Quảng Châu. Ở đây có cần sửa tranh lụa không?”

Nghe giọng nói của quê hương, mặt người gác cổng sáng lên và ông ta nhanh nhẹn mở cổng.

“Ta sẽ vào hỏi chủ cho. Vì người nói được thứ tiếng đứng đắn và đã từng sống ở thành phố của bọn ta, mời người vào trong này đợi.”

Đào Cam nhìn thấy một khoảng sân sạch sẽ được bao quanh bởi dãy nhà một lầu. Về im ắng trong khu nhà làm y ngạc nhiên. Y không nghe thấy tiếng người ở đi lại hối hả, như vẫn thường xảy ra như ở những gia cư lớn.

Khi người gác cổng quay ra, thì nét mặt ông ta lại trở lại vẻ như trước. Một người mặc áo lụa hoa nổi màu đen theo kiểu Quảng Châu theo sau. Gã có thân hình béo lùn, và rộng, xấu xí với khuôn mặt vuông có hàng ria mép mỏng. Vừa nhìn thấy Đào Cam, gã đã quát lên với vẻ uy quyền cho thấy rõ gã là quản gia, “Người dám tự tiện vào nhà người ta thế này phải không? Nếu cần thợ tranh thì tự bọn ta cũng có thể tìm được! Cút khỏi đây ngay, quân vô lại!”

Đào Cam chỉ còn biết xin lỗi rồi bỏ đi, cánh cổng nặng nề đóng sầm lại sau lưng. Y vừa thong thả bước đi, vừa suy nghĩ nhận định tình hình. Rõ ràng là không thể làm được gì trước khi trời tối. Thế nên,



thấy hôm nay là một ngày thu đẹp trời, y quyết định ra tận khu ngoại vi Tây Bắc để thăm nông trang của Lâm Phiên.

Y ra khỏi thành theo Bắc môn, đi bộ chưa đến nửa canh giờ thì tới bờ sông. Dân Quảng Châu sống ở Phổ Dương không nhiều, cho nên y chỉ cần hỏi người nông phu đầu tiên mình gặp là thấy ngay nông trang của Lâm Phiên.

Đó là khu đồng ruộng phì nhiêu màu mỡ, trải dài hơn một dặm dọc theo bờ sông. Giữa khu đất là tòa nhà nông trang mới trát vữa, với hai dãy nhà sau rộng rãi. Một con đường mòn dẫn từ nông trang tới bến nước riêng của nhà họ Lâm, nơi có neo đậu một chiếc thuyền mảnh. Ngoài ba nam nhân đang chuyển xuống thuyền những bao túi quần rơm bện xung quanh, cả khu đất có vẻ hoang vắng.

Vì không thấy gì khả nghi ở nơi đồng quê thanh bình này, Đào Cam liền quay về Phổ Dương.

Vào tới thành, y dừng chân bước vào một quán ăn nhỏ và gọi cơm. Với tài khéo ăn nói, y còn xin được tiểu nhị cho thêm đĩa hành tươi. Cuộc dạo chơi đã làm cho y thấy ngon miệng, thế là y lùa cho đến hột cơm cuối cùng và không bỏ lại giọt nước canh nào. Ăn xong, y gục đầu lên bàn, lấy tay làm gối và chẳng mấy chốc đã ngủ ngon lành.

Đến khi trời tối hẳn Đào Cam mới thức giấc. Y cảm ơn rồi rút tiểu nhị khiến hắn ngỡ ngàng. Rồi y bỏ đi, để lại một khoản tiền thưởng ít ỏi đến nỗi tiểu nhị phần nộ tự hỏi không biết có nên gọi khách lại không.

Với lương tâm thanh thản, Đào Cam đi thẳng tới nhà Lâm Phiên. Trăng đêm thu sáng vàng vạc giúp y tìm lại được nhà Lâm Phiên một cách dễ dàng. Quầy hoa quả đã đóng cửa, khu vực này hoàn toàn hoang vắng.

Đào Cam tiến lại gần đóng đồ nát ở phía trái cổng. Thận trọng lách qua những bụi rậm và gạch vỡ, y tìm thấy cửa ngách cũ dẫn vào sân trong. Y bèn leo qua những đống vôi gạch nát đang làm tắc

nghe lồi vào. Bức tường rào vẫn đứng vững, nếu trèo lên được mép tường thì có thể thấy chuyện gì xảy ra bên trong.

Sau khi thử mấy lượt mà không trèo lên được, Đào Cam phải xếp gạch làm bậc thì mới leo lên nổi. Y nằm áp bụng ôm lấy tường nhìn vào bên trong. Toàn cảnh dinh cơ của Lâm gia hiện ra rất rõ. Khu nhà có ba viện tử, gồm những dãy nhà ngang oai nghiêm bao quanh ba khoảng sân và thông với nhau qua những lối đi đẹp mắt. Nhưng tất cả trông như một khu nhà mồ. Y không nhìn thấy một ai trừ nhà người gác cổng và chỉ có hai cửa sổ sáng đèn. Điều này khiến Đào Cam lấy làm rất lạ, bởi vì những dinh cơ lớn thế này thường rất náo nhiệt vào buổi tối.

Đào Cam nằm vắt vẻo trên tường như vậy nửa canh giờ mà vẫn không thấy động tĩnh gì bên trong. Có lúc, y tưởng mình nhìn thấy vật gì lén lút trong bóng tối ở khoảng sân trước. Nhưng rồi Đào Cam nghĩ chắc là mình nhìn nhầm, bởi y cố động tai lên mà vẫn không nghe thấy gì.

Cuối cùng, khi y quyết định rời đài quan sát, thì một viên gạch long ra dưới chân làm y ngã nhào, kéo theo mảng tường đổ rầm xuống. Thấy đầu gối xây sát và trang phục bị rách toạc, Đào Cam rửa thắm trong bụng. Y khó nhọc đứng dậy tìm đường về nhà. Đúng lúc đó, ánh trăng bị mây che khuất làm cho quang cảnh trở nên tối mò.

Lần bước trong đồng gạch vừa đổ nát như thế này rất dễ bị vấp ngã và gãy chân tay, thế nên y thận trọng ngồi xổm xuống nghỉ, đợi mặt trăng ló ra.

Đúng lúc Đào Cam vừa ngồi xổm thì bỗng y cảm giác như xung quanh có người lạ. Cuộc sống giang hồ trước đây đã tạo cho y bản năng đánh hơi thấy sự nguy hiểm. Giờ đây y tin chắc có một kẻ đang nấp trong đồng đổ nát dò xét mình. Đào Cam ngồi im động tai nghe ngóng. Nhưng ngoài tiếng sột soạt của lá cây giống như tiếng một con vật nhỏ luồn trong bụi rậm, y chẳng nghe thấy gì nữa.

Khi mặt trăng ló ra khỏi mây mù, Đào Cam chăm chú dò xét xung quanh trước khi cất bước. Không thấy gì khả nghi, y nhẹ nhàng

đứng dậy, rồi lom khom lần bước men theo những chỗ có bóng tối mà đi.

Đào Cam thở phào nhẹ nhõm khi ra tới ngoài phố nhỏ. Đến khi đi qua quây hoa quả thì y vội rảo bước, bởi vì quang cảnh im lìm tột độ ở đây cuối cùng cũng đã làm y sồn gai ốc.

Nhưng Đào Cam bỗng dừng lại. Y không còn nhận ra cái ngõ hẻm mà mình vừa bước chân vào. Phải chăng y đã nhầm đường?

Đào Cam đang tìm phương hướng thì có hai kẻ bịt mặt từ trong bóng tối đi ra và tiến thẳng về phía y. Y vội vọt chân lên cổ chạy qua những dãy phố nhỏ nối tiếp nhau, hi vọng sẽ bỏ xa hai kẻ lạ mặt kia, hoặc ra tới đường lớn có nhiều người qua lại.

Khốn thay, đường lớn chẳng thấy đâu, Đào Cam lại đâm vào một ngõ cụt. Y vội quay ra, nhưng những kẻ đuổi theo đã tới sát sau lưng. Đào Cam đã bị sa bẫy.

“Hãy khoan đã, các vị hảo hán!” Y kêu lên. “Chẳng có gì mà không thể giải quyết được bằng thương lượng cả!”

Chẳng thềm để ý đến lời Đào Cam, hai kẻ lạ mặt vây lấy y và một tên tung ra cú đâm nảy lửa.

Nói chung, Đào Cam xoay sở công việc bằng miệng lưỡi giỏi hơn bằng nắm đấm. So với Mã Vinh và Kiều Thái, tài võ nghệ của y chỉ là trò cười. Tuy nhiên, y không hề tỏ ra hèn nhát, nhiều tên du côn đã bị vẻ yếu ớt và nhu nhược của y đánh lừa.

Đào Cam tránh cú đâm, rồi lách vào giữa hai kẻ tấn công định ngoéo chân tên cướp thứ hai. Nhưng y bị mất thăng bằng và đối phương đã lợi dụng kéo tay y ra đằng sau. Nhìn ánh mắt nảy lửa của hai tên tấn công, y hiểu chúng chặn mình không phải để cướp của.

“Cứu! Cứu với!”

Đào Cam lấy hết sức la to. Kẻ đứng phía sau cầm tay y bẻ quặt lại sau lưng một cách thô bạo, trong khi tên kia rút dao găm ra khỏi thắt lưng.

“Thôi, thế là sự nghiệp phò trợ Địch đại nhân của ta đã hết rồi!” Đào Cam thầm nghĩ.

Tuy nhiên, y vẫn vùng chân đá loạn xạ hòng giật được ra nhưng vô hiệu.

Đúng lúc đó, một con quỷ cao lớn, đầu tóc bù xù, xuất hiện ở đầu ngõ và lao vào đám người đang vật lộn nhau.

## Hồi 11

Trong trận đánh, thêm kẻ dính vào  
Ba trợ thủ cùng nhau bày kế

Đào Cam bỗng thấy hai tay mình được giải thoát. Kẻ giữ tay y vừa buông ra và co cẳng chạy. Người mới xuất hiện vung nắm đấm nhằm vào kẻ cầm dao găm. Tên này vội né tránh và cũng bỏ chạy nốt. Anh chàng cao lớn đầu tóc bù xù liền đuổi theo.

Đào Cam thở ra nhẹ nhõm và đưa tay lau mồ hôi trán. Con quỷ cao lớn bỏ đối tượng truy kích và quay trở lại chỗ Đào Cam. Y nói với giọng cục cằn, “Đào Cam, huynh lại làm trò đại dột gì rồi?”

“Sự có mặt của đệ bao giờ cũng dễ chịu, Mã Vinh ạ. Mà hôm nay lại còn dễ chịu hơn bao giờ hết! Có thể cho ta biết đệ làm trò gì ở đây mà lại ăn mặc khác người thế này không?”

“Đệ mới đi thăm vị bằng hữu Thẩm Bát ở đạo quán, lúc trở về thì bị lạc vào cái khu ngõ hẻm chết tiệt này. Đúng lúc đi qua đây, đệ nghe thấy tiếng kêu cứu run sợ, bèn vội chạy lại. Nếu biết là Đào huynh thì đệ đã để mặc huynh ăn một trận đòn nên thân rồi mới can thiệp. Huynh đáng bị thế lắm, lúc nào huynh cũng muốn lừa bịp người khác phải không?”

“Nếu đệ chần chừ một chút nữa thì sẽ quá muộn.” Đào Cam nhặt con dao găm kẻ thù đánh rơi rồi đưa cho Mã Vinh xem.

Sau khi tung tung nó trên tay, Mã Vinh xem xét rất kỹ lưỡi dao đang tỏa sáng lóng lánh đến rợn người dưới ánh trăng, rồi nói bằng giọng thán phục, “Thứ này mà đâm vào huynh thì chẳng khác gì lưỡi hái phạt cỏ! Đệ tiếc không tóm được lũ cẩu trệ ấy, nhưng chắc chắn khu vực bản thủ này rất quen thuộc với chúng. Nhưng thế quái nào mà huynh lại đến đây để gây chuyện xích mích với người ta?”

“Ta chẳng gây chuyện với ai cả, ta đến quan sát nhà Lâm Phiên theo lệnh của huyện lệnh và khi quay về thì bị hai tên cướp ấy tấn công,” Đào Cam đáp gay gắt.

Mã Vinh lại ngấm nhìn con dao trong tay.

“Từ nay, huynh hãy đề đề và Kiều Thái chịu trách nhiệm về những nghi phạm nguy hiểm. Rõ ràng Lâm Phiên đã biết huynh đến đây để dò la và hẳn đã có ác cảm ngay với huynh! Chắc chắn chính hẳn đã sai hai tên cường đạo tới hòng đưa huynh về châu ông vải, bởi vì con dao này giống hết loại dao mà bọn bắt lương ở Quảng Châu thường đeo.”

“Đệ nói đúng! Ta thấy một trong hai tên có dáng quen quen. Chúng đều bịt kín nửa mặt, nhưng khổ người và dáng đi của một tên trông rất giống gã quản gia nhà họ Lâm,” Đào Cam reo lên.

“Vậy thì bọn này đang ngấm ngầm chuẩn bị một việc mờ ám đây, nếu không chúng đã không thù ghét thái độ tò mò của huynh như vậy!”

Hai người lần mò trong chốn mê lộ ngõ ngách ngoằn ngoèo, cuối cùng cũng ra tới phố chính để về nha phủ.

Họ thấy Hồng sư gia đang ở trong thư phòng của chánh lục sự, một mình nghiên cứu các thế cờ tướng. Thấy hai người vào, lão liền bỏ bàn cờ đứng dậy rót trà mời họ. Trong khi Đào Cam kể tỉ mỉ cho lão chuyện đi công cán của mình và không quên nhắc đến sự xuất hiện kịp thời của Mã Vinh trong câu chuyện.

“Thật đáng tiếc,” y kết luận, “là huyện lệnh đã không cho tiểu nhân tiếp tục điều tra chùa Phổ Độ. Tiểu nhân thích làm việc với đám người đầu trọc ngu dốt kia hơn là với bọn đạo tặc Quảng Châu, vì ít nhất tiểu nhân còn kiếm được ít tiền ở ngôi chùa ấy!”

“Nếu đại nhân đã quyết định điều tra vụ kiện của Lương lão phu nhân thì chúng ta phải khẩn trương lên thôi,” lão Hồng nhận xét.

“Tại sao lại phải vội như vậy?” Đào Cam hỏi.

“Nếu như chuyện rủi ro tối nay không làm cho đầu óc người mù đi, thì người đã không đặt ra câu hỏi ấy. Theo lời người nói thì dinh cơ của gã Lâm Phiên kia thực tế là bỏ hoang. Chỉ có thể giải thích điều đó như thế này, gã người Quảng Châu sắp rời bỏ Phổ Dương. Thế thì và phần lớn gia nhân của hắn đã đi cả rồi. Vị trí của những cửa sổ sáng đèn cho thấy chỉ còn ông gác cổng, Lâm Phiên cùng hai người tâm phúc của hắn ở lại. Ta sẽ không ngạc nhiên nếu chiếc thuyền mảnh đậu cạnh nông trang kia đang sẵn sàng nhổ neo về hướng Nam.”

Đào Cam đắm tay xuống bàn thốt lên, “Lão nói đúng, Hồng sư gia ạ. Điều đó giải thích tất cả! Đại nhân sẽ phải đưa ra quyết định ngay cho kịp thời, để cho chúng ta có thể báo cho Lâm Phiên biết hắn không được rời trấn, vì đã có đơn kiện tố cáo hắn. Ôi! Tiểu nhân rất thích được tự mình đem trát đến cho hắn! Nhưng thú thật là ta chẳng tìm thấy mối liên quan nào giữa những hành vi bí mật của hắn với Lương lão phu nhân cả.”

“Đại nhân đã đem theo mọi giấy tờ của Lương lão phu nhân rồi,” lão Hồng giải thích. “Ta chưa được xem, nhưng theo nhận xét của ngài thì ta hiểu chúng chẳng chứa đựng chứng cứ nào chống lại Lâm Phiên cả.Ồ, nhưng điều đó sẽ không ngăn cản ngài thảo ra một kế hoạch tài tình, để chứng minh tội trạng của tên súc sinh kia!”

“Ngày mai tiểu nhân có phải đến theo dõi nhà Lâm Phiên nữa không?” Đào Cam hỏi.

“Tạm thời tốt hơn hết là người đừng xuất hiện ở đó nữa! Hãy đợi đại nhân về để nghe người báo cáo đã.”

Đào Cam hứa sẽ nghe lời Hồng sư gia, rồi y hỏi Mã Vinh về sự việc xảy ra tại Thánh Minh quán.

Mã Vinh đáp, “Tối nay đệ đã nhận được tin lành. Anh chàng Thẩm Bát đáng kính đã hỏi rằng đệ có thích một chiếc trâm cài đầu không? Ban đầu, đệ làm ra vẻ không hào hứng lắm. Đệ đáp lại rằng loại

trâm như thế thường đi có đôi, bản thân đệ thích xuyên vàng hoặc một vật gì dễ mang trong ống tay áo hơn. Thảm Bát cố nài và đảm bảo rằng đệ có thể dễ biến chiếc trâm này thành vòng xuyên. Thế là cuối cùng đệ tỏ vẻ chấp thuận. Tối mai, Thảm Bát sẽ sắp xếp cho đệ gặp kẻ bán trâm vàng. Nếu ta tóm được một chiếc trâm thì sẽ nhanh chóng tìm ra chiếc còn lại. Dù cho kẻ bán trâm ngày mai không phải hung thủ, ít nhất hắn sẽ phải dẫn ta tới chỗ hung thủ!”

Lão Hồng tỏ vẻ hài lòng, “Tốt lắm, Mã Vinh à. Sau đó còn chuyện gì nữa không?”

“Sau đó, tiểu nhân chưa ra về ngay mà chơi với họ một ván xúc xắc và để cho bọn cờ bạc bịp ấy thắng khoảng năm mươi xu. Tiểu nhân nhận ra bọn này đã dùng những mảnh khốe gian lận, giống những mảnh khốe mà Đào huynh đây từng dạy cho tiểu nhân! Nhưng vì không muốn làm hỏng mối thân tình nên tiểu nhân làm ra vẻ như mình không biết gì. Sau ván xúc xắc, cả bọn ngồi tán chuyện gẫu một lúc. Bọn chúng đã kể cho tiểu nhân nghe những câu chuyện rợn người về Thánh Minh quán. Trước hết, tiểu nhân hỏi Thảm Bát tại sao không vào trong đạo quán mà ở cho khỏi mưa gió, sao chúng lại dựng những túp lều tạm bợ ở phía bên ngoài để trú ngụ?”

“Ta cũng lấy làm lạ về điều đó,” Đào Cam nhận xét.

“Thảm Bát đáp rằng ban đầu chúng cũng định làm như vậy, nhưng tiếc rằng đạo quán bị ma ám. Đôi khi giữa đêm khuya, chúng nghe thấy những tiếng rên la và tiếng xích sắt kêu loảng xoảng. Thậm chí có hôm, một tên trong bọn đã nhìn thấy một con quỷ mắt đỏ tóc xanh hiện ra bên cửa sổ và nhe răng đến phát khiếp. Bọn Thảm Bát là một lũ bướng bỉnh lắm, thế mà chúng cũng sợ yêu ma đến xanh cả mắt.”

Đào Cam thốt lên, “Chà, đệ cũng làm ta rùng cả mình! Nhưng tại sao các đạo sĩ lại rời bỏ nơi ấy nhỉ? Thường thường, không dễ gì bắt được bọn người lừa biếng này đi, một khi họ đã yên phận ở nơi nào đó. Theo đệ, bọn họ cuốn xéo khỏi nơi yên ấm ấy là do bị ma đuổi hay là do lũ hồ ly gian ngoa?”



“Đệ không biết. Tất cả những gì đệ chắc chắn là bọn họ đã bỏ đạo quán mà đi. Có trời mới biết họ đi đâu!”

Đến lượt mình, Hồng sư gia góp lời kể một câu chuyện làm mọi người dựng tóc gáy. Chuyện kể về một thanh niên đã thành thân với một thiếu nữ đẹp như trăng rằm mà không biết đó là hồ ly đội lốt người. Trong đêm tân hôn, hồ ly tinh hiện nguyên hình và cắn cổ tân lang!

Sau khi lão Hồng kể xong, Mã Vinh nhận xét, “Nghe những câu chuyện ma quỷ như thế này tiểu nhân lại thêm muốn thứ gì đó mạnh hơn nước trà!”

Đào Cam reo lên, “Chà! Đệ nói làm ta mới nhớ ra. Lúc vào quầy hoa quả, ta đã mua mấy quả hồ đào ngâm giấm để có dịp moi chuyện vị chưởng quỹ. Thế là có cái để nhắm rượu rồi!”

“Thật là một dịp may để huynh rũ bỏ những đồng tiền xoáy được của đám thầy tu ở chùa Phổ Độ! Huynh nên biết là tiền lấy cắp của nhà chùa bao giờ cũng mang bất hạnh đến cho kẻ giữ nó!” Mã Vinh gợi ý.

Lần đầu tiên Đào Cam dễ dàng chấp nhận từ bỏ những đồng tiền của mình. Y thân hành sai một gia nhân đang ngái ngủ chạy ra phố mua ba be rượu quê. Sau khi hâm rượu trên bếp trà, ba vị bằng hữu ngồi chén tạc chén thù đến quá nửa đêm mới đi nghỉ.

Sáng hôm sau, họ đã có mặt tại nha phủ từ sớm.

Hồng sư gia xuống kiểm tra nhà lao, trong khi Đào Cam ngồi trong phòng lưu trữ tìm tất cả mọi văn thư có liên quan đến hoạt động của Lâm Phiên ở trấn Phổ Dương này.

Mã Vinh xuống thăm đội bộ khoái. Nhìn thấy cả bọn đang ngồi chơi xúc xắc, y liền ra lệnh cho họ tập hợp lại trong sân lớn. Trước sự kinh ngạc rụng rời của các bộ khoái, y bắt họ tập võ liên tục suốt một canh giờ liền.

Sau đó Mã Vinh ăn trưa với lão Hồng và Đào Cam. Rồi y quay về buồng riêng làm một giấc ngủ ngắn để chuẩn bị đón nhận những nổi cực nhọc vất vả đang đợi mình.

## Hồi 12

Nơi trà quán luận học thuyết Đạo gia  
Sau ác đấu, Mã Vinh bắt nghi phạm

Đến tối, Mã Vinh lại khoác chiếc áo du đãng lâu ngày không mặc vào người. Hồng sư gia đã ra lệnh cho viên thủ quỹ giao cho y ba mươi đỉnh bạc. Mã Vinh gói tiền vào một mảnh vải, đút vào ống tay áo, rồi lên đường tới Thánh Minh quán.

Y thấy Thảm Bát đang ngồi dựa lưng vào tường ở chỗ gã thường ngồi. Anh chàng khổng lồ đang ngồi gãi bụng, tâm trí bị cuốn hút vào trò xúc xắc. Khi thấy Mã Vinh đến, gã đón tiếp rất thân tình và mời khách ngồi xuống cạnh mình.

Mã Vinh ngồi xổm xuống bảo gã, “Sao đệ không lấy tiền đã thắng ta tối hôm qua mua tấm áo khoác mà mặc? Mùa đông sắp đến rồi, đệ phải giữ mình chứ!”

Thảm Bát nhìn y đầy vẻ trách móc, “Này hảo bằng hữu, huynh nói làm ta đau lòng. Ta chẳng nói mình là quân sư phường khát cái còn gì? Huynh muốn ta làm một chuyện bần tiện là mua y phục ư? Thôi nói chuyện của chúng ta đi, huynh đồng ý không?”

Rồi gã ghé tai Mã Vinh, hạ giọng nói tiếp, “Mọi chuyện đã dàn xếp xong. Huynh có thể rời Phổ Dương tối nay! Người muốn bán tâm vàng là một đạo sĩ. Chốc nữa hắn sẽ đợi huynh ở quán trà của Vương Lâu đằng sau tháp trống. Hắn sẽ ngồi một mình trong góc phòng và bày trên bàn ấm trà với hai chiếc chén không, huynh có thể dễ dàng nhận ra hắn. Ngược lại, huynh sẽ ra hiệu bằng cách nhận xét về hai chiếc chén không ấy. Chuyện còn lại là việc của huynh.”

Mã Vinh cảm ơn rồi rít và hứa sẽ tới thăm vị quân sư phường khát cái, nếu một lúc nào đó y có dịp trở lại thành Phổ Dương.

Sau đó Mã Vinh từ biệt Thảm Bát rồi rảo bước về hướng Võ miếu. Chẳng bao lâu, y đã nhìn thấy ngọn tháp trống nổi bật trên nền trời xám xịt. Rồi vị hảo hán nhờ một tiểu đồng dẫn tới một dãy phố bán buôn nhỏ hẹp, tại đây y nhanh chóng tìm thấy biển hiệu của quán trà Vương Lâu.

Mã Vinh vén tấm rèm bần thiêu bước vào. Trong quán có khoảng hơn chục người ăn mặc rách rưới ngồi bên những chiếc bàn lung lay. Một mùi hôi thối bốc lên làm y muốn phát nôn. Trong góc phòng vắng có một đạo sĩ đang ngồi một mình bên bàn.

Khi đến gần, Mã Vinh bắt đầu thấy nghi ngờ. Kẻ tu hành này khoác pháp bào có mũ trùm đầu theo kiểu đạo sĩ, bên thắt lưng đeo một chiếc mõ gỗ. Nhưng thay vì cao lớn vạm vỡ, hắn lại béo lùn. Trông hắn chẳng giống tên súc sinh to khỏe mà Địch huyện lệnh mô tả chút nào! Dù sao những dấu hiệu nhận biết vẫn đúng y như lời Thảm Bát.

Thế là Mã Vinh bước tới bên bàn của vị đạo sĩ và hỏi bằng giọng dừng dưng, “Chào đạo huynh, ở đây có hai chén không, vậy mõ gia có thể ngồi uống trà cùng huynh được không?”

Gã béo lùn làu bàu, “A, đệ tử của ta đây rồi! Ngồi xuống đây uống trà. Đệ có đem theo sách thánh hiền không?”

Trước khi ngồi, Mã Vinh đưa tay trái ra cho gã đạo sĩ sờ thấy cái gói nhỏ giấu trong ống tay áo. Những ngón tay thành thạo của hắn nhanh chóng nhận ra hình dạng của những đĩnh bạc. Hắn cúi đầu chào và rót một chén trà cho Mã Vinh.

Sau khi hai người nhấp vài ngụm trà, hắn nói, “Bây giờ huynh sẽ cho đệ đoạn văn giải thích rõ ràng học thuyết về cõi hư vô.”

Vừa nói, hắn vừa rút trong ngực áo ra một cuốn sách quăn góc với bìa ngoài bị dây bần. Mã Vinh cầm lấy cuốn sách dày và thấy rằng đây là cuốn *Cao thượng Ngọc Hoàng tâm ấn diệu kinh*, một kinh thư nổi tiếng của Đạo giáo. Y giở sách mà chẳng tìm thấy gì khác thường.

Nở nụ cười ranh mãnh, gã đạo sĩ bảo y, “Đệ phải đọc chương mười, đạo hữu ạ!”

Mã Vinh lật tìm chỗ được chỉ dẫn, đưa sách sát mắt như để đọc cho dễ, và thấy một chiếc trâm vàng cài bên trong sách. Chiếc trâm có hình con nhạn dang cánh hoàn toàn giống với bức vẽ của tiểu thương hàng thịt họ Tiêu.

Mã Vinh gấp sách lại và đút chiếc trâm vào ống tay áo.

“Cuốn sách này chắc chắn bao gồm bằng chứng mà mỗ gia đang tìm! Bây giờ xin đạo huynh cho phép mỗ trả lại quyển kinh mà huynh đã rất ân cần cho mượn hôm trước.”

Vừa nói, y vừa rút gói bạc đưa cho gã đạo sĩ. Hắn vội vàng nhét nó vào trong áo. Mã Vinh đứng dậy nói, “Bây giờ mỗ phải đi đây, nhưng tối mai chúng ta sẽ đàm luận tiếp bài học hôm nay.” Gã đạo sĩ lẩm nhẩm vài câu theo phép lịch sự, rồi Mã Vinh rời khỏi quán.

Ra đến ngoài phố, Mã Vinh thấy nhiều người đang xúm xít quanh một ông thầy bói, liền trà trộn vào đám đông đứng sao cho vẫn nhìn thấy được cửa quán trà. Y không phải đợi lâu. Gã đạo sĩ béo lùn cũng đi ra và bắt đầu rảo bước rời khỏi khu vực này. Mã Vinh theo sau hắn ở một khoảng cách vừa phải, vừa đi vừa tránh ánh sáng tỏa ra từ ngọn đèn dầu của những tiểu thương chợ phiên.

Gã đạo sĩ đang rảo bước đi về hướng Bắc môn, thì bỗng nhiên rẽ vào một ngõ hẻm chạy cắt ngang. Đến góc phố, Mã Vinh căng mắt nhìn trong bóng tối và nhận ra con mồi béo lùn của mình sắp sửa gõ cửa một gian nhà có vẻ xoàng xĩnh. Y khẽ khàng lao tới chỗ hắn.

Mã Vinh túm lấy vai rồi vặn người hắn lại, vừa siết cổ vừa rít lên, “Kêu một tiếng là ngươi sẽ toi mạng ngay!” Sau đó y lôi hắn đến một góc tối và dấn hắn vào tường.

Gã đạo sĩ run lên như cây sậy, kêu lên ăng ẳng, “Đừng giết tiểu nhân! Xin vị hảo hán nương tay, tiểu nhân sẽ trả lại tiền cho ngài!”

Mã Vinh lấy lại gói bạc bỏ vào ống tay áo. Sau đó y lắc mạnh con mồi rồi cất giọng nạt nộ, “Người trộm chiếc trâm này ở đâu?”

“Tiểu nhân nhặt được ngoài phố. Chắc là một mệnh phụ phu nhân nào đó đã...”

Mã Vinh lại siết cổ, đập đầu hấn vào tường, rồi rít lên, “Khai thật đi! Mau khai thật, cầu tử, nếu người còn muốn sống!”

“Tiểu nhân xin nói!” Gã vừa thở hổn hển vừa van xin.

Mã Vinh nói tay ra một chút, nhưng vẫn giữ vẻ hăm dọa.

“Tiểu nhân thuộc một băng đạo tặc gồm sáu tên. Bọn tiểu nhân giả vờ là những du đạo sĩ và trú ngụ tại một bất gác bỏ không ở chân tường thành phía Đông. Đầu lĩnh của băng là một gã súc sinh tên Vương Tam. Tuần trước, trong khi đang ngủ trưa, tiểu nhân bỗng thức giấc đúng lúc Vương Tam rút trong áo ra một đôi trâm vàng để ngắm nghía. Tiểu nhân liền nhắm mắt lại và giả vờ ngủ. Từ lâu tiểu nhân đã muốn bỏ băng cướp này vì chúng quá tàn bạo. Đây đúng là dịp may để kiếm vốn. Cách đây hai hôm, gã đầu lĩnh trở về trong trạng thái say như chết. Tiểu nhân đợi cho Vương Tam ngủ rồi lần mò áo gã, mới rút được một chiếc trâm thì hấn cựa mình. Thế là tiểu nhân vội bỏ chạy mà không dám tìm chiếc thứ hai.”

Mã Vinh giữ kín không để lộ vẻ thỏa mãn. Làm bộ hung dữ hơn bao giờ hết, y quát lớn, “Hãy dẫn ta tới chỗ tên ấy!”

Hắn liền run lên. “Đừng giao tiểu nhân cho Vương Tam, hắn sẽ giết tiểu nhân mất!”

“Có một kẻ khác còn nguy hiểm hơn cả Vương Tam và kẻ đó chính là ta. Chỉ cần người tỏ một dấu hiệu phản bội, ta sẽ lôi người vào một góc tối để cắt cổ. Hiểu chưa? Nào, dẫn đường cho ta!”

Gã béo lùn hoảng sợ phải làm theo. Hai người lại ra phố chính, sau đó đi vào một loạt ngõ ngách chật hẹp dẫn đến bức tường thành.

Khu vực này rất hoang vắng và trong bóng đêm hiện lên lò mờ bóng dáng của túp lều bán mái dựa lưng vào tường.

“Đây rồi!” Kẻ dẫn đường bất đắc dĩ áp úng định bỏ chạy. Nhưng Mã Vinh nắm cổ áo hấn lôi đến trước lều. Y đá mạnh chân vào cửa và gọi to, “Vương Tam, ta đem đến cho ngươi một chiếc trâm vàng!”

Y nghe thấy tiếng động lịch kịch trong lều, rồi ngọn đèn được châm lên và một nam nhân gân guốc xuất hiện. Gã cũng cao to như Mã Vinh, nhưng có vẻ nhẹ cân hơn một chút.

Gã cầm đèn soi xét khách bằng con mắt tỉ mỉ. Sau khi văng ra câu chửi thề, gã lau bầu, “Hóa ra con chuột bẩn thỉu này đã ăn cắp chiếc trâm của ta hả?”

Quay sang Mã Vinh, gã hỏi thêm, “Ngươi đóng vai trò gì trong chuyện này?”

“Ta muốn mua cả đôi. Khi cục thịt thối này chỉ mang đến có một chiếc trâm thì ta hiểu rằng hấn muốn đánh lừa, thế là ta nhã nhặn thuyết phục hấn nói cho ta biết có thể tìm thấy chiếc kia ở đâu.”

Vương Tam bật cười vang, phô hai hàm răng vàng khè khắp khềnh.

“Ta tin là có thể thỏa thuận được với ngươi, huynh đệ ạ! Nhưng trước hết, ta phải nắn xương thẳng ăn cắp này để dạy cho hấn biết thế nào là lễ độ đấy!”

Gã đặt đèn xuống đất để rảnh tay hành động. Với một động tác nhanh nhẹn bất ngờ, gã đạo sĩ béo lùn liền lấy chân đá đổ ngay chiếc đèn. Mã Vinh cũng buông cổ áo hấn ra. Thế là gã khốn lao đi như mũi tên.

Vương Tam văng ra một tiếng chửi tục tĩu, định đuổi theo. Nhưng Mã Vinh nắm tay áo gã giữ lại và bảo, “Ồi dào, thôi mặc hấn, ngươi sẽ có thời gian lo đến hấn sau. Bây giờ đừng quên chúng ta đang có việc gấp cần giải quyết.”

“Nếu người có đem theo ngân lượng thì công việc sẽ thỏa thuận nhanh thôi. Cả đời ta đã bị vận đen theo đuổi. Ta có cảm giác mấy chiếc trâm chết tiệt này sẽ gây phiền toái cho mình, nếu ta không nhanh chóng tống khứ chúng đi. Người đã nhìn thấy một chiếc rồi. Chiếc kia cũng giống y như thế. Người trả ta bao nhiêu?”

Mã Vinh liếc nhìn xung quanh. Mặt trăng vừa hiện ra và y nhận ra rằng chỗ này có vẻ hoàn toàn hoang vắng.

“Những người khác đâu cả rồi? Ta không thích giải quyết công việc trước mặt người ngoài,” y dò hỏi.

“Đừng lo. Chúng đi làm việc như thường lệ ở các phường buôn rồi.”

“Nếu thế thì người có thể giữ lấy chiếc trâm vàng ấy, tên sát nhân bắn thiêu!” Mã Vinh lạnh lùng tuyên bố.

Vương Tam nhảy lùi một bước về phía sau và gầm lên, “Người là ai?”

Mã Vinh đáp, “Ta là trợ thủ của Định huyện lệnh. Và ta sẽ dẫn người đến trước công đường để người trình bày về vụ sát hại Thuần Ngọc. Người tự nguyện theo ta, hay là ta sẽ phải dẫn cho người một trận nên thân trước.”

“Đây là lần đầu ta nghe thấy tên cô nương ấy, nhưng ta biết lũ sai nha bắn thiêu bọn người với lũ quan huyện bại hoại có thể dám làm những gì! Các người sẽ bắt ta vào nhà lao, gán cho ta một tội ác mà các người đã không phá giải nổi, ép ta phải nhận tội trạng ấy. Cảm ơn, ta muốn tự mình xoay xở ngay bây giờ.”

Nói xong, gã giận dữ tung chân nhằm hạ bộ Mã Vinh đá tới. Mã Vinh tránh cú đá rồi vùng tay đâm thẳng vào đầu Vương Tam. Nhưng gã đỡ đòn rất đúng bài bản và trả miếng nhằm giữa tim đối thủ. Tuy nhiên, những cú đánh dạo đầu của cả hai đều không trúng đích.

Mã Vinh hiểu mình đã gặp phải đối thủ ngang tài ngang sức. Vương Tam mạnh người hơn y, nhưng có lẽ khung cốt to của gã đã làm cân



bằng trọng lượng của cả hai. Còn về tài nghệ đánh võ thì gã thuộc đệ bát cấp. Mã Vinh thuộc đệ cửu cấp, nhưng lợi thế về đẳng cấp của y lại bị vô hiệu hóa bởi sự thông thạo của đối thủ.

Sau mấy phút đánh nhau kịch liệt, Mã Vinh đã dùng khuỷu tay thúc được vào mắt trái của Vương Tam. Tên này liền trả miếng bằng cú đá trúng đùi Mã Vinh làm giảm khả năng dụng võ của đôi chân y.

Ngay lập tức, gã lại đá tiếp một cú nhằm vào hạ bộ Mã Vinh. Lần này y nhảy lùi một bước rồi lấy tay phải tóm lấy chân địch thủ. Y đang chuẩn bị siết gối tên cướp, giữ chân gã nằm thẳng đơ để ngăn không cho nó áp sát mình. Đang sắp sửa phạt chân còn lại của gã thì tiếc thay y bị trượt chân. Vương Tam liền lợi dụng dịp này co gập đầu gối lại và lấy hết sức dùng bàn tay chém ngang cổ Mã Vinh, đây là một trong chín miếng đánh chết người của võ thuật Trung Hoa.

Nhưng đúng lúc đó, Mã Vinh quay đầu lại và hàm y đã chặn được cú chém tay. Nếu không có động tác may mắn ấy, thì có lẽ y đã xong đời rồi. Nhưng y buộc phải buông chân Vương Tam ra và loạng choạng lùi lại, máu đang ngừng chảy về đầu. Lúc này sức đã yếu, mắt bị mờ, y rơi vào thế hoàn toàn phó mặc cho đối phương.

Một võ sư nổi danh từ thời cổ đại đã nói: khi hai võ sĩ ngang nhau về sức lực, trọng lượng và kỹ thuật, thì tinh thần là thứ quyết định cuộc đấu. Khốn nỗi, nếu như Vương Tam làm chủ được nghệ thuật đấu võ, thì linh hồn của gã vẫn là linh hồn của ác thú. Để kết liễu Mã Vinh, gã có thể chọn một trong chín miếng đánh chết người. Nhưng vì có ý đồ hèn hạ là muốn gây đau đớn cho đối thủ, gã lại vùng chân nhằm hạ bộ Mã Vinh phóng tới. [□](#)

Mã Vinh giao chiến ở chân thành



Đây là một sai lầm không thể dung thứ về chiến thuật. Lúc này, huyết mạch của Mã Vinh chưa được lưu thông đủ để y có thể đỡ cú đá một cách bài bản. Tình thế chỉ cho phép y dùng cả hai tay tóm lấy chân đối thủ và vận mạnh. Bị trật khớp xương bánh chè, Vương Tam kêu rống lên. Mã Vinh lao vào tên đạo tặc, xô gã ngã ngửa và thúc cả hai gối vào bụng gã. Xong việc, thấy người đã mệt lử, y vội ngã ra đất và lăn mấy vòng để tránh những cú quạt tay của tên súc sinh.

Mã Vinh nằm ngửa và bắt đầu vận khí công để tái lập sự lưu thông của huyết mạch.

Khi đầu óc bắt đầu tỉnh táo lại và tâm trí đã hoạt động bình thường, y liền đứng dậy, Vương Tam cũng đang hoảng hốt cổ giãy giụa để đứng lên. Một cú đá trúng đích đã làm cho đầu gã đập xuống đất. Mã Vinh liền lôi đoạn xích dài thường đeo quanh mình ra, cúi xuống trói hai tay kẻ bại trận ra sau lưng. Đoạn, kéo chúng xéch về phía hai vai, y thắt thông lọng ở đầu xích lồng vào cổ gã. Chỉ cần một cử động nhỏ hông cởi trói là xích sắt sẽ cứa vào cổ, gã càng cố gỡ thì càng tự siết cổ mình.

Xong việc, Mã Vinh ngồi xồm nghỉ ngơi.

“Suýt nữa thì ngươi đã hại được ta, tên vô lại! Giờ thì thú tội đi, cho chúng ta đỡ mất công thêm.”

“Nếu ta không gặp rủi thì ngươi chết chắc rồi!” Vương Tam thở hỗn hển. “Còn về việc bắt ta phải nhận những tội ác bịa đặt, ngươi hãy để cho lão huyện lệnh bại hoại của mình đảm nhiệm đi.”

“Tùy ngươi thôi,” Mã Vinh đáp.

Y tới ngôi nhà gần nhất tại một ngõ hẻm, gõ cửa dồn dập đánh thức gia chủ dậy và giải thích, “Ta là trợ thủ của huyện lệnh. Ông hãy chạy tới gặp trương tuần phường này, thay mặt ta ra lệnh cho ông ấy cùng tuần đinh đến ngay, mang theo hai cây gậy tre nữa.”

Nam nhân kia vừa đi khỏi, Mã Vinh liền quay lại canh gác tội nhân. Tên này đón tiếp y bằng tràng chửi rửa như tát nước vào mặt.

Khi trương tuần cùng người của mình tới, họ liền lấy hai cây gậy tre làm thành chiếc cang để khiêng Vương Tam. Mã Vinh quàng lên người gã manh áo cũ tìm thấy trong lều, rồi đoàn người trở về nha phủ.

Tội nhân được giao cho viên cai ngục, Mã Vinh cũng cho gọi một đại phu nắn xương đến chăm sóc đầu gối cho gã khốn.

Hồng sư gia và Đào Cam vẫn chưa đi ngủ. Họ đang đợi Mã Vinh tại thư phòng của chánh lục sự và thở phào nhẹ nhõm khi thấy y đã bắt

được thủ phạm đem về.

Lão Hồng mỉm cười sung sướng và tuyên bố, “Thật là một chiến công đáng ăn mừng! Ngoài phố có một thực quán mở suốt đêm. Chúng ta ra đấy chứ nhỉ?”

## Hồi 13

Bán Nguyệt án, kẻ ác cúi đầu  
Số phận hẩm hiu, tú tài rầu rĩ

Tối hôm sau, Địch Nhân Kiệt trở về Phở Dương. Vừa ăn uống qua loa trong thư phòng, ông vừa nghe Hồng sư gia kể tóm tắt những việc xảy ra khi mình vắng nhà. Sau đó, ông liền cho gọi Mã Vinh và Đào Cam vào.

Huyện lệnh bảo Mã Vinh, “Thế nào, ta được biết người đã tóm được thủ phạm. Kể chi tiết cho ta nghe!”

Mã Vinh thuật lại những biến cố xảy ra trong hai buổi tối và kết luận, “Vương Tam có bộ dạng đúng y như đại nhân mô tả. Hơn nữa, đôi trâm vàng giống hệt hình đôi trâm vẽ kèm trong án quyền.”

Huyện lệnh gật đầu vẻ hài lòng, “Nếu ta không nhầm thì ngày mai chúng ta sẽ kết thúc vụ án này. Lão Hồng này, hãy báo cho tất cả những người có liên quan đến vụ án phở Bán Nguyệt, rằng sáng mai họ phải có mặt tại phiên thăng đường. Còn bây giờ, Đào Cam, hãy nói ta nghe những gì người phát hiện được về Lương lão phu nhân và Lâm Phiên.”

Đào Cam kể tóm tắt chuyển công cán của mình, không quên kể cả việc bản thân bị mưu sát và sự can thiệp đúng lúc của Mã Vinh.

Địch Nhân Kiệt tán thành việc y đã không quay lại nhà họ Lâm trước khi ông trở về.

Ông tuyên bố, “Ngày mai, chúng ta sẽ thảo luận về vụ án Lương gia kiện Lâm gia. Sau khi nghiên cứu án quyền, ta sẽ cho các người biết kết luận của mình và sẽ giải thích những gì ta định làm.”

Sau đó Địch Nhân Kiệt cho các trợ thủ lui và bảo chánh lục sự đem những văn thư mới nhận được trong thời gian mình đi vắng để xem.

Tin về chuyện đã bắt được thủ phạm vụ án phố Bán Nguyệt mau chóng lan đi khắp thành Phổ Dương. Sáng hôm sau, trước cửa nhà phủ, bách tính đã tụ tập đông đảo và đứng đợi công đường mở cửa.

Ngay khi vừa ngồi vào ghế, Địch Nhân Kiệt đã cầm bút son thảo lệnh gửi cai ngục. Một phút sau, hai bộ khoái đẩy Vương Tam ra và ấn gã quỳ xuống trước huyện lệnh. Khi vừa khụy bên cạnh chân đau, gã bắt đầu rên rỉ thì bộ đầu đã thét lên, “Im mồm! Hãy nghe đại nhân hỏi.”

“Người tên gì? Người có biết mình phạm tội gì không?” huyện lệnh hỏi.

“Thảo dân tên...”

Vương Tam vừa cất tiếng thì viên bộ đầu đập cho gã một cú và bảo, “Hãy thưa gửi cho lễ độ!”

Tên đạo tặc nói tiếp bằng giọng căm thù, “Bẩm đại nhân, kẻ hèn mọn này họ Vương, tên Tam. Thảo dân là một du đạo sĩ lương thiện đã từ bỏ mọi thú vui vật chất trên cõi đời này. Tối hôm qua, thảo dân đã bị một sai nha tấn công và giam giữ mà không hề biết lý do.”

Huyện lệnh quát lớn, “Đieu dân! Người đã quên vụ sát hại Tiêu Thuần Ngọc rồi sao?”

“Bẩm, Tiêu Ngọc nào cơ? Thảo dân không biết Tiêu Ngọc nào cả! Nhưng ngài đừng bắt thảo dân phải mang tội về cái chết của nàng kỹ nữ đã thất cổ ở chỗ Bào thị. Thứ nhất là nàng ấy đã tự tử, thứ hai là khi đó thảo dân không có mặt ở đấy. Nhiều người có thể làm chứng cho thảo dân.”

“Hãy thôi những chuyện đê tiện ấy đi. Bản quan nói cho người biết, vào đêm 16 rạng ngày 17, người đã sát hại Tiêu Ngọc, nhi nữ duy nhất của tiểu thương buôn thịt Tiêu Phúc Hán, sau khi đã cưỡng gian thiếu nữ một cách bỉ ổi!”

“Bẩm đại nhân, thảo dân không có lịch và cũng không hề nhớ mình đã làm gì đêm hôm đó. Còn những người ngài vừa nói thì thảo dân hoàn toàn không biết.”

Địch Nhân Kiệt vuốt râu ra chiều ngẫm nghĩ. Vương Tam rất giống với hình ảnh hung thủ mà ông tưởng tượng ra, hơn nữa gã còn giữ đôi trâm vàng bị mất cắp. Nhưng những lời chối cãi của gã mang giọng điệu thật thà không thể phủ nhận. Bỗng nhiên, một ý nghĩ thoáng qua trong đầu ông.

Ông cúi người nhìn kẻ tội nhân trước mặt và bảo, “Người hãy nhìn thẳng vào bản quan và nghe cho rõ, trong khi ta nhắc lại chuyện cũ. Ở khu Tây Nam của trấn này, bên kia bờ kênh, có một phố nhỏ của các tiểu thương tên là Bán Nguyệt. Bên góc phố có một cửa hàng thịt. Nhi nữ của tiểu thương hàng thịt ngủ trên gác xép của nhà kho. Có phải người đã lợi dụng băng vải vắt ở cửa sổ để leo lên buồng thiếu nữ không? Có phải người đã cưỡng gian nữ nhân ấy trước khi bóp cổ nàng, rồi bỏ trốn với đôi trâm vàng không?”

Một vẻ thấu hiểu thoáng hiện lên trong con mắt duy nhất còn mở được của Vương Tam, huyện lệnh hiểu rằng mình đã nắm chắc được thủ phạm.

“Hãy nhận tội đi! Hay là bản quan phải dựng hình thì người mới khai?” Ông quát to.

Kẻ tội nhân làu bàu mấy câu không rõ rồi cuối cùng lên tiếng, “Cầu quan, người muốn kết tội ta thế nào cũng được, nhưng còn lâu ta mới nhận một tội mà mình không phạm phải!”

“Hãy cho tên hỗn láo này năm mươi trượng!” Địch Nhân Kiệt ra lệnh.

Bộ khoái lột áo Vương Tam ra, để lộ tám thân vạm vỡ của gã. Cây trượng nặng nề vung lên trên không rồi quật xuống tám lưng trần. Chẳng mấy chốc lưng gã đã biến thành một khối thịt tứa máu. Kẻ tội nhân không kêu lấy một lời, chỉ có tiếng rên rỉ âm thầm cho thấy gã đang phải cắn răng chịu đau. Đến cú vụt thứ năm mươi, gã gục xuống ngất đi.

Viên bộ đầu cho Vương Tam ngửi giấm để tỉnh lại, rồi đưa cho tội nhân một chén trà đặc, nhưng gã khinh bỉ gạt đi.

“Đây mới chỉ bắt đầu thôi. Nếu người không định thú tội thì bản quan sẽ dụng đại hình thật sự. Người dai sức lắm và ta cũng còn cả ngày để làm việc với người.”

Gã cất giọng khàn khàn nói, “Cầu quan, nếu nhận tội thì ta sẽ bị chém đầu. Nếu không nhận thì các người sẽ tra tấn ta đến chết. Ta chọn cái chết sau, bởi vì nỗi đau của ta sẽ được bù lại bằng niềm vui được thấy các người bị giày vò suốt đời.”

Viên bộ khoái lấy đầu trượng vả vào miệng gã. Y đang định đánh nữa thì Địch Nhân Kiệt giơ tay ngăn lại. Vương Tam khạc ra mấy chiếc răng gãy kèm theo một câu chửi ghê tởm.

Huyện lệnh ra lệnh, “Lôi tên hỗn láo này lại đây! Ta muốn nhìn gã rõ hơn.”

Bộ khoái lôi tội nhân tới gần bàn xử án. Địch Nhân Kiệt nhìn hồi lâu vào con mắt lạnh đang long lên đầy tàn ác của gã.

Đây đúng là kiểu tội nhân cứng đầu, sẵn sàng chịu nhục hình cho đến chết chứ không chịu nhận tội. Nhớ lại cuộc đối thoại với Vương Tam mà Mã Vinh đã báo cáo lại, huyện lệnh bỗng nhiên nghĩ tới mấy câu nói của gã.

Ông liền ra lệnh, “Thôi, bắt gã quỳ xuống!”

Sau khi tội nhân đã bị ấn quỳ xuống chỗ cũ, Địch Nhân Kiệt cầm đôi trâm vàng vút xuống đất. Hai chiếc trâm lặn trên nền đá lát rồi dừng lại ngay bên cạnh Vương Tam, gã đưa mắt nhìn chúng với vẻ ử rử.

Huyện lệnh ra lệnh cho bộ đầu dẫn tiểu thương buôn thịt họ Tiêu ra. Tiêu Phúc Hán vừa quỳ xuống bên cạnh Vương Tam thì Địch Nhân Kiệt đã bảo, “Bản quan biết món nữ trang này đã đem lại những điều không hay, nhưng người vẫn chưa nói cụ thể cho ta biết.”



“Bẩm đại nhân, cách đây nhiều năm, Tiêu gia sống sung túc và yên vui. Nhưng một hôm, nội tổ tỷ mua đôi trâm này tại một cửa hiệu cầm đồ. Hành động đáng tiếc ấy đã mang tai họa về cho gia môn, bởi vì món nữ trang này luôn đem lại những nỗi bất hạnh, mà nguyên nhân có lẽ bắt nguồn từ một tội ác kinh khủng nào đó trong quá khứ. Chỉ mấy ngày sau khi mua chúng về, bà đã bị hai tên đạo chích hại chết để cướp đi đôi trâm vàng ấy. Về sau, bọn chúng bị bắt khi định đem bán đôi trâm rồi bị chặt đầu. Tiếc thay, gia phụ thảo dân đã không vứt bỏ món đồ mang lại điều ác ấy đi! Vốn là một người đức độ, lòng hiếu mẫu đã chiến thắng sự khôn ngoan của ông. Năm sau, gia mẫu thảo dân ngã bệnh. Bà kêu là mình đau đầu một cách khó hiểu và qua đời sau thời gian dài ốm nặng. Gia phụ thảo dân bị mất nốt số vốn liếng ít ỏi còn lại và chẳng bao lâu ông cũng lìa trần theo. Khi ấy thảo dân đã định bán đôi trâm vàng chết người này đi, nhưng tiện nội lại muốn giữ lại làm vật phòng thân khi cần thiết. Đáng lẽ phải cắt đứt đi thì nữ nhân ngu ngốc ấy lại để cho nhi nữ đeo. Thế là đại nhân thấy chuyện gì đã xảy ra với tiểu nữ bất hạnh rồi đấy.”

Sau khi chăm chú lắng nghe câu chuyện thảm thương đó, Vương Tam bỗng gào lên, “Quý tha ma bắt, sao ta lại ăn cắp đôi trâm vàng này cơ chứ?”

Có tiếng rì rầm nổi lên trong công đường.

“Im lặng!” huyện lệnh quát to.

Sau khi cho họ Tiêu lui, ông nói với kẻ tội nhân bằng giọng đầy thương cảm, “Vương Tam, không ai có thể tránh được mệnh trời. Dù người có nhận tội hay không, điều đó không quan trọng. Thần Phật không ủng hộ người và người sẽ không bao giờ tránh được số phận, dù ở trên dương thế hay ở dưới âm phủ.”

“Ồi dào! Ta cũng cóc cần nữa! Ta muốn kết thúc cho xong,” kẻ tội nhân thốt lên.

Đoạn, gã quay sang bộ đầu và nói thêm, “Thôi thì hãy cho ta thứ nước hôi thối kia vậy.”

Viên bộ đầu phần nộ định phản đối thì Dịch Nhân Kiệt ra hiệu cho y làm theo đề nghị của tội nhân. Thế là chẳng nói chẳng rằng, y đem một chén trà tới cho gã.

Vương Tam uống vài ngụm, khạc nhổ ra sàn rồi bắt đầu kể lể, “Trước mặt đại nhân là một kẻ suốt đời bị vận đen theo đuổi. Với một thân thể cường tráng, đáng lẽ thảo dân sẽ làm một tướng cướp oai phong. Thế mà số phận thảo dân lại thành ra thế này đây! Trước kia, thảo dân là một trong những võ sĩ thượng hạng của thiên triều. Sự phụ của thảo dân thông thạo mọi miếng võ. Nhưng than ôi! Vận đen xui khiến làm sao mà sự phụ lại có một nhi nữ vô cùng xinh đẹp. Thảo dân thích nàng nhưng không được đáp lại. Không biết cúi đầu trước thái độ ương ngạnh của một cô nương đồng đẳng, thảo dân đã cưỡng gian nàng. Kết quả là thảo dân phải bỏ trốn để thoát thân.

“Dọc đường thảo dân gặp một thương gia có vẻ giàu có. Thảo dân chỉ dám một cú nhẹ để gã trở nên dễ bảo, khôn thay gã ôm yếu ấy lại lăn ra chết ngay tức khắc! Thế mà thảo dân đã tìm thấy gì trong hầu bao gã? Chỉ có một tập giấy tờ buôn bán vô giá trị. Đại nhân thấy là số phận đã đối xử tàn tệ với thảo dân như thế nào chưa?”

Gã chùi máu hai bên mép rồi kể tiếp, “Cách đây khoảng hai tuần, thảo dân đi dạo trong những dãy phố nhỏ ở khu Tây Nam trấn, tìm xem có khách bộ hành nào về khuya để dùng sức khỏe của mình xin của bố thí. Bỗng nhiên, thảo dân thấy một bóng người lén lút sang đường rồi biến vào ngõ hẻm. Thảo dân tự nhủ đây đúng là một tên đạo chích, bèn bám theo y để cùng chia quả thực. Nhưng khi thảo dân vào tới ngõ hẻm thì chẳng có một ai và chỉ thấy bốn bề yên tĩnh.

“Mấy ngày sau, nếu ngài bảo hôm đó là ngày 16 thì có lẽ đúng là ngày ấy, thảo dân lại có mặt ở góc phố ấy. Thảo dân quyết định thử vào ngõ hẻm này một chút xem có gì không? Ngõ vắng tanh, nhưng thảo dân nhìn thấy một dải vải lành lặn buông xuống từ cửa sổ của một căn gác xép. Thảo dân nghĩ chắc đó là đồ phơi bỏ quên, hóa ra ta vào đây cũng không phải vô ích!

“Thế là thảo dân liền bước tới, kéo nhẹ dải vải để giật nó xuống. Nhưng cửa sổ phía trên lại mở ra và thảo dân nghe thấy giọng một

nữ nhân nói khẽ, rồi tấm vải bắt đầu được kéo lên. Thảo dân hiểu ngay chuyện gì đang xảy ra. Cô nàng lẳng lơ ở trên kia đang bí mật hẹn hò tình lang. Ta chỉ việc thay chỗ y rồi cuồn đi những gì mình thích, bởi lẽ không bao giờ ả dám kêu. Nghĩ thế, thảo dân bèn túm lấy tấm vải rồi trèo lên cửa sổ.” □

Thuần Ngọc đựng khách không mời



Vương Tam ngừng lời liếc mắt nhả nhót nhìn huyện lệnh rồi kể tiếp, “Hóa ra đó là một cô nương dễ thương. Cứ nhìn tấm thân để trần của ả là rõ! Mà thảo dân lại không phải là loại người dễ bỏ qua dịp may như thế này. Thế là thảo dân liền bịt mồm ả lại và bảo, ‘Không được kêu, nhắm mắt lại và tưởng tượng rằng ta là tình lang mà nàng đang đợi!’ Nhưng ả lại chống cự như một con hổ cái và thảo

dân phải mất nhiều thời gian mới được thỏa nguyện. Thế nhưng, ngay cả sau khi chuyện đã xong xuôi, ả vẫn không chịu nằm yên! Ả lao ra cửa và định la to. Biết làm thế nào được, khi ấy thảo dân buộc phải bóp cổ ả.

“Sau khi kéo tấm vải lên để tình nhân của ả khỏi đến làm phiền, thảo dân bắt đầu lục lọi mọi thứ trong buồng. Nhưng đúng như vận đen lúc nào cũng theo đuổi mình, thảo dân chẳng tìm thấy đồng cắc nào ngoài đôi trâm chết tiệt này!

“Thế đấy! Bây giờ thảo dân chỉ còn việc điểm chỉ vào tờ giấy mà cái tay cạo giấy kia đang ghi chép. Cũng chẳng cần phải đọc lại đâu, thảo dân tin ông ta. Còn về tên tuổi thiếu nữ, ngài muốn ghi thế nào thì ghi. Hãy cho thảo dân về lại nhà lao, lưng thảo dân đau quá!”

Địch Nhân Kiệt bình thản đáp, “Vương pháp quy định tội nhân phải được nghe đọc lại lời khai trước khi điểm chỉ.”

Rồi ông ra lệnh cho chánh lục sự đọc to lên những điều vừa được ghi xong. Sau khi kẻ tội nhân cầu nhàu công nhận lời khai đã được chép chính xác, người ta mới đưa văn thư đến cho gã điểm chỉ.

Lúc ấy huyện lệnh mới trịnh trọng tuyên bố, “Vương Tam, bản quan tuyên bố người đã phạm hai tội liền là cưỡng gian và sát nhân. Không có tình tiết giảm tội cho hành vi đặc biệt bỉ ổi của người. Cho nên ta có nghĩa vụ báo cho người biết, có thể quan trên sẽ kết án người tội tử hình ở mức nghiêm khắc nhất.”

Rồi ông ra hiệu cho bộ khoái dẫn tội nhân ra.

Huyện lệnh lại cho gọi họ Tiêu tới và bảo, “Cách đây mấy hôm, bản quan đã hứa với người là sẽ bắt được kẻ sát hại Thuần Ngọc. Người vừa nghe gã thú tội rồi đấy. Quả thực là vận đen do đôi trâm vàng này mang lại thật khủng khiếp. Nhi nữ bất hạnh của người đã bị một tên gian ác cưỡng gian và sát hại. Người có thể để món nữ trang tai hại này lại đây. Ta sẽ mời một thợ kim hoàn đến để cân chúng lên, nha phủ sẽ trả cho người khoản tiền tương xứng. Vì tên tội nhân khốn nạn kia chẳng có gì cả, cho nên người không nhận

được tử tuất. Tuy nhiên, lát nữa người sẽ được nghe cách ta giải quyết chuyện bồi thường cho người.”

Họ Tiêu cất tiếng cảm ơn rồi rít, nhưng Địch Nhân Kiệt ra lệnh cho gã im lặng, rồi ông bảo bộ đầu dẫn Vương tú tài ra trước công đường.

Ông nhìn xoáy vào Vương Hiến Tông. Việc được giải oan dường như chẳng làm vơi nỗi đau của thanh niên tội nghiệp này. Giờ đây, kinh hãi trước lời khai của Vương Tam, y đang khóc thút thít.

Địch Nhân Kiệt cất giọng nghiêm nghị nói.

“Vương tú tài, đáng ra bản quan có thể trừng phạt người vì tội quyền rũ Tiêu cô nương, nhưng người đã nhận ba mươi trượng rồi. Vả lại, vì người tỏ ra chân thành yêu thương Thuần Ngọc, cho nên ta nghĩ tấn bi kịch khủng khiếp này sẽ là hình phạt nặng nề đối với người, hơn cả hình phạt của nha phủ. Tuy nhiên, bất cứ sự vi phạm nào cũng phải chịu trừng phạt và gia đình nạn nhân cần được bồi thường. Cho nên, ta quyết định người sẽ phải thành hôn với vong hồn Tiêu Thuần Ngọc, coi nàng là chính thất của mình. Nha phủ sẽ tạm ứng ngân lượng cho người để sắm sửa lễ vật và tổ chức hôn lễ, bài vị Thuần Ngọc sẽ được đặt vào chỗ tân nương. Khi nào thi xong, người sẽ trả nợ dần cho nha phủ. Mỗi tháng người cũng sẽ phải trả một khoản cho nhạc phụ, khoản này được ấn định tùy theo bổng lộc làm quan của người, tới khi đủ năm trăm đĩnh bạc thì thôi.

“Lúc nào hai món nợ này được trả xong thì người mới được phép cưới thê nạp thiếp. Nhưng không một thê thiếp nào được phép chiếm quyền của Thuần Ngọc, mãi mãi người phải coi nàng là đại phu nhân của mình. Tiêu Phúc Hán là một người lương thiện, người phải thờ phụng nhạc phụ như một hiền tể\* lễ độ. Về phần Tiêu gia, họ sẽ phải tha thứ cho người và coi người như nhi tử rút ruột sinh thành. Bây giờ người được tự do. Hãy chú ý dành thời gian mà chăm lo học hành!”

hiền tể nghĩa là con rể.

Vương tú tài vừa khấu đầu bái tạ vừa khóc nước mắt. Họ Tiêu quỳ lạy bên cạnh y, cảm tạ huyện lệnh về quyết định sáng suốt của ông nhằm phục hồi danh dự cho gia môn.

Khi tiểu thương buôn thịt cùng hiền tế tương lai đứng dậy, Hồng sư gia liền ghé tai Địch Nhân Kiệt thầm thì mấy câu.

Ông mỉm cười bảo Vương Hiến Tông, “Vương tú tài, bản quan muốn làm rõ một điểm nhỏ trước khi người rời công đường. Lời khai của người về những việc mình làm đêm 16 rạng ngày 17 nói chung là đúng, trừ một sai sót nhỏ.

“Ngay khi mới đọc án quyền, ta đã thấy khó có chuyện một bụi gai lại có thể gây ra những vết xước sâu trên người như thế được. Lúc nhận ra xung quanh có những đồng gạch và bụi rậm, người tưởng là mình đã ngã vào đồng đồ nát của một gian nhà cũ. Nhưng trên thực tế, người đã lạc vào một khu nhà đang xây dựng. Gạch là để xây tường bao quanh, còn tre thì được dùng để dựng cột làm vách ngăn. Người đã ngã vào những đồng tre nhọn đầu làm cho mình mấy sâu sát. Nếu muốn, người hãy đi tìm khu nhà đó ở khu vực tửu lâu Thúy Phụng đình. Ta tin người sẽ tìm thấy chỗ ngủ của mình vào cái đêm khủng khiếp ấy. Giờ người có thể lui.”

Nói xong, huyện lệnh đứng dậy ra khỏi công đường, theo sau là những trợ thủ. Khi ông ra khuất khỏi cửa thì đám đồng ồ lên những tiếng trầm trồ thán phục.

## Hồi 14

Thù hận hai họ nan phá giải  
Địch đại nhân lập kế bắt kẻ gian

Huyện lệnh dành thời gian còn lại của buổi sáng để viết bản tường trình chi tiết về vụ án phố Bán Nguyệt. Cuối cùng, ông kết luận bằng lời thỉnh cầu quan trên ra mức án tử hình cho hung thủ.

Hình phạt tối cao chỉ được áp dụng khi có sự phê chuẩn của Hoàng đế, cho nên phải sau vài tuần nữa thì việc hành quyết Vương Tam mới được thi hành.

Huyện lệnh dành cả buổi trưa để giải quyết mấy vụ công vụ hành chính, sau đó ông về nội trạch ăn trưa.

Dùng bữa xong, ông quay trở lại thư phòng rồi cho gọi Hồng sư gia, Đào Cam, Mã Vinh và Kiều Thái vào.

Sau khi mọi người kính cẩn thi lễ, ông liền bảo họ, “Hôm nay ta sẽ cho các người biết những chi tiết về vụ án Lương gia kiện Lâm gia. Các người hãy cho đem trà mới ra đây và ngồi xuống cho thoải mái, bởi vì chúng ta sẽ mất một lúc lâu đấy!”

Địch Nhân Kiệt giở tập văn thư ký lục của Lương lão phu nhân ra, trong khi bốn nam nhân kia ngồi xuống ghế trước án thư và nhấm nháp từng ngụm trà. Huyện lệnh cẩn thận xếp tập giấy lên bàn, lấy ngọc trụ chặn giấy lên trên, rồi ngả người ra sau ghế.

“Đây là câu chuyện dài thuật lại những vụ sát nhân tàn ác. Chắc các người sẽ phải tự hỏi tại sao Ngọc Hoàng lại có thể cho phép những chuyện độc ác, bất công và tàn bạo như vậy xảy ra. Bản thân ta cũng ít khi thấy một vụ án nào đau lòng như thế.”

Địch Nhân Kiệt im lặng hồi lâu, thong thả vuốt râu trong khi các thuộc hạ vẫn ngồi im đầy chăm chú.

Ông nói tiếp: “Để dễ theo dõi, ta sẽ chia câu chuyện phức tạp này ra hai phần. Phần thứ nhất bao gồm nguồn gốc nảy sinh vụ việc và diễn biến của nó ở Quảng Châu, phần thứ hai gồm các sự kiện xảy ra tại Phổ Dương, sau khi Lâm Phiên và Lương Âu Dương thị đến cư ngụ tại đây.

“Nói thật ra, những biến cố của phần đầu không thuộc thẩm quyền của ta. Nha phủ Quảng Châu và tuần phủ Quảng Đông ra quyết định miễn tố, ta không thể bác lại lời tuyên án của họ. Mặc dù giai đoạn xích mích đầu tiên này không liên quan đến chúng ta, nhưng vẫn phải nghiên cứu nó để hiểu được nguồn cơn những sự kiện xảy ra ở Phổ Dương.

“Do đó, ta sẽ bắt đầu bằng việc tóm tắt cho các người nghe phần đầu trước, nhưng ta sẽ lược bỏ bớt những căn cứ hình luật, những danh xưng và những chi tiết không cần thiết khác.

“Cách đây khoảng năm mươi năm, ở thành Quảng Châu có một phú thương họ Lương. Ở cùng phố còn có một phú thương khác họ Lâm, cũng giàu có và là bằng hữu thân nhất của người kia. Cả hai đều lương thiện, cần cù và rất nhạy bén trong việc giao thương. Chuyện buôn bán của họ rất phát đạt, những chiếc thuyền mảnh rẽ sóng chạy tới tận vịnh Ba Tư. Lương lão gia có một trưởng tử tên Lương Hồng và một thứ nữ tên Lương Anh. Nàng được gả cho Lâm Phiên, nhi tử duy nhất của Lâm lão gia. Ít lâu sau cuộc hôn nhân này, Lâm lão gia qua đời. Lúc lâm chung, ông long trọng truyền lệnh cho Lâm Phiên phải duy trì và phát triển tình thân hữu giữa họ Lâm và họ Lương.

“Nhưng những năm sau đó, người ta thấy rõ rằng Lương Hồng đúng là hình bóng của lệnh phụ. Còn Lâm Phiên lại là kẻ đồi bại, độc ác và tham lam. Sau khi Lương lão gia nghỉ dưỡng sức, Lương Hồng tiếp tục nghề buôn bán lành mạnh. Lâm Phiên, trái lại, đã lao vào những phi vụ mờ ám hòng nhanh chóng kiếm tiền. Họ Lương vẫn tiếp tục phát triển thịnh vượng, còn họ Lâm thì mất dần phần lớn vốn liếng do lão gia để lại. Lương Hồng hết sức giúp đỡ Lâm Phiên. Anh ta không ngớt khuyên nhủ khâm đệ và bảo vệ hấn khi những người khác kết tội họ Lâm không tôn trọng giao ước. Đã nhiều lần Lương



Hồng cho hắn vay những khoản tiền lớn. Nhưng than ôi, cứu vật thì vật trả ơn, cứu nhân thì nhân trả oán! Lòng hảo tâm của anh ta chỉ gợi lòng căm thù và ghen tị của Lâm Phiên.

khâm đệ nghĩa là em rể.

“Lương phu nhân có hai nhi tử và một nhi nữ, trong khi Lương Anh lại hiếm muộn đường con cái. Thế là thái độ ghen ghét của gã thương gia bắt nhả dành cho chàng thương gia lương thiện liền biến thành lòng căm thù dữ tợn. Lâm Phiên đi đến chỗ coi Lương gia là nguyên nhân gốc rễ cho sự sa sút của mình. Lương Hồng càng giúp đỡ thì hắn lại càng căm ghét thê huynh<sup>\*</sup>.

thê huynh nghĩa là anh vợ.

“Nỗi căm ghét ấy đã lên tới tột đỉnh vào cái ngày mà vận đen đã run rủi cho Lâm Phiên nhìn thấy hiền thê trẻ đẹp của Lương Hồng, hắn bỗng si mê nàng ngay tức khắc. Lúc này, công việc làm ăn liêu lĩnh bị thất bại, làm cho hắn nợ nần ngập đến tận cổ. Khi ấy, biết rằng Lương phu nhân là một nữ nhân đức hạnh không bao giờ lừa dối phu quân, Lâm Phiên đã bày ra một mưu kế dã man để chiếm đoạt cả tài sản lẫn thê tử của Lương Hồng.

“Hắn nhận được tin Lương Hồng đang chuẩn bị sang huyện bên cạnh để lĩnh một khoản vàng lớn, trong đó phần lớn là của ba thương gia Quảng Châu khác nữa. Xưa nay những chuyện làm ăn mờ ám đã nhiều lần buộc Lâm Phiên phải thông đồng với phường tội nhân, cho nên lần này hắn chẳng khó khăn gì thuê được hai tên đạo tặc. Hắn giao cho chúng nhiệm vụ đón đường khi Lương Hồng quay về, rồi giết người cướp vàng.”<sup>□</sup>

Lương Hồng bị sát hại



Địch Nhân Kiệt nghiêm nghị nhìn thuộc hạ, rồi kể tiếp, “Ngay khi thi hành xong mưu kế bỉ ổi này, Lâm Phiên chuyển lời nhắn đến Lương phu nhân là mình muốn gặp nàng vì một chuyện khẩn cấp. Rồi hắn bịa chuyện rằng Lương Hồng vừa gặp cướp dọc đường. Rằng anh ta bị thương, nhưng không nguy hiểm lắm, và đã được gia nhân khiêng tới một ngôi miếu bỏ hoang tại ngoại vi phía bắc Quảng Châu. Sau đó, mấy người gia nhân đã đến tìm Lâm Phiên và dẫn hắn đến gặp chủ để hỏi ý kiến về cách giải quyết mọi việc cho êm thấm. Lâm Phiên tiếp tục nói rằng, Lương Hồng không muốn để lộ ra chuyện rủi ro này trước khi bồi thường xong cho ba thương gia kia, kẻo họ Lương sẽ đánh mất lòng tin của mọi người. Cho nên anh ta muốn thê tử đi cùng Lâm Phiên tới ngay ngôi miếu, để cả ba cùng bàn luận cách xoay ra vàng trong một khoảng thời gian gấp như thế.

“Thấy câu chuyện hợp với bản tính thận trọng của phu quân, Lương phu nhân đã theo Lâm Phiên ra ngoài bằng cửa sau mà không báo cho ai biết cả. Đến ngôi miếu hoang, Lâm Phiên mới thú thật rằng phu quân nàng đã bị đạo tặc sát hại. Hắn bày tỏ lòng ngưỡng mộ với nàng và hứa sẽ chăm sóc nàng. Phần nộ trước lời tuyên bố này, nàng muốn chạy ngay đi tố giác Lâm Phiên. Hắn đã bắt phu nhân ở lại để chiếm đoạt trong đêm tối, mặc cho nàng cưỡng lại. Đến sáng, phu nhân lấy kim chích máu ngón tay viết lên một chiếc khăn tay gửi cho Lương gia. Sau đó nàng tháo dải thắt lưng treo cổ lên xà nhà tuấn tiết.

“Lâm Phiên lục lợi thi thể và tìm thấy chiếc khăn tay. Đọc lời trăng trối cuối cùng của nạn nhân, hắn nảy ra một ý định độc ác. Bức thư viết, ‘Lâm Phiên đã dụ tiểu nữ tới nơi hoang vắng này để cưỡng gian. Thấy mình đã đem nỗi ô nhục đến cho Lương gia, giờ bản thân đã là quả phụ thất tiết, chỉ có cái chết mới chuộc lại tội lỗi.’ Lâm Phiên liền xé phần bên phải của chiếc khăn, trên đó có ghi câu đầu của bức thư máu, rồi đốt mảnh vải này đi. Sau đó hắn nhét mảnh còn lại vào ống tay áo của Lương phu nhân, mà từ nay nó chỉ còn nội dung như sau, ‘Thấy mình đã đem nỗi ô nhục đến cho Lương gia, giờ bản thân đã là quả phụ thất tiết, chỉ có cái chết mới chuộc lại tội lỗi.’

“Sau đó, Lâm Phiên quay về Quảng Châu. Lương gia giờ đây đang khóc lóc cho cái chết của Lương Hồng, bởi vì một người qua đường phát hiện ra thi thể và đi báo quan. Trong khi giả vờ chia sẻ nỗi đau với gia đình, Lâm Phiên đã hỏi thăm trưởng tức\* của họ. Mọi người đáp rằng phu nhân đã biến đi đâu mất. Sau khi làm ra vẻ ngậm ngừng e ngại, Lâm Phiên mới bảo rằng mình có trách nhiệm phải báo cho họ biết Lương phu nhân có tình nhân. Nàng vẫn thường gặp gỡ kẻ kia tại một ngôi miếu hoang ven trấn. Có thể họ sẽ tìm thấy nàng ở đó.

trưởng tức nghĩa là dâu trưởng.

“Lương lão gia vội tới ngay ngôi miếu và thấy trưởng tức chết treo dưới xà nhà. Ông tìm thấy bức thư và tin nàng đã tự tử vì hối hận

khi nhận được tin phu quân chết. Không thể chịu được nỗi bất hạnh trùng lai, lão nhân đã uống thuốc độc tự tử ngay tối hôm đó.”

Huyện lệnh ngừng lời ra hiệu cho lão Hồng châm trà. Ông nhấp mấy ngụm rồi kể tiếp, “Từ đó trở đi, chính quả phụ của ông là Lương Âu Dương thị đã trở thành nhân vật chính của vụ án này.

“Bà là người thông minh, có nghị lực và nắm vững mọi chuyện có liên quan đến gia đình. Hiểu rõ đức hạnh của nàng trưởng tửc quá cố, bà nhận thấy vụ tự tử kia có gì mờ ám. Lão phu nhân bắt đầu ra lệnh bán của cải của Lương gia để trả tiền cho ba thương gia kia. Sau đó bà sai lão quản gia tới ngôi miếu hoang để điều tra. Người này phát hiện ra rằng để viết bức thư máu, Lương phu nhân đã trải khăn tay lên một tấm đệm gối khiến máu thấm qua khăn và in lên mặt gối. Những vết máu nâu này đã tiết lộ nội dung hoàn chỉnh của bức thư. Lão quản gia trao lại tấm đệm gối cho chủ. Bà lập tức hiểu rằng Lâm Phiên không những cưỡng gian thê tử của Lương Hồng mà còn bày mưu sát hại anh ta. Chính hấn đã báo cho nàng biết tin dữ về phu quân trước khi thi thể được phát hiện.

“Thế là Lương lão phu nhân cáo Lâm Phiên cả hai tội trước nha phủ Quảng Châu. Nhưng giờ đây, với số vàng ăn cướp được, Lâm Phiên đã đút lót sai nha và ngụy tạo nhân chứng giả. Một trong số nhân chứng giả, một kẻ vô đạo đức, đã tự nhận mình là tình nhân của Lương phu nhân và thế là vụ án bị xếp xó.”

Đến đây, Mã Vinh muốn nói một câu nhưng huyện lệnh ra hiệu bảo y im lặng. Rồi ông kể tiếp, “Trong khoảng thời gian ấy, Lương Anh bị mất tích và chẳng bao giờ người ta nhìn thấy nàng nữa. Lâm Phiên giả vờ đau xót, nhưng ai cũng biết hấn căm ghét cả nhà họ Lương, cho nên nhiều người nghi ngờ hấn đã giết thê tử rồi giấu xác. Đây là những sự việc được kể lại trong tập văn thư ký lục thứ nhất mà Lương Âu Dương thị đã trao cho ta. Nó được thảo cách đây hai mươi năm.

“Bây giờ chúng ta hãy xem tập văn thư ký lục thứ hai. Lương gia lúc này chỉ còn lại một bà lão, hai cháu trai và một cháu gái. Mặc dù gia đình này đã bán đến chín phần mười tài sản để bồi thường, nhưng

danh tiếng của hãng buôn họ Lương vẫn nguyên vẹn, nhiều chi nhánh của hãng vẫn hoạt động bình thường. Dưới sự chỉ đạo vững vàng của Lương lão phu nhân, chẳng bao lâu hãng buôn của bà đã bù đắp được mọi mất mát. Dần dần sự thịnh vượng lại trở lại với Lương gia.

“Trong thời gian ấy, Lâm Phiên đã tổ chức một vụ buôn lậu lớn, nhằm làm tăng thêm số của cải mà hắn đã chiếm đoạt một cách tàn ác. Nhưng một số thủ hạ của họ Lâm đã bị bắt và đương cục địa phương nghi ngờ hắn có vai trò trong phi vụ này. Nhưng quan trên lại không thạo xét xử những tội thuộc loại như vậy và Lâm Phiên cũng biết mình có nguy cơ bị đưa ra trước nha phủ. Thế là hắn quyết định thi hành một mưu kế độc ác để gạt bỏ mọi nguy hiểm và đồng thời xóa sổ vĩnh viễn hãng buôn nhà họ Lương.

“Lâm Phiên mua chuộc một viên chức ở cảng, rồi bí mật cho bỏ mấy hòm hàng lậu vào lẫn trong hàng chứa trên hai con thuyền của họ Lương, sau đó hắn thuê một kẻ đi tố giác Lương lão phu nhân. Sau khi phát hiện thấy hàng lậu trên thuyền, quan trên đã tịch thu toàn bộ tài sản cùng các chi nhánh của hãng buôn nhà bà. Lương Âu Dương thị lại làm đơn tố cáo kẻ thù truyền kiếp lên công đường, nhưng vụ án bị tuyên bố miễn tố hai lần, một lần tại nha phủ, một lần tại tuần phủ.

“Thế là bà lão hiểu rằng Lâm Phiên sẽ chưa dừng tay khi nào hắn chưa diệt trừ được hết Lương gia. Bà quyết định tìm nơi ẩn náu tại trang viên hẻo lánh của một người em họ. Trang viên này được xây dựng tại khu vực một pháo đài cổ. Một trong những công sự ở đó vẫn còn và được dùng làm kho tạm chứa lúa mì. Nhưng vì được xây bằng đá nên nó có thể là một chỗ trú chắc chắn nếu Lâm Phiên thuê bọn cướp đến đây tấn công. Mấy tháng sau, cuộc tấn công ấy bắt đầu xảy ra. Lương lão phu nhân, ba người cháu nhỏ, lão quản gia già và sáu gia nhân thân tín cố thủ trong công sự với nước và lương thực đã được tích trữ sẵn. Bọn cướp cố phá cổng sắt nhưng không phá được. Thế là chúng gom củi khô lại thành từng bó, châm lửa rồi quăng vào qua lỗ châu mai.”

Địch Nhân Kiệt ngừng kể một lát. Mã Vinh siết hai nắm tay hộ pháp của mình, còn lão Hồng thì giật bộ râu mỏng với vẻ giận dữ.

Huyện lệnh lại thuật tiếp, “Những người trong công sự bị ngạt thở buộc phải tìm cách thoát ra ngoài. Đứa cháu trai thứ hai, cô cháu gái nhỏ, lão quản gia với sáu gia nhân đều bị bọn cướp chém chết. Nhưng lợi dụng lúc lộn xộn, Lương lão phu nhân đã chạy thoát cùng tôn nhi là Lương Kha Phát.

“Tên cướp đầu lĩnh quả quyết với Lâm Phiên là đã giết chết hết cả nhà Lương lão phu nhân. Hắn vô cùng sung sướng khi nghĩ rằng họ Lương đã bị tận diệt. Nhưng vụ giết chín mạng người khủng khiếp này đã làm cho dân chúng thành Quảng Châu phẫn nộ. Những người biết về lòng hận thù của Lâm Phiên đối với Lương gia đều đoán ngay được ai là kẻ chủ mưu gây ra tội ác dã man ấy. Nhưng vì lúc bấy giờ Lâm Phiên đã là một trong những thương gia giàu có nhất thành, cho nên chẳng ai dám ho he gì. Gã đạo đức giả khôn nạn làm ra vẻ đau xót và treo giải thưởng cho người nào biết sào huyệt của bọn cướp. Sau đó chính tên cướp đầu lĩnh đã bí mật thỏa thuận với hắn để thí mạng bốn thuộc hạ. Bốn tên này bị bắt, bị kết án rồi bị chém đầu thật rình rang đúng như bọn chúng dự định.

“Lương lão phu nhân cùng tôn nhi Lương Kha Phát phải lấy tên giả để ẩn náu tại nhà một người họ hàng xa suốt thời gian dài. Tuy thế bà vẫn thu thập được chứng cứ để kiện Lâm Phiên. Cách đây năm năm, bà đã ra mặt để tố cáo kẻ sát nhân.

“Tội ác nói trên đã được bàn tán quá nhiều. Ban đầu, nha phủ e ngại không muốn che chở Lâm Phiên. Thế là tên này phải không ngừng biểu xén hết lễ vật này đến lễ vật khác mới được huyện lệnh ra quyết định miễn tố. Đúng lúc ấy, một vị quan nổi tiếng thanh liêm được bổ làm Tri phủ tỉnh nhà. Lâm Phiên thấy rằng khôn hồn thì biến đi nơi khác một thời gian. Thế là hắn giao cho viên quản gia trung thành ở lại trông coi công việc làm ăn, còn mình đưa mấy người tì thiếp cùng gia nhân xuống ba chiếc thuyền lớn bí mật rời khỏi Quảng Châu.

“Phải mất ba năm sau, Lương Âu Dương thị mới phát hiện ra nơi ẩn náu của Lâm Phiên. Khi biết tin họ Lâm đang sống ở Phổ Dương, bà quyết định theo hấn đến đây để tìm cách trả thù. Lương Kha Phát cũng đi theo. Chẳng phải cổ nhân đã dạy rằng nam tử không thể đội trời chung với kẻ sát hại thân phụ mình hay sao? Thế là cách đây hai năm, hai bà cháu cập bến trấn Phổ Dương.”

Địch Nhân Kiệt lại ngừng lời để nhấp một ngụm trà rồi kể tiếp, “Đến đây chúng ta chuyển sang phần thứ hai của câu chuyện, tương ứng với đơn kiện mà bà gửi Phùng huyện lệnh.”

Ông đặt tay lên cuộn giấy đặt trước mặt, “Trong tập văn thư ký lục này, Lương lão phu nhân buộc tội Lâm Phiên đã bắt cóc tôn nhi của mình. Vừa mới đến đây, Lương Kha Phát đã tiến hành điều tra về mọi hoạt động của họ Lâm ở Phổ Dương. Một hôm y thổ lộ với bà nội rằng mình vừa phát hiện ra những sự việc đáng để nha phủ quan tâm. Nhưng tiếc thay, y không nói thêm gì nữa. Theo bà lão, chắc là Lâm Phiên đã phát hiện ra mình bị theo dõi nên đã bắt cóc Lương Kha Phát. Tuy nhiên, bà chẳng có bằng chứng gì ngoài mối thâm thù giữa hai họ. Chúng ta không thể trách Phùng huyện lệnh, vị tiền nhiệm của ta, là đã quyết định miễn tố.

“Bây giờ, ta sẽ trình bày kế hoạch của mình. Ta đã suy nghĩ rất nhiều về vấn đề này, trong lúc ngồi kiệu đi đường mấy ngày qua. Ta đã đưa ra một giả thiết về những việc làm phi pháp của Lâm Phiên ở đây. Báo cáo của Đào Cam đã xác minh giả thiết của ta là đúng.

“Trước hết ta tự hỏi tại sao con người ấy lại chọn một trấn huyện nhỏ thế này để làm nơi ẩn náu. Những kẻ giàu và có thế lực thường thích ở những thành lớn, thậm chí là kinh đô. Ở đó họ còn dễ náu mình hơn mà vẫn được tận hưởng lối sống xa hoa. Nhưng khi nhớ lại mối quan hệ của Lâm Phiên với dân buôn lậu, không kể lòng hám của vô độ của hấn, ta đã đi đến kết luận như sau: chính vì vị trí của Phổ Dương mà hấn quyết định chọn nơi này, vì nó rất thuận lợi cho việc buôn lậu.”

Hai mắt Đào Cam ánh lên vẻ thông hiểu. Y gật đầu tán thành, trong khi Địch Nhân Kiệt nói tiếp, “Từ thời nhà Hán, muối là mặt hàng độc

quyền của triều đình. Phở Dương vừa gần ngay sông lại không xa đồng muối ở miền duyên hải. Thế nên ta cho rằng Lâm Phiên cư ngụ ở Phở Dương chính là để buôn lậu muối. Thay vì lối sống phong lưu nhưng tốn kém, hắn ưa cuộc sống ẩn dật nhưng dễ làm ăn. Phở Dương hoàn toàn phù hợp với bản tính tham lam của Lâm Phiên.

“Báo cáo của Đào Cam đã xác minh những nghi ngờ của ta. Sở dĩ Lâm Phiên chọn dinh cơ cũ, ở khu vực hoang vắng và gần cửa kênh thông ra sông, là vì nơi đây thuận tiện cho việc chuyển lậu muối. Mảnh đất hắn mua ở ngoại vi trấn cũng có vai trò trong vụ làm ăn. Con đường từ dinh cơ ra đến nông trang khá xa, bởi vì phải đi vòng qua Bắc môn. Nhưng nếu các người xem địa đồ phác họa thì sẽ thấy khoảng cách sẽ rất ngắn nếu đi theo đường thủy. Thủy môn dựng ở điểm giao nhau giữa sông với con kênh có thể ngăn thuyền bè đi lại. Nhưng chấn song của nó lại cho phép các bao túi lọt qua để chuyển từ thuyền bên này sang thuyền bên kia thủy môn. Còn con sông là phương tiện vận chuyển muối đi bất cứ đâu mà Lâm Phiên muốn.

“Tuy nhiên, hình như đối tượng của chúng ta đã tạm dừng việc buôn bán để trở về cố hương. Theo chủ quan của ta thì điều này thực sự là một thiệt hại, bởi vì họ Lâm hẳn đã xóa sạch dấu vết về những hành vi phi pháp của mình rồi. Nếu thế thì chúng ta khó có thể tìm ra bằng chứng chống lại hắn.”

Lão Hồng ngắt lời huyện lệnh, “Thưa đại nhân, rõ ràng Lương Kha Phát đã tìm ra những bằng chứng cần thiết và chuẩn bị dùng chúng để chống lại kẻ thù. Liệu chúng ta có thể tìm ra y không? Có thể Lâm Phiên đang giam giữ y ở nơi nào đó.”

Địch Nhân Kiệt lắc đầu, “Ta e Lương Kha Phát đã không còn trên cõi đời này nữa. Lâm Phiên là kẻ không có lòng nhân, Đào Cam đã biết rõ điều này! Hôm vừa rồi, họ Lâm đã tưởng y là người của Lương lão phu nhân sai đến dò la. Nếu không có Mã Vinh can thiệp thì y đã bị bỏ mạng tại chỗ rồi. Không, ta cho là gã Quảng Châu kia đã ra tay giết người diệt khẩu rồi.”



Hồng sư gia nói, “Điều đó làm cho chúng ta ít có hi vọng lột mặt nạ hắn. Giờ đây, khi đã qua hai năm, kể từ ngày xảy ra án mạng, chúng ta không biết sẽ làm thế nào để tìm ra được một bằng chứng nhỏ nhất.”

“Tiếc thay, đúng là như vậy. Cho nên ta đã quyết định đưa ra đường lối hành động như sau. Một khi Lương lão phu nhân là kẻ thù duy nhất của Lâm Phiên, thì hắn biết rõ mọi biện pháp để khiến các kế hoạch của bà lão thất bại. Hắn chưa từng phạm phải một sơ suất nhỏ. Nhưng giờ đây, ta sẽ để cho họ Lâm hiểu từ nay trở đi hắn sẽ phải đối phó với ai. Chúng ta sẽ dọa cho hắn hoảng sợ, không ngừng quấy rối hắn, không cho hắn được yên thân, từ đó sẽ dẫn hắn đi đến chỗ phạm sai lầm.

“Giờ các người hãy nghe ta chỉ huấn. Trước hết, ngay chiều nay, lão Hồng sẽ đem bái thiếp của ta tới thông báo cho Lâm Phiên biết là ngày mai ta sẽ tới thăm một cách không chính thức. Trong khi nói chuyện, ta sẽ để cho họ Lâm hiểu rằng mình đang nghi ngờ hắn về một chuyện gì đó và hắn không được rời Phủ Dương mà không được sự cho phép của nha phủ.

“Thứ hai, Đào Cam sẽ tới gặp chủ nhân khu đất ở cạnh dinh cơ Lâm gia và thay mặt huyện đường ra lệnh cho ông ta dọn sạch đồng cỏ nát đi. Lý do là đồng cỏ nát ấy có thể dùng làm chỗ ẩn náu của bọn du đảng. Nha phủ sẽ đỡ một phần chi phí dọn dẹp và đích thân Đào Cam sẽ tuyển phu dịch. Ngay sáng mai, công việc sẽ bắt đầu tiến hành dưới sự giám sát trực tiếp của Đào Cam cùng hai bộ khoái nữa.

“Thứ ba, sau khi ra khỏi nhà Lâm Phiên, lão Hồng sẽ tới thẳng doanh trại của quân đồn trú và trao cho tổng chỉ huy bản chỉ thị của ta. Trong bản chỉ thị này, ta sẽ ra lệnh cho quân lính canh bốn cổng thành phải viện cớ gì đó bắt giữ và xét hỏi bất cứ người Quảng Châu nào ra vào trấn. Ta cũng sẽ ra lệnh cho vài người lính đứng gác suốt ngày đêm tại thủy môn.”

Huyện lệnh xoa tay với vẻ hài lòng rồi kết luận, “Ta nghĩ tất cả những cái đó sẽ làm cho Lâm Phiên phải suy nghĩ một chút. Các

người có ý kiến gì không?”

Kiều Thái mỉm cười đề nghị, “Bẩm, chúng ta cũng có thể chú ý đến cả nông trang của hấn! Ngài thấy thế nào nếu thuộc hạ cho dựng một trại lính ở trên mảnh đất công ngay trước mặt nông trang của Lâm Phiên? Thuộc hạ sẽ nắm chốt ở đó hai đến ba ngày, lấy cớ câu cá để theo dõi cả cửa kênh lẫn nông trang thật lộ liễu, sao cho những kẻ sống trong đó không thể không nhận ra. Chắc chắn chúng sẽ báo cho Lâm Phiên biết và như thế càng làm cho hấn luôn luôn phải căng thẳng!”

“Tuyệt lắm!” huyện lệnh thốt lên.

Khi thấy Đào Cam đang vùn vè mấy sợi lông ở mụn cơm ra chiều nghĩ ngợi, ông hỏi, “Còn Đào Cam, người không có ý kiến gì ư?”

“Lâm Phiên là một kẻ nguy hiểm. Khi thấy mình bị quấy rối như vậy, có thể hấn sẽ quyết định ám sát Lương lão phu nhân. Nếu bà chết thì chẳng còn ai theo kiện nữa. Cho nên thuộc hạ đề nghị là chúng ta phải để mắt đến bà lão. Hôm vừa rồi, khi đến nhà bà, thuộc hạ đã để ý thấy cửa hiệu bán tơ lụa nằm ngay trước cửa nhà hiện đang đóng cửa. Ta có thể cho Mã Vinh cùng một vài bộ khoái tới cắm chốt trong cửa hiệu này để bảo vệ bà lão.”

Địch Nhân Kiệt suy nghĩ một lát rồi đáp, “Từ ngày lão phu nhân đến Phổ Dương, Lâm Phiên chưa bao giờ định động thủ với bà. Nhưng chúng ta cũng không thể tin tưởng được hấn. Mã Vinh, ngay từ hôm nay người sẽ lãnh trách nhiệm bảo vệ bà lão. Biện pháp cuối cùng là ta sẽ gửi một thông tri cho các đồn quân đóng dọc bờ sông, ở Bắc và Nam Phổ Dương, yêu cầu họ phải chặn mọi tàu thuyền có gia huy nhà họ Lâm lại để khám xét xem chúng có chở muối không.”

Lão Hồng mỉm cười, “Sau vài ngày nữa, Lâm Phiên sẽ như một con kiến bò trong chảo nóng!”

Huyện lệnh đồng tình và kết luận, “Khi nào biết được mọi biện pháp của chúng ta, Lâm Phiên sẽ có cảm giác bị giăng bẫy. Ở đây xa Quảng Châu, hấn không thể lộng hành như hồi còn ở quê nhà. Hơn

nữa, họ Lâm không biết là ta chẳng có bằng chứng nào chống lại hấn. Hấn sẽ thắc mắc không biết Lương lão phu nhân có tiết lộ cho ta sự việc nào đó mà hấn không biết không? Có phải ta đã phát hiện ra hành vi buôn lậu của hấn? Hay biết đâu vị quan đồng liêu ở Quảng Châu đã thông báo thêm cho ta biết những tin tức nguy hại cho hấn? Ta hi vọng tất cả những điều ấy sẽ làm cho hấn hoảng sợ đến nỗi phạm phải một sai lầm nào đó khiến bản thân sa lưới pháp luật. Ta công nhận là cơ may rất ít ỏi, nhưng chúng ta không còn cách nào khác!”

## Hồi 15

Chốn tư gia, huyện lệnh gặp thương gia  
Nơi phủ đệ, hai cô nương chờ sẵn

Hôm sau, sau phiên thăng đường buổi chiều, Địch Nhân Kiệt thay bộ lễ phục bằng chiếc áo thụng xanh bình thường, rồi ra lệnh cho phu kiệu khiêng tới nhà Lâm Phiên. Đi theo ông chỉ có hai bộ khoái.

Khi kiệu của huyện lệnh dừng lại trước cổng nhà gã thương gia Quảng Châu, ông vén rèm và nhìn thấy khoảng hơn chục người đang dọn dẹp đồng đồ nát ở phía bên trái cổng. Đào Cam ngồi trên đồng gạch giám sát công việc một cách lộ liễu.

Sau khi bộ khoái gõ cửa, cả hai cánh cổng liền mở rộng và phu khiêng kiệu đi thẳng vào sân. Bước ra khỏi kiệu, huyện lệnh thấy một nam nhân có vóc người cao gầy, gương mặt khá oai vệ, đang đứng đợi dưới bậc thềm trước cửa khách sảnh.

Ngoài một nhân vật béo lùn nữa mà huyện lệnh đoán là viên quản gia, trong nhà không thấy bóng dáng gia nhân nào.

Nam nhân cao gầy cúi gập người thi lễ và cất tiếng khàn đục nói, “Kẻ hèn mọn được vinh dự đón tiếp đại nhân đây là thương gia tên gọi Lâm Phiên. Xin mời đại nhân hạ cố bước chân vào mái lều tranh nhà thảo dân.”

Chủ và khách bước lên bậc thềm tiến vào căn phòng rộng trang hoàng đơn giản nhưng lịch sự. Họ vừa ngồi xuống ghế làm bằng gỗ mun chạm trổ thì viên quản gia đã dâng trà rồi đem bánh mứt kẹo Quảng Châu ra mời.

Hai người trao đổi mấy lời thăm hỏi xã giao. Lâm Phiên nói tiếng Quan thoại khá trôi chảy, nhưng vẫn pha chút giọng Quảng Châu. Vừa nói chuyện, huyện lệnh vừa kín đáo quan sát gia chủ.

Lâm Phiên vận áo thụng đen rất giản dị và mặc thêm chiếc áo khoác đen bằng lụa hoa nổi giống như những người Quảng Châu thường mặc, trên đầu đội mũ the đen. Địch Nhân Kiệt đoán hần vào khoảng ngũ tuần. Trên khuôn mặt dài có hàng ria mép lơ thơ và một chòm râu dê ngả màu muối tiêu. Nhưng đôi mắt hần làm ông chú ý hơn cả. Hai con mắt có ánh nhìn chòng chọc một cách kì lạ và dường như chúng không liếc ngang liếc dọc được mà phải di động cùng với cái đầu. Nếu không có ánh nhìn lạ lùng này, có lẽ khó mà tin được nam nhân đứng đấy và gia giáo kia lại mang trong lượng tâm mình hơn chục án mạng.

“Chuyến viếng thăm của bản quan không có gì là chính thức cả,” Địch Nhân Kiệt mào đầu câu chuyện. “Ta chỉ muốn nói chuyện riêng với người một chút về một vụ việc thôi.”

Lâm Phiên nghiêng mình đáp lại bằng giọng đơn điệu, “Thưa, kẻ buôn bán dốt nát hèn mọn này sẵn sàng hầu đại nhân.”

“Cách đây mấy hôm, có một bà lão họ Lương tới trình diện trước công đường. Trong một câu chuyện dài rất rời rạc, bà ta gán cho người đủ thứ tội. Ta phải vất vả lắm mới hiểu được. Sau đó, vài trợ thủ cho ta biết rằng bà lão tội nghiệp này bị rối trí. Bà ta đã đưa cho ta một bó văn thư, nhưng ta không muốn mất công đọc. Chắc chắn chúng chỉ chứa toàn những chuyện vớ vẩn do tâm trí bệnh hoạn tội nghiệp của bà ta nghĩ ra.

“Tiếc thay, vương pháp không cho phép bản quan bỏ qua một vụ án mà không nghe nguyên cáo trình bày ít nhất một lần tại phiên xử công khai. Thế là ta quyết định tới thăm người, đây hoàn toàn là cuộc viếng thăm thân tình, để tìm ra một giải pháp thỏa mãn cho bà lão mà cả hai chúng ta vẫn không mất thời gian. Người biết rõ cách làm việc như thế này hoàn toàn bất thường, nhưng rõ ràng bà lão tội nghiệp không còn minh mẫn nữa. Mặt khác, người là một thương gia nổi tiếng trung thực, cho nên cách làm của ta hoàn toàn có lí do chính đáng.”

Lâm Phiên đứng dậy, bước tới cúi gập người trước huyện lệnh để tỏ lòng cảm tạ. Sau đó hần lại ngồi xuống, rồi lắc đầu ra vẻ buồn rầu và

nói, “Thưa đại nhân, đây là một câu chuyện thật thương tâm. Gia phụ đã khuất núi của thảo dân từng là bằng hữu thân nhất của Lương lão gia quá cố. Trong suốt mấy năm trời, thảo dân đã làm tất cả để duy trì, thậm chí củng cố mối thân tình lâu đời giữa hai họ. Nhiệm vụ này đôi khi thật khó khăn. Đại nhân hẳn cũng đã biết trong khi việc làm ăn của thảo dân phát đạt, thì công việc của Lương gia lại ngày càng sa sút. Điều này một phần do một loạt những tai họa rủi ro không thể tránh khỏi. Nhưng một phần cũng do Lương Hồng, trưởng tử của họ Lương, thiếu khả năng buôn bán. Thỉnh thoảng thảo dân cũng ra tay cứu giúp. Nhưng có lẽ trời không thương gia đình họ. Lương Hồng sau đó bị bọn đạo tặc sát hại và Lương lão phu nhân nắm quyền lãnh đạo công việc. Nhưng bà đã mắc phải nhiều sai lầm nghiêm trọng dẫn đến những mất mát nặng nề. Bị các chủ nợ thúc giục, bà đã đi đến chỗ phạm sai lầm nghiêm trọng hơn là liên kết với bọn buôn lậu. Sự việc bị phát giác và toàn bộ tài sản của Lương gia bị tịch thu.

“Thế là Lương lão phu nhân quyết định lui về nông thôn sống ẩn dật. Nhưng bọn cướp kéo tới đốt cháy nông trang của bà và giết mất hai đứa cháu nội cùng gia nhân. Sau câu chuyện về vụ buôn lậu, thảo dân buộc phải cắt đứt quan hệ với Lương gia. Nhưng nỗi bất hạnh khủng khiếp xảy đến với gia đình đã có mối quan hệ hữu hảo lâu đời với Lâm gia làm cho thảo dân không thể chịu nổi. Thảo dân liền thưởng một khoản tiền hậu hĩnh cho người đã giúp nha phủ bắt được lũ hung thủ và thảo dân hài lòng khi thấy công lí đã trừng phạt lũ khốn ấy.

“Than ôi! Những thử thách nặng nề đã làm lú lẫn đầu óc Lương lão phu nhân. Trong bộ óc bệnh hoạn của bà đã manh nha ý nghĩ cho rằng thảo dân là kẻ gây ra mọi bất hạnh của Lương gia.”

“Thật vô lí!” Địch Nhân Kiệt thốt lên. “Ngươi là bằng hữu của gia đình bà ta cơ mà!”

Lâm Phiên gạt đầu buồn rầu và thở dài, “Dạ vâng. Cho nên đại nhân sẽ dễ dàng hiểu rằng vụ án này đã làm cho thảo dân đau lòng đến mức nào. Lương lão phu nhân không ngừng quấy rầy và vu khống, tìm mọi cách kích động mọi người chống lại thảo dân. Xin nói riêng

với ngài, sở dĩ thảo dân phải tạm thời rời Quảng Châu, cũng chủ yếu để tránh mưu mô của bà ấy. Đại nhân sẽ hiểu tình thế của thảo dân. Một mặt, thảo dân không thể cầu viện sự che chở của luật pháp để chống lại nhạc mẫu. Mặt khác, nếu thảo dân không đáp lại những lời buộc tội của bà, thì uy tín của thảo dân ở Quảng Châu sẽ bị lung lay. Thảo dân tưởng có thể tìm thấy sự yên ổn ở Phổ Dương, nhưng bà lão này lại theo đến tận đây, buộc tội thảo dân đã bắt cóc tôn nhi mình! Phùng huyện lệnh đã lập tức ra lệnh miễn tố. Chắc là bà ấy lại vừa đệ đơn kiện lại thảo dân chẳng?”

Trước khi trả lời, Địch Nhân Kiệt nhắc chén nhấp mấy ngụm trà. Sau đó, ông thông thả ném kẹo rồi mới lên tiếng, “Ồi! Rất tiếc là bản quan không thể khước từ thẳng thừng đơn kiện của bà ta được! Nhưng hãy tin ta, mặc dù ta rất lấy làm tiếc sẽ phải làm phiền người, nhưng ta có nghĩa vụ phải triệu người ra trước công đường để nghe người tự bào chữa. Tất nhiên đó chỉ là hình thức đơn thuần, bởi vì sự vô tội của người đã rõ như ban ngày rồi!”

Lâm Phiên lại nghiêng mình cảm tạ. Hắn đưa con mắt có cái nhìn chòng chọc lạ lùng nhìn huyện lệnh.

“Bẩm, khi nào thì đại nhân định nghe thảo dân tường trình?”

Địch Nhân Kiệt vuốt râu, “Việc này cũng khó định ngày đây. Bản quan còn nhiều vụ việc khác chưa giải quyết xong và có nhiều công vụ hành chính phải làm. Hơn nữa, trợ thủ của ta sẽ có nhiệm vụ, vẫn chỉ là hình thức thôi, nghiên cứu mớ văn thư lộn xộn của Lương lão phu nhân để tường trình tóm tắt lại cho ta. Cho nên, ta lấy làm tiếc là không ấn định được ngày giờ trước cho người. Tuy nhiên, người cứ yên tâm là ta sẽ tiến hành hết sức nhanh chóng!”

“Thưa, kẻ thương gia hèn mọn này sẽ vô cùng biết ơn ngài. Có nhiều việc quan trọng đang đòi hỏi thảo dân phải về Quảng Châu. Thảo dân đang định để nhà lại cho viên quản gia trông để lên đường vào ngày mai. Chính vì sự ra đi sắp tới mà nơi này vắng như nhà bỏ không. Phần lớn gia nhân đã rời Phổ Dương từ tuần trước, điều này giải thích tại sao sự đón tiếp của thảo dân lại xuềnh xoàng thế này. Xin ngài ngàn lần thứ lỗi cho!”

“Bản quan sẽ cố gắng giải quyết việc này càng nhanh càng tốt. Phải thú nhận là ta rất lấy làm tiếc khi thấy người phải bỏ Phổ Dương mà đi như vậy! Sự có mặt của một thương gia danh tiếng như người, từ một tỉnh giàu có ở miền Nam tới, đã đem vinh hạnh lớn đến cho trấn huyện nghèo hèn này. Mọi cái ở đây còn xa mới bằng cuộc sống sang trọng mà người đã quen hưởng tại thành Quảng Châu hoa lệ, đến nỗi ta không hiểu được tại sao một người quan trọng như người lại chọn trấn hèn mọn này làm nơi ẩn dật, cho dù chỉ tạm thời.”

“Bẩm, điều này thật đơn giản. Gia phụ thảo dân là một người rất năng hoạt. Ông thích cưỡi thuyền đi lại dọc sông để kiểm tra giám sát các chi nhánh thuộc hãng chúng thảo dân. Khi đi qua Phổ Dương, ông bị quyến rũ bởi phong cảnh ngoạn mục nơi này, nên đã quyết định sẽ xây dựng một dinh thự để nghỉ ngơi lúc tuổi già. Nhưng than ôi, gia phụ đã quy tiên trước khi thực hiện dự định của mình. Thế là thảo dân cho rằng đạo làm con buộc phải làm sao cho hãng của họ Lâm có một cơ ngơi ở Phổ Dương.”

“Một tấm gương đáng khen cho lòng hiếu thảo!”

“Thưa, sau này thảo dân có thể sẽ dành hoàn toàn dinh cơ này làm nơi thờ tự gia phụ. Dinh cơ tuy cũ nhưng được xây vững chắc và thảo dân đã cải thiện thêm theo khả năng có hạn của mình. Đại nhân có cho phép thảo dân được vinh dự khoe với ngài ngôi nhà tồi tàn này không ạ?”

Địch Nhân Kiệt nhận lời và gia chủ liền dẫn ông đi qua khu sân giữa dẫn đến một khách sảnh còn rộng hơn cả phòng đầu. Bên trong có một tấm thảm trải sàn dày được dệt theo đơn đặt riêng cho căn phòng. Các thanh dầm và cột đỡ đều được chạm trổ tinh vi và khảm xà cừ. Đồ đạc trong nhà làm bằng gỗ đàn hương tỏa ra một mùi thơm dễ chịu. Thay vì dùng giấy hay lụa để làm cửa sổ, ở đây chủ nhân đã dùng những mảnh vỏ sò mỏng để tạo ra ánh sáng êm dịu lấp lánh ngũ sắc.

Khi vào tới viện tử phía trong, Lâm Phiên mỉm cười bảo, “Vì các thế thiếp của thảo dân đã rời đi, nên thảo dân muốn mời ngài vào thăm buồng riêng của họ.”



Địch Nhân Kiệt lịch sự khước từ, nhưng gia chủ cứ nài nỉ khiến huyện lệnh hiểu Lâm Phiên muốn cho ông thấy hắn chẳng có gì phải che giấu cả.

Khi quay trở lại khách sảnh ban đầu, huyện lệnh uống tuần trà thứ hai và hướng câu chuyện nói đến những điều chung chung hơn. Qua chuyện trò, ông biết được Lâm Phiên còn là người cung phụng tài chính cho một số đại quan ở kinh thành, hăng buôn của hắn có các chi nhánh ở hầu hết các trấn thành lớn khắp Đại Đường. Cuối cùng, khi huyện lệnh cáo từ ra về, Lâm Phiên tiễn trọng tiễn ông ra tận kiệu.

Trở về nha phủ, Địch Nhân Kiệt đi thẳng vào thư phòng và lơ đãng liếc nhìn tập văn thư do lục sự đưa đến trong lúc ông vắng nhà. Ông cảm thấy không thể nghĩ đến việc gì khác ngoài chuyến viếng thăm vừa rồi. Lâm Phiên có một nguồn lực rộng lớn, hắn là đối thủ rất nguy hiểm. Liệu hắn có mắc bẫy không? Huyện lệnh bắt đầu tỏ ra hoài nghi.

Ông còn đang suy nghĩ về vấn đề này thì viên quản gia bước vào. Địch Nhân Kiệt ngẩng đầu hỏi, “Người đến đây làm gì? Mọi việc ở nhà đều ổn cả chứ?”

Viên quản gia có vẻ bối rối, không biết phải trình bày thế nào về mục đích chuyến viếng thăm của mình.

“Nào, nói đi chứ!” huyện lệnh sốt ruột thốt lên.

“Bẩm đại nhân, có hai cỗ kiệu kín vừa vào tới sân trong. Một bà lão bước ra khỏi kiệu thứ nhất và báo rằng mình đưa hai nữ nhân đến theo lệnh đại nhân. Bà ấy chỉ nói thế thôi. Tiểu nhân hỏi nhị phu nhân và tam phu nhân nhưng cả hai đều không biết gì. Thế là tiểu nhân mạn phép đến gặp ngài.”

Cái tin mới này có vẻ làm vui lòng Địch Nhân Kiệt. Ông bảo, “Hãy xếp chỗ cho hai cô nương ấy ở khu nhà sau và cho mỗi nàng một tỳ nữ. Chuyển lời cảm ơn của ta tới người đã đưa hai nàng ấy đến và bảo bà lão có thể quay về. Việc còn lại tự ta sẽ lo nốt chiều nay.”

Viên quản gia hết sức khẩn khoản, liền cúi gập người thi lễ rồi lui ra.

Huyện lệnh ở lại trong thư phòng một thời gian lâu để cùng với chánh lục sự giải quyết một vụ chia tài sản thừa kế. Đến khi ông về tới nội trạch trong nhà phủ thì đã hơi muộn.

Ông vào buồng đại phu nhân thì thấy nàng đang soát lại sổ thu chi của gia đình cùng với viên quản gia.

Thấy phu quân vào, nàng vội đứng dậy. Địch Nhân Kiệt cho viên quản gia lui, rồi sau khi ngồi xuống bên chiếc bàn vuông, ông ra hiệu cho đại phu nhân cùng ngồi xuống bên cạnh. Ông hỏi chuyện học hành của các con và hỏi xem viên gia sư có hài lòng không. Đại phu nhân đáp với vẻ lễ phép như thường lệ, nhưng nàng cúi mặt nhìn xuống đất và Địch Nhân Kiệt hiểu có chuyện gì đó làm cho nàng lo nghĩ.

Sau vài câu chuyện trò, ông hỏi, “Chắc nàng đã biết tin về hai nữ nhân mới tới đây chiều nay chứ?”

Đại phu nhân đáp với giọng dửng dưng, “Thiếp nghĩ rằng bốn phận của mình là phải tới xem hai cô nương mới đến đã được nhận những gì cần thiết chưa. Thiếp đã giao cho Cúc Hoa và Thùy Cúc nhiệm vụ chăm sóc hai nàng. Như lão gia biết đấy, Thùy Cúc rất thạo việc bếp núc.”

Địch Nhân Kiệt gật đầu đồng tình và nàng nói tiếp, “Lúc quay về buồng, thiếp tự hỏi giá như lão gia cho thiếp biết trước ý định thì có phải hơn không. Kể thì thiếp hèn mọn này chắc sẽ chọn được tì thiếp mới cho lão gia một cách đúng đắn.”

Huyện lệnh cau mày nói, “Ta rất buồn là nàng không bằng lòng với chuyện chọn tì thiếp của ta.”

Đại phu nhân đáp với giọng hơi lạnh lùng, “Thiếp không bao giờ dám chê trách sở thích của lão gia, nhưng thiếp cũng phải lo cho không khí hòa thuận trong gia đình. Không thể không nhận thấy hai cô nương mới này khác hẳn với hai vị phu nhân trước. Thiếp sợ

những thiếu sót trong tứ đức của họ sẽ không giúp gì cho việc duy trì sự hòa thuận vẫn ngự trị trong Địch gia này từ trước đến nay.”

Địch Nhân Kiệt đứng dậy và nói, “Nếu thế thì nghĩa vụ của nàng đã quá rõ rồi. Nàng hãy thu xếp làm sao cho những thiếu sót ấy biến mất càng nhanh càng tốt. Nàng sẽ thân hành chịu trách nhiệm giáo dục họ. Hãy dạy hai cô nương thêu thùa và các nghề nữ công thích hợp khác. Cũng phải dạy cho họ biết chút chữ nghĩa nữa. Xin nhắc lại là ta hiểu rất rõ quan điểm của nàng. Cho nên tạm thời đừng để hai nàng ấy phải tiếp xúc với ai. Nàng sẽ cho ta biết về sự tiến bộ của họ.”

Đại phu nhân cũng đã đứng dậy theo phu quân. Khi ông nói xong nàng mới bảo, “Kể từ thiếp hèn mọn này có bốn phận phải lưu ý lão gia về một việc khác. Với số tiền thiếp được lĩnh để chi tiêu việc nội trợ, thiếp sẽ khó có thể đương đầu với những khoản chi mới từ việc tăng thêm nhân khẩu thế này.”

Huyện lệnh rút trong ống tay áo ra một đĩnh bạc đặt lên bàn.

“Đây là tiền để mua vải may quần áo cho họ cùng với các khoản chi tiêu khác.”

Đại phu nhân cúi gập người bái tạ. Địch Nhân Kiệt bước ra và cất tiếng thở dài. Những điều khó khăn đã bắt đầu rồi đây!

Ông đi qua dãy hành lang dẫn đến khu nhà ở phía sau, tại đây ông thấy Hoàng Mai và Bích Đào đang chiêm ngưỡng nơi ở mới của họ.

Thấy huyện lệnh, hai nàng vội quỳ sụp xuống lạy tạ và cảm ơn lòng tốt của ông. Địch Nhân Kiệt bảo họ đứng lên và Hoàng Mai kính cẩn nâng hai tay đưa cho ông một phong bì dán kín.

Địch Nhân Kiệt mở phong bì. Trong đó có tờ biên nhận việc mua bán hai kỹ nữ này cùng với một bức thư ngắn với lời lẽ lễ độ của viên quản gia của Lỗ tri huyện. Ông đút bức thư vào ống tay áo, đưa lại tờ biên nhận cho Hoàng Mai và bảo nàng giữ nó cẩn thận, phòng

khi một ngày nào đó, chủ cũ của hai nàng muốn đòi quyền sở hữu đối với họ.

Sau đó ông nói thêm, “Đại phu nhân của ta sẽ đích thân chăm sóc hai người. Nàng sẽ cho hai người biết mọi công việc và sẽ mua vải may áo mới cho hai người. Trong vòng mười ngày nữa, cho đến khi xiêm y của cả hai may xong, hai người không được ra khỏi khu nhà này.”

Đại Nhân Kiệt còn nán lại nói chuyện vài phút nữa với thái độ nhân từ. Sau đó ông trở về thư phòng, sai gia nhân soạn cho mình một chiếc giường để mình ngủ qua đêm tại đây.

Ông trần trọc mãi không ngủ được vì bị giày vò bởi những mối hoài nghi về tính đúng đắn trong thái độ cư xử của mình. Huyện lệnh lo lắng tự hỏi không biết nhiệm vụ mới có vượt quá sức mình không. Là một nhân vật có thể lực và vô cùng giàu có, Lâm Phiên sẽ là đối thủ nguy hiểm và tàn nhẫn. Thái độ lạnh nhạt của đại phu nhân cũng làm cho ông đau buồn. Cho đến nay, cuộc sống gia đình vẫn là nơi nương náu yên bình giúp ông quên đi gánh nặng việc quan.

Với những mối lo lắng không ngớt giày vò đầu óc ấy, ông nằm trăn trở mãi đến tảng sáng mới ngủ thiếp được.

## Hồi 16

Vị thương gia thăm viếng Địch Công  
Huyện lão gia cải trang thành thầy bói

Trong hai ngày tiếp theo, báo cáo của ba trợ thủ không cho thấy có gì đặc biệt. Trong hai ngày ấy, Lâm Phiên không ra khỏi nhà và dường như hẩn ngồi suốt ngày trong thư viện. Đào Cam đã ra lệnh cho những người làm nhiệm vụ dọn dẹp đồng đồ nát phải giữ nguyên bức tường rào ở khu vực trong tường thành một cầu thang tạm bợ và san phẳng đỉnh tường. Ngồi ung dung trên đỉnh tường giữa trời nắng, Đào Cam giám sát bên trong nhà Lâm Phiên. Mỗi lần nhìn thấy gã quản gia, y lại quắc mắt lên làm bộ dữ tợn.

Theo báo cáo của Kiều Thái, thì trong nông trang của Lâm Phiên ở ngoài bờ sông có ba người sinh sống, họ làm nhiệm vụ trồng rau hoặc làm việc dưới con thuyền lớn vãn thả neo ngoài bến nước. Kiều Thái cũng câu được hai con cá chép to và y hân hoan đem về cho nhà bếp của Địch Nhân Kiệt. Mã Vinh tới cấm chốt tại lầu thượng rộng rãi của cửa hiệu tơ lụa ngay trước cửa nhà Lương lão phu nhân. Tại đây y giải khuây bằng cách dạy võ cho một bộ khoái trẻ có khiếu. Lương lão phu nhân không một lần nào bước chân khỏi tư gia, chỉ có bà gia nhân thỉnh thoảng ra phố để mua hàng. Không có kẻ nào khả nghi xuất hiện ở khu vực quanh đây.

Đến ngày thứ ba có một người Quảng Châu tới Nam môn. Lính canh lấy cớ có một vụ trộm xảy ra gần đấy để giữ y lại. Người này mang một bức thư dài gửi Lâm Phiên.

Địch Nhân Kiệt chăm chú đọc bức thư mà không phát hiện được điều gì mờ ám. Đây là một bản báo cáo giao thương thuần túy do đại lý của hãng buôn họ Lâm ở một huyện khác gửi về. Tuy nhiên, số ngân lượng được huy động cũng làm cho huyện lệnh ngạc nhiên: hàng mấy nghìn đỉnh bạc chỉ dành cho một vụ làm ăn.

Ông cho chép lại bức thư rồi thả người đưa thư, đến chiều Đào Cam nhìn thấy y xuất hiện tại nhà Lâm Phiên.

Đến tối ngày thứ tư, trong khi đi dạo ngoài bờ sông, Kiều Thái bỗng chạm trán với viên quản gia của Lâm Phiên. Chắc là gã vừa bơi ra theo đường kênh qua thủy môn mà lính canh không nhìn thấy.

Giả vờ là đạo tặc, Kiều Thái đánh ngất viên quản gia rồi lục túi gã thấy một bức thư. Y lấy thư đem về trình huyện lệnh. Bức thư này được gửi cho một đại quan tại kinh thành, với lời lẽ mập mờ gợi ý về việc nên chuyển ngay huyện lệnh Phổ Dương đi nơi khác. Kèm theo bức thư là ngân phiếu trị giá năm trăm nén vàng!

Sáng hôm sau, một gia nhân của Lâm Phiên đem thư đến trình Địch Nhân Kiệt. Bức thư thông báo rằng viên quản gia của Lâm Phiên vừa bị một tên đạo tặc tấn công và cướp của. Huyện lệnh liền sai người niêm yết ngay một thông báo, cho biết ông sẽ thưởng năm mươi đỉnh bạc cho bất cứ ai báo tin cho biết về tên cướp hèn hạ kia. Sau đó ông đem bức thư do Kiều Thái lấy được cất vào án quyền phòng khi cần đến.

Đây là dấu hiệu khích lệ đầu tiên kể từ lúc khởi đầu vụ án, nhưng sau đó không xuất hiện thêm dấu hiệu nào nữa. Tuần thứ hai lại trôi qua mà chẳng có gì mới cả.

Địch Nhân Kiệt hơi mất bình tĩnh một chút và trở nên bức bối. Một điều lạ lùng là bỗng nhiên ông quan tâm đến những việc chuyển quân. Ông bắt đầu nghiên cứu các thông tri của các huyện lệnh lân cận có liên quan đến việc điều động quân đội. Thậm chí ông còn vun đắp mối quan hệ đồng liêu với võ quan đóng tại thành, một nhân vật chán ngắt mặc dù có tài quân sự. Địch Nhân Kiệt hỏi chuyện ông ta hàng giờ về sự phân bố lực lượng trong phủ.

Lúc này, ở khu vực Tây Nam phủ nhà, những kẻ cuồng tín thuộc một tôn giáo mới đã kết đảng với bọn cướp hòng dấy binh. Địch Nhân Kiệt tỏ ra vô cùng chú ý đến cuộc mưu phản này. Thấy rằng cuộc mưu phản ấy khó có thể lan đến Phổ Dương, Hồng sư gia bóp

trán suy nghĩ mãi mà vẫn không đoán ra tại sao huyện lệnh lại quan tâm đến nó như vậy.

Nhưng Địch Nhân Kiệt không hề giải thích gì cả và lão Hồng cảm thấy phật ý khi thấy mình không được biết chuyện bí mật. Lão càng cảm thấy đau lòng khi biết có sự bất hòa xảy ra giữa chủ nhân và đại phu nhân.

Thỉnh thoảng huyện lệnh có về buồng của nhị phu nhân hoặc tam phu nhân, còn nói chung ông thường ngủ một mình trong thư phòng.

Có đôi lần vào buổi sáng, ông xuống khu nhà sau để uống trà với Hoàng Mai và Bích Đào. Ông nói chuyện một lúc với hai cô nương rồi trở về thư phòng ngay.

Hai tuần sau ngày Địch Nhân Kiệt tới thăm gã thương gia Quảng Châu, viên quản gia của hắn tới nha phủ, đưa danh thiếp của chủ và thỉnh quan xem ông có thể tiếp chủ của gã được không. Hồng sư gia báo cho gã biết huyện lệnh rất vinh hạnh được đón tiếp Lâm Phiên.

Lâm Phiên tới nơi trên chiếc kiệu khép kín. Địch Nhân Kiệt đón tiếp rất thân tình, mời hắn vào khách sảnh và đem bánh quả ra đãi. [□](#)

Địch Công mời trà Lâm Phiên



Vẫn với vẻ bí hiểm khó hiểu, Lâm Phiên bắt đầu bằng những câu xã giao thông thường, sau đó hần cất giọng khản đục hỏi, “Bẩm đại nhân, ngài đã phát hiện thấy dấu hiệu nào về kẻ đã hành hung gia nhân của thảo dân chưa? Thảo dân sai y đem thư tới nông trang. Ra khỏi Bắc môn, y đi dọc theo bờ sông thì bị một tên cướp đã đánh rồi quẳng xuống sông, sau khi hấn cướp hết những gì có trên người. Rất may gia nhân của thảo dân đã bơi vào được bờ chứ không thì đã chết đuối rồi.”

Huyện lệnh giận dữ thốt lên, “Chà! Quân vô lại! Đánh người rồi còn định dìm nạn nhân chết đuối! Bản quan sẽ cho tăng tiền thưởng lên một trăm đỉnh bạc.”



Lâm Phiên trịnh trọng cảm tạ. Nhìn chòng chọc vào huyện lệnh bằng con mắt dò dẫm kì lạ, hắn hỏi thêm, “Bẩm, đại nhân đã có thời gian giải quyết vụ án kia chưa ạ?”

Địch Nhân Kiệt buồn bã lắc đầu, “Chánh lục sự của bản quan đang phải mất bao nhiêu ngày để nghiên cứu tập văn thư ký lục của Lương lão phu nhân. Có một số chi tiết không được rõ ràng lắm, nên y phải hỏi lại bà lão. Người phải biết những giây phút minh mẫn của bà ta rất hiếm. Tuy nhiên, ta vẫn hi vọng chẳng bao lâu nữa mọi việc sẽ xong.”

Lâm Phiên lại cúi gập người cảm tạ rồi nói, “Bẩm, dù sao thì hai việc ấy cũng không quan trọng lắm. Đáng ra thảo dân không dám làm mất thì giờ vàng ngọc của ngài, nếu như thảo dân không gặp phải một vấn đề mà chỉ có đại nhân mới có thể giải quyết được.”

“Người cứ nói tự nhiên và hãy tin là ta hoàn toàn sẵn sàng giúp đỡ!”

“Bẩm, hắc đại nhân có mối quan hệ hảo hữu với các đại quan trong triều. Ngài biết được hết mọi chuyện quốc gia đại sự, cả việc đối nội cũng như đối ngoại, trong khi những kẻ làm nghề buôn bán như bọn thảo dân đều mù tịt! Dù sao, nếu biết được những chuyện ấy thì nhiều khi bọn thảo dân có thể tránh được việc mất mát hàng nghìn đĩnh bạc! Thế mà, người đại diện của thảo dân ở Quảng Châu vừa thông báo rằng, một hãng buôn kinh dịch vừa nhận được sự đảm bảo của một quan viên triều đình bằng cách mời ông này làm quân sư cho họ. Thảo dân cho rằng có lẽ hãng buôn nhỏ mọn của mình cũng phải theo gương nhà ấy. Tiếc thay, kẻ hèn mọn như thảo dân đây lại chẳng quen ai trong số các đại quan cả. Cho nên thảo dân rất biết ơn nếu ngài hạ cố gợi ý cho thảo dân một cái tên.”

Địch Nhân Kiệt nghiêng mình đáp, “Thật vinh dự cho bản quan được người hạ cố bởi một việc nhỏ mọn như vậy. Nhưng ta chỉ là một quan viên tầm thường của một huyện nhỏ bé. Ta không thể tìm được trong sổ đồng liêu của mình một người nào có kiến thức và kinh nghiệm đủ để làm quân sư danh dự cho một hãng lớn như hãng buôn họ Lâm.”

Lâm Phiên uống một ngụm trà rồi nói, “Thưa, để tỏ lòng cảm tạ, hăng buôn đổi thủ của thảo dân dành một phần mười thu nhập cho ngài quân sư kia. Đúng là số tiền này chẳng đáng bao nhiêu so với lương bổng của một đại quan, có lẽ khoảng năm nghìn đỉnh bạc mỗi tháng gì đó, nhưng dù sao nó cũng có ích khi người ta có một gia môn lớn!”

Huyện lệnh vuốt râu ra chiều nghĩ ngợi rồi đáp, “Mong rằng người sẽ hiểu là bản quan lấy làm tiếc như thế nào vì đã không giúp đỡ được. Nếu không kính trọng người thì ta đã giới thiệu người với một vị đồng liêu rồi. Nhưng theo thiện ý của bản quan thì ông ta không đáp ứng được cho hăng buôn họ Lâm đâu!”

Lâm Phiên đứng dậy, “Xin đại nhân thứ lỗi cho sự vụng về của thảo dân, nhưng thảo dân muốn đại nhân hiểu cho rằng khoản tiền mà thảo dân nêu ra một cách bộp chộp như vừa rồi có thể vẫn chưa đủ. Có lẽ phải gấp đôi chẳng? Thôi, khi nào có thời gian suy nghĩ, có thể ngài sẽ đề xuất cho thảo dân một cái tên chứ?”

Địch Nhân Kiệt cũng đứng lên, “Bản quan lấy làm tiếc là không thể tìm được trong sổ đồng liêu hạn chế của mình một người có năng lực như vậy.”

Khách lại cúi gập người lần nữa rồi cáo từ ra về, huyện lệnh tiễn khách ra tới tận kiệu.

Sau chuyến viếng thăm này, Hồng sư gia lại thấy Địch Nhân Kiệt tươi tỉnh như trước. Ông kể cho lão nghe cuộc chuyện trò vừa rồi và kết luận, “Con chuột nhắt đã cảm thấy mình bị sa bẫy. Nó đang tìm cách mở đường thoát ra ngoài!”

Thế nhưng, ngày hôm sau huyện lệnh lại tỏ ra cau có. Ngay cả thái độ hào hứng của Đào Cam khi tả lại về mặt dữ tợn của viên quan gia Quảng Châu, lúc gã nhận thấy y ngồi vắt vẻo trên tường, cũng không làm ông vui.

Lại một tuần nữa trôi qua. Rồi một hôm, sau phiên thăng đường xét xử buổi trưa, trong khi đang ngồi trong thư phòng và lơ đãng lướt

qua một tập thông tri hành chính, huyện lệnh bỗng nghe thấy tiếng nói chuyện ngoài hành lang. Đó là hai lục sự đang thông báo cho nhau tin mới. Địch Nhân Kiệt chẳng để ý đến mấy câu chuyện phiếm của họ, nếu như từ ‘tạo phản’ không làm ông sửng sốt. Ông liền đứng dậy rón rén bước tới cửa áp tai nghe ngóng.

Một trong hai người nói, “... như vậy không có gì phải lo sợ là cuộc tạo phản sẽ lan rộng, nhưng để đề phòng mọi bất trắc, quan Tuần phủ vẫn muốn tập trung quân ở gần Quyên Thành để uy hiếp dân chúng.”

Người kia đáp, “Đúng thế! Bộ đầu bằng hữu của ta bảo rằng toàn bộ các đội quân đồn trú ở huyện này đã nhận được lệnh kéo về Quyên Thành tối nay. Nếu đúng như vậy, thì chắc là chốc nữa sẽ có thông tri gửi xuống nha phủ...”

Huyện lệnh thôi không nghe nữa. Ông mở hòm sắt đựng tài liệu mật lấy ra mấy tờ giấy và một gói to.

Khi Hồng sư gia bước vào thì lão kinh ngạc thấy vẻ lãnh đạm của chủ mình hoàn toàn biến mất.

Địch Nhân Kiệt nói, “Ta phải bí mật đi làm một nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Hãy nghe kỹ lời ta dặn đây, ta không có thời gian để nhắc lại và giải thích thêm đâu. Hãy thi hành đúng mọi mệnh lệnh của ta. Ngày mai lão sẽ hiểu hết mọi việc.”

Rồi ông chìa ra bốn bì thư và bảo, “Đây là danh thiếp của ta. Ta gửi cho bốn công dân có địa vị đặc biệt ở huyện này, họ là những người nổi tiếng thanh liêm và được mọi người kính trọng. Ta chọn họ sau khi đã suy nghĩ kỹ càng và có chú ý đến cả vị trí của họ. Đó là vị tướng đã hồi hưu họ Bào, vị cựu huyện lệnh họ Vạn, chủ phường thợ kim hoàn họ Lăng và chủ phường thợ mộc họ Ôn. Tối nay lão hãy thay mặt ta tới gặp và báo cho bốn người biết ta cần họ làm nhân chứng trong một vụ trọng án. Lão cũng yêu cầu họ đừng tiết lộ chuyện cơ mật này cho ai. Sáng mai, nửa canh giờ trước khi mặt trời mọc, hãy chuẩn bị sẵn kiệu cho họ và bố trí gia nhân sẵn sàng đợi ta.

“Sau đó lão hãy bí mật đi gọi Mã Vinh, Kiều Thái cùng Đào Cam về, để bộ khoái gác thay vị trí của họ.

“Lão bảo ba người rằng sáng mai, một canh giờ trước khi mặt trời mọc, hãy có mặt trước công đường. Mã Vinh và Kiều Thái phải đi ngựa, mặc quần áo đã chiến có đeo cung kiếm! Rồi bốn người có nhiệm vụ khê khàng đánh thức toàn đội bộ khoái và lục sự dậy. Lão sẽ bố trí sẵn kiệu cho ta trước cửa công đường. Toàn bộ nhân lực nha phủ sẽ tập trung quanh kiệu, mỗi người theo đúng vị trí thường ngày của mình, bộ khoái thường ngày phải đem theo trượng, xích sắt và roi da. Tất cả những việc đó phải được tiến hành không một tiếng động và không được thắp đèn. Lão cũng để sẵn lễ phục cho ta ở trong kiệu. Còn việc canh gác huyện đường sẽ giao lại cho viên cai ngục cùng người của ông ta.

“Bây giờ ta phải đi đây. Thôi, hẹn lão sáng mai nhé, một canh giờ trước khi trời sáng!”

Không để cho Hồng sư gia kịp nói một lời, Địch Nhân Kiệt cầm lấy cái gói mà ông vừa lấy ra khỏi hòm sắt rồi bước ra ngoài.

Trở về nội trạch của mình rồi đi thẳng vào gian nhà sau, ông thấy Hoàng Mai và Bích Đào đang thêu một chiếc áo dài mới.

Địch Nhân Kiệt nghiêm trang nói chuyện với hai nàng gần nửa canh giờ, sau đó ông mở bọc gói ra. Bên trong là một bộ quần áo thầy bói, với chiếc mũ vải đen cùng tấm biển có ghi dòng chữ, ‘Bằng bán tiên vang danh khắp Đại Đường về tài tiên đoán như thần, theo truyền thuyết bí mật của Hiên Viên Hoàng đế’.

Hai cô nương giúp huyện lệnh cải trang. Ông cẩn thận cuộn tấm biển lại, đút nó vào ống tay áo rồi bảo Hoàng Mai, “Ta hoàn toàn phó thác cho hai người.”

Cả hai nghiêng mình cúi chào khi huyện lệnh rời nha phủ theo lối cửa ngách.

Sở dĩ huyện lệnh chọn gian nhà trong này cho Hoàng Mai và Bích Đào là vì nó nằm tách biệt với khu khuê phòng chính thức và cũng bởi nó có cái cửa ngách ấy. Cửa thông ra một khuôn viên, nhờ đó mà khi cần ông có thể rời khỏi nha phủ mà không ai trông thấy.

Khi ra tới phố chính, ông liền giờ tắm biển ra và nhập vào đám đông.

Suốt buổi chiều, Địch Nhân Kiệt đi lang thang qua những dãy phố hẻo lánh của trấn Phổ Dương, thỉnh thoảng lại vào uống trà tại các quán ăn nhỏ. Nếu có người nào muốn ông xem bói cho thì ông lại cáo lỗi là không có thì giờ, vì đang mắc hẹn với một vị khách quan trọng.

Khi đêm xuống, Địch Nhân Kiệt ăn qua loa tại một quán cơm nhỏ ở gần Bắc môn. Lúc này rồi rã, ông muốn đi dạo tới Thánh Minh quán, bởi chuyện ma quỷ do Mã Vinh kể đã kích thích óc tò mò của ông.

Theo lời tiểu nhị thì đạo quán ấy chắc là ở khu vực quanh đây và sau nhiều lần hỏi thăm, cuối cùng huyện lệnh tìm thấy con hẻm dẫn tới đạo quán. Ông thận trọng mò mẫm trong đêm tối hướng về phía ánh sáng le lói ở cuối đường.

Câu chuyện của Mã Vinh đã làm cho ông quen trước với quang cảnh đang diễn ra trước cửa miếu, cho nên ông không ngạc nhiên khi thấy Thảm Bát ngồi chễm chệ như thường ngày bên tường, xung quanh là thuộc hạ của gã đang say mê đồ xóc xắc.

Cả bọn ngẩng lên khi thấy có người đến, chúng nhìn người khách lạ với vẻ hoài nghi. Nhưng khi nhìn thấy tấm biển, Thảm Bát khạc nhổ về kinh tởm rồi quát lên, “Cút đi! Cút ngay đi! Quá khú của ta quá tồi tệ rồi nên ta chẳng còn muốn biết tương lai nữa. Biến đi, ta không thể chịu được khi nhìn thấy người!”

“Chẳng hay ở đây có vị nào tên là Thảm Bát không ạ?” Ông thầy bói giả danh lễ độ hỏi.

Hai tên du đãng liền bầu lấy huyện lệnh, trong khi tên đầu đảng đứng phất dậy với vẻ nhanh nhẹn khác thường. Tên đầu lĩnh tuyên

bố, “Ta chưa bao giờ nghe thấy cái tên ấy cả! Tại sao người hỏi như vậy?”

“Ồ, xin lão gia đừng giận! Ta vừa gặp một vị huynh đệ. Khi thấy ta đi về phía này, ông ấy liền đưa cho ta hai xâu tiền, bảo rằng đó là tiền của một người phường khát cái gửi cho Thảm Bát và nhờ ta đem tới hộ. Thường ngày anh ta vẫn có mặt ở đây, nhưng nếu không có thì thôi vậy!” huyện lệnh ngọt ngào đáp.

Ông làm ra vẻ muốn quay ra.

Kẻ kia giận dữ quát lên, “Thảm Bát chính là ta. Đừng có định lấy tiền của quân sư phường khát cái nhé.”

Địch Nhân Kiệt vội đưa tiền cho gã. Tên đầu đảng giật lấy tiền khỏi tay ông rồi bắt đầu đếm. Khi thấy số tiền được trao đủ, gã mới dụ đi.

“Ông thật tử tế,” gã tuyên bố. “Tha lỗi cho thái độ khiếm nhã vừa rồi nhé. Ông biết đấy, vừa qua bọn ta có một vị khách thật kỳ lạ. Có một nam nhân mà ta tưởng là tên vô lại đáng kính, đến đây nhờ ta một việc, tất nhiên ta đã giúp y. Vậy mà bây giờ bằng hữu mới cho ta biết y chẳng phải người lương thiện nào cả mà chính là kẻ đồng lõa của nha phủ. Đại Đường này sẽ ra sao nếu người ta không còn có thể tin tưởng người khác nữa? Chà. Dù sao ta vẫn thích chơi xúc xắc với y! Thôi mời ông ngồi xuống đây nghỉ một tí. Ta không dám mời ông chơi xúc xắc đâu, vì ông biết đoán hậu vận.”

Huyện lệnh ngồi xổm xuống và câu chuyện nhanh chóng chuyển sang hướng chung chung.

Địch Nhân Kiệt cũng đã nghiên cứu nhiều tập tục của bọn đạo tặc và biết nói tiếng lóng của chúng. Ông bắt đầu kể những câu chuyện khôi hài gây ấn tượng. Sau đó ông chuyển sang kể một câu chuyện ma quỷ rợn người.

Thảm Bát giơ tay ngăn ông lại. Y trịnh trọng kêu lên, “Im lặng! Ở đây bọn ta có hàng xóm là những vong hồn lang thang. Ta không muốn

người khác nói xấu về họ trước mặt mình.”

Địch Nhân Kiệt làm bộ ngạc nhiên, thế là Thảm Bát vội kể câu chuyện về đạo quán bỏ hoang, không gì ngoài những điều mà huyện lệnh đã được nghe.

Ông thầy bói giả danh nói, “Ta không nói xấu hồn ma. Có thể nói họ còn là đồng minh của ta. Đôi khi ta phải hỏi họ để đoán cho người sống về đường hậu vận và sự giúp đỡ tử tế của họ đã giúp ta hốt được khá nhiều tiền! Để đền ơn, ta thường cúng bánh ngọt ở những nơi họ thường lui tới. Loại bánh này ăn rất ngon.”

Thảm Bát vỗ đùi reo lên, “Tiếc là ta vẫn không biết những chiếc bánh mình để dành tối hôm qua đi đâu rồi. Lúc họ ăn thì không thể lấy lại được nữa! Thật là học mãi vẫn không biết thế nào là đủ.”

Địch Nhân Kiệt bắt gặp nụ cười ranh mãnh trên môi một tên cướp. Làm ra vẻ không để ý, ông hỏi, “Có phiền gì nếu ta vào thăm đạo quán không?”

“Nếu ông là bạn đồng minh của hồn ma thì ta thấy chẳng sao cả. Thậm chí ông có thể bảo họ rằng bọn ta là những người lương thiện. Họ làm ơn đừng quấy rầy giấc ngủ của bọn ta bằng những cuộc đùa ban đêm của họ.”

Chẳng nói chẳng rằng, Địch Nhân Kiệt mượn một bó đuốc rồi leo lên bậc thềm dẫn tới cổng quán. Trên hai cánh cổng lớn có một thanh sắt chặn ngang. Nâng đuốc lên soi, huyện lệnh nhìn thấy một mảnh giấy dán lên ổ khóa. Trên giấy có dấu ấn của Phùng huyện lệnh với dòng chữ ‘Nha phủ Phổ Dương’ kèm theo ngày tháng ghi cách đây hai năm.

Địch Nhân Kiệt đi vòng quanh hè và cuối cùng tìm thấy một cửa vào nhỏ hơn, cũng bị khóa, nhưng phần trên được đóng lưới mắt cáo bằng gỗ. Ông dúi tắt đuốc rồi kiễng chân dõi mắt nhìn vào bóng đêm, sau đó lại dỏng tai nghe ngóng.

Ở phía sâu trong đạo quán, ông có cảm giác như nghe thấy tiếng chân lê bước, nhưng có thể một con dơi bay cũng gây ra được tiếng động kiểu như vậy. Một lúc sau cảnh vật lại hoàn toàn yên tĩnh.

Huyện lệnh tự hỏi không biết tai mình có nghe nhầm không, thế là ông vẫn tiếp tục lắng nghe. Ông nghe thấy tiếng động gì đó như tiếng búa gõ khảm đục. Rồi âm thanh đó bỗng nhiên im bặt và ông lại chẳng nghe thấy gì nữa.

Tiếng động thứ nhất có thể giải thích được, còn tiếng búa gõ thì thật lạ lùng. Chắc chắn sẽ phải mở cuộc điều tra.

Đến khi thấy huyện lệnh trở ra, Thảm Bát kêu lên, “Ông ở trong ấy lâu khiếp! Ông có nhìn thấy gì không?”

“Ồ! Chẳng có gì đặc biệt cả, chỉ có hai con quỷ mắt xanh đang ngồi chơi xúc xắc bằng những đầu người mới bị chặt xong.”

“Ồi trời ơi! Cái chỗ này sao mà khiếp thế! Thôi thì... có ai được phép chọn hàng xóm đâu!” Thảm Bát thốt lên.

Huyện lệnh cáo từ bằng cướp và bước ra đường lớn. Ông nhìn thấy một quán trọ có vẻ khá sạch sẽ. Biển hàng ghi dòng chữ, ‘Bát tiên’. Huyện lệnh thuê một buồng để ngủ qua đêm. Khi tiểu nhị đem trà nóng vào, ông báo rằng sáng mai mình phải dậy sớm để rời trấn.

Sau khi uống hai chén trà, ông quán chặt mình trong áo thụng rồi nằm dài trên chiếc giường lung lay để cố ngủ lấy một canh giờ.



## Hồi 17

Buổi sớm mai, chùa cổ đón khách  
Nơi cửa Phật, thẳng đường xử án.

Huyện lệnh thức dậy rất sớm. Ông súc miệng bằng nước trà nguội, sửa sang lại phục trang cho chỉnh tề rồi rời quán trọ Bát tiên.

Ông rảo bước đi trên đường phố vắng, chẳng mấy chốc đã về tới nha phủ. Một bộ khoái ngái ngủ, vừa mở cửa vừa ngạc nhiên liếc nhìn bộ y phục kỳ lạ của ông. Địch Nhân Kiệt tiến thẳng đến trước cửa công đường. Tại đây ông thấy hiện lên lơ mờ trong bóng tối một nhóm người đang lặng lẽ đứng chờ quanh kiệu.

Lão Hồng châm đèn lồng và đỡ ông lên kiệu. Vào trong kiệu rồi huyện lệnh mới cởi bộ trang phục thầy bói ra và mặc lễ phục vào. Sau khi đội chiếc mũ cánh chuồn lên đầu, ông vén rèm ra hiệu cho Mã Vinh và Kiều Thái lại gần.

Hôm nay hai vị hảo hán có dáng vẻ oai vệ trong bộ giáp sắt của kỵ binh, trên đầu đội mũ có chỏm nhọn, mỗi người mang một thanh trường kiếm và một cây cung lớn với hộp tên đầy ắp.

Huyện lệnh hạ giọng bảo họ, “Trước hết chúng ta sẽ tới trạch viện của Bào tướng quân, sau đó tới trạch viện của Vạn đại nhân và cuối cùng đến đón các vị chủ phường họ Lăng và họ Vạn, các người sẽ cưỡi ngựa dẫn đầu.”

Mã Vinh nghiêng mình đáp, “Bọn thuộc hạ đã bọc rơm đệm móng ngựa rồi. Sẽ không ai nghe thấy chúng ta đâu!”

Địch Nhân Kiệt gật đầu tán thành và ra lệnh khởi hành. Cả đoàn lặng lẽ đi về phía Tây. Sau khi vòng qua bức tường rào của nha phủ, đoàn người hướng lên phía Bắc và chẳng mấy chốc đã dừng chân trước cổng nhà Bào tướng quân.

Hồng sư gia vừa gõ cửa thì hai cánh cổng liền mở toang. Một cỗ kiệu kiêu nhà binh đang đặt giữa sân, xung quanh có ba gia nhân đứng đợi.

Kiệu của huyện lệnh tiến thẳng tới trước cửa khách sảnh. Tại đây, trong trang phục đại lễ, Bào tướng quân đang đứng đợi khách. Mặc dù đã bảy mươi tuổi, tướng quân trông vẫn rất oai vệ.

Ngài mặc áo dài bằng lụa tím có thêu kim tuyến và vận bên ngoài bộ áo giáp mạ vàng. Bên thắt lưng ngài đeo một thanh kiếm to với bao kiếm nạm đá quý, trên đỉnh mũ có cắm cờ hiệu hình rùa quạ đa sắc, biểu hiện cho năm đạo quân đã được ngài dẫn dắt đi đến thắng lợi.

Địch Nhân Kiệt xuống kiệu và cả hai trịnh trọng nghiêng mình chào nhau. Ông cất tiếng, “Văn bối rất lấy làm tiếc phải làm phiền tướng quân vào thời điểm không đúng lúc như thế này, nhưng chúng ta sắp sửa lột mặt nạ một kẻ tội nhân bỉ ổi. Việc làm chứng của tướng quân sẽ là điều kiện cần thiết để có thể kết án được hắn. Cho nên văn bối xin tướng quân hãy chú ý theo dõi mọi chuyện sắp xảy ra, sau đó có thể làm chứng trước công đường.”

Tướng quân có vẻ rất vui trước ý định về một chuyến viễn chinh ban đêm. Bằng một giọng nhà binh chân chính, ngài đáp, “Đại nhân là huyện lệnh của Phổ Dương, ta sẵn sàng tuân lệnh ngài. Chúng ta đi thôi!”

Sau đó Địch Nhân Kiệt cũng trao đổi những lời lẽ tương tự với Vạn Tri phủ, với vị chủ phòng thờ kim hoàn họ Lăng và chủ phòng thờ mộc họ Ôn.

Giờ đây, đoàn người gồm năm cỗ kiệu và khoảng một trăm người. Khi họ tới Bắc môn thì huyện lệnh gọi Mã Vinh tới rồi bảo y, “Ngay khi ra khỏi thành, ngươi và Kiêu Thái hãy ra quân lệnh sau đây cho toàn đoàn biết: Cấm không được rời bỏ hàng ngũ, ai trái lệnh sẽ bị xử tử. Hai người sẽ cưỡi ngựa đi hai bên, mũi tên đặt sẵn trên dây cung sẵn sàng bắn. Bây giờ, hãy tới bảo lính canh mở cổng thành!”

Mấy phút sau, hai cánh cổng bịt sắt nặng nề mở ra, nhường chỗ cho đoàn người đi qua. Đoàn người nhằm hướng Đông tiến thẳng về phía chùa Phổ Độ.

Khi đoàn người đến trước cổng chùa, Hồng Lượng đập cửa. Một bộ mặt hòa thượng ngái ngủ xuất hiện ở ô cửa son.

Hồng sư gia quát to, “Chúng ta là người của nha phủ. Có một tên trộm chạy vào đây ẩn náu. Mau mở cửa cho chúng ta.”

Có tiếng then cửa cọt két, rồi hai cánh cổng hé mở. Mã Vinh và Kiều Thái lúc ấy vừa xuống ngựa liền bước tới, đẩy mạnh làm cổng mở toang. Hai người vội vã nhốt hòa thượng canh cổng cùng hai chú tiểu đang sợ xanh mặt vào chòi gác và dọa sẽ cắt cổ nếu chúng làm ồn.

Đoàn người tiến vào khu sân trước. Địch Nhân Kiệt xuống kiệu, bốn nhân chứng kia cũng xuống theo. Huyện lệnh hạ giọng yêu cầu họ đi theo mình, rồi ông ra lệnh cho đội quân đi theo đứng yên tại chỗ. Năm người theo Đào Cam đi trước dẫn đường tới chính điện. Mã Vinh và Kiều Thái lặng lẽ theo sau.

Khoảng sân rộng được chiếu sáng lờ mờ bằng những ngọn đèn đồng thấp suốt đêm trước bức tượng Phật Bà Quan Âm linh thiêng.

Địch Nhân Kiệt giơ tay. Một bóng người mảnh dẻ, khoác áo trùm đầu của ni cô từ trong bóng tối bước ra, tiến lại chỗ huyện lệnh. Sau khi cúi gập người thi lễ, bóng người ghé tai ông nói nhỏ mấy câu.

Huyện lệnh quay sang phía Đào Cam ra lệnh, “Dẫn chúng ta tới phòng trụ trì!”

Đào Cam dẫn đoàn người leo lên bậc thềm rồi rẽ sang bên phải chính điện. Tới cuối hành lang, y chỉ cho đoàn người cánh cửa đóng kín.

Địch Nhân Kiệt ra hiệu cho Mã Vinh. Y dùng vai đẩy mạnh khiến cửa bung ra rồi nhường chỗ cho huyện lệnh vào.

Căn buồng trang hoàng lộng lẫy được chiếu sáng bởi hai cây nến to. Một mùi thơm nhức đầu hòa lẫn với mùi hương phảng phất bay trong không khí. Nằm dài trên chiếc giường gỗ mun tuyệt đẹp, sư trụ trì đang ngáy vang nhà trong tấm chăn lụa thêu hoa sắc sỡ.

“Xích kẻ này lại! Trói tay gã ra sau lưng!” huyện lệnh ra lệnh Mã Vinh và Kiều Thái lôi gã ra khỏi giường, quật xuống sàn nhà rồi trói hai tay lại trước khi gã kịp tỉnh ngủ hẳn.

Mã Vinh lôi gã đứng dậy rồi quát, “Lạy huyện lệnh đi!”

Mặt trụ trì tái xanh. Có lẽ lão tưởng hai trợ thủ mặc áo giáp sắt đây là tay chân của Diêm Vương dưới địa ngục.

Địch Nhân Kiệt bảo mấy người làm chứng, “Ta yêu cầu các vị hãy quan sát kỹ con người này, đặc biệt chú ý xem xét cái đầu trọc của gã!”

Rồi quay sang lão Hồng, ông nói thêm, “Lão quay ra ngoài, truyền lệnh cho bộ khoái bắt trói tất cả đám tăng nhân lại. Bây giờ có thể thấp đèn lên. Đào Cam sẽ chỉ chỗ ở của bọn này cho bộ khoái.”

Trong nháy mắt, cả khu sân chùa bừng sáng lên trong ánh đèn lồng có in dòng chữ, ‘Nha phủ Phổ Dương’. Cuộc vây bắt được tiếp diễn trong tiếng xích loảng xoảng, tiếng quát tháo ra lệnh, tiếng đập cửa ầm ầm, cùng tiếng kêu la hoảng hốt của đám tăng nhân. Cuối cùng, cả sáu mươi nhà sư khiếp hãi đều tập trung giữa sân lớn.

Từ trên bậc cao, Địch Nhân Kiệt ra lệnh, “Hãy bắt chúng xếp hàng sáu, mặt hướng lên trên.”

Xong việc, huyện lệnh ra lệnh, “Những người đi theo ta hãy xếp hàng trật tự đứng ba bề quanh sân.”

Sau đó ông gọi Đào Cam và bảo y dẫn mình tới hoa viên kín. Quay sang nữ nhân mặc áo ni cô, ông nói thêm, “Còn người, Bích Đào, hãy chỉ cho chúng ta biết căn đình các dành cho Hoàng Mai ở chỗ nào?”

Đào Cam mở cửa hoa viên rồi dẫn đoàn người bước theo lối đi dạo ngoằn ngoèo. Dưới ánh sáng đèn lồng lóa mắt, hoa viên trắng lệt như cõi Tây Thiên. Bích Đào dừng lại trước một căn đình các tuyệt đẹp nằm ẩn sâu sau bụi tre xanh rờn.

Huyện lệnh ra lệnh cho các nhân chứng tiến lại gần và chỉ cho họ dấu niêm phong còn nguyên trên cánh cửa khóa kín. Ông gật đầu ra hiệu cho Bích Đào. Nàng bóc giấy niêm phong, tra chìa khóa vào ổ mở cửa.

Địch Nhân Kiệt gõ cửa nói lớn, “Ta đây, huyện lệnh đây!” Rồi ông lùi lại một bước.

Cánh cửa sơn đỏ được mở ra, để lộ ra Hoàng Mai trong bộ xiêm y mỏng manh với cây nến trên tay. Khi nhìn thấy Bào tướng quân và Vạn Tri phủ, nàng vội vàng khoác thêm tấm áo vào. [□](#)

Địch Công cùng nhân chứng vào hoa viên



Đoàn người bước vào buồng. Trên vách là bức tranh lộng lẫy vẽ Phật Bà Quan Âm, chiếc giường lớn phủ chăn lụa hoa. Cảnh bài trí xa hoa của căn buồng khiến mọi người trầm trồ thán phục.

Địch Nhân Kiệt trịnh trọng nghiêng mình cúi chào Hoàng Mai. Bốn nhân chứng cũng làm theo, làm cho chiếc ngù mũ của vị lão tướng rung rinh trông thật điệu.

Ông bảo, “Bây giờ người hãy chỉ cho bản quan cửa mật!”

Hoàng Mai bước tới bên cửa ra vào. Nàng xoay một núm đồng lẩn trong những hoa văn trang trí trên cánh cửa, lập tức một ô nhỏ hiện ra ngay giữa cánh cửa.

Đào Cam vỗ trán kêu lên, “Tại sao thuộc hạ lại có thể bị lừa bởi một mảnh khoe như thế này nhỉ? Thuộc hạ đã xem xét mọi chỗ, chỉ trừ mỗi cái chỗ đập ngay vào mắt này!”

Quay sang Hoàng Mai, huyện lệnh hỏi, “Năm đình các còn lại cũng có khách ngủ chứ?”

Thiếu nữ gật đầu. Huyện lệnh lại nói tiếp, “Người hãy đi cùng Bích Đào tới khu nhà dành riêng cho khách ở ngoài kia, bảo các lão gia tới mở cửa đình các cho thê tử ra. Sau đó, các nam nhân sẽ đi một mình tới tập trung ở sân chính điện để trình diện, khi phiên thăng đường sơ thẩm bắt đầu.”

Hai nàng Hoàng Mai và Bích Đào lui ra. Địch Nhân Kiệt xem xét kỹ lưỡng căn buồng. Ông chỉ tay vào một vật đặt trên bàn cạnh đầu giường rồi nói với các nhân chứng, “Xin các vị chú ý nhìn chiếc hộp ngà nhỏ đựng son bôi môi kia và nhớ kĩ vị trí của nó! Bây giờ vẫn bối xin mời Bào tướng quân dán niêm phong lên nắp hộp, để khi cần nó sẽ được dùng làm tang vật.”

Trong khi chờ Hoàng Mai quay lại, Đào Cam tranh thủ nghiên cứu cửa mật. Người ta có thể đóng nó êm ru không một tiếng động bằng cách xoay một trong những hoa văn trang trí bằng đồng.

Hoàng Mai trở lại, thông báo cho huyện lệnh biết rằng những nữ nhân ngủ trong năm đình các kia đã ra tới bãi đường, còn phu quân họ thì đang đợi ở chính điện.

Địch Nhân Kiệt mời mọi người tới năm đình các còn lại và Đào Cam dễ dàng tìm thấy cửa mật của chúng.

Huyện lệnh tập hợp nhân chứng lại, rồi nhỏ giọng bảo họ, “Bản quan muốn các ngài giúp ta nói tránh sự thật đi một chút. Điều này chỉ vì lòng trắc ẩn thôi. Chốc nữa ta sẽ tuyên bố hai trong số sáu đình các không có cửa mật, nhưng chúng ta sẽ không nói rõ căn nào. Các ngài có đồng ý không ạ?”

Vạn Tri phủ reo lên, “Được lắm! Điều này tỏ rõ tình cảm của ngài vì lợi ích bách tính như thế nào. Ta đồng ý, nhưng với điều kiện là sự thật phải được ghi lại đầy đủ trong cáo trạng riêng gửi cho quan trên.”

Sau khi mọi người nhất trí tán thành, Địch Nhân Kiệt tuyên bố, “Bây giờ chúng ta ra trước chính điện để ta mở phiên thăng đường sơ thẩm.”

Khi họ ra tới thềm chính điện thì những tia nắng ban mai đầu tiên bắt đầu nhuộm hồng những chiếc đầu trọc của sáu mươi nhà sư đang quỳ gối trước mặt.

Huyện lệnh sai bộ đầu cho người xuống nhà ăn đem một chiếc bàn lớn và mấy chiếc ghế. Khi phiên thăng đường tại chỗ đã sẵn sàng, Mã Vinh liền lôi tên trụ trì đang run lẩy bẩy ra trước bậc thềm.

Nhìn thấy Địch Nhân Kiệt, gã rít lên, “Cầu quan, thế mà người dám nhận lễ vật của ta!”

Huyện lệnh lạnh lùng đáp, “Người nhảm rồi! Ta chỉ mượn tạm thôi và ta đã dùng tất cả số tiền đó cho đến đồng xu cuối cùng để chuẩn bị kế hoạch kết liễu đời người!”

Bào tướng quân và Vạn Tri phủ được mời ngồi bên phải Địch Nhân Kiệt, còn hai ông chủ phường ngồi bên trái. Hồng sư gia đem ghế đẩu ra cho Hoàng Mai và Bích Đào, còn lão thì đứng bên cạnh.

Chánh lục sự cùng mấy trợ thủ ngồi sau một chiếc bàn nhỏ hơn. Mã Vinh và Kiều Thái, mỗi người đứng nghiêm một bên bàn xử án.

Khi mọi người đều đã vào đầy, Địch Nhân Kiệt ngẩng nhìn quang cảnh đặc biệt đang hiện diện trước mắt mình rồi nghiêm giọng nói, “Ta, huyện lệnh Phổ Dương, tuyên bố bắt đầu phiên thăng đường sơ thẩm xét xử vụ án kiện trụ trì Phổ Độ tự cùng một nhóm tăng nhân ở đây. Bọn họ bị buộc tội thông dâm, cưỡng gian vợ người, làm uế tạp nơi thờ cúng đã được triều đình công nhận, cưỡng đoạt tài sản người khác.”



Ông quay sang ra lệnh cho bộ đầu, “Đưa nguyên cáo ra.”

Được dẫn tới trước bàn xử án, Hoàng Mai liền quỳ xuống.

Huyện lệnh nói tiếp, “Hôm nay là một phiên thăng đường xét xử đặc biệt, cho nên bản quan quyết định không bắt nguyên cáo phải quỳ.”

Hoàng Mai đứng ngay dậy, bỏ mũ trùm đầu ra rồi khiêm nhường đứng cúi đầu. Vẻ nghiêm khắc của Địch Nhân Kiệt dịu đi một chút khi ông nhìn nữ nhân mảnh mai trong chiếc áo ni cô đang đứng trước mặt.

“Cho phép nguyên cáo nói rõ họ tên và trình bày đơn kiện.”

Với một giọng thiếu tự tin, thiếu nữ đáp, “Bẩm đại nhân, tiểu nữ họ Dương, tên là Hoàng Mai, sinh tại tỉnh Hồ Nam.”

“Người nói tiếp đi!” Địch Nhân Kiệt ra lệnh rồi ngã người trên ghế, trong khi chánh lục sự bắt đầu ghi chép lời khai.

## Hồi 18

Một thiếu nữ đưa lời chứng kinh hoàng  
Địch huyện lệnh tiết lộ cho thợ thủ

Ban đầu Hoàng Mai rụt rè khai báo, sau nàng dần dần trở nên mạnh dạn, rồi cuối cùng giọng nàng vang lên rành rẽ giữa công đường im phăng phắc.

“Chiều hôm qua, tiểu nữ cùng Bích Đào muội muội giả trang làm một quý phu nhân và tỳ nữ cùng nhau hành hương tới ngôi chùa này. Họ dẫn bốn tiểu nữ tới gặp trụ trì và tiểu nữ xin phép được tới cầu nguyện trước tượng Phật Bà Quan Âm. Trụ trì đáp rằng lời cầu nguyện của tiểu nữ sẽ có hiệu lực hơn nếu tiểu nữ ở lại qua đêm tại chùa để suy ngẫm về tám lòng quảng đại từ bi của Phật Bà. Gã yêu cầu tiểu nữ phải trả ngân lượng tạm trú trước và thế là tiểu nữ liền đưa ra một nén vàng.

“Đến tối, gã dẫn hai tỳ muội tới một căn đình các nhỏ tại hoa viên kia. Gã bảo tiểu nữ sẽ ngủ lại đây, còn muội muội sẽ ngủ ở khu vực dành riêng cho khách. Gã nói thêm là để tránh mọi điều đàm tiếu, Bích Đào sẽ tự tay khóa cửa buồng của tiểu nữ và đóng dấu niêm phong riêng trên mảnh giấy dán ngang ổ khóa. Xong việc, muội muội cứ giữ chìa khóa cho đến sáng hôm sau.

“Khi chỉ còn một mình, tiểu nữ liền quỳ xuống cầu nguyện trước bức tranh Phật Bà treo trên vách. Đến lúc thấy mệt, tiểu nữ lên giường nằm, để một cây nến sáng trên bàn trang điểm.

“Đến nửa đêm thì có một tiếng động nhẹ làm tiểu nữ thức giấc. Tiểu nữ bỗng nhìn thấy trụ trì đứng ngay cạnh giường. Gã bảo, ‘Ta đến để đáp ứng lời cầu nguyện của nàng đây!’ Nói rồi gã thỗi tắt nến, lao vào tiểu nữ và buộc tiểu nữ phải để gã vuốt ve. Tình cờ hộp son của tiểu nữ lại để ngay cạnh đầu giường. Thế là, không để cho gã biết, tiểu nữ lấy son vạch lên đỉnh đầu gã một vệt son. Xong việc, trụ trì bảo tiểu nữ một cách tàn nhẫn, ‘Khi nào đến kỳ, nhi tử bé bỏng sẽ

cho nàng thấy rằng Phật Bà đã thỏa mãn lời cầu nguyện của nàng. Lúc ấy nàng đừng quên gửi cho nhà chùa nghèo hèn của ta món lễ vật xứng đáng nhé. Nếu không, đức lang quân đáng kính của nàng sẽ được biết những chuyện không hay về nàng.’ Nói rồi gã biến khỏi buồng mà tiểu nữ không biết bằng cách nào.” □

Trụ trì viếng thăm nữ khách



Tiếng ồn ào phẫn nộ nổi lên trong đám đông.

Hoàng Mai kể tiếp, “Nằm trên giường, tiểu nữ đang cay đắng khóc nức nở thì một hòa thượng khác đứng ngay bên cạnh. Y bảo tiểu nữ, ‘Đừng khóc nữa cô nương, tình lang của nàng đến đây rồi!’ Mặc cho tiểu nữ van xin, y cũng lại cưỡng gian tiểu nữ. Mặc dù gặp cảnh

tuyệt vọng, nhưng tiểu nữ vẫn đánh được dấu son lên đầu y như đã làm với trụ trì. Khi ấy, tiểu nữ quyết cố thu thập mọi bằng chứng để trả thù sự đối xử bỉ ổi mà mình phải chịu. Thế là, giả vờ có cảm tình với gã hòa thượng ngốc nghếch này, tiểu nữ châm nến lên. Sau đó, lúc thì vuốt ve mơn trớn lúc thì chọc ghẹo, cuối cùng tiểu nữ đã dụ được y chỉ cho chỗ cửa mật của căn buồng.

“Sau khi y đi khỏi thì gã hòa thượng thứ ba xuất hiện. Tiểu nữ giả vờ cáo ốm và vừa đẩy hẳn ra, tiểu nữ vừa tìm cách đánh dấu đầu hẳn bằng vệt son đỏ.

“Cách đây nửa canh giờ, Bích Đào đến gõ cửa gọi tiểu nữ. Muội muội báo to cho tiểu nữ biết rằng huyện lệnh đã đến chùa để tiến hành vụ điều tra. Tiểu nữ bảo lại, ‘Muội hãy báo cho ngài biết là tỷ muốn đệ đơn kiện trụ trì.’”

Huyện lệnh nghiêm giọng tuyên bố, “Bản quan yêu cầu các nhân chứng hãy kiểm tra xem có thấy dấu son trên đầu bị cáo thứ nhất không.”

Bào tướng quân đứng dậy, ba vị kia cũng đứng lên theo. Dưới ánh nắng mặt trời đang lên, một vệt son đỏ hiện ra rõ ràng trên chiếc đầu trọc của gã trụ trì.

Địch Nhân Kiệt ra lệnh cho đội bộ khoái đi dọc từng hàng các hòa thượng đang quỳ dưới sân và lôi ra những kẻ có dấu son tương tự. Hai tên trong số họ nhanh chóng bị lôi ra trước bàn xử án, mọi người đều nhìn rõ vệt son đỏ trên những cái đầu trọc tóc.

Huyện lệnh tuyên bố, “Tội trạng của ba tên này đã rõ ràng! Nguyên cáo có thể về chỗ ngồi. Vụ án sẽ được xử chính thức tại công đường Phổ Dương, trong phiên thăng đường ấy chúng sẽ bị xét hỏi để ta phát hiện ra hết bọn tội nhân.”

Đúng lúc đó có một hòa thượng già đang quỳ ở hàng đầu vội run rẩy kêu lên, “Xin đại nhân làm ơn nghe bản tăng nói!”

Huyện lệnh ra hiệu cho bộ đầu, y liền dẫn lão tăng tới trước mặt ông.

Lão lấp bắp thưa, “Bẩm... bẩm đại nhân, kẻ hèn mọn dốt nát đây là Toàn Khải, đức trụ trì hợp pháp của chùa Phổ Độ. Kẻ gọi là trụ trì kia chỉ là một tên bịp bợm, thậm chí gã chẳng phải sư sãi gì cả. Cách đây mấy năm, gã tới chùa này bắt bần tăng phải nhường chỗ. Khi bần tăng phản đối cách hành xử bỉ ổi của gã đối với nữ khách hành hương đến cầu nguyện Phật Bà Quan Âm, gã liền nhốt bần tăng vào buồng kín ở sau sân. Từ mấy năm nay gã vẫn giam giữ bần tăng ở đó. Hôm nay là lần đầu tiên bần tăng được ra khỏi buồng giam, khi người của đại nhân tới phá cửa đưa bần tăng ra.”

Địch Nhân Kiệt giơ tay và bảo bộ đầu, “Người báo cáo đi!”

“Bẩm đại nhân, quả thực là bọn thuộc hạ đã tìm thấy lão hòa thượng đáng kính này bị giam trong buồng kín. Cửa buồng có một ô cửa nhỏ. Khi nghe thấy tiếng gọi yếu ớt, bọn thuộc hạ đã phá cửa. Lão tăng không hề kháng cự và yêu cầu được dẫn tới gặp đại nhân.”

Ông chậm rãi gật đầu rồi bảo sư Toàn Khải, “Ngài kể tiếp đi!”

“Thưa, một trong hai đệ tử cũ của bần tăng dọa sẽ tố cáo kẻ tiếm quyền trước Đại đức Hòa thượng. Thế là ông ta bị gã đầu độc chết. Người thứ hai, giờ đây cũng đang có mặt trước bàn xử án, đã giả vờ liên minh với Linh Đức để dò la việc làm của gã. Nhưng ông ta chẳng phát hiện ra điều gì, vì chỉ có kẻ theo đuôi gã mới có thể biết được việc đang diễn ra. Thế là bần tăng ra lệnh cho đệ tử tạm thời im tiếng. Nếu ông ta tố giác thì lập tức chúng bần tăng sẽ bị gã giết chết, mà như thế thì sẽ mất hết hy vọng chấm dứt việc làm uế tạp nơi linh thiêng này. Nhưng ông ta sẽ có thể chỉ ra cho các ngài biết những kẻ phản bội đã tham gia vào những hành vi tà dâm của tên bịp bợm kia. Còn những người khác là tăng nhân thực sự. Nếu như trong số họ có vài kẻ lười nhác bị lôi kéo bởi cuộc sống dễ dãi trong chùa này thì bần tăng cũng xin đại nhân làm ơn tha cho họ.”

Được huyện lệnh ra hiệu, hai bộ khoái liền bước tới cởi trói cho lão hòa thượng. Lão tăng dẫn họ tới bên một nhà sư đáng kính khác và

họ cũng lập tức cởi trói cho ông ta. Vị hòa thượng mới được cởi trói đi dọc các hàng tầng nhân đang quỳ gối và chỉ ra mười bảy tên trong số các sư trẻ tuổi nhất.

Bị lôi ra quỳ trước mặt Địch Nhân Kiệt, lũ sư trẻ ấy bắt đầu la hét và chửi rủa thậm tệ. Một số kêu là Linh Đức bắt họ phải cưỡng gian các nữ khách đến cầu tự, một số xin tha tội, còn số khác thì xin nhận tội.

“Im lặng!” huyện lệnh quát.

Một trận đòn roi tới tấp giáng xuống đầu và vai những kẻ phát khùng, biến những tiếng la hét thành những tiếng rên rỉ.

Sau khi trật tự được thiết lập, Địch Nhân Kiệt ra lệnh, “Hãy cởi trói cho các tầng nhân vô tội, họ được phép trở về với đức trụ trì Toàn Khải và trở lại với công việc thường ngày của mình.”

Khi giữa sân chỉ còn lại hai mươi bị cáo, thì đám đông đứng xem xung quanh, lúc này có cả những người dân ở quanh vùng cũng kéo tới do bị tò mò bởi những tiếng la hét, liền găm lên lao vào bọn tội nhân.

“Dừng lại!” Địch Nhân Kiệt hét lên. “Hãy yên lặng để nghe bản quan nói. Bọn tội nhân khốn nạn quỳ trước mặt các người đây, đang găm nhấm gốc rễ của xã tắc chúng ta như những con chuột nhắt tai hại. Chúng là những kẻ phạm tội chống lại Đại Đường, bởi vì gia đình là nền tảng của xã tắc, như đức Khổng Tử thông thái đã chỉ ra. Trong khi cưỡng gian những nữ nhân lương thiện tới đây cầu tự cùng phu quân, bọn vô lại này tin chắc mình sẽ không bao giờ bị trừng phạt, vì chúng cho rằng nạn nhân sẽ giữ kín mọi chuyện để khỏi làm mất danh dự của gia môn.

“Rất may lũ gian ác đã không có can đảm để làm cửa mặt cho cả sáu căn đình các. Hai trong số sáu căn này không có cửa mặt. Như vậy, nhờ ơn Phật Bà, việc một nữ khách hành hương ngủ qua đêm ở chùa này không có nghĩa là hài nhi người đó sinh ra sẽ là con ngoài giá thú. Xin các người hiểu rõ cho điều ấy! Chiều nay ta sẽ hỏi

cung bọn tội nhân. Bọn chúng sẽ phải nhận tội và khai trước công đường.”

Quay sang bộ đầu, ông nói thêm, “Nhà lao của chúng ta quá chật nên không thể chứa hết bọn vô lại này. Các người hãy giam tạm chúng vào bãi đất rào kín nằm sát nha phủ về phía đông. Hãy mau chóng đưa chúng đến đấy!” □

Địch Công bắt sư hổ mang



Trong khi bộ khoái lôi Linh Đức đi, tên trụ trì giả mạo hét lên, “Quân khốn kiếp! Rồi sẽ đến lượt người, lúc ấy chính ta sẽ là người kết án người!”

Một nụ cười lạnh lùng khế nở trên môi Địch Nhân Kiệt.

Bộ khoái bắt hai mươi tên xếp thành hai hàng dọc, trói chúng lại với nhau bằng dây xích to nặng, vừa đánh đòn vừa giải chúng về phía nha phủ. Huyện lệnh sai lão Hồng dẫn Hoàng Mai và Bích Đào ra sân trước, rồi lấy kiệu của ông đưa họ về.

Sau đó ông gọi Kiều Thái và bảo, “Khi tin mới này truyền đi khắp Phổ Dương thì ta sợ dân chúng sẽ xử tệ với lũ hòa thượng này mất. Cho nên người hãy phóng ngựa đến gặp viên võ quan chỉ huy đội kỵ binh, bảo họ mang giáo mác cung nỏ tới xếp hàng hai vây quanh bãi đất rào kín ấy. Doanh trại của đội đồn trú đóng không xa phủ huyện, cho nên lính sẽ kịp đến đó trước khi bọn tội nhân được giải tới.”

Sau khi Kiều Thái nhảy ngựa đi thi hành nhiệm vụ thì Bào tướng quân nhận xét, “Thật là một sự thận trọng khôn ngoan, thưa huyện lệnh!”

Địch Nhân Kiệt không đáp lại mà nói tiếp, “Ta còn phải xin các vị nhân chứng bớt chút thì giờ vàng ngọc nán lại thêm một chút nữa. Chùa Phổ Độ này thực sự là một kho báu. Chúng ta không thể bỏ đi mà không kiểm kê tài sản và đóng dấu niêm phong lại. Có thể quan trên sẽ cho tịch biên toàn bộ tài sản ở đây. Trong tình huống này, ta sẽ phải gửi kèm theo bản tường trình cả bản kiểm kê tài sản. Chúng ta sẽ phải kiểm kê lại từng thứ, cho nên ta đề nghị tất cả đi ăn đã rồi hãy bắt tay vào việc!”

Huyện lệnh sai một bộ khoái chạy xuống nhà bếp truyền lệnh. Sau đó ông mời khách cùng xuống phòng ăn, trong khi đó đám đông vừa kéo nhau ra về vừa âm thầm sôi sục giận dữ.

Địch Nhân Kiệt xin vị lão tướng quân cùng các nhân chứng khác vui lòng cho phép ông tranh thủ thời gian giải quyết công việc với các thuộc hạ của mình ngay trong bữa ăn.

Thế là, trong khi Bào tướng quân, Vạn Tri phủ cùng hai vị chủ phòng đang ra sức nhường nhau ngôi vị chủ tọa tại bàn ăn, thì



Địch Nhân Kiệt cũng chọn cho ông cùng Hồng sư gia, Đào Cam và Mã Vinh một bàn ăn ở góc đằng xa.

Hai chú tiểu dâng cơm rau tới trước mặt họ. Ban đầu bốn người im lặng ngồi ăn, sau đó khi các chú tiểu đi khỏi, huyện lệnh mới mỉm cười bảo, “Mấy tuần vừa qua, chắc các người khó chịu với ta lắm hả? Nhất là lão Hồng, có phải không? Bây giờ ta có thể giải bày được rồi.”

Dùng bữa xong, ông đặt thìa lên bàn, rồi nói tiếp, “Khi thấy ta nhận lễ vật của gã khoác áo cà sa khốn nạn kia, chắc là lão Hồng phải đau lòng lắm! Lão biết không, mặc dù kế hoạch lúc ấy chưa hoàn toàn chín muồi, nhưng ta vẫn biết rằng, một ngày nào đó mình sẽ cần đến tiền để thực hiện kế hoạch. Lão cũng biết lương bổng của ta chỉ đủ sống và ta không dám mượn tiền công. Ta không muốn làm cho bọn do thám của gã trụ trì nghi ngờ.

“Thế mà bổng nhiên khoản hồi lộ này lại đáp ứng đúng số tiền mà ta đang cần để tiến hành giảng bầy! Hai nén vàng dùng để chuộc hai kỹ nữ lâu xanh. Nén vàng thứ ba được Hoàng Mai dùng làm tiền trợ trả cho gã trụ trì chùa này. Một đĩnh bạc ta đã đưa cho viên quản gia của Lỗ huyện lệnh để trả công cho việc giúp ta đưa hai nàng về Phổ Dương. Đĩnh bạc thứ hai dùng để may xiêm y dành riêng cho vai kịch mà hai nàng chuẩn bị diễn. Đĩnh bạc còn lại dùng để sắm áo ni cô cho hai nàng tới chùa chiều hôm qua. Như vậy là lão Hồng không phải phiền lòng về chuyện này nữa nhé!”

Huyện lệnh mỉm cười độ lượng, quan sát bộ mặt tươi tỉnh nhẹ nhõm của ba trợ thủ rồi nói tiếp, “Ta chọn hai thiếu nữ này, vì ta nhận ra ngay là họ có đức hạnh, thứ đã làm cho tầng lớp nông dân trở thành nền tảng thật sự cho Đại Đường vinh quang. Đức hạnh của hai nàng trong sáng đến nỗi cái nghề buôn hương bán phấn đáng thương kia đã không làm cho họ biến chất được. Nhìn thấy hai nàng là ta hiểu ngay, nếu họ nhận lời giúp thì kế hoạch của ta không thể không thành công. Thế là ta để cho hai tỷ muội tin rằng mình đã mua họ về làm tỳ thiếp. Thậm chí ta cũng không dám cải chính cho đại phu nhân biết, bởi vì ta sợ gã trụ trì có thể đã gài do thám vào trong số gia nhân của Địch gia. Sau đó, ta phải đợi cho hai tỷ muội thích nghi

với lối sống mới để có thể đóng vai một mệnh phụ cao sang cùng nàng tỳ nữ. Cuối cùng, nhờ có sự chăm sóc miệt mài của đại phu nhân, Hoàng Mai tiến bộ đặc biệt nhanh chóng và ta quyết định phái nàng đến gặp kẻ thù.”

Ông cầm dưa đập đập cọng rau rồi nói tiếp, “Thế là ngày hôm qua, sau khi chia tay lão Hồng tại thư phòng, ta liền trở về buồng của hai tỳ muội. Ta giải thích cho họ rằng mình đang nghi ngờ sự trụ trì và hỏi xem Hoàng Mai có đồng ý giúp ta vạch mặt gã không? Ta cũng nói thêm là nàng có thể từ chối, vì ta còn một phương án dự phòng khác mà không cần sự hợp tác của nàng. Nhưng Hoàng Mai đồng ý ngay và bảo mình sẽ hối hận suốt đời nếu bỏ lỡ cơ hội cứu nhiều nữ nhân khác thoát khỏi tay những con quỷ dâm dục kia.

“Ta liền bảo họ mặc xiêm y do đại phu nhân may sắm và khoác thêm chiếc áo ni cô ra ngoài. Sau đó, hai nàng sẽ ra bằng cửa ngách, tới chợ thuê hai cỗ kiệu sang trọng. Khi tới chùa, Hoàng Mai sẽ phải kể cho gã trụ trì nghe câu chuyện như sau: nàng là tỳ thiếp của một viên quan ở kinh thành, vị này giữ chức vị cao đến nỗi nàng không tiện tiết lộ họ tên. Hiện phải chịu sự ghen tuông của đại phu nhân và cảm thấy tình cảm của lão gia trở nên lạnh nhạt, nàng sợ mình sẽ bị đuổi đi. Chùa Phổ Độ là hi vọng cuối cùng của nàng. Vị đại quan kia vẫn chưa có hài nhi, nếu nàng có thể sinh được trưởng tử cho ông ta thì địa vị của nàng sẽ được đảm bảo vĩnh viễn.

“Câu chuyện này khá thuyết phục, nhưng ta biết gã trụ trì có tính đa nghi như thế nào. Ta sợ gã sẽ từ chối, vì nàng không tiết lộ họ tên. Thế là ta gợi ý cho Hoàng Mai phải tận dụng lòng tham và thói đam mê của gã để đạt được mục đích. Tức là trong lúc biểu gã một thoi vàng óng ánh, nàng sẽ để lộ dung nhan xinh đẹp của mình, đồng thời tỏ ra ngấm ái mộ dáng vẻ oai vệ của gã.

“Cuối cùng, ta dặn thiếu nữ phải làm như thế nào nếu sự việc xoay chuyển theo hướng ngoài dự kiến. Có thể sự giàu có của nhà chùa là do phép màu của Phật Bà đem lại! Ta cũng đã gần như tin vào điều đó kể từ khi Đào Cam không thể phát hiện ra được cửa mật.”

Nghe đến đây, Đào Cam liền chúi mũi xuống bát cơm với vẻ ngượng ngùng. Địch Nhân Kiệt mỉm cười độ lượng kể tiếp, “Vì thế ta dặn trước Hoàng Mai. Nếu Phật Bà Quan Âm thực sự hiện về, nàng phải sụp lạy trước mặt Phật Bà và thành tâm thú nhận sự thật, đồng thời trình bày rằng huyện lệnh là người duy nhất chịu trách nhiệm về sự có mặt gian lận của nàng tại ngôi chùa này. Còn ngược lại, nếu có người trèn mắt thịt lọt vào buồng, nàng phải tìm cách phát hiện ra hấn đã vào theo lối nào. Sau đó nàng chỉ việc lựa theo tình thế mà hành động. Tuy nhiên, ta vẫn đưa thêm một hộp son và dặn riêng nàng mấy câu!

“Khi trời sắp sáng, Bích Đào sẽ có nhiệm vụ tới gõ hai tiếng vào cánh cửa đình các của đại tỷ. Nếu Hoàng Mai gõ lại bốn tiếng thì có nghĩa là điều nghi vấn của ta không có cơ sở. Còn nếu nàng gõ ba tiếng thì tức là đã có chuyện xảy ra. Phần còn lại thì các người đã rõ!”

Mã Vinh và Đào Cam thán phục rồi rít, nhưng lão Hồng có vẻ băn khoăn. Sau một lúc do dự lão mới nói, “Thưa, lão phu vẫn còn suy nghĩ rất lung về một việc đại nhân nói trước đây. Ngài bảo rằng, ngay cả khi tìm ra bằng chứng không thể chối cãi về phẩm hạnh xấu xa của lũ tội nhân đội lốt hòa thượng ngay cả khi chúng nhận tội, thì cũng không ngăn cản được bè đảng Phật tử can thiệp và giải thoát cho chúng. Vậy thì chúng ta làm thế nào thì hành công lý được?”

Địch Nhân Kiệt cau mày vuốt râu ra vẻ trầm ngâm mà không đáp gì.

Đúng lúc đó họ nghe thấy tiếng vó ngựa dồn dập. Một giây sau, Kiêu Thái lao vào phòng, trên trán lấm tấm mồ hôi.

Y hớn hển kêu lên, “Bẩm đại nhân, cả đồn binh chỉ còn bốn móng! Tất cả quân lính đã lên đường đi Quyên Thành hôm qua theo lệnh khẩn của quan Tuần phủ rồi. Trên đường quay lại đây, lúc đi qua bãi đất rào kín dùng để nhốt tù nhân, thuộc hạ thấy một đám đông giận dữ khoảng mấy trăm người đã giật đổ rào. Toàn bộ bộ khoái phải trốn vào nha phủ!”

“Thật là một sự trùng lặp đáng tiếc! Chúng ta phải về ngay thôi!”  
huyện lệnh bình thản nói khẽ.

Ông giải thích tình hình cho Bào tướng quân và nhờ ngài ở lại hoàn thành nốt công việc kiểm kê cùng với họ Lăng. Sau đó ông yêu cầu Vạn Tri phủ và họ Ôn vui lòng về cùng mình.

Huyện lệnh cùng lão Hồng lên kiệu của Bào tướng quân, còn vị Tri phủ cao niên và họ Ôn thì đi bằng kiệu riêng của họ. Mã Vinh và Kiều Thái nhảy lên lưng ngựa. Đoàn người cố gắng đi thật nhanh trở về nha phủ.

Đám đông dân chúng đang đổ đầy ra phố để đón tiếp ông với những tiếng tung hô vang trời. Mọi người thi nhau reo to.

“Địch đại nhân vạn tuế!”

“Cầu trời cho huyện lệnh sống lâu muôn tuổi!”

Nhưng càng về gần tới phủ huyện đám đông càng thưa dần. Khi chiếc kiệu của huyện lệnh rẽ ngoặt tại góc Đông Bắc của nha phủ, một bầu không khí im lặng như tờ trùm lên dãy phố hoang vắng.

Nhìn qua hàng rào bị lật đổ, huyện lệnh cùng mọi người nhìn thấy đồng thi thể nát tươm của hai mươi tên giả danh hòa thượng. Bách tính trong cơn điên loạn đã dùng gạch đá ném chết rồi giày xéo thi thể chúng.

## Hồi 19

Trần Phổ Dương, dán lời cảnh cáo  
Thánh Minh quán, huyện lệnh ghé thăm

Không thể hy vọng tìm thấy chút dấu hiệu sự sống nào trong đồng thi thể nát tươm đầy bùn và máu ấy. Chẳng cần xuống kiệu, huyện lệnh cũng có thể thấy rõ điều đó. Ông ra lệnh cho phu kiệu đưa mình về nha phủ.

Lính canh mở toang hai cánh cổng và đoàn người vào thẳng sân lớn. Tám bộ khoái hoảng sợ vội tới ngay trước kiệu, khấu đầu liên tục. Một tên vội cất tiếng đọc thuộc lòng bài diễn văn xin xá tội được chuẩn bị kỹ lưỡng, nhưng huyện lệnh đã ngắt lời, “Các người không có gì phải biện bạch. Tám người không thể ngăn được một đám đông điên loạn như vậy. Nhiệm vụ này thuộc phận sự của đội kỵ binh mà ta đã cho đi gọi, nhưng tiếc thay họ đã không thể đến được.”

Sau đó ông và lão Hồng xuống kiệu, Vạn Tri phủ và họ Ôn cũng xuống theo. Hai trợ thủ nhảy xuống ngựa và cả sáu người kéo vào thư phòng huyện lệnh.

Trong số thông tri gửi đến khi huyện lệnh vắng nhà, có một phong bì to mang dấu niêm phong son của Tuần phủ.

Ông bảo Vạn Tri phủ, “Đây chắc là thông tri về việc điều quân. Nhờ ngài vui lòng xem giúp cho.”

Vị lão quan mở dấu niêm phong. Đọc xong thông tri, Vạn Tri phủ gật đầu xác nhận, rồi đưa trả cho Địch Nhân Kiệt.

Huyện lệnh giải thích, “Chắc là thông tri này đến từ tối hôm qua, sau khi văn bồi đã rời huyện đường để tiến hành một vụ điều tra khẩn cấp và bí mật. Văn bồi đã ngủ đêm tại một quán trọ ở phường Bắc có tên là Bát tiên. Đến gần sáng văn bồi quay về, nhưng vì phải đi

ngay đến chùa Phổ Độ, nên văn bồi đã thay y phục trong kiệu mà không qua thư phòng. Văn bồi sẽ rất biết ơn nếu hai vị vui lòng hỏi các gia nhân trong nội trạch, hỏi vị chưởng quỹ quán trọ Bát tiên và hỏi cả người lính đem thông tri của Tuần phủ. Tất nhiên chỉ là hình thức thôi, nhưng văn bồi muốn gửi kèm lời khai làm chứng của các vị vào bản tường trình. Thế thì quan trên mới không quy cái chết của bọn tội nhân khốn nạn này là do văn bồi thiếu trách nhiệm được.”

Vạn Tri phủ đáp, “Mọi việc sẽ được thực hiện như ý ngài. Mấy ngày qua, ta có nhận được thư của một lão hữu sống tại kinh thành. Ông ta bảo rằng Phật giáo đang có nhiều ảnh hưởng trong triều đình. Chắc là bọn họ sẽ nghiên cứu kỹ báo cáo của ngài như nghiên cứu kinh kệ của họ vậy! Nếu tìm thấy một sai sót nhỏ nào, họ sẽ làm cho ngài mất uy tín ngay trước triều đình.”

Họ Ôn sốt sắng nói thêm, “Dân chúng Phổ Dương rất biết ơn đại nhân đã vạch mặt được lũ gian ác. Chúng thảo dân rất vui và cảm thấy nhẹ nhõm về điều đó. Tuy nhiên có một điều đáng tiếc là trong cơn phẫn nộ chính đáng, dân chúng đã cư xử một cách vô pháp vô thiên như vậy. Thảo dân kính cần xin đại nhân tha thứ cho họ.”

Địch Nhân Kiệt cảm ơn hai người, sau đó họ lên đường đi lấy bằng chứng theo yêu cầu của ông.

Còn lại một mình, huyện lệnh cầm bút thảo một tờ công bố gửi dân chúng thành Phổ Dương. Bài công bố lên án nghiêm khắc việc tàn sát bọn nhà sư phạm tội và lưu ý rằng việc trừng phạt là của triều đình. Cuối cùng, huyện lệnh khuyến cáo dân chúng rằng bất cứ người nào phạm thêm một hành vi bạo lực nào nữa sẽ bị hành quyết ngay tức khắc.

Lúc bấy giờ, người của nha phủ vẫn còn ở lại chùa Phổ Độ, cho nên huyện lệnh giao cho Đào Cam viết lại thành năm bản chữ to tờ thông báo nói trên. Bản thân ông cũng sao thêm năm bản nữa bằng nét chữ đẹp của mình. Sau khi đã đóng dấu nha phủ lên các bản sao, ông sai lão Hồng đi dán ở ngoài cổng nha phủ và ở những nơi khác trong trấn. Ông cũng ra lệnh cho thu dọn xác hai mươi tên tội nhân vào sọt để chuẩn bị hỏa thiêu.

Sau khi Hồng sư gia đi khỏi, huyện lệnh mới bảo Mã Vinh và Kiều Thái rằng, “Bạo lực lại sản sinh ra bạo lực. Nếu chúng ta không đề ra ngay những biện pháp cần thiết, có thể sẽ xảy ra những sự lộn xộn khác nữa, các cửa hiệu có nguy cơ bị cướp phá. Không có quân đội trong trấn thì khó có thể lập lại được trật tự nếu chúng ta để cho bách tính nổi loạn. Ta sẽ lên kiệu của Bào tướng quân và đi điều qua các phố chính để trấn an tinh thần dân chúng. Các người sẽ cưỡi ngựa đeo cung kiếm đi theo và sẵn sàng đàn áp bất cứ kẻ nào gây rối trật tự ngoài đường phố.”

Đầu tiên huyện lệnh đi thăm miếu Thành hoàng. Trong bộ lễ phục oai nghiêm, huyện lệnh để mở rèm kiệu cho dân chúng nhìn thấy. Mọi người kính cẩn dẹp ra hai bên nhường lối cho ông, ai cũng có vẻ lúng túng và không dám cất tiếng tung hô nữa. Họ tỏ ra ngượng ngùng vì hành động vừa rồi của mình.

Tới miếu, Địch Nhân Kiệt châm hương khấn vái và xin Thành hoàng tha tội cho dân chúng vì đã làm vấy máu dây bần thành của thần. Ai cũng biết, Thành hoàng rất kị nhìn thấy máu người chảy trên mảnh đất mà mình bảo trợ. Chính vì thế mà bãi đất dành làm nơi hành hình tội nhân luôn nằm ngoài thành.

Sau đó, huyện lệnh đi thăm Văn miếu rồi đến thẳng Võ miếu để thắp hương khấn vái.

Dân chúng có vẻ đã bình tĩnh trở lại. Họ vừa đọc bản bố cáo của huyện lệnh và người ta không thấy xuất hiện dấu hiệu mất trật tự nào nữa. Cuộc tàn sát bọn sư sãi giả mạo đã làm vơi nỗi căm uất của dân chúng.

Giờ đây, khi tin chắc là không phải lo sợ về chuyện rối loạn nữa, Địch Nhân Kiệt quay về nha phủ. Một lúc sau Bào tướng quân cùng toàn bộ người của phủ huyện cũng từ chùa Phổ Độ trở về.

Bào tướng quân trao bản kiểm kê cho Địch Nhân Kiệt. Tiền bạc cùng báu vật, kể cả bình lọ bằng vàng trên ban thờ, đều đã được cất vào kho và niêm phong cẩn thận. Ngài nói thêm, “Ta đã mạn phép sai người về lấy gương giáo trong kho vũ khí cá nhân để trang bị cho

hai mươi người của mình cùng mười bộ khoái, nhằm giao cho họ nhiệm vụ gác chùa.”

Vị lão tướng tỏ ra rất vui, sự kiện này đã làm cho cuộc sống hồi hưu của ngài bớt phần đơn điệu.

Vạn Tri phủ và họ Ôn cũng đã trở về. Họ vừa đi xác minh lời khai của Địch Nhân Kiệt và tuyên bố mình sẵn sàng làm chứng, rằng thực chất huyện lệnh đã không thể biết được sự có mặt của thông tri điều quân kia.

Sau đó, mọi người kéo nhau vào khách sảnh để chỉnh đốn mọi việc.

Bộ khoái đem thêm bàn ghế vào. Mọi người đều ngồi cả vào bàn và dưới sự chỉ đạo của Địch Nhân Kiệt, một bản tường trình chi tiết về các sự kiện trong ngày được thảo ra.

Mỗi khi thấy cần thiết, các lục sự lại ghi thêm lời khai của các nhân chứng. Hoàng Mai và Bích Đào cũng được mời tới để kể lại toàn bộ cuộc phiêu lưu của họ và điểm chỉ vào tờ khai.

Địch Nhân Kiệt thêm vào một mục riêng giải thích rằng không thể bắt được thủ phạm đã giết những hòa thượng phạm tội, bởi vì đám đông tham gia hành hung bao gồm hàng trăm người. Và ở một mức độ nào đó, tội trạng của lũ người kia cũng là nguyên nhân chính đáng gây nên thái độ giận dữ của dân chúng. Ngoài ra không có chuyện gây rối nào khác nữa, nên huyện lệnh kính cẩn xin quan trên đừng trừng phạt dân chúng Phổ Dương.

Khi trời bắt đầu tối thì tờ trình cùng mọi chứng từ kèm theo đều được thảo xong. Địch Nhân Kiệt mời Bào tướng quân, cựu tri phủ cùng hai vị chủ phường ở lại dùng bữa tối cùng ông.

Vị lão tướng không biết mệt mỏi vui vẻ nhận lời, nhưng ba người kia xin phép cáo lui vì họ muốn nghỉ ngơi sau một ngày quá mệt nhọc như vậy. Thế là vị tướng cũng đành phải từ chối và bốn người cáo từ huyện lệnh. Địch Nhân Kiệt vừa tiễn khách ra tận kiệu vừa cảm tạ một lần nữa về sự giúp đỡ quý báu của họ.



Sau khi khách vừa ra khỏi, Địch Nhân Kiệt liền thay quần áo và xuống nội trạch. Trong căn phòng lớn, ông thấy đại phu nhân đang chủ trì một bữa tiệc vui vẻ, xung quanh là nhị phu nhân, tam phu nhân cùng hai nàng Hoàng Mai và Bích Đào.

Năm nữ nhân đứng lên chào Địch công. Ông ngồi vào chỗ thường ngày của mình. Vừa nếm những món ăn ngon, ông vừa phở mặt cho niềm vui được tìm thấy không khí hòa hợp mà mấy tuần qua đã thiếu vắng trong gia đình.

Sau khi dùng bữa xong, ông bảo hai thiếu nữ, “Chiều nay, khi thảo tờ trình, ta đã đề nghị triều đình trích ra bốn nén vàng trong sổ tài sản tịch thu được của chùa Phổ Độ để thưởng cho hai tỷ muội. Đây chỉ là một món bồi thường nhỏ mọn dành cho sự giúp đỡ của hai người trong vụ án này. Trong lúc chờ đợi lời đề nghị được chấp thuận, ta sẽ gửi một thông tri cho huyện lệnh sở tại ở Hồ Nam, nhờ ông ta tìm phụ mẫu của hai người. Có thể nhờ trời, họ vẫn còn sống. Nếu chẳng may họ đã khuất núi thì những người thân khác chắc chắn cũng sẽ vui mừng được đón hai tỷ muội về. Ngay khi có đoàn quân nào chuyển đi Hồ Nam, ta sẽ nhờ họ đưa hai người về ngay.”

Với nụ cười nhân từ, huyện lệnh nói tiếp, “Ta sẽ đưa cho hai người một bức thư giới thiệu gửi các quan viên địa phương. Nhờ có tiền thưởng của triều đình, cả hai sẽ tựu được ruộng đất, hoặc có thể mở một hàng buôn bán nhỏ. Rồi đến khi có dịp, gia môn sẽ tìm cho mỗi người một vị trượng phu xứng đáng.”

Hai cô nương khấu đầu bốn cái để tỏ lòng cảm tạ.

Huyện lệnh đứng dậy cáo từ đại phu nhân và hai thiếu nữ. Ra tới vườn, ông nghe thấy tiếng bước chân nhẹ sau lưng. Ông quay lại và thấy Hoàng Mai đi một mình, mặt cúi xuống đất.

Địch Nhân Kiệt nhẹ nhàng bảo, “Thế nào Hoàng Mai? Người muốn gì nữa cứ nói ra, đừng ngại gì cả.”

“Bẩm đại nhân, đúng là người ta luôn luôn nhớ tiếc quê hương. Nhưng số mệnh nhân từ đã khiến cho hai tử muội được đại nhân che chở, cho nên bọn tiểu nữ rất đau buồn khi phải chia tay với ngôi nhà đã trở nên thân thuộc này. Với lại đại phu nhân đã bảo rằng mình vui lòng chấp nhận.”

Địch Nhân Kiệt giơ tay mỉm cười ngắt lời, “Gặp gỡ rồi chia ly, đó là lẽ thường trên cõi đời này! Rồi đây, hai người sẽ nhanh chóng hiểu ra rằng làm chính thất của một trang chủ lương thiện tại quê nhà còn sung sướng hơn nhiều so với việc làm tiểu thiếp của huyện lệnh. Trong khi chờ thu xếp xong mọi việc, hai người sẽ được coi là khách mời của Địch gia.”

Nói xong, Địch Nhân Kiệt trịnh trọng nghiêng mình trước thiếu nữ. Ông cố gắng tin những giọt lệ long lanh như ngọc trai lăn trên má nàng chỉ là ảo ảnh của ánh trăng.

Về tới sân lớn trước công đường, ông thấy bên trong có ánh đèn sáng trưng. Chắc là các lục sự đang phải sắp xếp lại tờ trình đã được soạn chiều nay. Bước vào thư phòng, ông thấy lão Hồng cùng ba trợ thủ đang ngồi nghe bộ đầu báo cáo. Y vừa theo lệnh lão Hồng đi gặp các bộ khoái làm nhiệm vụ quan sát nhà Lâm Phiên để hỏi han tin tức. Y cho biết là họ không thấy có gì đặc biệt cả.

Huyện lệnh cho viên bộ đầu lui. Sau khi ngồi vào án thư, ông xem xét những tờ thông tri mới gửi tới.

Ông xếp riêng ba tờ thông tri ra một bên, rồi bảo lão Hồng, “Đây là những báo cáo của các đồn binh đặt dọc theo bờ sông. Họ đã chặn nhiều thuyền của hãng buôn Lâm Phiên để khám xét nhưng không thấy có gì khả nghi. Ta sợ là cách làm này đã quá muộn để có thể tìm ra bằng chứng về việc làm ăn phi pháp của hắn.”

Ông đọc nốt số thông tri còn lại, sau đó lấy bút son vạch mấy lời chỉ thị ra ngoài lề cho chánh lục sự. Xong việc, ông uống một chén trà rồi ngả người khoan khoái trên ghế.

Địch Nhân Kiệt bảo Mã Vinh, “Tối hôm qua, ta đã cải trang tới thăm bằng hữu Thẩm Bát của ngươi. Ta đã lợi dụng dịp này lại gần xem xét Thánh Minh quán và nghe thấy những tiếng động rất lạ tai. Có thể có những việc kỳ lạ đang diễn ra bên trong đạo quán chăng?”

Mã Vinh sợ sệt liếc nhìn lão Hồng, Kiều Thái có vẻ băn khoăn thực sự, còn Đào Cam chỉ vân vân ba sợi lông nơi nốt ruồi. Cả bốn người im lặng, không nói một lời.

Thái độ thiếu hào hứng ấy không làm cho huyện lệnh bối rối. Ông nói tiếp, “Đạo quán ấy đã kích thích trí tò mò của ta. Sáng nay chúng ta đã gặp một biến cố đặc biệt tại một Phật tự. Vậy tại sao ta không đổi bữa bằng cách bắt tay nghiên cứu một đạo quán nhỉ?”

Mã Vinh ngồi thu lu bó gối rồi cố cười gượng đáp, “Bẩm đại nhân, đánh nhau với người thì thuộc hạ chẳng sợ ai cả, nhưng nếu phải chạm trán với ma thì...”

“Ta không phải một kẻ ngoại đạo,” huyện lệnh ngắt lời. “Chẳng đời nào ta lại phủ định sự can thiệp của cõi âm trong cuộc sống những kẻ thuộc dương gian chúng ta. Nhưng mặt khác, ta cũng tin tưởng chắc chắn rằng, một người với lương tâm trong sạch chẳng có gì phải sợ ma quỷ cả. Công lý luôn luôn có tiếng nói cuối cùng trong cả hai cõi hữu hình và vô hình. Hơn nữa, hồi những trợ thủ trung thực, ta sẽ không giấu các ngươi rằng các sự kiện ngày hôm nay, cũng như thời kỳ chờ đợi trước đó, đã làm cho thần kinh ta hơi căng thẳng. Một cuộc điều tra nho nhỏ tại đạo quán này sẽ làm cho ta khỏe khoắn trở lại!”

Lão Hồng vuốt râu ra chiều nghĩ ngợi, rồi nhận xét, “Nếu chúng ta đến đó thì sẽ đụng bọn Thẩm Bát và cuộc viếng thăm sẽ không còn bí mật nữa.”

“Ta đã tính cả rồi. Đào Cam, ngươi mau tới gặp trưởng tuần nơi ấy. Bảo gã tới đạo quán truyền lệnh cho bọn Thẩm Bát phải rời chỗ ở ngay. Chúng vốn e ngại quan nha và cả bọn sẽ cuốn xéo ngay trước khi nghe xong lệnh! Nhưng để đề phòng, ngươi hãy bảo bộ đầu đem mười thủ hạ đi theo xuống đó. Trong khi chờ đợi, chúng ta sẽ thay y

phục ăn mặc sao cho ít gây chú ý nhất. Ngay khi Đào Cam quay về, chúng ta sẽ đi thuê kiệu thường để lên đường. Ta chỉ đem theo bốn người các người, nhưng đừng quên mang đèn lồng và nến dự phòng nhé!”

Đào Cam xuống gặp bộ đầu và bảo y tập hợp mười người chuẩn bị xuất hành.

Vừa thất đai lưng, viên bộ đầu vừa mỉm cười hài lòng, bảo các thủ hạ, “Một người từng trải như ta chẳng có ích cho huyện lệnh lắm sao? Lúc mới tới, đại nhân nhất quyết muốn giải quyết một vụ án tầm thường ở phố Bán Nguyệt, cái nơi mà người ta chẳng thu được đồng cắc nào. Thế rồi, ngay sau đó, ngài lại quan tâm đến một ngôi chùa giàu sụ như kho của của thần Tài! Nói riêng thôi nhé, khi nào quan trên có lệnh, ta sẽ rất vui lòng được quay lại đó điều tra thêm.”

“Hình như chuyến ngao du nhà họ Lâm chiều nay không phải là không có lãi đối với huynh,” một bộ khoái ranh mãnh nhận xét.

Viên bộ đầu phản đối, “Đó chỉ là một thủ tục xã giao thôi, viên quản gia nhà ấy muốn cho ta thấy là gã biết đánh giá thái độ lịch sự của ta.”

“Giọng của gã trong như bạc ấy nhỉ?” bộ khoái kia nhận xét tiếp.

Viên bộ đầu thở dài, rút trong thất lưng ra một đĩnh bạc và tung cho kẻ kia. Hắn đón lấy một cách mau lẹ.

“Các người chia nhau mà xài, ta không phải là kẻ bủn xỉn,” y nói tiếp. “Nhưng vì chẳng có gì lọt qua được mắt các người, nên tốt hơn là ta kể cho các người nghe. Gã quản gia đưa cho ta mấy đĩnh bạc và hỏi ta liệu ngày mai có thể giúp gã chuyển một bức thư cho bằng hữu được không. Ta đáp, ‘Tất nhiên, nếu mai ta vẫn làm việc ở đây.’ Thế nhưng bởi vì ngày mai ta không tới đó nữa, nên ta sẽ không thể đưa thư hộ gã được. Thế là ta chẳng trái lệnh đại nhân, cũng chẳng làm phật lòng vị quản gia tốt bụng. Ai lại nỡ từ chối một món quà lịch sự như thế này. Nói tóm lại, ta vẫn chưa phá vỡ lời thề trung thực mà bản thân đã lập từ lâu!”

Thủ hạ của y đều nhất trí cho rằng thái độ ấy là rất hợp lý, rồi cả bọn lên đường đi theo Đào Cam.

## Hồi 20

Đạo quán bỏ hoang, vấn đề khó xử  
Sân miếu hoang vu, bí mật rừng rợn

Khi canh phu vừa báo hiệu canh hai thì Đào Cam trở về. Địch Nhân Kiệt uống nốt chén trà, mặc áo thụng xanh bình thường và đội chiếc mũ nhỏ bằng lụa đen. Sau đó, ông ra khỏi nha phủ bằng cửa sau cùng với bốn trợ thủ.

Năm người thuê kiệu ngoài đường và bảo phu kiệu đưa họ tới ngã tư gần Thánh Minh quán thì dừng lại. Sau khi trả tiền thuê kiệu, họ đi bộ tiếp đến cổng đạo quán.

Họ không thấy một ai trước cổng. Cảnh vật có vẻ yên tĩnh. Trương tuần đã làm xong việc và trở về nhà, bọn Thảm Sát cũng đã cuốn xéo hết.

Địch Nhân Kiệt hạ giọng bảo Đào Cam, “Người tới phá khóa cánh cửa con ở bên trái cổng. Cố gắng đừng làm ồn!”

Đào Cam ngồi xổm lấy khăn cuốn xung quanh đèn lồng, sau đó y châm lửa, rồi xách đèn leo lên bậc tam cấp.

Đến nơi, Đào Cam xem xét cánh cửa đặc biệt kỹ lưỡng. Lòng tự ái của y vẫn còn bị tổn thương do thất bại của bản thân tại chùa Phổ Độ và giờ đây y đang muốn chuộc lỗi! Y rút trong ống tay áo ra một bộ móc sắt và bắt tay vào việc. Chẳng bao lâu Đào Cam đã mở được khóa. Y nhấc then ngang lên, đẩy mở cánh cửa, rồi nhanh nhẹn quay lại báo cho huyện lệnh biết.

Địch Nhân Kiệt bước lên thềm, theo sau là bốn trợ thủ. Ông dừng lại đồng tai nghe ngóng. Trong đạo quán vẫn im lặng như tờ. Đoàn người liền lén vào qua cánh cửa mở, đi đầu là huyện lệnh.

Vẫn bằng giọng nói khế, huyện lệnh ra lệnh cho lão Hồng thắp đèn. Khi đèn được thắp sáng, mọi người thấy mình đang có mặt trong

một tiền sảnh rộng rãi. Ở bên phải là cổng tam quan được chốt bên trong bằng những chiếc then ngang to khỏe. Nếu không có Đào Cam mở được cánh cửa bên, có lẽ họ đã phải phá cánh cửa kiên cố kia mà vào!

Ở bên trái có ba bức tượng Tam Thanh thiếp vàng khổng lồ ngự trên một án thờ cao ít nhất mười thước. Có thể thấy cử chỉ ban phước lành của bàn tay, nhưng còn phần trên của bức tượng thì bị bóng tối che lấp.

Huyện lệnh cúi người xem xét. Sàn nhà phủ một lớp bụi dày, trên đó chỉ thấy có vết chân chuột.

Ra hiệu cho bốn trợ thủ theo mình, Định Nhân Kiệt đi vòng qua án thờ rồi tiến vào một hành lang tăm tối. Khi lão Hồng giơ đèn lên soi thì Mã Vinh buột ra một câu chửi thề. Ánh sáng vừa chiếu vào một cái đầu nữ nhân với nét mặt rúm ró vì đau đớn. Cái đầu bị cắt lìa khỏi cổ vẫn đang còn nhỏ máu và bị một bàn tay có móng vuốt túm tóc xách lên.

Đào Cam và Kiều Thái hoảng sợ, đứng sững lại, nhưng huyện lệnh bình tĩnh bảo, “Trấn tĩnh lại đi! Các đạo quán thường mô tả những cảnh rùng rợn của Diêm La Thập điện, như các người thấy trên bức tường dọc hành lang này. Nhưng chỉ có những kẻ bằng xương bằng thịt mới đáng sợ mà thôi!”

Mặc dù có những lời trấn an của huyện lệnh, nhưng mấy trợ thủ của ông vẫn không dám nhìn những cảnh tượng gớm ghiếc được chạm trổ trên gỗ. Đó là những cảnh kế tiếp nhau mô tả những nhân vật, có kích thước lớn như thật và được sơn màu, đang phải chịu những hình phạt dành cho những linh hồn xấu xa bị đày xuống dưới âm phủ. Chỗ thì quỷ xanh quỷ đỏ cưa đôi thân thể tội nhân, xiên người bằng những lưỡi kiếm dài hay moi ruột bằng chạc sắt. Nơi thì lũ quỷ xô người có tội vào vạc dầu sôi, trong khi những con chim quái ác thì khoét mắt họ.

Sau khi đi hết dãy hành lang địa ngục này, huyện lệnh gặp một cánh cửa lớn và thận trọng mở ra. Cánh cửa thông ra sân tiền của đạo

quán. Dưới ánh trăng lúc này đã lên cao, mọi người nhìn rõ khu sân vườn đã bị bỏ hoang.

Ở giữa vườn, bên cạnh hồ sen, có một bệ đá cao khoảng sáu thước và rộng khoảng hai mươi thước vuông. Ở bốn góc có bốn cột trụ sơn son đỏ một mái ngói nhọn duyên dáng lợp bằng ngói lục đã xỉn màu. Quả chuông đồng thông thường được treo trên xà của ngọn tháp này, giờ đây đang nằm úp trên bệ. Vì đạo quán không có người ở nữa, nên người ta đã hạ chuông xuống để tránh tai nạn. Quả chuông cao ít nhất mười thước, mặt ngoài được chạm khắc những hoa văn phức tạp.

Huyện lệnh đứng quan sát quang cảnh thanh bình này một lát, sau đó ông cùng tốp trợ thủ đi theo dãy hành lang chạy vòng quanh sân vườn. Hai bên hành lang là những khoang lỗ bỏ trống phủ đầy bụi bặm. Trước kia, có lẽ đây là nơi tiếp nhận khách hành hương hoặc những người đến đọc kinh.

Cuối hành lang có một cánh cửa nửa thông ra sân thứ hai, xung quanh sân là những căn buồng đạo sĩ bỏ không. Khu nhà bếp rộng rãi nằm ở phía trong cùng có vẻ như là căn nhà cuối cùng của Thánh Minh quán.

Trong khi kiểm tra bức tường rào sau nhà bếp, huyện lệnh phát hiện ra một cánh cửa nhỏ. Ông lẩm nhẩm, “Đây là cửa sau, chúng ta thử xem phía này dẫn ra phố nào.”

Đoạn, Địch Nhân Kiệt ra hiệu cho Đào Cam và trong nháy mắt chốt khóa được mở ra.

Mọi người kinh ngạc thấy trước mắt mình là khoảng sân thứ ba, rộng gấp đôi hai sân trước. Sân này được lát bằng những phiến đá lớn và được bao quanh bằng những gian nhà một lầu. Nơi đây cũng im lặng như tờ, nhưng những gian nhà xung quanh có vẻ như mới bị bỏ hoang, vì chúng hoàn toàn chưa bị hư hỏng và ngoài sân vẫn chưa có cỏ mọc.



Lão Hồng thốt lên, “Thật lạ lùng! Sân này cứ như là thừa ấy. Nó có thể được dùng làm gì nhỉ?”

Trong khi năm người bàn luận với nhau thì ánh trăng bị che khuất vào đám mây khiến bóng tối trở nên dày đặc. Lão Hồng và Đào Cam vội tắt lại đèn. Đúng lúc đó có tiếng kẹt cửa ở phía cuối sân.

Huyện lệnh giật lấy chiếc đèn từ tay lão Hồng và vội chạy về phía có tiếng động. Đến nơi, thấy có một cánh cổng gỗ, ông liền mở ra. Cánh cửa mở êm ru trên bộ bản lề đã được bôi dầu trơn tru. Huyện lệnh giơ cao đèn và phát hiện ra một lối đi hẹp. Ông dừng tai nghe ngóng và nhận ra có tiếng chân chạy hối hả rồi tiếp theo là tiếng đóng cửa.

Huyện lệnh đuổi theo, nhưng ông nhanh chóng gặp một cánh cổng nữa chắn ngang, lần này là cổng sắt. Ông cúi người xem xét chiếc cổng, trong khi Đào Cam đứng nhìn qua vai ông.

Huyện lệnh đứng lên và nhận xét, “Cửa này mới được trổ, nhưng ta chẳng nhìn thấy ổ khóa cũng như tay nắm đâu cả. Đào Cam, người thử liếc qua xem sao!”

Đào Cam dò xét bề mặt cánh cổng từng ly từng tí một, sau đó y xem xét khung cổng mà vẫn không phát hiện ra điều gì.

Mã Vinh kêu lên, “Bẩm đại nhân, ta phải phá cửa ngay thôi. Nếu không chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết được tên vô lại vừa rình mò kia là ai.”

Địch Nhân Kiệt vừa khẽ lắc đầu vừa gõ gõ mặt cổng sắt nhẩn nhai.

“Phải có một máy phá thành hạng nặng mới phá được cánh cổng này. Có lẽ chúng ta nên đi xem xét các gian phòng xung quanh sân thì hơn.”

Năm người quay ngược trở lại. Huyện lệnh thử mở một căn phòng bất kỳ và thấy cửa không khóa, căn buồng rộng trống trải hiện ra, nền nhà được phủ kín bằng chiếu. Huyện lệnh nhìn thấy một chiếc

thang đang để dựa vào vách. Ông bắc thang trèo lên lỗ cửa sập trên trần nhà và lọt vào một gác xép rộng rãi.

Bốn trợ thủ theo ông leo lên và họ nhìn quanh với vẻ ngạc nhiên. Ở đây trông có vẻ như là một tầng gác với các cột gỗ lớn chống đỡ mái trần cao.

Huyện lệnh kinh ngạc hỏi, “Các người đã bao giờ thấy một kiểu nhà như thế này trong một đạo quán, hoặc thậm chí ở một Phật tự chưa?”

Lão Hồng vuốt râu đáp, “Có thể đạo quán này có một thư viện lớn. Căn buồng đây được dùng làm kho sách chẳng?”

“Nếu thế thì phải có các giá sách kê dọc theo vách chứ. Thuộc hạ thấy nó có vẻ như một kho hàng thì đúng hơn!” Đào Cam nói xen vào.

Mã Vinh lắc đầu, “Tại sao lại có kho hàng trong đạo quán? Hãy nhìn những chiếc chiếu dày phủ sàn nhà mà xem. Thuộc hạ tin chắc là Kiều Thái cũng sẽ đồng tình rằng đây là một phòng tập đấu kiếm hoặc đấu thương.”

Kiều Thái xem xét các bức vách rồi đáp, “Phải, ở đây có hai cái móc. Chắc là chúng dùng làm giá đỡ giáo. Bẩm đại nhân, thuộc hạ tin rằng chúng ta đang ở trong một doanh trại cũ của một hội kín nào đây. Chắc chỗ này là nơi luyện tập binh khí mà không sợ ai trông thấy. Bọn đạo sĩ chết tiệt ở đạo quán này chính là đồng lõa của chúng và có nhiệm vụ che mắt cho chúng!”

Địch Nhân Kiệt trầm ngâm nhận xét, “Có lẽ người nói đúng. Quân tạo phản còn ở lại sau khi các đạo sĩ đi khỏi. Chúng vừa rời bỏ nơi này cách đây không lâu. Trên chiếu không hề có một hạt bụi nào!”

Ông giận dữ vuốt râu, rồi nói tiếp, “Chắc là chúng đã để lại một hoặc hai tên, trong đó có kẻ vừa theo dõi chúng ta ban nãy. Tiếc rằng ta đã không xem địa đồ phác họa trước. Không hiểu cái cổng sắt ấy dẫn ra lối nào nhỉ?”

“Chúng ta có thể thử trèo lên mái nhà nhìn xem,” Mã Vinh gợi ý.

Được Kiều Thái trợ giúp, Mã Vinh mở cánh cửa sổ nặng nề ra. Nhưng y chỉ nhìn thấy gờ mái ngói.

Kiều Thái buồn rầu nói khẽ, “Không thấy gì đâu! Chúng ta phải có thang trèo lên cao nữa mới nhìn ra bên ngoài được!”

Huyện lệnh nhún vai và bực bội nói, “Thế thì chẳng ở đây làm gì nữa. Dù sao ít nhất chúng ta cũng biết được khu nhà sau của đạo quán được dành cho những mục đích bí mật. Lần sau chúng ta sẽ đem theo dụng cụ cần thiết đến đây giữa ban ngày. Chỗ này cần phải được xem xét nghiêm túc!”

Mọi người ra khỏi nhà, nhưng, trước khi rời khỏi khu vực sân sau, huyện lệnh rỉ tai Đào Cam, “Người hãy dán một băng giấy lên cổng sắt. Khi nào trở lại thì ít nhất chúng ta cũng sẽ biết là nó có được mở ra sau khi chúng ta đi khỏi không.”

Đào Cam lấy trong ống tay áo ra hai mẫu giấy đã được chuẩn bị sẵn. Y thấm nước bọt rồi dán chúng vắt ngang kẽ hở ngăn cách cánh cổng với khung cổng, một cái ở trên cao, còn một cái ở sát mặt đất.

Sau đó mọi người kéo ra sân tiền. Đến trước cánh cửa dẫn vào hành lang Diêm La Thập điện, huyện lệnh dừng lại để ngắm nhìn một lần nữa khu sân vườn bỏ hoang. Dưới ánh trăng, những nét hoa văn trang trí ngoài quả chuông nổi lên thành những hình thù kỳ dị. Bỗng nhiên huyện lệnh linh cảm thấy có một mối nguy hiểm khác lạ. Có thứ gì đó ghê gớm đang ẩn giấu đằng sau phong cảnh ban đêm yên tĩnh này. Lúc ông đang thông thả vuốt râu, cố phân tích linh cảm của mình, thì nhìn thấy ánh mắt dò hỏi của lão Hồng.

Ông liền giải thích, “Đôi khi ta nghe thấy người ta kể những chuyện lạ lùng về những quả chuông đồng to lớn như thế kia. Một khi đã vào đến đây, chúng ta thử xem có cái gì mờ ám bên trong quả chuông không?”

Khi bước tới bệ đá, Mã Vinh nhận xét, “Vỏ của những quả chuông như thế này thường rất dày. Phải có dụng cụ mới bẫy được nó.”

“Người cùng Kiều Thái tới đại sảnh kiếm mấy cây giáo và đinh ba to khỏe tới đây. Các đạo sĩ vẫn hay dùng chúng để làm lễ trừ ma quỷ. Ta có thể dùng chúng làm đòn bẫy.”

Trong khi Mã Vinh và Kiều Thái đi kiếm dụng cụ, Địch Nhân Kiệt cùng hai trợ thủ còn lại rẽ bụi rậm trèo lên bệ đá.

Khi lên tới nơi, Đào Cam chỉ lên mái ngói bảo, “Bọn đạo sĩ đã lấy ròng rọc đi rồi, nhưng ta có thể dùng giáo làm đòn bẫy để kích nó lên.”

Địch Nhân Kiệt lơ đãng gật đầu. Ông có vẻ càng lúc càng tỏ ra bồn chồn.

Mã Vinh cùng Kiều Thái trở lại với hai cây giáo dài bằng sắt. Trước khi leo lên bệ đá, hai người cởi áo khoác ngoài, sau đó mỗi người cầm một cây giáo chọc mũi nhọn xuống dưới mép chuông. Sau đó họ kê vai vào cán giáo bẫy khối khổng lồ lên được khoảng nửa ngón tay.

“Kê một viên đá vào!” Mã Vinh quát to bảo Đào Cam.

Khi Đào Cam kê đá xong, Mã Vinh và Kiều Thái thọc cây giáo sâu thêm nữa. Lần này, được sự trợ giúp của huyện lệnh và Đào Cam, họ lại ra sức bẫy quả chuông lên. Quả chuông nghiêng dần về một bên, khi kẽ hở đã mở khá to, huyện lệnh ra lệnh cho lão Hồng, “Vừa tảng đá kia vào!”

Lão Hồng vội lật đổ chiếc ghế đá hình trụ đặt ở góc tháp chuông, rồi vùn nó tới sát quả chuông, nhưng miệng quả chuông vẫn chưa đủ cao. Huyện lệnh cởi áo khoác ngoài và ghé vai vào cán giáo. Tất cả cố sức lần cuối cùng. Chiếc cổ gân guốc của hai vị hảo hán gồng lên. Cuối cùng, lão Hồng đã chèn được khúc đá hình trụ vào kẽ hở.

Mã Vinh và Kiều Thái quăng đèn bầy đi và cùng đưa tay lau trán. Đúng lúc đó mặt trăng lại khuất sau đám mây. Lão Hồng liền lấy nền ra châm để soi vào bên trong quả chuông. Lão vừa nhìn vào trong thì bỗng kêu thét lên.

Huyện lệnh vội cúi nhìn theo. Trên nền đá lát đầy bụi cùng những mảnh vỡ nát linh tinh có một bộ hài cốt người nằm bất động. [□](#)

Phát hiện kì dị dưới quả chuông



Cầm lấy đèn của Kiều Thái, huyện lệnh nằm sấp xuống trườn vào bên trong quả chuông. Mã Vinh, Kiều Thái cùng Hồng Lượng cũng vào theo ngay. Khi Đào Cam cũng chuẩn bị bò vào thì huyện lệnh

kêu to lên bảo, “Không còn đủ chỗ đâu. Người ở ngoài canh chừng xung quanh!”

Sau đó, ông ngồi xổm để xem xét lại bộ hài cốt. Cổ tay và cổ chân kẻ xấu số bị trói bằng xích sắt to. Xương tay trái có một vết gãy không được liền đúng như cũ, rõ ràng là vết gãy xảy ra trước khi người này chết. Xương sọ không có vết nứt nào.

Huyện lệnh ngẩng đầu tức giận nhận xét, “Kẻ bất hạnh này đã bị giam lỏng trong quả chuông và bị bỏ chết đói. Thật là một cái chết khủng khiếp!”

Lão Hồng cẩn thận giữ bụi khỏi những đốt xương sống. Ông bỗng chỉ một vật lấp lánh và reo lên, “Nhìn này! Một cái khánh bằng vàng!”

Huyện lệnh nhặt món đồ trang sức lên, cọ vào ống tay áo rồi ghé vào ánh sáng nhìn. Mặt ngoài của cái khánh trơn nhẵn, nhưng mặt trong có khắc chữ ‘Lâm’.

Mã Vinh thốt lên, “Chà! Đúng là thằng cha Lâm Phiên độc ác đã gây ra chuyện này! Chắc hẳn đã đánh rơi cái khánh khi đẩy nạn nhân vào trong quả chuông.”

“Như vậy bộ hài cốt là của Lương Kha Phát,” lão Hồng kết luận.

Nghe thấy cái tên lạ lùng ấy, Đào Cam vội bỏ vào và tất cả ngồi nhìn bộ hài cốt trắng.

Huyện lệnh nói, “Phải, Lâm Phiên chính là kẻ gây ra vụ giết người dã man này. Theo đường chim bay thì nhà hắn ở sát Thánh Minh quán. Sân sau của hai nhà đều có chung một bức tường rào, có lẽ chúng còn thông nhau qua cánh cổng sắt.” □

Đào Cam nhận xét, “Khu sân sau ở đây chắc là được hắn dùng làm kho muối lậu. Có thể cái hội kín kia đã rút lui cùng với đám đạo sĩ từ lâu rồi.”

Địch Nhân Kiệt gật đầu nói, “Giờ đây chúng ta đã có bằng chứng rõ ràng để chống lại Lâm Phiên. Ngày mai ta sẽ bắt đầu cáo hấn lên công đường.”

Đúng lúc đó, tảng đá hình trụ bỗng bị kéo từ bên ngoài và quả chuông rơi phịch xuống, giam kín cả năm người ở bên trong.

## Hồi 21

Nhóm năm người trúng phải bẫy lạ  
Tại tư gia, nghi phạm quy hàng

Tốp người bị giam trong quả chuông nổi cơn giận dữ theo những kiểu khác nhau. Mã Vinh và Kiều Thái chửi rủa hết lời, rồi cuống cuống sờ soạng vách chuông nhẩn nhụi. Đào Cam thì khóc than cho sự đại dột của mình.

“Im lặng!” Địch Nhân Kiệt ra lệnh. “Chú ý nghe ta nói đây, thời gian bây giờ rất quý báu, chúng ta không thể nhấc quả chuông chết tiệt này từ bên trong được. Cho nên chỉ có một lối thoát duy nhất là đẩy quả chuông ra mép bệ đá. Làm thế chúng ta sẽ có một kẽ hở để thoát ra ngoài.”

“Liệu những cây cột tháp có cản trở chúng ta không?” Mã Vinh lo lắng hỏi.

“Ta không biết. Dù kẽ hở quá hẹp không cho phép chúng ta chui ra thì ít nhất chúng ta sẽ không bị chết ngạt. Nào tắt nến đi, đừng để phí phạm số dưỡng khí ít ỏi còn lại. Bây giờ thôi không nói nữa, cởi áo ra và bắt tay vào việc đi!”

Địch Nhân Kiệt lột mũ quăng xuống đất rồi cởi áo ra. Sau khi bám chắc chân vào kẽ hở giữa hai phiến đá, ông còng lưng lấy hết sức đẩy vách chuông.

Những người kia vội vàng làm theo.

Một lát sau họ cảm thấy bắt đầu khó chịu, nhưng chắc chắn quả chuông đã chuyển dịch. Có thể nó mới xê dịch được một ngón tay, có thể hơn, nhưng chứng tỏ là họ có thể vờn được nó. Thế là cả năm người lại lấy sức cố gắng hơn nữa.

Không một ai biết họ đã phải chạt vật xoay chuyển trong cái nhà tù bằng đồng ấy bao nhiêu lâu. Mồ hôi đầm đìa khắp mình, hơi thở của



họ trở nên hỗn hển, thán khí làm họ tức ngực. Hồng sư gia là người đầu tiên đuối sức. Lão đã gục xuống đúng lúc mép chuông vượt ra ngoài bệ đá.

Một luồng gió mới ủa vào qua kẽ hở hình trăng lưỡi liềm. Huyện lệnh đặt đầu Hồng sư gia nằm sát kẽ hở để lão hít thở không khí trong lành, sau đó tất cả lại lấy sức cố gắng đẩy một lần nữa.

Quả chuông dịch chuyển thêm một chút. Bây giờ một đứa trẻ có thể lách qua được kẽ hở. Họ lại đẩy tiếp, nhưng lần này quả chuông đứng im không nhúc nhích. Có thể nhà tù của họ đã đụng phải một cây cột trụ.

Chẳng nói chẳng rằng, Đào Cam bước tới mép bệ đá rồi cho chân ra trước, tìm cách trườn người qua lỗ hồng. Bờ đá sần sùi cào xước lưng nhưng y quyết phải chui ra bằng được. Y vận người như một con giun. Cuối cùng, cả hai vai thoát ra được và y ngã lăn xuống bụi cây.

Mấy giây sau, ở lỗ hở xuất hiện một cây giáo. Mã Vinh và Kiều Thái nắm lấy và nhẹ nhàng xoay vắn quả chuông. Lỗ hồng nhanh chóng rộng mở cho phép họ đưa lão Hồng xuống. Huyện lệnh chui ra theo và cuối cùng là hai trợ thủ.

Mọi người mệt nhoài nằm lăn ra bãi cỏ. Một lúc sau huyện lệnh đứng dậy bước tới áp tai vào ngực lão Hồng nghe ngóng.

Ông bảo, “Chúng ta phải khiêng lão Hồng tới bên hồ sen và đắp nước vào ngực. Nhưng đừng để lão đứng dậy vội!”

Quay trở lại, huyện lệnh thấy Đào Cam đang sụp lạy dập đầu xuống đất. Ông bảo y, “Đứng dậy đi. Người hãy lấy đó làm bài học. Người đã thấy chuyện gì sẽ xảy ra nếu không chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh của ta! Bây giờ, lại đây cùng ta thử xem làm sao tên giết người đầy được tảng đá ra.”

Mình quán độc một cái khổ, huyện lệnh leo lên bệ đá, theo sau là anh chàng Đào Cam khúm núm.

Tới nơi, họ hiểu ngay kẻ mưu sát đã hành động như thế nào. Hấn đã lùa cây giáo vào phía sau khúc đá tròn và dễ dàng đẩy khúc đá ra bằng cách tì ngọn giáo vào một cột trụ.

Sau khi làm sáng tỏ xong việc này, huyện lệnh và Đào Cam cầm đèn quay trở vào khu vực sân sau. Tại đây, họ thấy hai băng giấy dán trên cánh cửa sắt đã bị xé rách.

Huyện lệnh nói, “Điều này chứng minh rõ ràng Lâm Phiên là thủ phạm. Hấn đã mở cánh cửa này và theo dõi chúng ta ra tới tận khu sân tiền. Khi thấy chúng ta chui vào trong quả chuông thì hấn hiểu rằng đây là cơ may duy nhất để vĩnh viễn thoát khỏi chúng ta!”

Ông nhìn lại xung quanh lần cuối rồi kết luận, “Bây giờ chúng ta quay về xem lão Hồng thế nào rồi!”

Lão Hồng đã tỉnh lại. Nhìn thấy Địch Công, lão muốn đứng lên, nhưng ông kiên quyết ra lệnh cho lão không được cử động. Rồi ông cúi xuống cầm tay lão để bắt mạch.

Địch Nhân Kiệt cất giọng triu mến trấn an, “Hiện giờ không có gì phải cần đến lão cả. Lão cứ nằm nghỉ đợi tới khi bộ khoái đến đón.”

Sau đó ông quay sang Đào Cam nói thêm, “Người chạy đi gấp trương tuần ra lệnh cho ông ta đem người tới Thánh Minh quán. Bảo ông ta cho người phi ngựa về báo với huyện đường cử hai mươi bộ khoái đem theo hai chiếc kiệu tới đây. Sau đó, người tới một được phòng gần nhất mà băng bó vết thương đi. Khắp người người chỗ nào cũng chảy máu kia kìa!”

Đào Cam chạy đi ngay. Trong lúc ấy, Mã Vinh đi nhật y phục của huyện lệnh vớt ở gần quả chuông đem lại cho ông. Sau khi giữ sạch bụi, y đưa cho Địch Nhân Kiệt mặc.

Nhưng y ngạc nhiên thấy huyện lệnh chỉ mặc áo lót trong, ống tay áo xắn cao để lộ hai cánh tay vạm vỡ. Sau đó, ông tách bộ râu dài làm hai dải bên, vắt chúng qua vai rồi buộc hai đầu ra sau gáy.

Mã Vinh quan sát huyện lệnh và thăm đánh giá. Y quả quyết mặc dù hơi thừa mứa một chút, nhưng đây vẫn là một đối thủ đáng gờm trong một cuộc đấu giáp lá cà.

Huyện lệnh buộc chiếc khăn tay quanh đầu để hoàn thành nốt công việc chuẩn bị, rồi giải thích, “Ta không phải là người có tính hay trả thù, nhưng gã Lâm Phiên này đã quyết định giết hại chúng ta một cách dã man. Nếu chúng ta không vãn được quả chuông thì tin tức hàng ngày ở Phổ Dương đã có thêm những chuyện giạt gân rồi. Ta không muốn bỏ lỡ thú vui được tự tay tóm cổ tên vô lại ấy. Hy vọng hấn sẽ chống cự một chút!”

Ông quay sang Kiều Thái, nói thêm, “Người hãy ở lại đây với lão Hồng. Khi nào tốp bộ khoái đến, người bảo họ treo quả chuông vào vị trí ban đầu, rồi cho thu dọn hài cốt vào một cái sọt, sàng lọc cẩn thận các thứ rác rưởi ở dưới quả chuông để xem có phát hiện thêm điều gì không.”

Nói xong, huyện lệnh cùng Mã Vinh rời khỏi đạo quán qua cánh cửa bên. Sau khi đã qua một loạt dãy phố nhỏ hẹp, cuối cùng hai người tới trước cửa nhà Lâm Phiên.

Mã Vinh một mình tới gặp bốn bộ khoái đang đứng gác. Y rỉ tai nói nhỏ mấy câu với gã cao tuổi nhất, gã này liền đi tới gõ cổng. Khi ô cửa con mở ra, gã quát to với người gác cổng, “Mở cổng mau! Có một tên đạo chích vừa chạy vào trong sân nhà này. Nào, đồ lười nhác, mở cửa nhanh lên không thì kẻ kia chạy mất.”

Khi cổng vừa mở ra, Mã Vinh liền lao vào tên gác cổng. Lấy tay bịt mồm hấn, trong khi mấy bộ khoái hồi hả trối nghiêng hấn lại, rồi nhét giẻ vào mồm.

Làm xong việc này, Mã Vinh và Địch Nhân Kiệt vội lao vào trong nhà.

Viện tử trước và giữa hoàn toàn hoang vắng, nhưng đến viện tử sau thì gã quản gia của Lâm Phiên từ trong bóng tối đi ra.

“Bản quan có lệnh của nha phủ tới bắt người!” Ông quát to.

Tên kia đưa tay lên thắt lưng và lập tức một mũi dao găm dài hiện ra lấp loáng dưới ánh trăng.

Mã Vinh định nhảy vào, nhưng với phản ứng nhanh hơn, huyện lệnh tung nắm đấm vào giữa ngực tên quản gia làm gã gục xuống. Cú đá tiếp theo vào cằm làm đầu gã ngật ra sau và đập mạnh xuống sàn đá, khiến gã nằm im bất động.

“Chơi đẹp quá!” Mã Vinh thì thầm với vẻ kính nể.

Trong khi y cúi xuống nhặt dao thì Địch Nhân Kiệt đã chạy vào khu vực sân sau, nơi chỉ có một cửa sổ đang còn để lọt ánh sáng vàng vọt ra ngoài.

Mã Vinh đuổi kịp, vừa lúc ông giơ chân đạp cánh cửa mở tung. Hai người cùng bước vào một căn buồng ngủ nhỏ hẹp nhưng lịch sự, được chiếu sáng bởi đèn lồng bọc vải lụa. Đặt trên một chân đế bằng gỗ mun chạm trổ và bên trái là chiếc bàn trang điểm xa hoa, trên có cắm hai cây nến đang cháy.

Lâm Phiên mặc áo ngủ bằng lụa trắng đang ngồi trước bàn, lưng quay ra cửa.

Huyện lệnh bước tới, xoay mạnh hần ngồi quay lại. Gã thương gia Quảng Châu không tìm cách chống cự, mà chỉ nhìn vị khách với vẻ kính hãi. Mặt hắn tái nhợt có vẻ mệt nhọc, trên trán có một vết đứt rộng mà hắn đang bôi thuốc lúc ông xông vào. Bên vai trái để trần cũng có những vết bầm tím chẳng đẹp để gì.

Địch Nhân Kiệt thất vọng khi thấy đối thủ của mình mất khả năng chiến đấu. Ông liền lạnh lùng tuyên bố, “Lâm Phiên, ta đến để bắt người. Hãy chuẩn bị theo ta về nha phủ!”

Lâm Phiên đứng lên không nói một lời. Mã Vinh đang chuẩn bị tháo dây xích đeo quanh lưng ra, thì bỗng nhiên họ Lâm nắm lấy sợi dây lụa treo bên trái bàn. Huyện lệnh liền đấm ngay một cú trời giáng

vào giữa hàm của hắn. Hắn va mạnh người vào vách nhưng vẫn giữ sợi dây. Khi hắn ngã lăn ra sàn bất tỉnh thì sợi dây cũng được kéo xuống theo.

Có tiếng chửi thề độc địa phía sau lưng làm Địch Nhân Kiệt quay phắt lại đúng lúc Mã Vinh đang bị tụt xuống hố. Ông vội đưa tay nắm lấy cổ áo y, kịp thời giữ cho y khỏi mất hút vào cái hố đen ngòm vừa há miệng ra ngay dưới chân.

Sau khi kéo trở thủ ra khỏi vị trí tai hại ấy, ông mới cúi nhìn chiếc bẫy đang há miệng rộng ngoác. Cánh cửa rộng chừng bốn thước vuông và nối liền với cầu thang đá dốc đứng mất hút sâu trong bóng tối.

“Thật may là người đứng gần mép cửa. Nếu không thì ít nhất người cũng sẽ bị gãy chân khi ngã lăn xuống những bậc đá dốc đứng kia.”

Có một sợi dây thứ hai treo bên phải bàn. Ông đưa tay kéo thử. Cánh cửa sập từ từ được nâng lên. Có tiếng kêu tách một cái và sàn nhà lại trở lại bình thường.

“Ta không thích đánh một kẻ bị thương. Nhưng nếu không nện hắn một cú thì ai mà biết được hắn còn chơi trò gì với chúng ta nữa,” Địch Nhân Kiệt cảm thán.

Mã Vinh thực sự cảm phục nhận xét, “Thưa đại nhân, ngài đã biết sử dụng nắm đấm của mình! Thuộc hạ đang tự hỏi không biết hắn đã va đập ở đâu mà bị thương ở trán và vai thế kia. Hôm nay, hẳn đây không phải là lần đầu tiên hắn chạm trán với một đối thủ khó nhai.”

“Chúng ta sẽ biết tất cả những điều đó vào thời gian thích hợp. Bây giờ người hãy xích chặt hắn lại, xích cả gã quản gia nữa. Sau đó người đi gọi bộ khoái vào lục soát dinh cơ. Nếu tìm thấy gia nhân nữa thì bắt chúng lại đem về huyện đường. Về phần mình, ta phải đi xem mật đạo này dẫn đến đâu.”

Trong khi Mã Vinh cúi xuống trối Lâm Phiên thì huyện lệnh mở cửa sập, cầm nển bước xuống cầu thang.

Sau khi xuống hết hơn chục bậc, ông lọt vào một thông đạo nhỏ hẹp. Ông giơ cao nển và nhận ra ở bên trái có một bệ đá. Một dòng nước đen chảy qua hai bậc đá, rồi mất hút dưới một cửa vòm thấp mở ra trên một bức tường. Ở bên phải, thông đạo dẫn đến một cánh cửa sắt lớn có ổ khóa phức tạp.

Địch Nhân Kiệt quay trở lại. Vừa leo lên đến sàn nhà, ông đã bảo Mã Vinh, “Ở dưới kia có một cánh cửa, có lẽ chính là cánh cửa sắt vừa nầy chúng ta đã tìm cách mở mà không được! Các bao muối để trong sân được chuyển ra kênh theo thông đạo. Người lục tìm trong tay áo Lâm Phiên xem, có thể trong đó có chìa khóa mở cửa sắt.”

Mã Vinh lục tìm trong ống tay áo một chiếc áo hoa vút trên giường. Y lấy ra hai chiếc khóa được gia công cầu kỳ và đưa cho huyện lệnh. Ông vội trở xuống và lần lượt tra khóa vào thử. Cánh cửa nặng nề mở ra để lộ khu sân sau của Thánh Minh quán đang tắm mình dưới ánh trăng mát dịu.

Huyện lệnh vui vẻ chào tạm biệt Mã Vinh. Vừa hít thở không khí trong lành ban đêm, ông vừa bước về phía toán bộ khoái mà ông nghe thấy tiếng họ nói đằng xa.

## Hồi 22

Chánh lục sự thuật lại cổ sự  
Địch Nhân Kiệt luận ba tội trạng

Giờ đây cả khu vực sân trước của Thánh Minh quán được chiếu sáng bởi chục chiếc đèn lồng lớn. Đèn nào cũng mang dòng chữ ‘Huyện đường Phổ Dương’.

Dưới sự giám sát của Hồng Lượng và Kiều Thái, một nhóm bộ khoái đang nhanh nhẹn lấp rờng rọc dưới mái tháp chuông. Vừa nhìn thấy huyện lệnh, lão Hồng vội chạy lại đón chủ. Ông hài lòng nhận thấy lão có vẻ đã bình phục hoàn toàn. Trong khi lão Hồng giúp Địch Nhân Kiệt mặc lại y phục, ông kể chuyện bắt Lâm Phiên và phát hiện ra đường hầm bí mật.

Sau đó ông bảo Kiều Thái, “Người đem năm người tới nông trang của Lâm Phiên bắt tất cả những kẻ có mặt ở đó và cả ở trên thuyền nữa. Đêm nay người sẽ phải mệt mỏi đấy, nhưng ta phải bắt giam lũ này càng sớm càng tốt!”

Kiều Thái vui vẻ đáp lại rằng những loại công việc như thế này không hề làm mình khó chịu. Nói rồi y chọn ra năm gã trai lực lưỡng trong đám bộ khoái.

Huyện lệnh bước tới bên bệ đá. Quả chuông nặng nề đang được kéo lên từ từ và chẳng mấy chốc nó đã treo đúng vị trí của nó cách mặt đất ba thước.

Địch Nhân Kiệt ngắm nhìn bề mặt bệ đá một lúc lâu. Nỗ lực cuồng cuồng của ông và các trợ thủ nhằm thoát khỏi nhà tù bằng đồng này đã làm tung tóe bộ hài cốt.

Ông quay sang bộ đầu bảo, “Chắc là Kiều Thái đã truyền lệnh của ta cho người rồi. Nhưng ta nhắc lại, sau khi thu dọn hài cốt xong, các người cẩn thận sàng lọc sạch sẽ đồng bụi bặm và rác rưởi trên bề

mặt bệ. Có thể các người sẽ phát hiện ra được dấu hiệu gì quan trọng. Sau đó các người giúp trợ thủ của ta lục soát nhà Lâm Phiên rồi để bốn người ở lại canh gác. Sáng mai báo lại cho ta.”

Nói xong ông cùng lão Hồng ra kiệu trở về nha phủ.

Hôm sau là một ngày thu tuyệt đẹp. Huyện lệnh ra lệnh cho các lực sự tìm trong tập địa bạ những tài liệu có liên quan đến Thánh Minh quán và địa sản của Lâm Phiên. Sau đó, ông dùng bữa sáng do lão Hồng phục vụ ở ngoài vườn ngay bên cạnh.

Khi ông ngồi vào bàn làm việc với chén trà trước mặt thì Mã Vinh và Kiều Thái xuất hiện. Huyện lệnh gọi thêm hai chén trà và hỏi Mã Vinh, “Người của Lâm Phiên chịu cho bắt dễ dàng chứ?”

“Bẩm đại nhân, mọi việc đều diễn ra suôn sẻ. Bọn thuộc hạ đã lục soát ngôi nhà và phát hiện thêm một tên vô lại to béo nữa. Hắn định chống cự, nhưng bọn thuộc hạ đã nhã nhặn thuyết phục để hắn chịu trói. Như vậy, tất cả có bốn tên là Lâm Phiên, gã quản gia, gã to béo và ông già gác cổng.”

Kiều Thái cũng báo cáo, “Thuộc hạ chỉ bắt về một tên thôi. Ngoài nông trang chỉ có ba nông phu tử tế người Quảng Châu sinh sống. Dưới thuyền có năm người, gồm một thuyền trưởng và bốn thuyền phu. Bốn gã kia chỉ là những tay lái thuyền ngớ ngẩn, nhưng tay thuyền trưởng thì có vẻ là một tội nhân. Thuộc hạ đã giao lũ thuyền phu và ba người nông phu cho trương tuần. Còn tên thuyền trưởng thì thuộc hạ đem về giam vào ngục rồi.”

“Tốt lắm!” huyện lệnh tuyên bố rồi quay sang bảo một lực sự, “Người đi gọi bộ đầu vào đây. Sau đó tới báo cho Lương lão phu nhân đến gặp ta.”

Viên bộ đầu có mặt ngay tức khắc. Y kính cẩn cúi chào huyện lệnh, vẻ hơi mệt mỏi, nhưng tỏ ra mãn nguyện.

Y làm bộ quan trọng báo cáo, “Theo lệnh đại nhân, bọn thuộc hạ đã thu dọn hài cốt vào một cái sọt và đem về huyện đường. Bọn thuộc



hạ đã cẩn thận sàng lọc bụi bặm, rác rưởi dưới tháp chuông nhưng không phát hiện thêm điều gì mới cả. Sau đó bọn thuộc hạ đến nhà Lâm Phiên lục soát toàn bộ và dán giấy niêm phong lên tất cả cửa ra vào. Cuối cùng, thuộc hạ thân hành một mình đi thăm dò con kênh ngầm. Ở đây thuộc hạ phát hiện thấy một chiếc thuyền đáy bằng cắm neo ở dưới cửa vòm. Sau khi cắm một cây đuốc lên thuyền, thuộc hạ đã dùng sào lái thuyền đi dọc kênh cho đến khi ra tới con kênh ngoài thành, ngay phía bên trên thủy môn, con kênh ngầm nối liền với kênh ngoài qua một cửa cuốn bằng đá được ngụy trang bằng những bụi cây và nó thấp đến nỗi thuyền không thể chui lọt. Nhưng nếu lợi nước thì có thể dễ dàng thoát ra qua lối này.”

Vừa thông thả vuốt râu, huyện lệnh vừa thông thả nhìn y với vẻ thiếu nhã nhặn, “Đêm qua người đã tỏ ra rất nhiệt tình. Tiếc rằng chuyến thăm dò đường hầm đã không cho phép người phát hiện ra kho báu. Tuy nhiên, ta cho rằng những cửa quý ở nhà Lâm Phiên đã lọt vào hai ống tay rộng thùng thình của người rồi. Ta khuyên người hãy kìm nén những bản năng tham lam của mình đi, nếu không người sẽ bị phiền toái đấy. Thôi, cho người lui!” Viên bộ đầu biến mất không dám nài nỉ gì thêm. Huyện lệnh bảo những trợ thủ, “Bản báo cáo của gã vô lại hám của này ít nhất cũng cho phép chúng ta hiểu được gã quản gia đã ra khỏi thành bằng cách nào mà lính canh không nhìn thấy. Rõ ràng gã đã ra bằng đường kênh ngầm.”

Huyện lệnh vừa nói xong thì chánh lục sự bước vào. Sau khi kính cẩn cúi chào, ông ta đặt một cuộn giấy lên bàn, rồi cất tiếng, “Theo lệnh đại nhân, thuộc hạ đã đi kiểm tra các tờ đơn xin đăng ký địa bạ trong kho ký lục của chúng ta. Thuộc hạ đã tìm thấy các văn thư có liên quan đến địa sản của Lâm Phiên.

“Văn thư thứ nhất được thảo cách đây năm năm và ghi nhận việc bán khu nhà, đạo quán và nông trang. Người chủ trước họ Mã, hiện đang sống tại phía Đông thành. Đạo quán này trước kia là một doanh trại của một giáo phái mờ ám mà về sau đã bị đương cục giải tán. Mẫu thân của họ Mã vốn rất tin vào những nghi lễ phép thuật của Đạo giáo. Bà đã mời sáu đạo sĩ tới đạo quán để họ bói chén và gọi hồn phu quân quá cố của mình. Chính bà là người đã cho xây

thông đạo giữa khu nhà và đạo quán để tiện việc đi lại. Cách đây sáu năm, bà qua đời và họ Mã dọn nhà đi chỗ khác. Ông ta vẫn cho phép mấy đạo sĩ ở lại với điều kiện là họ phải giữ gìn bảo quản đạo quán. Bọn họ có thể kiếm tiền bằng cách tổ chức các buổi hành lễ và bán đạo bùa cho giáo đồ.”

Chánh lục sự hắng giọng rồi kể tiếp, “Một năm sau họ Lâm đi tìm nhà ở khu vực Tây Bắc thành. Hắn đã mua khu nhà ở của họ Mã cùng với đạo quán và nông trang với một giá hào phóng. Đây là văn tự bán nhà đất, có kèm theo cả một sơ đồ nhà cửa chi tiết.”

Huyện lệnh liếc nhìn văn tự và mở sơ đồ ra. Ông ra hiệu cho các trợ thủ lại gần rồi bảo, “Cũng dễ tưởng tượng tại sao Lâm Phiên lại không kỳ kèo về giá cả! Địa sản này là giấc mơ của mọi tên buôn lậu!”

Ông chỉ tay vào một chi tiết trên sơ đồ. “Các người thấy đây, vào thời điểm mua bán này thì khu nhà ở và đạo quán thông nhau bằng một cầu thang lộ thiên. Cánh cổng sắt và cửa sập về sau mới được làm thêm. Nhưng ta không thấy có dấu hiệu chỉ dẫn nào về đường kênh ngầm cả. Có lẽ chúng ta sẽ phải tham khảo những địa đồ cũ hơn nữa thì mới thấy được.”

Chánh lục sự nói tiếp, “Tài liệu thứ hai được thảo cách đây hai năm. Đó là một bức thư của Lâm Phiên gửi nha phủ. Hắn giải thích rằng đám đạo sĩ không giữ đúng lời thề và đã sống bê tha trụy lạc. Cuối cùng hắn viết, ‘Cho nên thảo dân buộc phải đuổi họ đi và xin ngài vui lòng cho đóng dấu niêm phong ngoài cửa đạo quán.’”

“Điều này chắc là tương ứng với thời điểm, khi hắn phát hiện ra Lương lão phu nhân vừa tìm ra dấu vết của mình,” Địch Nhân Kiệt lưu ý. “Thay vì đuổi các đạo sĩ đi, có thể hắn đã nhã nhặn mời họ chuyển đi chỗ khác cùng với một khoản bồi thường thỏa đáng. Nhưng vì không thể tìm thấy họ được nữa nên ta sẽ không bao giờ biết, liệu họ có tham gia vào những thủ đoạn bí mật của Lâm Phiên và có biết gì về số phận quả chuông đồng không.”

Quay sang chánh lục sự, ông kết luận, “Được rồi, ta sẽ giữ lại những tài liệu này. Người cố gắng tìm cho ta một địa đồ trấn huyện vẽ cách đây khoảng một trăm năm nhá.”

Chánh lục sự cúi chào rồi lui ra. Tiếp theo là một viên lục sự đem tới một phong thư dán kín. Y kính cẩn nâng hai tay trình lên huyện lệnh và nói rõ tên một võ quan vừa đem thư tới.

Huyện lệnh bóc thư đọc lướt qua, trước khi trao cho lão Hồng và bảo, “Thông tri thông báo về việc quân đội đã trở về.”

Sau khi gọi trà nóng, ông ngồi thoải mái trên ghế và nói thêm, “Các người gọi Đào Cam vào đây. Ta muốn trình bày cho các người biết, ta định tiến hành kết tội Lâm Phiên như thế nào.”

Sau khi Đào Cam vào, mọi người cùng khoan khoái nhấm nháp trà thơm. Lúc huyện lệnh đặt tách xuống chuẩn bị nói thì bộ đầu vào báo cáo có Lương lão phu nhân tới.

Huyện lệnh nhìn mấy trợ thủ thì thầm, “Có lẽ không dễ dàng trong việc phải thông báo cho bà lão biết sự thật.”

Với đầu tóc gọn gàng và ánh mắt linh lợi, bà lão Lương trông có vẻ khá hơn so với lần trước. Sau khi Hồng sư gia giúp bà ngồi xuống ghế tựa, Địch Nhân Kiệt trang nghiêm nói, “Thưa bà, Lâm Phiên đã bị bắt. Ta có đủ chứng cứ để bắt hắn. Ta cũng đã phát hiện ra hắn đã giết một người nào đó tại Phổ Dương.”

“Đại nhân đã tìm thấy xác tôn nhi ư?”

“Ta không thể khẳng định đó là Lương Kha Phát. Xác chết chỉ còn là một bộ hài cốt và chẳng có gì để giúp ta xác nhận người chết là ai.”

Bà lão tội nghiệp rên rỉ, “Đúng là Kha Phát rồi! Lâm Phiên đã giết nó khi hắn nhận ra hai bà cháu đã dò ra dấu vết hắn! Có thể điều chỉ dẫn sau đây sẽ có ích cho đại nhân. Khi bọn dân phụ chạy ra khỏi công sự đang bốc cháy thì có một thanh dầm rơi xuống cánh tay trái

của Kha Phát. Về tới nơi ẩn náu, dân phụ đã cho bó xương lại, nhưng vết gãy không liền được như cũ.”

Huyện lệnh vừa thông thả vuốt râu, vừa nhìn bà lão ra chiều nghĩ ngợi.

“Ta rất lấy làm tiếc phải thông báo cho bà biết rằng cánh tay trái của bộ hài cốt có một vết gãy không được gắn liền đúng như cũ.”

“Dân phụ biết là Lâm Phiên đã giết nó mà!” Bà nước nỡ thốt lên. Toàn thân bà run rẩy, nước mắt chảy dài trên gò má hõm. Hồng sư gia vội đưa cho bà một chén trà nóng.

Huyện lệnh đợi cho bà bình tĩnh lại một chút rồi mới nói tiếp, “Bản quan hứa là kẻ giết người sẽ phải đền tội. Ta rất buồn là phải làm cho bà thêm đau lòng, nhưng ta cần phải hỏi bà mấy câu nữa. Theo bản tường trình của bà thì sau khi thoát khỏi công sự bốc cháy, hai bà cháu bà đã tới xin lánh nạn tại nhà một người họ hàng xa. Bà có thể kể lại chi tiết hơn, bà làm thế nào thoát được khỏi tay lũ đạo tặc và trốn được tới nhà người họ hàng xa kia không?”

Lương lão phu nhân ngậy người nhìn huyện lệnh, sau đó bà bỗng bật khóc nước nỡ và áp úng nói, “Thật... kinh khủng! Dân phụ không muốn... nhớ lại nữa!”

Giọng bà ghen đi và huyện lệnh ra hiệu cho lão Hồng đỡ vai bà lão tội nghiệp dẫn bà ra ngoài.

“Đành chịu vậy,” Địch Nhân Kiệt nhận xét với vẻ cam chịu.

“Thưa đại nhân, tại sao chi tiết về cuộc chạy trốn của Lương lão phu nhân lại có vẻ quan trọng như vậy?” Đào Cam vừa vân vê ba sợi lông vừa hỏi.

“Có một điểm đang làm ta phân vân. Nhưng chúng ta sẽ nói chuyện đó sau. Tạm thời tốt hơn là chúng ta nên bàn xem làm thế nào để kiện Lâm Phiên. Hắn là một tên vô lại gian ngoan và chúng ta phải suy nghĩ kỹ trước khi thảo bản luận tội.”

Lão Hồng nói, “Bẩm đại nhân, lão phu cho rằng vụ sát hại Lương Kha Phát sẽ là vũ khí lợi hại nhất để chống lại hấn. Đây là một vụ án nghiêm trọng và nếu chúng ta bắt được hấn nhận tội, thì chúng ta có thể bỏ qua một bên cả chuyện buôn lậu lẫn vụ mưu sát nhằm vào chúng ta.”

Ba người kia cũng gật đầu đồng ý, nhưng huyện lệnh vẫn không giải đáp, mà còn đang mãi suy nghĩ.

Cuối cùng, ông giải thích, “Lâm Phiên đã có đủ thời gian để xóa sạch dấu vết về chuyện buôn lậu muối. Vả lại, nếu có bắt được hấn nhận tội thì hấn vẫn sẽ thoát khỏi tay chúng ta. Vi phạm đặc quyền của triều đình là một tội ác không thuộc thẩm quyền xét xử của ta, mà thuộc quyền hạn của Tuần phủ. Lúc ấy, tay họ Lâm này sẽ có thời gian vận động thân bằng cố hữu phân phát lễ vật đút lót khắp nơi.

“Nhưng mưu toan giam chúng ta trong quả chuông đồng kia lại thuộc loại những hành vi gây thương tổn nhằm mục đích giết người. Và nhất là lại nhằm vào một mệnh quan triều đình. Nếu ta nhớ không nhầm thì điều đó sẽ cho phép chúng ta coi hành vi của hấn là một tội chống lại triều đình. Ta phải xem lại hình luật sự một lần nữa, nhưng các bằng hữu ạ, ta tin sẽ tìm được cách giải quyết theo hướng ấy.”

“Chẳng lẽ vụ sát hại Lương Kha Phát không phải là điểm buộc tội tốt nhất hay sao?” Đào Cam hỏi.

Địch Nhân Kiệt lắc đầu, “Không. Với những chứng cứ chúng ta đang có thì không thể được. Chúng ta không biết án mạng đã xảy ra từ bao giờ và như thế nào. Trong biên bản của phủ huyện có ghi Lâm Phiên đã đóng cửa đạo quán vì đám đạo sĩ ăn chơi sa đọa. Cho nên hấn có thể khẳng định Lương Kha Phát đã kết giao với bọn này khi đến dò la hấn. Trong lúc cãi nhau vì cờ bạc, chúng đã giết chết y và giấu xác vào trong quả chuông.”

Mã Vinh vẫn không tỏ ra hài lòng. Y kêu lên, “Chúng ta đã biết hấn phạm bao nhiêu tội rồi, mà còn lúng túng về chuyện vương pháp

làm gì, cứ kẹp đầu ngón tay là hắn sẽ thú nhận hết thôi mà!”

“Người quên là Lâm Phiên đã già rồi ư? Nếu chúng ta sử dụng biện pháp cứng rắn thì có thể hắn sẽ bỏ mạng và chúng ta sẽ gặp nhiều phiền toái. Không, hy vọng duy nhất của chúng ta là phải lấy được những bằng chứng rõ ràng, ta định sẽ hỏi cung gã quản gia và tên thuyền trưởng vào phiên thăng đường chiều nay. Đây là hai tên lực lưỡng và chúng ta có thể dùng biện pháp tra khảo mà vương pháp cho phép. Trong khi chờ đợi, người sẽ cùng lão Hồng và Kiều Thái đi khám xét nhà hắn ta xem. Cả ba cố gắng moi ra cho được những tài liệu làm liên lụy đến hắn. Các người cũng có thể...”

Cánh cửa bỗng mở ra và viên cai ngục chạy xộc vào phòng. Ông ta quỳ sụp xuống và dập đầu xuống đất.

Huyện lệnh sốt ruột quát, “Nào nói đi! Có chuyện gì xảy ra?”

Viên cai ngục rên rỉ, “Kẻ tôi tớ hèn mọn này đáng tội chết! Sáng sớm nay, tên quản gia của Lâm Phiên đã bắt chuyện được với một tên lính gác ngục ngu dốt. Cái tên ngớ ngẩn ấy đã tiết lộ cho gã biết rằng Lâm Phiên đã bị bắt và sẽ bị kết án vì tội giết người. Vừa rồi đi kiểm tra, thuộc hạ thấy gã đã chết trong buồng giam.”

Huyện lệnh đập tay xuống bàn, quát, “Đồ khốn nạn. Người đã lục soát xem gã có giấu thuốc độc trong người không chưa? Người có giữ lại dải thắt lưng của gã không?”

“Bẩm đại nhân, thuộc hạ đã tiến hành mọi biện pháp phòng ngừa như thường lệ! Nhưng gã đã cắn lưỡi. Khi bọn thuộc hạ tới nơi, gã đã chết vì mất máu.”

Huyện lệnh thở dài và dịu giọng trở lại, “Thế thì người không thể làm gì được. Tên vô lại này quả là có gan. Một khi một tên cướp cỡ ấy đã quyết tự vẫn thì chúng ta không thể ngăn cản được hắn. Người quay về nhà lao trói dang chân dang tay tên thuyền trưởng vào tường và nhét giẻ vào mồm hắn. Ta không muốn để mất nốt nhân chứng thứ hai.”

Viên cai ngục vừa đi khỏi, thì chánh lục sự bước vào. Ông giở một tờ giấy to đã ố vàng. Đó là tấm địa đồ phác họa huyện Phổ Dương cách đây một trăm năm mươi năm.

Địch Nhân Kiệt chỉ ngón tay vào khu vực Tây Bắc thành và hài lòng nói, “Con kênh của chúng ta đây rồi, nhìn rất rõ! Thời bấy giờ nó chảy lộ thiên và dùng để cấp nước cho một chiếc hồ nhân tạo nằm ở đúng chỗ bây giờ là đạo quán. Sau đó, con kênh bị phủ kín bề mặt để trở thành con kênh ngầm khi người ta xây dựng khu nhà mà sau đó Lâm Phiên đã mua lại. Có lẽ gã Quảng Châu này đã vô tình phát hiện ra nó, và chắc là hắn sợ hãi lắm khi thấy khu nhà của hắn rất phù hợp cho việc buôn lậu.”

Ông cuộn tấm địa đồ lại rồi nghiêm nghị bảo những trợ thủ, “Giờ thì các vị lên đường đi. Và cố gắng tìm ra chứng cứ mới nhé!”

Lão Hồng, Mã Vinh cùng Đào Cam rút lui ngay. Nhưng Kiều Thái thì vẫn ngồi yên, từ nãy đến giờ y không tham gia bàn luận, mà chỉ chú ý ngồi nghe. Cuối cùng y vừa vờ rìa mép vờ trầm ngâm vừa nói, “Bẩm đại nhân, xin nói thật là thuộc hạ có cảm giác đại nhân không muốn nói nhiều đến vụ giết hại Lương Kha Phát.”

Huyện lệnh ngẩng phắt đầu lên, rồi bình tĩnh nói, “Người nói đúng. Còn quá sớm để đề cập tới chuyện này. Ta vừa nảy ra một ý mới, nhưng nó quá đản đến nỗi ta khó mà tin được! Đến một lúc nào đó ta sẽ nói cho các người biết.”

Rồi, sau khi cầm một tờ giấy trên bàn, ông bắt đầu đọc. Kiều Thái liền đứng dậy đi ra.

Ngay khi chỉ còn lại một mình, Địch Nhân Kiệt liền bỏ tờ giấy xuống rồi lôi trong ngăn kéo ra cuộn văn thư dày cộp có liên quan đến vụ án Lương gia kiện Lâm gia. Ông nhăn trán, vùi đầu vào nghiên cứu.

## Hồi 23

Tại thư viện, lục soát điều tra  
Nơi tửu lâu, lần ra manh mối

Khi lão Hồng cùng hai trợ thủ tới nhà Lâm Phiên, họ liền vào thư viện trước.

Căn phòng này trông ra sân giữa và từ cửa sổ có thể dễ ngắm nhìn khu vườn cảnh đẹp mắt hiện ra phía dưới. Đào Cam chú ý ngay tới một chiếc bàn lớn bằng gỗ mun chạm trổ. Trong khi y đang hồ hững kiểm kê những vật dụng giấy tờ trên mặt bàn bóng loáng, thì Mã Vinh loay hoay thử mở ngăn kéo giữa nhưng không được.

Mặc dù chẳng nhìn thấy ổ khóa đâu cả, Đào Cam vẫn bảo, “Đẩy đây cho ta, Mã đệ à. Ta đã sống ở Quảng Châu và biết bọn thợ mộc này có tài như thế nào.”

Y dùng ngón tay rờ rẫm nhẹ nhàng các hoa văn trang trí được chạm trổ trên mặt gỗ. Chẳng bao lâu, Đào Cam đã phát hiện ra chiếc lò xo bí mật và mở được ngăn kéo ra để lộ một tập giấy tờ linh tinh. Y chất đống chúng lên bàn, rồi vui vẻ reo lên, “Có việc cho lão đây, Hồng sư gia!”

Trong khi lão Hồng ngồi vào chiếc ghế bọc nhung để xem tập văn thư thì Đào Cam nhờ Mã Vinh khiêng chiếc tràng kỷ to nặng dịch ra để y quan sát bức vách trong cùng. Sau khi dò xét từng li từng tí, y lại lấy từng cuốn sách đặt trên giá sách để lục soát. Nửa canh giờ đã trôi qua như vậy, trong thời gian ấy, căn phòng lặng im, chỉ nghe thấy tiếng chửi thề của Mã Vinh và tiếng giở sách sột soạt.

Cuối cùng, lão Hồng đứng lên, bực mình tuyên bố, “Chỉ là bức thư nói về chuyện buôn bán thôi! Nhưng ta sẽ đem tất cả về nha phủ để lúc rồi sẽ nghiên cứu thêm. Còn các người có thấy gì không?”



Đào Cam lắc đầu, “Chẳng thấy gì cả! Thôi chúng ta sang buồng ngủ đi.”

Ba người kéo nhau sang căn buồng ở sâu phía trong, nơi có cái bẫy sập chết người. Đào Cam nhanh chóng phát hiện ra một cửa mật ở sau giường. Bên trong có một chiếc hòm sắt với chiếc khóa trông đến sợ.

Đào Cam vận dụng ngay tài năng của mình để mở hòm sắt, nhưng sau một hồi mày mò vẫn không mở được, y nhún vai tuyên bố, “Chúng ta sẽ hỏi Lâm Phiên cách mở chiếc hòm này. Bây giờ chúng ta đi xem mật đạo và sang khu sân sau bên đạo quán. Đó chính là nơi tên khốn nạn cất giấu tạm các bao muối. Có thể còn sót lại một ít muối trên sàn chăng?”

Lần này, dưới ánh sáng ban ngày, họ nhìn thấy rõ mọi thứ đã được quét dọn sạch sẽ tới mức nào. Những chiếc chiếu sạch không thể tưởng tượng được và mọi người không tìm ra được hạt muối nào.

Về hơi thất vọng, ba người quay trở lại khu nhà ở. Họ lục soát tất cả các căn phòng còn lại, nhưng chẳng thấy gì. Tất cả đều trống rỗng, toàn bộ đồ đạc đã được chuyển xuống miền Nam cùng với thê thiếp và gia nhân của gia chủ.

Đến trưa, mấy người bắt đầu thấy mệt và muốn nghỉ ngơi.

Đào Cam nhận xét, “Tuần trước, khi đến đây làm nhiệm vụ canh gác, một bộ khoái đã mách cho ta một tửu lâu chuyên làm món cua ở gần chợ cá. Chủ quán băm lẫn thịt cua với thịt lợn kèm theo hành tây, sau đó nhồi thứ thịt hỗn hợp ấy vào mai cua rỗng rồi cho vào hấp. Đây là món đặc sản địa phương rất nổi tiếng.”

Mã Vinh kêu lên, “Huynh làm cho đệ chảy nước miếng ra rồi! Chúng ta chuồn nhanh tới đó thôi!”

Trước cửa một tửu lâu cao hai lầu có treo tấm biển duyên dáng ‘Thúy Phụng đình’. Khi ba người vén rèm bước vào thì mùi hành phi thơm lừng bốc lên đón tiếp họ. Một trù sư lực lưỡng ở trần đang

đứng sau một nồi đồng khổng lồ, trên tay cầm chiếc thìa tre. Mai cua nhồi thịt được bày trên một cái phen mắt cáo đặt trên miệng nồi và hơi nước bốc lên từ từ đun chín thịt bên trong. Bên cạnh ông trù sư có một thiếu niên đang băm thịt trên thớt.

Lão bản to béo ngoác miệng cười cất tiếng nói to, “Xin các lão gia vui lòng lên gác. Bọn ta xin phục vụ ngay!”

Lão Hồng gọi ba tá cua với ba hũ rượu, rồi theo hai người kia leo lên chiếc cầu thang gỗ lung lay.

Mã Vinh đi đầu, nghe thấy một tiếng nổ inh tai, liền thót lên, “Cứ nghe tiếng ồn này thì có thể đoán là có cả một đội quân đang ngồi ăn trên gác!”

Nhưng y đã nhầm. Cả căn gác chỉ có một thực khách, trông gã như một người khổng lồ đang vực mặt xuống bàn trước cửa sổ. Nhưng gã húp thịt cua mạnh đến nỗi làm ồn cả căn nhà. Gã mặc trên mình một chiếc áo khoác xa hoa may bằng lụa hoa nổi màu đen.

Mã Vinh ra hiệu cho hai người đứng yên, sau đó, y bước tới đặt tay lên vai anh chàng khổng lồ rồi cất tiếng nói to, “Chào hiền đệ, lâu lắm rồi chúng ta mới gặp nhau!”

Anh chàng ngẩng đầu lên để lộ bộ râu rậm bết mỡ dưới khuôn mặt mơ mộng. Gã liếc nhìn Mã Vinh với con mắt chẳng thân thiện gì, rồi với vẻ buồn rầu, lại cúi mũi vào đồng mai cua.

Một lát sau gã gạt đồng mai cua sang bên, cất tiếng thở dài rồi nói, “Hiền huynh, những người như huynh đã làm ta mất hết niềm tin vào lòng trung thực của con người rồi. Lúc huynh đến gặp ta, ta đã chẳng đối xử với huynh như bằng hữu hay sao? Thế mà sau đó ta nghe người ta nói huynh là người của nha phủ! Chắc chắn huynh đã sai người đuổi bọn ta khỏi miếu phải không? Huynh hãy suy nghĩ về cách cư xử của mình đi, hiền huynh, và vì huynh là người của nha phủ nên huynh hãy tự xử lấy.”

“Thôi nào! Đừng có nghĩ xấu về nhau nữa! Mỗi người đều có phận sự của mình. Phận sự của ta là phục vụ huyện lệnh của chúng ta.”

“Như vậy là người ta nói đúng. Ôi! Hiền huynh, tình cảm của ta dành cho huynh tan biến mất rồi! Thôi huynh đi đi... hãy để cho một lương dân ngồi suy ngẫm về suất ăn ít ỏi tại tửu điểm tồi tàn của lão bản hám của này.”

“Về chuyện suất ăn ít ỏi thì thế này, nếu đệ muốn ăn thêm một tá cua nữa thì bọn ta sẵn sàng mời.”

Gã cẩn thận chùi tay vào râu, rồi, sau khi suy nghĩ một lát, bèn tuyên bố, “Không để cho người ta nói rằng Thảm Bát này không có lòng hào hiệp. Thưa hiền huynh, ta rất hân hạnh được làm quen với bằng hữu của huynh.”

Gã đứng lên. Mã Vinh trình trọng giới thiệu lão Hồng và Đào Cam, sau đó y chọn một chiếc bàn vuông rồi mời vị khách của mình ngồi vào chỗ danh dự, lưng dựa vào vách. Lão Hồng và Đào Cam ngồi hai bên, còn Mã Vinh vừa ngồi xuống trước mặt vừa gọi lão bản đem thêm cua và rượu.

Khi tiểu nhị quay xuống nhà và sau khi uống hết hũ rượu thứ nhất, Mã Vinh mới reo lên, “Hiền đệ này, ta rất vui vì thấy đệ đã kiếm được chiếc áo đẹp! Chắc đệ đã làm giàu từ sau lần chúng ta gặp nhau phải không?”

Thảm Bát áp úng làm bầm mấy câu về chuyện mùa đông sắp tới, rồi lại chúi mũi xuống chén rượu.

Mã Vinh bỗng đứng phắt dậy, giật chiếc cốc khỏi tay gã, ấn bàn chẹn ngang người gã, rồi quát to, “Quân vô lại! Nói đi! Người lấy chiếc áo này ở đâu?”

Thảm Bát liếc sang phải lại nhìn sang trái.

Lão Hồng và Đào Cam đang vây chặt gã. Mép bàn thúc mạnh vào chiếc bụng phệ của gã và ghim cứng gã vào vách, không có đường

thoát nào cả. Gã thở dài buồn rầu cởi áo rồi cất tiếng cầu nhàu, “Ta đành phải tin là chẳng bao giờ được ngồi ăn ngon với lũ chó chạy rong của nha phủ cả. Đây, cầm lấy chiếc áo chết tiệt này! Cái thân già khốn khổ này lại phải chịu chết rét mùa đông vậy... và chắc là các người chẳng nhỏ nước mắt thương xót cho cái số phận khốn nạn này đâu!”

Thấy Thẩm Bát quá ngoan ngoãn, Mã Vinh lại ngồi xuống, rót một chén rượu đầy và đẩy ra chỗ gã.

“Ta không hề muốn bắt tắm thân mềm yếu của hiền đệ phải chịu cái rét cắt da đầu. Mà ta chỉ muốn biết làm sao đệ có được chiếc áo đẹp này thôi.”

Vừa gãi tắm thân đầy lông, Thẩm Bát vừa tỏ ra lưỡng lự. Lão Hồng cất giọng nhã nhặn nói, “Người là người từng trải. Người biết những người như người cần phải sống thuận hòa với nha phủ như thế nào. Mà tại sao lại không nhỉ? Với tư cách là quân sư phò mã khát cái, người gần như thuộc tầng lớp quan viên của thành này rồi! Ta sẵn sàng coi người là bạn đồng liêu.”

Thẩm Bát uống cạn chén rượu, Đào Cam lại vội rót cho gã. Gã buồn bã nhận xét, “Khi mà các vị vừa đấm vừa xoa như thế này thì kẻ nghèo hèn chỉ còn cách phải nói rõ sự thật thôi.”

Gã uống một hơi cạn chén rượu rồi nói tiếp, “Tối hôm qua, trương tuần đến truyền lệnh cho bọn ta là phải cuốn xéo ngay. Đáng lẽ ông ta nên giải thích tại sao bọn ta phải rời bỏ hang ổ của mình... Thế nhưng ông ta chẳng thèm hoài hơi! Còn bọn ta, những lương dân biết tôn trọng vương pháp, đã quen nghe lời mà không dám ho he. Một lúc sau ta quay lại cửa miếu, bởi vì ta đã chôn sâu tiền xu tại một xó xỉnh kín đáo và tất nhiên ta không muốn bỏ lại đó. Ta quen thuộc khu vực quanh miếu như thuộc lòng bàn tay, cho nên ta chẳng cần đèn mà vẫn tìm được nơi cất giấu.

“Đúng lúc ta đang nhét tiền vào thắt lưng thì có người từ trong miếu đi ra qua cánh cửa con. Ta tự nhủ, đây chắc là phò mã chích, bởi lẽ có người lương thiện nào lại đi đêm như thế này? Thế là khi

kẻ đó bước xuống bậc thềm, ta liền ngoéo chân cho hắn ngã. Nhưng trời ơi thằng vô lại khốn kiếp! Nó đứng lên và rút dao ra đe dọa! Thế là ta đã nện hắn chết ngất, vì ta phải tự vệ chính đáng mà. Sau đó, ta có lột những gì hắn có trên người không ư? Không, không! Thảm Bát có nguyên tắc của mình chứ! Thế là ta chỉ lấy chiếc áo lót bông của hắn, với ý định sẽ đem nộp cho trương tuần chiều nay, khi ta đến đệ đơn kiện kẻ tấn công mình. Đây, sự thật chỉ có vậy thôi!”

Lão Hồng gật đầu đồng tình, “Người đã hành động đúng như một lương dân, bạn đồng liêu ạ! Thế cho nên chúng ta không nói đến những đồng tiền có trong chiếc áo này! Thậm chí giữa những người đáng kính với nhau người ta còn không cất lời bóng gió về chuyện đó nữa kia! Nhưng còn những đồ vật cá nhân trong ống tay áo thì người đã làm gì với chúng rồi?”

Thảm Bát đưa ngay áo cho họ và hào hiệp nói, “Tất cả những gì các vị tìm thấy trong áo sẽ là của các vị!”

Lão Hồng xem xét hai ống tay áo mà chẳng thấy gì cả. Nhưng khi đưa tay vuốt dọc đường may thì lão cảm thấy có vật gì cứng rắn. Lão thò tay vào trong lần lót và lôi ra một con dấu nhỏ hình vuông làm bằng ngọc thạch, rồi đưa cho hai người kia xem. Trên mặt con dấu khắc dòng chữ ‘Lâm Phiên’.

Lão Hồng đút con dấu vào ống tay áo mình rồi trả lại áo cho Thảm Bát.

“Người cứ giữ lấy. Đúng như người nhận xét, kẻ có chiếc áo này là một tên vô lại khốn kiếp. Chúng ta sẽ mời người về nha phủ với tư cách là nhân chứng, nhưng người đừng sợ gì cả. Còn bây giờ chúng ta hãy giải quyết nốt số của này kéo nó nguội mát.”

Ăn xong lão Hồng trả tiền cho lão bản và Thảm Bát được nhận được một phần mười số tiền. Các vị chương quỹ thường xuyên đối xử đặc biệt với người của phường khát cái như vậy, nếu không một đám người rách rưới, ghê gớm sẽ tụ tập ngay trước cửa hiệu của họ và thế là vĩnh biệt khách hàng!

Về tới huyện đường, lão Hồng dẫn Thẩm Bát vào thư phòng huyện lệnh. Vừa nhìn thấy ông, tên vô lại đã giơ tay lên trời, hoảng hốt thốt lên, “Lạy trời phù hộ cho dân chúng Phổ Dương! Một ông thầy bói đã được bổ nhiệm làm huyện lệnh đây này!”

Sau khi được giải thích, gã liền bái lạy ba lạy.

Nghe lão Hồng báo cáo xong, Địch Nhân Kiệt liền xem xét con dấu của Lâm Phiên với vẻ hài lòng.

Ông nhận xét, “Giờ đây, chúng ta biết rõ gã Quảng Châu vô lại kia đã bị sút trán ở đâu! Bằng hữu của Mã Vinh đã tấn công hấn đúng vào lúc hấn vừa làm xong cái việc đội lên đầu chúng ta quả chuông đồng!”

Quay sang gã lang thang, ông nói thêm, “Người vừa tỏ ra rất có ích. Bây giờ người hãy chú ý nghe ta nói đây. Chiều nay người sẽ tham dự phiên thăng đường. Có một kẻ sẽ được đưa ra trước công đường, ta sẽ đối chất hấn với người, người sẽ xác nhận xem hấn có phải là người đã đánh nhau với người đêm qua không. Còn bây giờ người hãy xuống khu đội gác mà nghỉ.”

Sau khi Thẩm Bát đi rồi, huyện lệnh giải thích, “Với nhân chứng này có thể ta sẽ giảng bày được Lâm Phiên. Vì hấn là một kẻ thù nguy hiểm. Cho nên ta sẽ cố gắng đặt hấn vào một vị trí nhục nhã. Hấn không quen bị đối xử như một kẻ tội nhân tầm thường. Nếu ta chọc tức được hấn thì hấn sẽ dễ bị tóm hơn.”

Hình như chiến thuật này không hề làm cho lão Hồng thích thú. Lão nói, “Thưa đại nhân, trước tiên chúng ta phá hòm sắt của hấn có hơn không? Và chúng ta cũng có thể hỏi cung cả tên thuyền trưởng.”

Huyện lệnh lắc đầu đáp, “Ta biết việc mình làm. Để phục vụ cho phiên thăng đường này ta chỉ cần mấy cái chiếu trong kho của hấn là đủ. Bảo bộ đầu lấy đi khoảng nửa tá chiếu trong khu vườn sau của đạo quán về đây.”

Ba trợ thủ nhìn nhau kinh ngạc. Nhưng huyện lệnh không giải thích thêm nữa. Sau một lát im lặng ngượng ngùng, Đào Cam hỏi, “Bẩm đại nhân, thế còn việc tố cáo tội giết người? Chúng ta có thể đưa cái khánh mà hắn đã đánh mất cho hắn xem. Rồi chúng ta sẽ thấy hắn phản ứng như thế nào?”

Mặt huyện lệnh sa sầm xuống. Ông cau mày suy nghĩ, rồi thông thả tuyên bố, “Thực tình cái khánh này đang làm ta lúng túng. Hãy đợi kết quả của cuộc hỏi cung lần đầu đã.”

Nói xong ông mở một văn thư ra đọc. Lão Hồng ra hiệu cho Mã Vinh và Đào Cam, rồi cả ba rón rén đi ra.

## Hồi 24

Dùng kỳ mưa, kẻ gian sa bẫy  
Sau bữa tối, tứ quan chuyện trò

Buổi chiều hôm đó, công đường chật ních người xem. Cái tin về cuộc phiêu lưu kỳ lạ ban đêm của Địch Nhân Kiệt cùng vụ bắt giam gã phú thương Quảng Châu vừa lan đi khắp trấn, người dân Phổ Dương đang nóng lòng muốn biết.

Vừa ngồi vào bục xử án, Địch Nhân Kiệt đã tuyên bố bắt đầu phiên thăng đường và cầm bút son phê một tờ lệnh. Tờ lệnh được đem xuống ngay cho cai ngục. Chốc sau có hai bộ khoái dẫn Lâm Phiên ra, trên trán hấn dán miếng cao.

Liếc nhìn huyện lệnh bằng con mắt hần học, hấn định nói mà không thềm quý. Viên bộ đầu giáng cho hấn một cú dùi cui và hai bộ khoái ấn mạnh hấn quý xuống một cách thô bạo.

“Hãy nói cho ta biết tên họ và nghề nghiệp của ngươi!” Địch Nhân Kiệt ra lệnh.

“Thảo dân yêu cầu...”

Lâm Phiên không nói được hết câu, bởi vì bộ đầu đã dùng đầu trượng nện hấn một cú và quát to, “Hãy nói cho lễ độ và trả lời thẳng vào câu hỏi của đại nhân!”

Cú đánh mạnh đã làm bong miếng cao dán ra và máu bắt đầu chảy đầm đìa xuống mặt Lâm Phiên.

Với vẻ tức giận, hấn nói, “Bẩm đại nhân, kẻ đang đứng trước công đường đây tên là Lâm Phiên và thuộc tầng lớp thương gia Quảng Châu đáng kính. Bây giờ thảo dân yêu cầu ngài giải thích tại sao thảo dân bị bắt?”



Viên bộ đầu vừa giờ trượng thì huyện lệnh lắc đầu ngăn lại. Ông lạnh lùng đáp, “Người sẽ biết ngay thôi. Trước hết, hãy nói cho bản quan biết người đã nhìn thấy vật này chưa?”

Vừa nói, huyện lệnh vừa quăng chiếc khánh tìm thấy dưới quả chuông ra. Chiếc khánh rơi xuống đất rồi lăn tới trước mặt Lâm Phiên.

Gã Quảng Châu ban đầu chỉ hờ hững liếc nhìn cái khánh, nhưng bỗng nhiên hắn thay đổi thái độ. Hắn bắt đầu xem xét cái khánh với vẻ xúc động rõ ràng rồi ôm siết nó vào ngực và la lên, “Cái khánh này là của...” Hắn vội ngừng lời và chữa lại, “Cái khánh này là của thảo dân! Ai đã đưa cho ngài?”

“Ở đây chỉ có bản quan mới có quyền đặt câu hỏi,” huyện lệnh đáp rồi ra hiệu cho bộ đầu. Y bước tới giật món đồ trang sức trên tay Lâm Phiên rồi đặt nó lên bàn.

Gã tội nhân nhảy chồm lên. Với bộ mặt tái đi vì tức giận, hắn la to, “Trả lại nó cho ta!”

“Quỳ xuống, Lâm Phiên!” Địch Nhân Kiệt ra lệnh.

Khi gã thương gia trở lại quỳ ở vị trí ban đầu, ông mới nói tiếp, “Người đã hỏi lý do tại sao mình lại có mặt tại đây. Ta, huyện lệnh vùng này, tố người tội xâm phạm đặc quyền triều đình bằng cách buôn lậu muối.”

“Dối trá!” Lâm Phiên đáp với thái độ coi thường, giờ đây hắn đã bình tĩnh hơn.

Huyện lệnh hét lên, “Hắn dám xúc phạm bản quan! Hãy nện cho hắn mười trượng!”

Hai bộ khoái bước tới lột áo Lâm Phiên, quật hắn nằm xuống đất.

Cây trượng vung lên. Chưa bao giờ Lâm Phiên bị phạt đòn, cho nên giờ đây hắn đau đớn la lên khi cây trượng vụt xuống da lưng. Đến

khi viên bộ đầu thô bạo lôi hắn đứng dậy thì hắn hít thở khó nhọc và khuôn mặt chuyển sang màu xám ngoét.

Huyện lệnh đợi cho hắn hết rên mới nói tiếp, “Có một nhân chứng đáng tin cậy sẽ phơi bày việc buôn lậu của ngươi. Có thể chúng ta sẽ khó lấy được lời khai, nhưng ta tin chỉ cần quật vài roi là sẽ làm cho kẻ ấy phải tiết lộ sự thật.”

Với vẻ hơi ngơ ngác, Lâm Phiên nhìn huyện lệnh bằng hai con mắt đỏ ngầu. Lão Hồng đưa mắt dò hỏi nhìn Mã Vinh và Kiều Thái. Họ lắc đầu không hiểu huyện lệnh muốn nói gì. Còn Đào Cam thì kinh ngạc tột độ.

Huyện lệnh ra hiệu cho bộ đầu. Y lập tức đem theo hai bộ khoái ra khỏi phòng. Cả công đường im phăng phắc. Tất cả mọi người đều đổ dồn con mắt hướng về cánh cửa con, nơi ba người đi vào.

Khi họ quay trở lại, người ta thấy viên bộ đầu ôm một cuộn giấy đen dày cộp, còn hai bộ khoái thì còng lưng khiêng một bó chiếu. Cả đám đông xì xào ngạc nhiên.

Viên bộ đầu trải tờ giấy đen xuống đất trước bàn huyện lệnh. Hai người kia đặt chiếu lên trên và ngay khi huyện lệnh gạt đầu ra hiệu, cả ba người cầm roi ra sức quật xuống đồng chiếu.

Địch Nhân Kiệt điềm tĩnh vuốt râu ngồi nhìn quang cảnh ấy. Cuối cùng, khi thấy ông giơ tay, ba người dừng lại và cùng nhau lau mồ hôi trán.

Huyện lệnh tuyên bố, “Những chiếc chiếu này được dùng để trải sàn nhà tại một kho hàng lậu của Lâm Phiên. Chúng ta sẽ xem chúng khai gì!”

Viên bộ đầu cuộn chiếu lại, sau đó y cầm một đầu tờ giấy đen và ra hiệu cho hai bộ khoái cầm đầu kia. Sau khi họ rung tờ giấy một lát thì có một vốc bột xám đọng lại ở giữa tờ giấy. Bộ đầu xúc lấy một ít bột đem tới cho huyện lệnh.

Huyện lệnh thấm nước bột vào đầu ngón tay, nhúng vào bột rồi đưa lên miệng nếm. Sau đó ông gật đầu hài lòng nói, “Lâm Phiên, người tưởng có thể xóa được hết dấu vết hành vi buôn lậu của mình ư? Nhưng người không hiểu việc chỉ quét sạch mặt chiếu thôi thì không giải quyết được gì, bởi vì muối đã lọt một phần vào các kẽ nan. Ta công nhận là chỉ một phần rất nhỏ thôi, nhưng cũng đủ để chứng minh tội trạng của người.”

Những tiếng trầm trồ thốt lên trong đám đông.

“Im lặng!” Ông quát.

Sau đó ông quay sang gã nhà buôn nói tiếp, “Người còn phải chịu trách nhiệm về một tội nữa. Tối hôm qua, người đã định giết chết bọn ta trong khi bản quan đang tiến hành một vụ điều tra tại Thánh Minh quán. Hãy nhận tội đi, Lâm Phiên!”

Hắn đáp với vẻ ủ ê, “Bẩm, tối qua thảo dân ở nhà. Thảo dân bị thương vì ngã ở ngoài sân và đang cố chăm sóc vết thương. Cho nên thảo dân không hiểu đại nhân định nói gì!”

“Đưa nhân chứng Thẩm Bát ra!” huyện lệnh ra lệnh. Hai bộ khoái đẩy vị quân sư phường khất cái ra trước bàn xử án.

Khi nhìn thấy kẻ đang mặc áo của mình, Lâm Phiên vội quay mặt đi.

“Người biết người này chứ?” huyện lệnh hỏi Thẩm Bát.

Gã vừa nhìn thương gia Quảng Châu từ đầu đến chân, vừa vuốt bộ râu bết mỡ. Sau đó gã đáp với vẻ trịnh trọng, “Bẩm đại nhân, tên khốn kiếp này đã tấn công thảo dân trước cửa miếu tối hôm qua.”

“Dối trá!” Lâm Phiên giận dữ quát lên. “Chính gã đã tấn công thảo dân!”

Địch Nhân Kiệt nói, “Nhân chứng này đã nấp ở khu sân tiền của đạo quán. Gã đã theo dõi thủ đoạn của người. Khi người dùng ngọn giáo

bầy tảng đá hình trụ ra để nhốt chúng ta trong quả chuông thì gã đã không bỏ sót hành động nào của người.”

Nói rồi huyện lệnh ra hiệu cho dẫn Thẩm Bát ra. Ngồi ngả người trên ghế, ông tiếp tục bằng giọng nhẹ nhàng, “Lâm Phiên, người thấy rõ là không thể phủ nhận sự thật được. Sau khi ta trừng phạt người về tội này, ta sẽ chuyển người lên chỗ Tuần phủ để người trả lời về những hành vi buôn lậu của mình.”

Nghe thấy câu nói sau cùng ấy, con mắt Lâm Phiên sáng lên tia hy vọng. Hắn liếm đôi môi rướm máu.

Sau khi buông một tiếng thở dài, hắn bắt đầu khai bằng giọng khản đục, “Bẩm đại nhân, bây giờ thì thảo dân hiểu là có chối cũng vô ích. Cho nên thảo dân nhận là đã làm một trò đùa cợt ngớ ngẩn phạm đến đại nhân và thảo dân thực lòng xin ngài tha lỗi. Xin thứ tội cho thảo dân vì đã nói ra, những biện pháp phiền hà ngài đề ra mấy ngày qua, nhằm chống lại thảo dân, đã làm cho thảo dân hơi khó chịu.”

“Cho nên hôm qua, khi nghe thấy tiếng nói chuyện trong đạo quán vào giữa đêm khuya như vậy và lúc vào xem, thảo dân nhận ra ngài cùng thuộc hạ của mình đang nằm bò dưới quả chuông lớn, thì thảo dân đã không cưỡng được mưu toan cho ngài một bài học. Thế là thảo dân bầy hòn đá kê bên mép chuông ra. Nhưng ngay sau đó, thảo dân đã chạy về nhà để gọi gia nhân đến giải thoát cho ngài.”

“Bẩm đại nhân, thảo dân định sẽ xin ngài thứ lỗi và sẽ giải thích thảo dân nhằm ngài với một tên đạo chích! Nhưng tiếc thay khi chạy tới cổng sắt dẫn sang khu dinh cơ của mình thì thảo dân thấy nó đã tự động đóng lại rồi. Vì lo ngài sẽ bị ngạt nên thảo dân chạy vội vòng ra lối cổng chính để về nhà. Nhưng vừa ra khỏi cửa thảo dân liền bị kẻ khốn nạn kia đánh ngất. Khi tỉnh lại thảo dân vội cố chạy về nhà thật nhanh và ra lệnh cho viên quản gia đi giải thoát cho ngài. Còn thảo dân, trước khi quay lại theo anh ta, muốn chăm sóc vết thương của mình đã.”

“Lúc thảo dân đang dán cao lên đầu thì đại nhân xuất hiện. Nhưng ngài ăn mặc khá kỳ dị nên thảo dân lại tưởng là một kẻ gian khác đến làm hại mình. Lời khai trên đây của thảo dân là hoàn toàn đúng sự thật, và thảo dân xin nhắc lại mình rất tiếc vì đã làm một trò đùa ngây ngô phạm tới đại nhân, mà suýt nữa, thì trò đùa ấy có thể biến thành một bi kịch! Thảo dân sẵn sàng nhận tội theo vương pháp.”

Đại Nhân Kiệt nói mà có vẻ như không chú ý đến vụ án này, “Tốt lắm! Bản quan rất vui là cuối cùng người đã nhận tội. Bây giờ người hãy nghe đọc lại lời khai.”

Trong khi lục sự lớn tiếng đọc lời thú tội của bị cáo, huyện lệnh ngồi ngả người ra sau ghế và bắt đầu vuốt râu. Có thể nói rằng, mọi chuyện xảy ra trong công đường không còn làm ông quan tâm nữa. Tuy nhiên, sau khi lục sự đọc xong, ông vẫn hỏi như thường lệ, “Người có công nhận lời khai của mình đã được ghi lại chính xác không?”

“Thảo dân công nhận!” Lâm Phiên đáp bằng giọng rần rỏi và viên chánh lục sự liền đem tờ khai đến cho hắn điểm chỉ vào.

Khi ấy Đại Nhân Kiệt mới đứng phắt dậy, cất giọng khùng khiếp quát to, “Lâm Phiên! Hỡi Lâm Phiên! Từ bao năm nay người đã giữu cột công lý, nhưng bây giờ thì đến lượt công lý chiến thắng. Lâm Phiên người vừa điểm chỉ vào bản án tử hình của mình đấy!

“Người biết rất rõ hình phạt dành cho hành động gây tổn thương chỉ là đánh bốn mươi lăm trượng. Người dự tính sẽ đút lót cho bộ khoái để họ nhẹ tay. Người cũng biết là bằng hữu có thể lực của mình sẽ gây sức ép đối với nha phủ tỉnh để người sẽ chỉ phải chịu phạt tiền thôi. Thế nhưng Lâm Phiên này, người sẽ không bao giờ được trình diện trước nha phủ tỉnh đâu, bởi vì người sẽ phải rơi đầu tại pháp trường ở Phổ Dương. Chính ta, huyện lệnh của người, là người khẳng định điều đó.”

Lâm Phiên nghi ngờ nhìn huyện lệnh. Nhưng ông vẫn nói tiếp, “Theo vương pháp, tội phản quốc, tội giết phụ mẫu và tội chống lại triều đình sẽ bị tuyên án tử với hình thức nghiêm khắc nhất. Hãy ghi nhớ

rõ câu này, Lâm Phiên, tội chống lại triều đình. Bởi vì trong một đoạn khác, luật thư cũng nói rõ những hành vi gây tổn thương đến một quan viên triều đình, trong khi người ấy đang thực thi công vụ, đều thuộc loại chống lại triều đình. Ở đây có mối quan hệ giữa hai đoạn văn và ta công nhận rằng đây là điểm cần làm rõ. Nhưng trong trường hợp của chúng ta thì bản quan, huyện lệnh Phổ Dương, sẽ chọn cách áp dụng luật theo đúng từng li từng tí.

“Tội chống lại triều đình là cáo trạng nghiêm trọng nhất. Nó sẽ chuyển về Đại lý tự nơi kinh thành bằng đường đưa thư đặc biệt. Không ai có thể can thiệp giúp người được. Công lý sẽ được thi hành và mọi chuyện sẽ kết thúc bằng cái chết nhục nhã của người.”

Ông đập kinh đường mộc xuống bàn tuyên bố, “Lâm Phiên, người đã tự thú nhận là đã có hành vi xâm phạm thân thể huyện lệnh của mình, ta tuyên án người phạm tội chống lại triều đình và đề nghị xử tử người!”

Gã thương gia loạng choạng đứng lên. Viên bộ đầu vội lấy chiếc áo phủ lên tấm lưng đang rướm máu của hắn, bởi vì theo lệ thì người ta phải đối xử nhã nhặn với kẻ sắp chết.

Có một giọng nói nhẹ nhàng nhưng rành rọt cất lên ngay cạnh bục xử án, “Lâm Phiên, hãy nhìn ta đây!”

Huyện lệnh cúi nhìn và nhận ra Lương lão phu nhân. Bà đang đứng ưỡn thẳng người và bỗng nhiên có vẻ như trẻ ra rất nhiều. Có thể nói, bà đã cất được gánh nặng của thời gian từng đè nặng lên đôi vai mình từ bao năm nay.

Lâm Phiên rung mình run rẩy. Sau khi lau sạch máu trên mặt để nhìn cho rõ xem ai vừa gọi mình thì đôi mắt có ánh nhìn chòng chọc lạ lùng của hắn bỗng mở trở ra. Hắn muốn thốt lên một câu nào đó nhưng không thể nào thốt nên lời.

Lương lão phu nhân từ từ giơ tay lên chỉ vào Lâm Phiên kết tội, “Người đã giết... Người đã giết chính...”

Giọng bà bỗng tắt lịm và hai hàng nước mắt đầm đìa, bà lão đảo muống ngẩng.

Lâm Phiên định lao tới chỗ bà, nhưng viên bộ đầu đã lôi mạnh hẳn về phía sau. Khi hai người bộ khoái đưa kẻ tử tù ra, Lương lão phu nhân gục xuống ngất xỉu.

Mười ngày sau khi xảy ra những sự kiện trên, tại kinh thành, Thái sư mời ba vị khách đặc biệt đến dự bữa tiệc nhỏ ở dinh thự của mình.

Mùa thu vừa qua đi, nhường chỗ cho mùa đông tới. Cánh cửa tam quan của đại sảnh mở rộng cho phép mọi người chiêm ngưỡng hoa viên tráng lệ với cảnh hồ sen lóng lánh ánh trăng. Những chậu than hồng cháy rực làm cho không khí thêm ấm áp. Trên chiếc bàn gỗ mun chạm trổ được bày những cao lương mỹ vị quý hiếm đựng trong đồ sứ tinh xảo. Khoảng chục gia nhân hồi hải đi lại phục vụ xung quanh bàn và đích thân viên quản gia chỉ đạo công việc phục dịch, chú ý không để những chén rượu bằng vàng bị vơi.

Thực khách là bốn vị đại quan của triều đình, tất cả đều đã quá lục tuần.

Thái sư dành chỗ ngồi danh dự cho Thượng thư Bộ Hình, một nhân vật oai vệ có hàng râu quai nón hoa râm, ngồi cạnh là Thượng thư Bộ Lễ, người mảnh khảnh hơi gù do phải cúi nhiều để chúc tụng Hoàng đế. Còn người thứ tư có thân hình cao lớn với bộ râu muối tiêu và ánh mắt sắc sảo là viên Ngự sử họ Quảng, người được cả Đại Đường nể sợ bởi sự ngay thẳng, chính trực và lòng tôn thờ công lý.

Bữa tiệc sắp kết thúc. Những công việc triều chính mà quan Thái sư muốn bàn bạc cùng các bạn đồng liêu đã được giải quyết nhanh chóng và cuộc chuyện trò chuyển sang hướng chung chung, trước khi họ nhắm nháp nốt chén rượu cuối cùng.

Thái sư vuốt bộ râu và bảo Thượng thư Bộ Hình, “Vụ án tai tiếng về Phật tự ở Phổ Dương đã làm cho Hoàng thượng xúc động mạnh. Trong bốn ngày liền, Đại đức Hòa thượng đã cố biện hộ cho nhà

chùa mà không được. Ngày mai, ta xin nói riêng cho các ngài biết, Bệ hạ sẽ tuyên bố phế truất địa vị của Đại đức Hoà thượng trong triều đình. Người cũng quyết định từ nay trở đi, các Phật tử cũng sẽ phải đóng thuế như tất cả mọi người. Thừa các ngài, điều này có nghĩa là bọn họ sẽ không còn có thể can thiệp vào những việc quốc gia đại sự được nữa!”

Thượng thư Bộ Hình gật đầu nói, “Đôi khi, một sự cố ngẫu nhiên may mắn lại cho phép một quan chức nhỏ thực hiện được sự giúp đỡ to lớn cho triều đình mà không biết. Một huyện lệnh họ Địch gì đó đã táo tợn dám tấn công vào một ngôi chùa giàu có và có thế lực. Đáng ra vào lúc bình thường thì tất cả các Phật tử của Đại Đường đã nhất tề đứng lên chống lại ông ta rồi. Nhưng tình cờ hôm đó đội quân đồn trú lại không có mặt trong trấn, điều này đã cho phép dân chúng nổi loạn giết chết lũ hòa thượng sa đọa kia. Chắc chắn họ Địch ấy không biết được sự trùng hợp bất ngờ đó đã cứu thoát quan lộ, thậm chí có thể còn cứu thoát cả mạng sống của ông ta nữa!”

“Ta rất vui khi nghe các ngài nói về viên quan họ Địch ấy,” Ngự sử nói chen vào. “Điều này làm ta nhớ lại một việc là mình đang giữ những bản tường trình về hai vụ án khác do ông ta xử. Một là vụ án xử tội cưỡng gian giết người do một tên du đảng gây ra. Còn vụ kia là xử tội một gã thương gia Quảng Châu giàu có. Vụ này thì ta không hoàn toàn đồng ý, bản án của ông ta thực sự là một mưu mẹo hợp pháp. Tuy nhiên, vì các ngài cũng như các đồng liêu khác nên ta đã ký xác nhận vào bản án. Ta cho rằng ông ta phải có lý do đặc biệt mới hành động như vậy. Nhưng ta sẽ rất biết ơn nếu các ngài hạ cố giải thích cho ta.”

Thượng thư Bộ Hình đặt chén rượu không xuống bàn và mỉm cười đáp, “Lão hữu ơi, đây là một câu chuyện có gốc gác từ lâu đời. Cách đây đã lâu, khi ta còn làm phụ việc cho nha phủ ở Quảng Đông, thì huyện lệnh bấy giờ chính là gã họ Phong bỉ ổi mà sau này đã bị chặt đầu vì tội tiêu lạm công quỹ triều đình. Ta đã chứng kiến gã thương gia Lâm Phiên này hối lộ một khoản tiền lớn cho Phong huyện lệnh, nhờ đó thoát khỏi sự trừng phạt về một tội ác dã man.



Sau đó tên khốn ấy còn phạm tội nhiều lần nữa, đỉnh điểm là lúc hắn ra tay đoạt chín nhân mạng một lúc!

“Huyện lệnh Phổ Dương hiểu rằng mình phải hành động nhanh, vì tên thương gia giàu có này có thế lực vô cùng lớn ở kinh thành. Cho nên, thay vì việc kết án một tội nghiêm trọng đòi hỏi phải xét xử kéo dài, ông ta đã bằng lòng với một tội ác nhỏ. Nhưng sau khi lấy được lời thú nhận của tội nhân, ông ta đã phán quyết rằng cái tội nhỏ ấy có thể được coi là một tội chống lại triều đình.

“Một kẻ đã tinh vi trốn tránh được vương pháp suốt hơn hai mươi năm qua cuối cùng bị kết án, nhờ vào cái mà ngài gọi rất đúng là một mưu mẹo hợp pháp. Tất cả bọn ta đều cho rằng đó là công lý tuyệt đối. Chính vì thế mà bọn ta đã nhất trí quyết định ký nhận vào bản án của họ Địch.”

Quảng Ngự sử thán phục reo lên, “Rất hay! Bây giờ thì ta đã hiểu. Ngày mai, việc đầu tiên ta phải làm là phê chuẩn bản án này!”

Thượng thư Bộ Lễ từ đầu đến giờ chỉ ngồi nghe mà không nói gì, giờ đây cũng góp chuyện, “Tuy không phải một pháp quan, nhưng ta hiểu rằng Địch huyện lệnh nổi tiếng kia đã gỡ được hai việc khó cho xã tắc. Một là giúp triều đình phá được thế lực của Phật giáo, hai là góp phần củng cố quyền lực của triều đình đối với những thương gia Quảng Châu tự phụ. Có nên thăng quan cho huyện lệnh ấy, để ông ta có thể phát huy hết tài năng của mình không?”

Thái sư lắc đầu, “Ta e là còn quá sớm. Con người này vẫn chưa đủ bốn mươi tuổi và còn cả một sự nghiệp trước mắt. Trong tương lai, ông ta sẽ có rất nhiều dịp để thể hiện lòng nhiệt tình và tài năng của mình. Thăng quan muộn sẽ làm người ta đau khổ, còn thăng quan sớm sẽ làm nảy sinh những tham vọng vô độ. Vì quyền lợi của công việc triều chính, chúng ta cần tránh hai thái cực ấy.”

Thượng thư Bộ Hình đáp, “Ta hoàn toàn đồng ý với ngài. Nhưng cũng không có gì xấu nếu chúng ta bày tỏ thái độ đồng tình với ông ta, chỉ là để động viên thôi! Có lẽ Thượng thư Bộ Lễ có thể gợi ý cho chúng ta một cách phúc đáp thích hợp.”

Sau một hồi vuốt râu suy nghĩ, Thượng thư Bộ Lễ tuyên bố, “Vì Hoàng thượng đã sốt sắng quan tâm đến vụ án Phật tự, nên ngày mai ta sẵn sàng xin Bệ hạ ban cho họ Địch kia mấy lời động viên. Ồ, tất nhiên không phải chính bút tích của Người, mà là một bức hoành phi với mấy chữ đề tặng.”

“Đó đúng là điều cần làm! Ngài xử sự thật là khéo!” Thái sư reo lên.

Thượng thư Bộ Lễ mỉm cười nhận xét, “Bọn ta có nhiệm vụ đảm bảo sự công bằng hoàn toàn trong công việc triều đình. Từ nhiều năm nay, ta luôn cân nhắc giữa khen và chê, giữa phê phán và tán thành, với một sự thận trọng chẳng khác gì thợ kim hoàn đóng vàng đóng bạc. Chỉ một sự chênh lệch nhỏ cũng đủ làm sai lệch tất cả.”

Cả bốn quan khách đứng lên. Thái sư dẫn khách bước xuống bậc thềm đá để đưa họ đi dạo quanh hồ sen.

## Hồi 25

Ngoài Nam môn, hai vụ hành hình  
Nhận chiếu chỉ, Địch Nhân Kiệt bái lạy

Khi bản án cuối cùng từ kinh thành gửi về thì các trợ thủ của huyện lệnh vừa phải trải qua mười lăm ngày buồn tẻ nhất trong đời.

Từ buổi sau kết án Lâm Phiên, Địch Nhân Kiệt tỏ ra khó tính. Ông không ngừng suy nghĩ về một vấn đề mà bản thân không muốn nói ra. Thông thường, sau khi lấy được lời thú tội của thủ phạm, ông vẫn cùng các trợ thủ xem xét lại những điểm đáng quan tâm của vụ án. Nhưng lần này ông chỉ cảm ơn sự giúp đỡ chân tình của họ, rồi lập tức vui đầu vào nghiên cứu các tập văn thư hành chính.

Buổi chiều hôm ấy, có sứ giả của triều đình đưa thông tri tới. Liên đó, Đào Cam đang kiểm tra sổ sách kế toán của huyện đường. Y ký nhận thông tri và vội vàng đem cái phong bì dày cộp tới thư phòng huyện lệnh.

Hồng sư gia đang ở trong đó đợi xin dấu của ông. Kiều Thái và Mã Vinh cũng có mặt ở đây.

Trước khi đề thông tri lên bàn, Đào Cam chỉ cho mọi người xem dấu son lớn của Bộ Hình đóng ngoài phong bì. Y mỉm cười rạng rỡ và hân hoan tuyên bố, “Bản tuyên án cuối cùng đây, hỡi các huynh đệ! Đại nhân sẽ không phải lo nghĩ nữa rồi!”

Lão Hồng nói, “Lão phu không tin là đại nhân đang lo nghĩ vì sợ bản án không được phê chuẩn. Ngài không nói ra, nhưng lão có cảm giác là ngài đang lo nghĩ về một chuyện có tính chất cá nhân. Chắc chắn, vấn đề mà ngài muốn giải quyết chỉ là để thỏa mãn cho riêng mình.”

Mã Vinh nói chen vào, “Dù sao, tiểu nhân biết ai sẽ tìm lại được niềm vui, khi nghe huyện lệnh tuyên bố lời phê chuẩn cuối cùng đối

với bản án Lâm Phiên. Đó chính là Lương lão phu nhân! Tất nhiên Thượng thư Bộ Hộ sẽ tịch thu phần lớn tài sản của bị cáo, một trong những người giàu nhất Đại Đường.”

Kiều Thái nhận xét, “Bà ta rất xứng đáng được hưởng. Hôm ấy, nhìn bà ta ngất xỉu đúng vào giây phút giành lại công lý thật là thương tâm. Những người già cả thường không chịu nổi những xúc động thuộc loại như vậy. Hình như từ hôm đó bà ta vẫn chưa gượng dậy được.”

Địch Nhân Kiệt bước vào và cả bốn người kia liền đứng ngay dậy. Ông chào họ với vẻ mặt đầy lo nghĩ rồi đón lấy phong bì mà lão Hồng đang cung kính dâng lên.

Sau khi liếc qua tờ thông tri, ông giải thích, “Quan trên đã phê chuẩn bản án của ta. Nhưng thật nghiệt ngã cho số phận Lâm Phiên! Theo ta, có lẽ chỉ đơn giản chặt đầu hắn là đủ. Nhưng chúng ta vẫn phải thi hành mệnh lệnh của Hoàng thượng thôi.”

Sau đó Địch Nhân Kiệt đọc thông tri của Thượng thư Bộ Lễ gửi kèm theo với các văn thư khác. Sau khi đưa cả tập thông tri cho lão Hồng, ông hướng về phía kinh thành kính cẩn nghiêng mình.

Xong xuôi, ông bảo mọi người, “Thật vinh hạnh cho chúng ta. Hoàng thượng đã hạ cố ban cho chúng ta một bức hoành phi, trên đó chép lại lời đề tặng mà đích thân Bệ hạ đã hạ bút son viết. Lão Hồng này, khi nào nhận được bức hoành phi đó, lão phải cho treo ngay vào chỗ danh dự bên trên bực xử án tại công đường nhé!”

Ông cắt ngang những lời chúc tụng của bốn trợ thủ rồi nói tiếp, “Ngày mai, theo lệ thường, một canh giờ trước khi mặt trời mọc, ta sẽ mở phiên thăng đường đặc biệt để đọc lời tuyên án. Lão Hồng này, lão hãy truyền lệnh cho toàn bộ nha phủ. Đồng thời, lão cũng báo cho viên võ quan chỉ huy đội quân đồn trú biết là ta cần một tốp lính kỵ binh để áp tải tử tù ra pháp trường.”

Huyện lệnh vuốt râu có vẻ lơ đãng và suyt nữa lại chìm đắm vào trạng thái suy tư, nhưng ông bỗng bừng tỉnh rồi thở dài cúi đầu xem

các văn thư để đóng dấu son.

Đào Cam giật tay lão Hồng. Mã Vinh và Kiều Thái cũng ra hiệu khích lệ, thế là lão Hồng hắng giọng nói, “Bẩm đại nhân, vụ án Lương Kha Phát vẫn chưa được làm sáng tỏ. Giờ đây khi kẻ giết người đã bị chính thức kết án, liệu đại nhân có hạ cố giải thích cho bọn thuộc hạ biết chuyện gì đã xảy ra không ạ?”

Huyện lệnh ngẩng đầu đáp gọn lỏn, “Ngày mai. Ngay sau khi hành hình xong lũ tội nhân.”

Sau đó ông lại vùi đầu vào nghiên cứu tài liệu.

Ngày hôm sau, trước khi trời sáng người dân Phổ Dương đã tụ tập đông nghịt trước cửa nha phủ.

Cuối cùng cổng nha môn mở ra và mọi người kéo vào công đường đã được thắp sáng bởi những hàng nến to cắm xung quanh phòng. Mọi người xì xào bàn tán và lăm lét nhìn về phía một nam nhân khổng lồ vác kiếm dài đứng im phăng phắc phía sau viên bộ đầu.

Đa số những người tới xem là vì tò mò, nhưng trong số những người già cả thì có một số tỏ vẻ lo âu. Họ biết triều đình không dễ dàng bỏ qua chuyện nổi loạn của dân chúng. Và nếu triều đình coi cuộc tàn sát lũ sư sãi bất lương kia là một hành vi trái lệnh, thì chắc chắn triều đình sẽ nghiêm trị cả huyện.

Ba tiếng cồng vang lên, Địch Nhân Kiệt xuất hiện cùng với bốn viên trợ thủ. Chiếc áo choàng hồng điều trên người ông là dấu hiệu cho thấy án tử sẽ được tuyên.

Huyện lệnh ngồi vào bàn và tuyên bố bắt đầu phiên thăng đường.

Vương Tam được dẫn ra trước tiên. Những vết thương của gã đã liền sẹo. Gã vừa được ăn thịt quay theo lệ thường và tỏ ra cam chịu với số mệnh.

Sau khi gã bị bắt quỳ xuống, Địch Nhân Kiệt giở một cuộn giấy ra đọc to, “Tội nhân Vương Tam đã phạm tội cưỡng gian và giết người. Gã sẽ bị chặt đầu, thi thể sẽ bị phân ra, còn đầu bị đem bêu ở Nam môn trong ba ngày để làm gương.”

Hai bộ khoái trói hai cánh tay kẻ tử tù ra sau lưng, buộc một tấm biển trắng lên vai gã, trên có ghi sẵn tên tuổi, tội trạng và hình phạt, rồi lôi gã đi.

Viên chánh lục sự dâng lên huyện lệnh bản luận tội thứ hai. Vừa giở văn thư, ông vừa ra lệnh cho bộ đầu gọi đại sư Toàn Khải cùng tỷ muội họ Dương tới.

Lão hòa thượng mặc áo cà sa tía viền vàng chống cây thiền trượng bước vào. Lão tăng đặt cây thiền trượng sơn đỏ xuống đất và thông thả quỳ xuống.

Tiếp theo, viên quản gia của Địch Nhân Kiệt dẫn hai tỷ muội vào. Cả hai mặc áo dài xanh có hai ống tay dài thướt tha, đầu vấn khăn lụa thêu dành riêng cho các thiếu nữ chưa chồng đến tuổi cập kê. Trông hai nàng đẹp đến nỗi cả công đường thốt lên những tiếng trầm trồ thán phục.

Huyện lệnh nói, “Bây giờ ta sẽ đọc bản án của triều đình về chùa Phổ Độ.

“Tất cả tài sản của ngôi chùa này đều bị tịch thu. Trừ chính điện và một gian nhà dành cho các tăng nhân ở, còn toàn bộ ngôi chùa sẽ bị san bằng trong bảy ngày, kể từ ngày ban bố lời phán quyết. Đại sư Toàn Khải tiếp tục được thờ phụng Phật Bà và nhiều nhất chỉ được giữ lại bốn nhà sư.

“Vì cuộc điều tra đã xác nhận hai trong số sáu đình các không có cửa mật, cho nên bản tuyên án này quyết định rằng hai nhi được hoài thai sau khi mẫu thân nghỉ qua đêm trong chùa sẽ không hề bị gọi là con hoang, việc sinh ra đứa trẻ phải được coi là do lòng từ bi của Phật Bà Quan Âm.

“Bốn nén vàng trong sổ tài sản của nhà chùa sẽ được trích ra để thưởng cho hai cô nương họ Dương là Hoàng Mai và Bích Đào. Huyện lệnh tại địa phương nơi họ sinh ra được lệnh phải ghi trước tên họ gia đình họ Dương trong sổ đăng ký nhân khẩu dòng chữ ‘Triều đình ghi công’. Vì có công trạng như vậy, nên Dương gia sẽ được miễn thuế trong năm mươi năm.”

Địch Nhân Kiệt ngừng lời để quan sát bách tính một lát. Rồi ông nhấn mạnh từng chữ trong lúc đọc tiếp, “Triều đình rất bất bình khi thấy dân chúng Phổ Dương đã tàn sát hai mươi hòa thượng, vi phạm đặc quyền của triều đình và ngăn cản công lý thi hành theo đúng vương pháp. Cả trấn phải chịu trách nhiệm về hành vi dã man này. Triều đình đã định đề ra những biện pháp trừng phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, căn cứ vào hoàn cảnh đặc biệt dẫn đến sự kiện đó và có chú ý tới lời đề nghị khoan hồng của huyện lệnh Phổ Dương, triều đình quyết định mở lượng từ bi và chỉ khiển trách nghiêm khắc dân chúng mà thôi. Đây là trường hợp hoàn toàn ngoại lệ.”

Có tiếng rì rào cảm tạ cất lên trong đám đông. Có mấy người còn định tung hô Địch Nhân Kiệt, nhưng ông cất tiếng quát to, “Im lặng!”

Trong khi ông thông thả cuộn tờ thông tri lại, vị đại sư cùng hai thiếu nữ không ngớt bái tạ cảm ơn.

Sau khi ba người trở về chỗ ngồi, huyện lệnh mới ra hiệu cho bộ đầu dẫn Lâm Phiên ra trước công đường.

Lâm Phiên trông già đi nhiều sau mấy ngày ngồi chờ trong ngục. Hai con mắt bé tí của hắn mất hút trong hai hố mắt sâu hõm, còn bộ mặt thì gầy xẹp và hốc hác hẳn đi. Khi nhìn thấy tấm áo choàng khoác trên người huyện lệnh và cái bóng khổng lồ của viên đao phủ, hắn bắt đầu run lên bần bật đến nỗi bộ khoái phải đỡ hắn quỳ xuống.

Huyện lệnh khoanh tay trước ngực, ngồi thẳng người trên ghế rồi bắt đầu đọc lời tuyên án, “Lâm Phiên phạm tội chống lại triều đình. Hắn phải chịu án tử ở mức nghiêm khắc nhất. Nghĩa là tội nhân Lâm Phiên sẽ bị phanh thây.”

Gã thương gia cất lên một tiếng kêu khản đặc rồi ngã lăn ra đất. Trong khi viên bộ đầu cho hấn người giám để y tỉnh lại.

Huyện lệnh đọc tiếp, “Tất cả tài sản của hãng buôn nhà họ Lâm cũng như toàn bộ của cải tiền bạc của kẻ tội nhân Lâm Phiên sẽ bị triều đình tịch thu. Một nửa số tài sản ấy sẽ trao trả cho Lương Âu Dương thị để bồi thường những thiệt hại do Lâm Phiên gây ra cho gia đình bà.”

Địch Nhân Kiệt dừng lại để đưa mắt tìm bà lão Lương nhưng không nhìn thấy đâu. Ông lại đọc tiếp, “Bản án này kết thúc vụ triều đình kiện Lâm Phiên. Bởi vì gia đình họ Lương sẽ được trả nợ máu, cho nên nó cũng kết thúc cả vụ Lương gia kiện Lâm gia.”

Huyện lệnh gõ kinh đường mộc xuống bàn, phiên thăng đường kết thúc.

Khi ông đứng lên, đám đông cất tiếng hoan hô thán phục, rồi họ chen nhau ra cửa để đi xem áp giải tử tù ra pháp trường.

Trước cổng nha phủ có một chiếc xe bò đứng đợi, xung quanh là đội kỵ binh đến từ đội quân đồn trú trong trấn. Bộ khoái dẫn Lâm Phiên và Vương Tam ra rồi kéo chúng lên xe. Hai người đứng cạnh nhau trên chiếc xe bò.

“Dẹp ra! Dẹp ra!” Lính gác quát tháo đám đông. Kiệu quan của huyện lệnh xuất hiện, trước và sau kiệu có hai đội bộ khoái xếp thành hàng bốn đi hộ tống. Chiếc xe bò cũng bắt đầu chuyển bánh dưới sự áp tải của lính kỵ binh và đoàn người ra phía Nam môn.

Khi cỗ kiệu đưa Địch Nhân Kiệt ra tới bãi pháp trường, thì viên quan võ chỉ huy đội quân đồn trú bước tới rước ông tới khán đài vừa được dựng đêm qua. Huyện lệnh ngồi xuống ghế, hai bên là các trợ thủ thân cận.

Các phụ tá của đao phủ đỡ tử tù từ trên xe xuống. Đội bộ khoái cũng nhảy ngay xuống để làm thành hàng rào xung quanh tử tù,



trong khi đó những tia nắng đầu tiên bắt đầu hắt ánh hào quang đổ ối lên những món binh khí của họ.

Đám đông tụ tập xung quanh pháp trường. Họ lăm lét nhìn về phía bốn con trâu mộng do một lão nông dắt tới và đang gặm cỏ cách đây không xa.

Theo hiệu lệnh của Địch Nhân Kiệt, hai người phụ tá ấn Vương Tam quỳ xuống. Họ tháo tấm biển rồi lật cổ gã phơi rõ ra. Đao phủ giơ thanh đao to bản lên và đưa mắt nhìn huyện lệnh. Ông gật đầu. Thanh đao nặng giáng phập xuống cổ tử tù.

Cú chém mạnh đã làm kẻ khốn nạn ngã vấp mặt xuống đất, nhưng đầu gã vẫn chưa lìa hẳn khỏi cổ. Có thể do xương cổ của gã quá to, hoặc cũng có thể do đao phủ không lượng được chính xác nhất chém.

Đám đông ồ lên tiếng xì xào chê bai. Mã Vinh ghé tai lão Hồng nói khẽ, “Thằng khốn nói quả không sai, cho đến lúc chết gã vẫn không gặp may.”

Hai người phụ tá lại lúi lợ Vương Tam ngồi dậy và lần này đao đã hoàn thành nhiệm vụ. Đao phủ nhặt chiếc thủ cấp đang còn nhỏ máu đem đến trước mặt huyện lệnh để ông đánh dấu son lên trán. Sau đó chiếc đầu được vớt vào sọt để đợi đem đi bên ngoài cổng thành.

Đến lượt Lâm Phiên bị dẫn ra giữa pháp trường và mấy người phụ tá cắt dây trói tay cho hắn. Khi nhìn thấy bốn con trâu, họ Lâm kêu thét lên và lấy hết sức bình sinh mà vùng vẫy, nhưng đao phủ đã túm lấy cổ và quật hắn xuống đất. Mấy người phụ tá, lập tức lấy dây chảo to buộc chặt cổ tay và cổ chân hắn.

Viên đao phủ ra hiệu cho lão nông dắt trâu tới. Địch Nhân Kiệt ghé tai nói nhỏ mấy câu với viên võ quan. Ông này liền ra lệnh cho quân lính của mình xếp thành một hàng rào vuông dày đặc xung quanh để tránh cho dân chúng phải nhìn thấy cảnh tượng gớm ghiếc sắp diễn ra.

Một tiếng gà gáy từ xa vọng đến làm khuấy động bầu không khí lặng ngắt như tờ. Mọi con mắt đều đổ dồn về phía huyện lệnh. Ông gật đầu ra hiệu.

Lâm Phiên rống lên một tiếng kêu man dại, rồi nhanh chóng chuyển sang tiếng rên la kéo dài. Người ta nghe thấy tiếng giục trâu khe khẽ giống như tiếng giục trâu cày ruộng của người nông phu. Tiếng giục trâu bình thản ấy làm cho cả đám đông rung mình. Sau đó, họ lại nghe tiếng la hét xen lẫn tiếng cười điên loạn của họ Lâm. Có tiếng gãy khô gòn, giống như một thân cây bị tiện đứt, rồi đám lính tản ra.

Lúc ấy, người xem nhìn thấy đao phủ đang tách đầu Lâm Phiên ra khỏi thi thể. Y lại xách đầu đến cho huyện lệnh đánh dấu son. Chiếc thủ cấp này cũng sẽ bị bêu ngoài cổng thành bên cạnh đầu Vương Tam.

Theo lệ thường, viên đao phủ đưa một đĩnh bạc cho lão nông làm nhiệm vụ dẫn trâu đến. Và mặc dù loại người như lão ít khi có dịp được nhìn thấy thứ kim loại quý này, nhưng lão vẫn nhỏ toẹt xuống đất không thềm nhận đồng lương chết tiệt ấy.

Tiếng cồng chiêng vang lên. Quân lính bỗng kiếm chào trong khi Địch Nhân Kiệt bước xuống, mặt ông hơi tái đi và trên trán lấm tấm mồ hôi, mặc dù tiết trời buổi sáng rất mát mẻ.

Huyện lệnh lên kiệu và bảo gia nhân đưa tới miếu Thành hoàng. Tại đây ông thắp hương khấn vái một lúc lâu rồi mới trở về nha phủ.

Bước vào thư phòng, ông thấy bốn trợ thủ đang đợi mình. Ông ra hiệu cho lão Hồng rót cho mình một chén trà nóng.

Địch Nhân Kiệt đang nhấp từng ngụm trà nhỏ thì viên bộ đầu xộc vào phòng kêu lên, “Bẩm đại nhân! Người ta thông báo rằng Lương lão phu nhân vừa uống thuốc độc tự tử rồi.”

Hồng sư gia cùng ba trợ thủ thốt lên những tiếng kêu sững sốt, nhưng huyện lệnh không hề tỏ ra ngạc nhiên.

Ông bảo viên bộ đầu, “Người hãy dẫn ngũ tác tới ngay nhà bà ta. Bảo ông ta thảo một bản xác nhận tuyên bố rằng bà lão tự vẫn trong lúc thiếu tỉnh táo.”

Sau đó, ông ngả người ra sau ghế rồi nhận xét bằng một giọng mơ màng, “Thế là cuối cùng vụ án Lương gia kiện Lâm gia đã kết thúc. Thành viên cuối cùng của dòng họ Lâm đã chết trên pháp trường, còn người sống sót cuối cùng của dòng họ Lương thì vừa tự vẫn. Trong gần ba mươi năm, lòng hận thù ghê tởm đã biểu hiện thành một chuỗi xích dài, trong đó chuyện lừa đảo hèn hạ, cưỡng gian, phóng hỏa giết người làm thành những mắt xích bi thảm. Chúng ta vừa chứng kiến kết cục của những hành vi tội lỗi, cuối cùng tất cả các nhân vật liên quan đều tận số.”

Với ánh mắt vô định, Địch Nhân Kiệt ngồi im lặng một lát. Mấy trợ thủ mở to mắt nhìn ông với vẻ tò mò, nhưng không ai dám hỏi câu nào.

Bỗng nhiên, huyện lệnh có vẻ như vừa thoát khỏi trạng thái nhập thần, khoanh hai tay trước ngực.

Bằng giọng nói đã trở lại bình thường, ông giải thích, “Khi tiến hành nghiên cứu vụ án này, ta cảm thấy ngạc nhiên vì thái độ mâu thuẫn lạ lùng của Lâm Phiên. Là một tội nhân nhẫn tâm, hắn coi đối thủ chính của mình là Lương lão phu nhân. Mấy năm đầu, hắn đã quyết trừ khử bà bằng mọi giá. Nhưng từ khi bà đến Phổ Dương thì hắn thay đổi hẳn thái độ. Mặc dù lúc ấy họ Lâm vẫn có tay chân để sai khiến và có thể dễ dàng cho người ám sát bà lão bằng cách dàn dựng một vụ tai nạn giả. Hắn đã không ngại ngần khi ra tay ám hại năm người chúng ta. Thế mà từ khi Lương lão phu nhân chọn Phổ Dương làm nơi trú ngụ, hắn không hề có một hành vi nào chống lại bà. Tại sao lại như vậy?

“Đến khi nhặt được cái khánh dưới quả chuông thì ta mới có dấu hiệu chỉ dẫn đầu tiên. Chữ ‘Lâm’ khắc ở mặt trong cái khánh đã làm cho tất cả các người tưởng rằng cái khánh đó là của Lâm Phiên. Những loại đồ trang sức này, thường được đeo sát vào ngực ở bên trong áo lót và nếu dây đeo bị đứt thì nó sẽ bị vướng lại trong áo. Do

đó Lâm Phiên không thể đánh mất nó được. Nhưng vì chúng ta tìm thấy cái khánh ấy ở ngay gần những đốt xương sống của bộ hài cốt, cho nên ta suy ra nó phải là của người bị giết. Lâm Phiên không nhìn thấy cái khánh ấy, bởi vì lúc xảy ra án mạng thì cái vật trang sức này được nạn nhân đeo ở trong áo. Chỉ đến khi mối đã gặm hết vải thì nó mới lộ ra. Điều đó làm cho ta giả thiết, bộ hài cốt ấy không phải của Lương Kha Phát mà đúng hơn là của một người có cùng họ với hung thủ.”

Huyện lệnh dừng lại để uống cạn chén trà rồi nói tiếp, “Ta xem lại những điều ghi chép điều tra của ta và một chi tiết khác đã chứng minh cho ta thấy nạn nhân không thể là Lương Kha Phát. Đáng ra vào thời điểm đến Phổ Dương, y phải ở độ tuổi ba mươi, theo lời khai báo của Lương lão phu nhân với Cao trương tuần. Nhưng theo họ Cao thì y chỉ độ đôi mươi tuổi là cùng.

“Thế là ta tự hỏi liệu bà lão kia có phải là Lương Âu Dương thị thật không? Hay đó chỉ là một nữ nhân khác? Có phải đó là một người khác giống Lương lão phu nhân không? Một nữ nhân căm ghét Lâm Phiên nhưng gã này không dám hoặc không muốn làm hại? Ta bắt đầu xem xét lại hồ sơ để tìm ra hai người có khả năng đóng giả là hai bà cháu họ Lương. Đúng lúc ấy, trong đầu ta xuất hiện một ý nghĩ hoàn toàn quái đản nhưng sự chính xác của nó đã dần dần được các sự kiện chứng minh.

“Chắc các người cũng nhớ ngay sau khi xảy ra chuyện Lâm Phiên cưỡng gian thê tử của Lương Hồng thì Lương Anh cũng biến mất. Thời bấy giờ người ta cho là Lâm Phiên đã giết hiền thê, nhưng người ta không tìm thấy xác và chẳng có bằng chứng nào về vụ giết người được phát hiện trước nha phủ cả. Bây giờ thì ta biết rõ ràng nàng không bị giết mà chỉ đơn giản là bỏ đi mà thôi.

“Chúng ta biết Lương Anh rất yêu phu quân, có thể nàng yêu tới mức sẵn sàng tha thứ cho hấn về cái chết của gia huynh và phụ thân. Nhưng khi hấn phải lòng đại tẩu thì phải chăng chúng ta có thể giả thiết tình yêu cháy bỏng của thê tử bị phụ bạc đã biến thành lòng căm thù cũng không kém phần cháy bỏng?

“Có thể cho rằng vì quyết trả thù phu quân nên nàng đã bí mật tìm gặp thân mẫu để liên kết cùng bà. Việc nàng bỏ đi đã gây cho hấn một nỗi đau khủng khiếp, bởi vì mặc dù thật khó tin, nhưng sự thật là Lâm Phiên rất yêu Lương Anh. Chuyện thích thú thể tử của Lương Hồng chỉ là một trò ngông cuồng của kẻ phóng đảng. Nó không hề làm giảm tình yêu hấn dành cho nàng, đó là thứ tình cảm duy nhất còn có thể giữ hấn không sa hoàn toàn vào con đường tội lỗi.

“Cho nên việc bị thể tử từ bỏ đã làm cho hấn không còn muốn kiêng giữ những thế lực hắc ám lâu nay vẫn ẩn náu trong con người. Hấn bắt đầu truy bức họ Lương với mức độ tàn bạo ngày càng tăng và kết thúc bằng vụ tàn sát hết những thành viên cuối cùng của dòng họ này trong công sự cũ. Tất cả những người có mặt trong đó đều đã bị giết chết, kể cả bà lão Lương lẫn tôn nhi Lương Kha Phát của bà.”

Đào Cam muốn nói một câu, nhưng huyện lệnh giơ tay ngăn lại và nói tiếp, “Lương Anh liền thay Lương lão phu nhân tiếp tục cuộc đấu tranh. Vì là người tin cẩn của thân mẫu và hoàn toàn biết rõ mọi chuyện của gia đình mình, nên nàng không khó khăn gì trong việc làm cho người ta tưởng mình là bà lão Lương. Có lẽ giữa hai mẹ con có sự giống nhau và chắc là nàng đã phải làm ra vẻ già đi để cho người ta dễ tưởng lầm. Hơn nữa, vì ngờ rằng thế nào Lâm Phiên cũng tán công mình, nên có thể Lương lão phu nhân đã trao mọi giấy tờ liên quan đến chuyện xích mích giữa hai họ cho nàng trước khi bà ẩn náu vào công sự.

“Có lẽ kể từ sau vụ tàn sát chín nhân mạng ấy thì Lương Anh mới để lộ cho phu quân biết thật sự mình là ai. Đòn đánh này đối với hấn có lẽ còn đau hơn cả đòn đánh trước. Thể tử không chỉ từ bỏ mình mà bây giờ nàng còn tỏ ra là kẻ thù không đội trời chung với hấn. Vậy mà hấn lại không thể tố giác tội mạo danh của nàng được, bởi vì như thế có nghĩa là phải công khai thú nhận rằng nàng đang chống lại hấn, một điều mà người nào có tính kiêu căng sẽ không bao giờ chấp nhận. Với lại nhất là hấn vẫn còn yêu nàng. Cho nên chỉ còn một giải pháp duy nhất là chạy trốn. Đó chính là lý do tại sao

hắn tới ẩn náu tại Phổ Dương và tại sao hắn lại chuẩn bị chạy trốn đi xa hơn nữa khi nàng đuổi kịp tới đây.

“Nhưng nếu Lương Anh đã cho phu quân biết tung tích thật của mình thì nàng lại nói dối về chàng thanh niên đi theo. Nàng khẳng định đây là Lương Kha Phát, điều đó dẫn đến cái phần khó tin nhất và vô nhân đạo nhất trong câu chuyện bi thảm này. Điều dối trá ấy nằm trong kế hoạch độc ác, một kế hoạch còn độc ác hơn cả tội ác tàn nhẫn do Lâm Phiên gây ra. Trên thực tế chàng thanh niên ấy chính là nhi tử của nàng và Lâm Phiên.

“Khi gã thương gia Quảng Châu cưỡng gian thê tử của Lương Hồng trong ngôi miếu bỏ hoang, hắn không biết rằng thê tử của mình sau bao năm mong đợi cuối cùng đạt được hy vọng làm mẹ.

“Ta không có tham vọng là dò được đáy sâu tâm hồn nữ nhân, nhưng ta hình dung rằng chính việc phu quân ngoại tình ngay vào lúc tình yêu của họ hứa hẹn đâm hoa kết trái sau bấy lâu mong ước đã manh nha trong trái tim một nỗi căm thù điên rồ và trái với luân thường đến thế. Ta nói trái luân thường bởi vì nữ nhân này đã cố ý hy sinh nhi tử, để khi có cơ hội sẽ giáng cho phu quân đòn đánh cuối cùng. Đến khi nào Lâm Phiên bị phá sản hoàn toàn bởi đơn kiện của nàng, thì nàng mới có thể hoàn thiện nốt kế hoạch của mình bằng cách tiết lộ cho phu quân biết hắn đã giết chính nhi tử của mình.

“Chắc là nàng đã thu xếp làm sao cho chàng thanh niên tin rằng mình là Lương Kha Phát, chẳng hạn như kể cho y nghe rằng nàng đã đánh tráo hai tiểu đồng với nhau để tránh cho y khỏi bị Lâm Phiên giết hại. Nhưng nàng lại đeo vào cổ y chiếc khánh mà phu quân đã tặng nàng vào ngày cưới.

“Điều đó chỉ đến khi hỏi cung Lâm Phiên ta mới bắt đầu nhìn thấy rõ được. Trước đấy trong đầu ta mới chỉ có một giả thiết khá mơ hồ. Sự kiện đầu tiên xác nhận cho giả thiết này là phản ứng dữ dội của Lâm Phiên khi thấy cái khánh. Suýt nữa thì hắn đã nói ra thứ đồ trang sức ấy là của thê tử. Và khi hai vợ chồng họ đối mặt với nhau trong giây phút thống thiết, thì giả định của ta hoàn toàn được xác

nhận. Cuối cùng Lương Anh đã thắng. Phu quân nàng đã sạt nghiệp và bị kết án tử hình, nàng đã đạt được mục đích theo đuổi bấy lâu nay! Đã đến lúc nàng phải giáng đòn kết liễu cuối cùng. Nàng giơ tay chỉ vào mặt hắn, với tư thế của người kết tội, rồi quát to, ‘Người đã giết...’ Nhưng nàng đã phải dừng lại, vì không thể nói ra hết câu nói khủng khiếp, ‘Người đã giết chính nhi tử của mình.’ Nhìn thấy mặt mũi hắn bê bết máu và hắn đã mãi mãi thua cuộc, lòng căm thù của nàng bỗng tắt hẳn.

“Lúc nàng loạng choạng vì xúc động, sở dĩ Lâm Phiên muốn lao tới không phải là để đánh nàng như người ta tưởng. Không! Ta đã nhìn thấy ánh mắt của con người ấy, sự thật là lúc đó hắn muốn chạy tới đỡ nàng, muốn ôm lấy để cho nàng khỏi ngã đau.

“Bây giờ hỏi các bằng hữu, các người đã biết tất cả và các người hiểu nhiệm vụ của ta khó khăn đến mức nào. Ta đã bắt Lâm Phiên và ta phải cố chứng minh tội trạng của y càng nhanh càng tốt mà không được dựa vào vụ án kẻ tội hấn giết nhi tử. Nếu muốn chứng minh sự mạo danh của Lương Anh thì phải mất hàng tháng! Thế là ta quyết định giăng bẫy để hấn thú nhận tội mưu sát chính bản thân ta.

“Ta làm cho hấn phải nhận tội, nhưng vấn đề không phải vì thế mà đã được giải quyết hoàn toàn. Chắc chắn là triều đình sẽ lấy một phần tài sản của Lâm Phiên để bồi thường cho Lương lão phu nhân mạo danh kia, mà ta thì không thể để cho bà ta được hưởng những gì thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Đại Đường. Ta vẫn đợi bà ta đến gặp ta, bởi vì câu hỏi của ta về chuyện bà ấy chạy thoát như thế nào khỏi công sự bị tấn công, đã cho bà ấy thấy ta đã lờ mờ nhìn ra sự thật. Thấy bà ta không muốn sốt sắng đến gặp, ta tưởng sẽ phải phát lệnh truy nã, nhưng bây giờ thì vấn đề này cũng được giải quyết xong. Lương Anh đã đợi đến ngày hành quyết phu quân mới tự vẫn để được chết cùng ngày với hấn. Giờ thì chỉ có Ngọc Hoàng mới có quyền phán xét.”

Mọi người im lặng không nói một lời. Huyện lệnh bỗng rung mình khép chặt vạt áo, rồi cất tiếng, “Mùa đông đến rồi, trời đã bắt đầu

lạnh! Lão Hồng đi qua phòng bộ khoái bảo họ chuẩn bị đốt chậu than cho ta nhé.”

Sau khi các trợ thủ ra khỏi phòng, huyện lệnh bước tới bộ gương và bỏ mũ cánh chuồn ra. Trong gương soi rõ hình bóng ông với vẻ mặt nhăn nhó. Ông lơ đãng gập mũ bỏ vào ngăn kéo.

Ông đội chiếc mũ vải nhỏ rồi chấp hai tay sau lưng, đi đi lại lại trong phòng.

Địch Nhân Kiệt cố hết sức để lấy lại vẻ bình thản thường ngày. Nhưng vừa gạt bỏ được khỏi đầu câu chuyện gớm ghiếc mà mình vừa kể, ông lại thấy hiện lên quang cảnh những thi thể bị giày xéo của lũ hòa thượng, hoặc lại nghe thấy tiếng cười mất trí của Lâm Phiên lúc bị xé xác. Ông tuyệt vọng tự hỏi tại sao trời cao lại có thể dung thứ cho những nỗi đau khổ và cho những cuộc tàn sát dã man như vậy?

Bị giày vò bởi những câu hỏi không có câu trả lời, Địch Nhân Kiệt đưa hai tay ôm lấy mặt đứng trước án thư.

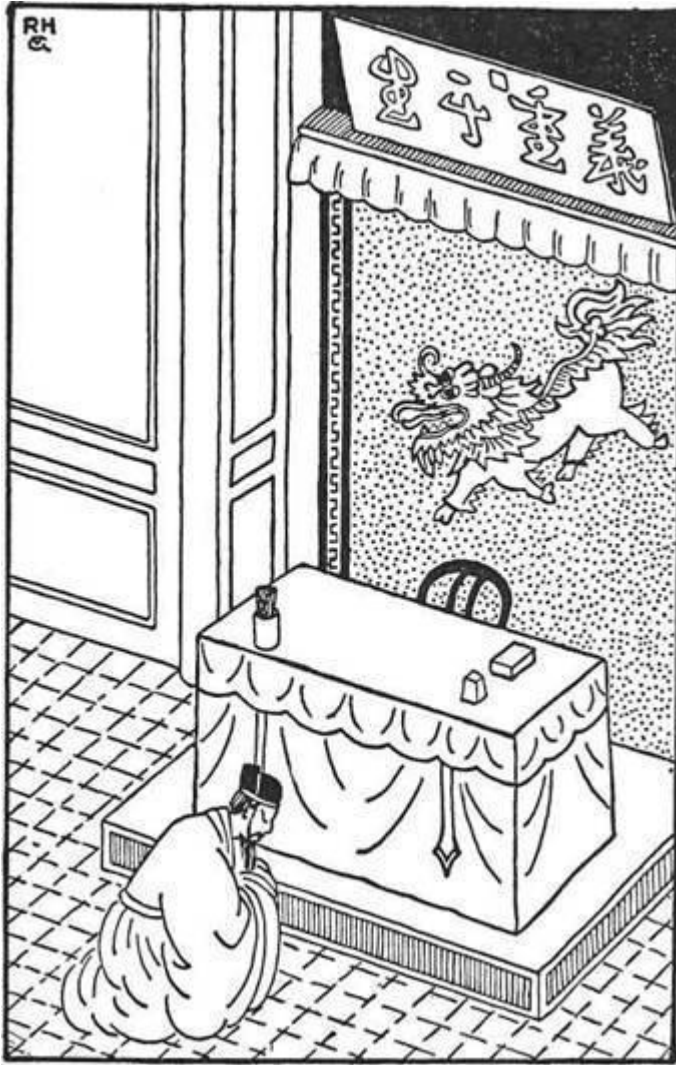
Khi bỏ tay ra, huyện lệnh nhìn thấy bức thông tri của Bộ Lễ. Thấy mình có bổn phận phải kiểm tra lại xem các lục sự đã treo bức hoành phi vào đúng chỗ chưa, ông thở dài đầy buồn rầu rồi vén rèm bước sang công đường.

Địch Nhân Kiệt nhìn từ chiếc bàn phủ vải điều đến chiếc ghế trống đằng sau bàn. Rồi ông ngắm bức trướng thêu hình đại kỳ lân phía sau, tượng trưng cho sự sáng suốt. Ngược mắt lên cao hơn, ông nhìn thấy bức hoành phi của Hoàng đế ngự trị bên trên bực xử án.

Một sự xúc động sâu sắc xâm chiếm tâm hồn, Địch Nhân Kiệt quỳ gối xuống sàn rồi bắt đầu cầu khẩn với tất cả lòng thành tâm. Ông cứ quỳ như thế một lúc lâu trong căn phòng trống trải lạnh lẽo. □

Địch Công quỳ trước hoành phi





Những tia nắng mặt trời rọi qua cửa sổ phía trên và chiếu sáng hàng chữ lớn thiếp vàng trên bức hoành phi: *Nghĩa trọng vu sinh\**

Câu này nghĩa là ‘con người chỉ là vật mọn, công lý mới là trên hết’.

